

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ BẢO TỒN  
VĂN HOÁ TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM  
NGÔ ĐỨC THỊNH

# ĐẠO MẪU VIỆT NAM

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO





## ***Đạo Mẫu Việt Nam***

GS. NGÔ ĐỨC THỊNH

# ĐẠO MẪU VIỆT NAM

*(Trọn bộ 2 tập)*

**TẬP 2**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

## LỜI NÓI ĐẦU

### Về Hiện Tượng Văn Học Dân Gian Đạo Mẫu

Từ kho tàng văn học, đặc biệt là văn học dân gian nước ta, có một mảng riêng, đã được sưu tầm hay còn đang lưu truyền trong dân gian, đã ghi chép thành văn hay còn đang truyền miệng gắn liền với đạo thờ Mẫu, như văn châu, thần tích, thần phả, các huyền thoại, truyền thuyết, các bài thơ giáng bút và ứng khẩu, các câu đối và văn bia... Trữ lượng của mảng văn học này là bao nhiêu, các giá trị nhân văn và nghệ thuật mà nó biểu đạt là thế nào thì đều chưa được chúng ta lưu tâm đầy đủ. Có lẽ một bài viết của Phan Đăng Nhật về giá trị văn chương của các bài châu hay việc xây dựng hình tượng Mẫu Liễu Hạnh (Địa Tiên Thánh Mẫu) qua các áng văn là cố gắng bước đầu trong việc nhìn nhận một cách nghiêm túc và khách quan kho vốn văn học của Đạo Mẫu.

Để tìm hiểu về đạo Mẫu và nguồn gốc, tính cách từng vị Thánh thì các bài văn châu là nguồn tư liệu vô giá. Hơn thế nữa, thông qua các bài văn châu ta cũng có thể nhận biết được những ngưỡng vọng, tâm tư tình cảm của nhân dân, con đường và các phương thức sáng tạo nghệ thuật của dân gian trước kia cũng như hiện nay, bởi vì các bài châu văn hàng ngày được các nghệ nhân hát châu văn lưu truyền và sáng tác.

Hiện tại chưa có ai nói được số lượng các bài văn châu, số lượng các câu trong mỗi bài châu của đạo Mẫu Tứ Phủ.

M.Durand trong công trình của mình đã cho in một phụ lục gồm một số bài văn chầu và giới thiệu vắn tắt 24 bài văn chầu viết bằng chữ Nôm, in thành một tuyển tập “Chư vị chầu” lưu trữ ở thư viện Viện Viễn Đông Bác cổ, nay là Thư viện của Viện thông tin KHXH tại Hà Nội. Hai tác giả người Pháp là Pierre J. Simon và Ida Simon Barouh trong tác phẩm **“Hầu bóng, một thứ lễ thức nhập hồn của Việt Nam được mang sang Pháp”**, xuất bản năm 1973 cũng đã công bố danh sách một số bài hát văn chầu, có sự so sánh giữa sách **“Sách dạy văn chầu chư vị Thánh Mẫu”** xuất bản ở Hà Nội, 1935, mà ở một ngôi đền tại Pháp còn có bản sao với sách **“Văn chầu chư vị”** mà M.Durand giới thiệu. Trong công trình **“Hát văn”** xuất bản gần đây, chúng tôi cũng cho in phụ lục một số bài văn chầu (33 bài), tuy lúc đó chưa có điều kiện để đối chiếu với các bài văn chầu của M.Durand đã công bố. Bài viết của Phan Đăng Nhật về **“Hát văn, giá trị văn chương”** cũng chỉ dựa trên 54 bài văn chầu mà chúng tôi bước đầu sưu tầm được ở một số địa phương. Có thể nói ngay rằng, số lượng các bài văn chầu đã được các tác giả kể trên công bố và khảo cứu chỉ là một phần nhỏ các bài văn hiện đã được sưu tầm hay chưa được sưu tầm.

Các bài văn chầu được sáng tác và ghi chép lại bằng chữ Nôm, chữ Hán hay quốc ngữ. Thực chất đây là những bài thánh ca, được các cung văn hát trong các buổi hầu bóng các Thánh Mẫu, cùng với âm nhạc, múa, các nghi thức khác tạo nên không khí linh thiêng và hòa nhập giữa con người và thế giới thần linh. Ngoài chức năng nghi lễ, các bài văn chầu tự thân nó cũng biểu đạt những giá trị nghệ thuật nhất định. Bước đầu cũng đã có nhà nghiên cứu chú ý phân tích cấu trúc và những đặc trưng thể loại của các bài hát văn này.<sup>1</sup>

(1) Ngô Đức Thịnh (Chú biên). *Hát văn*, NXB Văn hóa dân tộc, 1990



Về cấu trúc của các bài văn chầu phổ biến hơn cả là dạng sự tích của các vị Thánh: Các vị Thánh hiển linh, chu du khắp nơi và giáng hạ ở các nơi cầu cúng, mô tả dung nhan kiều diễm... Dạng truyện thơ, giống như truyện thơ Nôm khuyết danh, thể thơ lục bát hay song thất lục bát, cấu trúc khá ổn định, kể gốc tích các vị Thánh (thiên thần hay nhân thần), trải qua cuộc đời gian truân, éo le, có lúc trắc ẩn mang kịch tính, hiển linh, cứu khổ cứu nạn giúp người trần. Loại các bài thơ mô tả cảnh đánh cờ, tổ tôm, xóc đĩa, tam cúc, bắn cung... thường hãn hữu hơn. Nói chung cấu trúc của loại hình các bài văn chầu vẫn thuộc các phạm trù văn học dân gian, các mô típ quen thuộc của truyện dân gian, diễn đạt cũng bằng thể văn vần lục bát hay song thất lục bát. Hình thức phát triển cao hơn của các thể loại này là truyện thơ, giống như truyện thơ Nôm, mang tính tự sự và trữ tình rõ rệt, bước đầu chú ý khắc họa tính cách nhân vật trong những tình huống mang tính kịch... đã tạo hiệu quả tác động thu hút người nghe trong môi trường linh thiêng của thế giới tâm linh.

Phải thừa nhận rằng lời thơ của văn chầu nhiều khi chưa được trau chuốt, thậm chí có lúc khá nôm na, sống xít, tuy nhiên vẫn điệu cùng với nội dung mô tả hình ảnh những vị Thánh, những sự tích thần kỳ, cảnh sắc thiên nhiên kỳ thú, cuốn hút người nghe, tạo nên những hiệu quả tâm lý rõ rệt. Các bài văn chầu này cũng là sự tiếp tục của dòng văn học truyền kỳ đi vào mô tả, kêu gọi những truyện quái dị, hoang đường liên quan tới thần linh, ma quỷ, mà khởi nguồn của dòng văn học này là **Việt Điện U Linh, Lĩnh Nam Chính Quái, Truyền kỳ mạn lục, Truyền kỳ tân phả...**

Liên quan tới Đạo Mẫu, đặc biệt là Mẫu Liễu Hạnh ta còn thấy khá nhiều văn bản bằng chữ Nôm và chữ Hán, viết dưới nhiều thể văn khác nhau, trong đó có những tác phẩm của các nhà văn thơ có tên tuổi đương thời, như "Văn Cát thần nữ"

trong **“Truyền kỳ tân phả”** của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, **“Liễu Hạnh công chúa diễn âm”** của Nguyễn Công Trứ, **“Tiên phả dịch lục”** của Kiều Oánh Mậu. Ngoài ra, còn có các tác phẩm khuyết danh khác như áng văn **“Vân Cát thần nữ cổ lục diễn âm”** dài hơn 700 câu<sup>1</sup>. Đặc biệt nhất phải kể đến tác phẩm **“Vân Cát thần nữ”** của Đoàn Thị Điểm. Bên cạnh những áng văn hay kể lại sự tích của Công Chúa Liễu Hạnh, Bà đã dành nhiều dòng, nhiều trang nói về cuộc hội ngộ thơ văn giữa Công Chúa Liễu Hạnh với văn sĩ Phùng Khắc Khoan (Trạng Bùng), cử nhân họ Ngô, tú tài họ Lý ở Lạng Sơn sau đó là ở Tây Hồ. Đây thực sự là những áng văn thơ tuyệt tác, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật.

Có lẽ trong các tác phẩm văn học viết về Liễu Hạnh thì cuốn **“Tiên Phả dịch lục”**, một chuyện thơ Nôm của Kiều Oánh Mậu là đầy đủ hơn cả. Toàn bộ tác phẩm dài 776 câu, so với tác phẩm khuyết danh **“Vân Cát thần nữ cổ lục diễn âm”**, thì độ dài cũng tương đương (732 câu), nhưng giá trị tư liệu và nghệ thuật của **“Tiên Phả dịch lục”** cao và phong phú hơn tác phẩm thơ nôm khuyết danh kể trên.

Nối tiếp truyền thống các loại truyện thơ viết về Thánh Mẫu, các nhà văn, nhà nghiên cứu cận hiện đại cũng đã có những tác phẩm viết về chủ đề này, ví như truyện **“Truyện thần nữ Vân Cát”** của Thiên Đình (1930), **“Sùng Sơn đại chiến sử”** của Lãng Tuyết (1941), **“Sự tích Liễu Hạnh công chúa”** của Trọng Nội (1959), **“Bà Chúa Liễu”** của Hoàng Tuấn Phổ (1990) **“Liễu Hạnh công chúa”**, tiểu thuyết của Vũ Ngọc Khánh (1991). Đây là các tác phẩm mang tính chất sử - văn, vừa khảo cứu vừa phóng tác, nên cũng ẩn chứa những giá trị tư liệu và giá trị văn học nhất định.

(1) Xem Vũ Ngọc Khánh, Phạm Văn Ty. *Vân Cát thần nữ*, H., Nxb VHDT, 1990.

Còn có một hình thức sinh hoạt, một dạng văn học liên quan tới Đạo Mẫu, đó là các bài thơ giảng bút, được quan niệm như lời phán truyền của Thánh Mẫu. Thực ra, hình thức giảng bút này có mặt trong khá nhiều sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, nó có nguồn gốc từ những tín ngưỡng khá nguyên thủy. Thực chất đó chỉ là những điểm báo, những phán truyền của thần linh thông qua các dấu hiệu và ở hình thức cao hơn là văn tự. Tục cầu tiên để chữa bệnh hay cầu cơ của đạo Cao Đài cũng là những biến dạng của hình thức này mà thôi. Tuy nhiên, giảng bút trong sinh hoạt đạo Mẫu thì hình thức này đã phát triển lên trình độ cao, một sinh hoạt mang tính văn học, có lúc người ta còn lợi dụng nó để tuyên truyền các tư tưởng chính trị nữa.

Cho tới nay chưa ai sưu tầm được tương đối đầy đủ các bài giảng bút của Thánh Mẫu, nhất là Mẫu Liễu Hạnh, một Thánh Mẫu có tài thơ văn, đã từng giao du với các văn sĩ. Bởi vậy, ở các ngôi đền thờ Mẫu, nhất là những nơi thờ phụng chính Thánh Mẫu Liễu Hạnh, đều có ghi lại hay truyền tụng các bài thơ giảng bút của Chúa Liễu. Trong sách **"Văn Cát tiên nữ"** của Vũ Ngọc Khánh và Phạm Văn Ty có giới thiệu hai bài giảng bút của Thánh Mẫu Liễu Hạnh, một hình thức giảng bút mới ở Nghệ Tĩnh và Quảng Nam, mang nội dung nhắc nhở tinh thần dân tộc, cố xúy duy tân, củng cố đạo đức nho giáo nhất là đối với phụ nữ. Tác giả cho rằng, đây là hình thức mượn thơ giảng bút của Liễu Hạnh để các nhà Nho yêu nước tuyên truyền cho tư tưởng yêu nước của mình thời phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX.

Như vậy là cùng với vốn thần tích, ngọc phả, văn bia, câu đối, các bài văn chầu, các truyện thơ Nôm, những bài thơ giảng bút, các biên khảo và phóng tác cận hiện đại... đã cùng tạo nên một vốn liếng không đến nỗi nghèo nàn về "hiện tượng văn học Đạo Mẫu", mà ý nghĩa xã hội, lịch sử và nghệ

*thuật của nó còn chưa được giới thiệu quan tâm đúng mức. Hy vọng trong tương lai sẽ có các công trình sưu tầm, hệ thống và khảo cứu kỹ càng hơn về hiện tượng văn học dân gian này.*

*Trong lần tái bản này, ngoài những bài Hát vắn, chúng tôi in vào đây một số tác phẩm thành văn của các văn sỹ, các nhà nho viết về Thánh Mẫu Liễu Hạnh để cho các nhà nghiên cứu và bạn đọc rộng rãi có nhu cầu tìm hiểu về Thánh Mẫu.*

*Phần lớn các tác phẩm ở đây đã được dịch và xuất bản dưới các hình thức khác nhau, duy nhất chỉ có tác phẩm **Tiên phả dịch lục** của Kiều Oánh Mậu, do Ths. Nguyễn Xuân Diện dịch là chưa xuất bản lần nào.*

*Nhân đây, chúng tôi xin cảm ơn các dịch giả, dù đã xuất bản rồi hay chưa xuất bản cho phép chúng tôi dùng văn bản của các tác phẩm này in vào bộ sách **Đạo Mẫu Việt Nam**.*

**Tác giả**

*Phần Thứ Sáu*

---

**MỘT SỐ TƯ LIỆU VĂN BẢN  
VỀ ĐẠO MẪU VÀ LÊN ĐỒNG**



# VÂN CÁT THẦN NỮ

Đoàn Thị Điểm

*Lời chú<sup>1</sup>*: Đoàn Thị Điểm sinh năm 1705 ở làng Giai Phạm, huyện Văn Giang nay là Mỹ Văn, tỉnh Hải Dương. Bà nổi tiếng văn chương, từ khi còn trẻ đã có tài năng làm cho nhiều danh sĩ gần xa kính phục, Bà có hiệu là Hồng Hà nữ sĩ, mở trường dạy học ở Chương Dương. Mãi đến năm 1742 mới lấy Nguyễn Kiều, ông nghề góa vợ làng Phú Xá (làng Sù, nay ở ngoại thành Hà Nội), nhưng cuộc xum họp không lâu. Kết hôn xong, Nguyễn Kiều đi sứ Trung Quốc mãi đến năm 1745 mới về. Năm 1748, ông được cử vào làm quan ở Nghệ An. Bà theo chồng vào đó, bị ốm nặng mất trên thuyền chưa kịp tới nhiệm sở.

Bản dịch dưới đây, chúng tôi căn cứ vào tập *Truyện kỳ tân phá* (Ký hiệu A.48) chủ yếu sử dụng bản dịch của cụ Ngô Lập Chí, công bố năm 1962.

“Thôn An Thái, xã Vân Cát là một làng nổi tiếng ở huyện Thiên Bản<sup>2</sup>. Đất bằng phẳng, nước trong vắt, cây cối tươi tốt, phong tục chất phác. Trong làng ấy có Lê Thái Công chăm làm điều thiện. Thường ngày đêm đốt hương thờ phụng Trời Phật, dầu gặp khi việc bận, cũng không quên nhãng việc lễ bái. Tính Công lại ham làm phúc. Năm 40 tuổi mới có một con gái. Khoảng năm niên hiệu Thiên Hựu<sup>3</sup>, bà vợ có mang đã quá kỳ sinh, tự nhiên mắc bệnh nặng cả ngày không ăn uống gì cả mà chỉ ưa hương hoa thơm mà thôi. Người nhà ngờ là yêu quái, liền mời thầy cúng lễ, nhưng bệnh bà

(1) Lời chú này của Vũ Ngọc Khánh, in trong *Vân Cát thần nữ*, NXB Sài Gòn 2008

(2) Nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(3) Tức đời Lê Anh Tông 1557

lại tăng thêm. Một hôm gặp đêm trung thu, mặt trăng trong sáng như vể, ngoài cửa có một người khăn áo chỉnh tề nói có thuật làm cho bà chóng sinh, người coi cửa không cho vào. Người khách cười phủi áo cười mà rằng: “Ta đây có kẻ lạ phục rồng trị hổ, xuống đất lên trời, làm sao lại khinh miệt ta quá vậy”. Thái Công nghe nói, vội vàng mời vào, xem trong tay áo ông khách chỉ thấy có một cái búa ngọc. Vị đạo nhân ấy bỏ xoa tóc lên đàn, trong miệng đọc thần chú, lấy tay ném búa ngọc xuống đất, Thái Công liền bất tỉnh ngã ra thiếp đi. Trong mộng, Công thấy mấy lực sĩ dẫn ông đi, đi một tầng lại thấy cao lên một tầng, sắc trời lơ mờ như bóng trắng nhạt. Bỗng đến một nơi, thành vàng đứng sững, cửa ngọc mở toang, người lực sĩ cùng với ông đi qua chín lần cửa rồi đứng đợi dưới thềm; lúc liếc trông lên đám hồng vân thấy một vị vương giả đội mũ miện, hai bên có 6 người thị nữ mặc áo màu tía đỏ đứng hầu, lại có hàng trăm người cầm hốt cầm phách, tấu nhạc “quân thiều” và múa điệu “nghê thường”. Trên bàn lưu ly, để quả đào Vương Mẫu, trong bầu mã não đựng thuốc tiên “Lão quân”<sup>(1)</sup>. Vua Diêm La cồng cây bầu; chúa Động Đình dâng ly châu<sup>(2)</sup>, các thức vật kỳ lạ chôn nhân gian chưa từng có bao giờ. Bỗng thấy một vị nương tử mặc áo hồng nâng chén ngọc dâng thọ, nhổ tay đánh rơi mẻ mất một góc. Trong ban bên tả có một viên đứng ra, tay cầm quyển sổ ngọc, biên mấy chục chữ. Một hồi lâu nghe tiếng như sấm sét nói: “Nhà ngươi chê nơi văn minh hay sao?”. Sau đó hai viên sứ giả và một lũ thị nữ dẫn nương tử ấy từ cửa nam đi ra, có người mang kim tự bài đi trước, trên các bài ấy là chữ “sắc giáng”, trong có hai chữ nam, dưới là chữ “khuyết”. Còn những chữ khác trông xa không rõ, Thái Công hỏi người lực sĩ rằng: “Nương tử ấy là người thế nào? Duyên có làm sao?”. Lực sĩ ấy nói: “Đó là Đệ Nhị Tiên Chủ Quỳnh nương, chuyển này tất là bị trích xuống trần gian vậy”. Khi ấy ở trong đó có một người đi ra, quả rằng: “Viên chức này ở đâu dám đến đây làm lộn nhộn chốn thiên cung?”. Lực sĩ trả lời rằng: “Tôi là Ngũ lôi thần binh đứng chờ đây đợi lệnh. Nói xong bèn kéo ông ra. Ông về đến nhà, dần dần hồi tỉnh thì thấy vợ đã sinh một con gái rồi. Đêm ấy

(1) Lão quân: Thiên tôn của Đạo giáo.

(2) Ly châu: ngọc của con rồng

có hương lạ thơm nức ở trong nhà, diễm lành sa vào cửa sổ. Hỏi đến vị đạo nhân thì đã biến đâu không thấy nữa. Cả nhà cho phép của đạo nhân là thiêng, ai nấy đều cảm động, Thái Công nghĩ rằng thần báo mộng là vị tiên nhân giáng sinh, bèn đặt tên là “Giáng Tiên”. Đến khi lớn, da trắng như sáp động, tóc sáng như gương soi, mi cong như mặt trăng mới mọc, mắt long lanh như sóng mùa thu. Cổ nhân có câu rằng: “Vĩ với hoa là hoa biết nói, vĩ với ngọc là ngọc có hương”. Câu ấy có thể hình dung sắc đẹp của Giáng Tiên vậy. Hàng ngày “chúa tiên” ở một mình trong nhà, đọc sách tập chữ. Về âm luật lại càng tinh thông, thổi ống tiêu, gảy đàn không khác gì “Tương Phi” và “Lộng Ngọc”<sup>1</sup>. Trong lúc nhàn nhã cảm thấy hoa xuân tươi tốt, oanh yến lui lo, cánh hè sáng sữa, sen, lily đua nở, mùa thu trắng sáng như gương, mùa đông tuyết trắng như thúy ngân, đối cảnh sinh tình nàng liền lấy bút mực làm thành bài “tù” bốn mùa, phổ vào đàn sáo để di dưỡng tính tình:

▪ Bài 1

**Xuân từ:**

Xuân tự hoa, ái khí vị, ái nhật tri,  
Đào hoa hàm tiếu liễu thư my, điệp loan phi.  
Tùng Lý hoàng oanh hiển hoản, lương đầu tử yến nam ni.  
Hiệu đẳng xuân khuê bất tự tri, chuyết tân kỳ.

(Hữu diệu Xuân quang hảo)

▪ Bài 2:

**Hạ từ:**

Càn khôn tăng trước uất áo, thảo lý thanh oa náo,  
chỉ đầu hàn thiên tảo, thanh thanh đồ vũ nảo, á á  
hoang ly lão tần tương cáo.  
Xuân chủ kim quy hề như hà hảo.  
Giá ban cảnh sắc, thiêm khởi nhất phiên liệu liệu.

(1) Tương Phi: hai vợ vua Thuấn, gảy đàn hay. Lộng Ngọc: con gái Tần Mục Công giỏi thổi tiêu.

Hạnh "Chúc Dung" quân cổ nhất khúc nam huân  
thảo, thân tống hà hương đáo, tiên tiên thương  
tâm tùy phong tận tảo.

(Hữu diệu "Cách phổ liên")

▪ **Bài 3:**

**Thu tức:**

Thủy điện phù lam san tước ngọc  
Kim phong tiến tiến xao hản trúc  
Lư hoa vạn lý bạch y y.  
Thu sắc sương ngưng hồng nhiễm lục  
Oánh triệt thềm cung nga độc túc  
Giao giai độc bộ thu hoài xúc  
Bất như kính lai lý hạ cúc  
Hoa hương nhàn tọa, phú đàn nhất khúc

(Hữu từ Bộ bộ thiêm)

▪ **Bài 4:**

**Đông từ:**

Huyền minh bá lệnh mãn quan san  
Hồng dĩ nam hoàn, nhạn dĩ nam hoàn  
Sốc phong lâm liệt tuyết man man  
Biến ý lan can, quyện ý lan can  
Ung lô thượng nhĩ giác thanh nan  
Tọa chẩm năng an, ngọa chẩm năng an  
Khởi quan "cô dịch" lạc trần gian  
Hoa bất tri hàn, nhân bất tri hàn.

(Hữu từ Nhất tiến mai)

Bản dịch của Phan Kế Bính

▪ Bài 1

**Xuân**

Cảnh như vẽ, khéo ai bày  
Hoa đào mím miệng, liễu dương mảy  
Bướm nhón nhơ bay  
Oanh vào líu lo trong bụi, én đỏ riu rít trên cây  
Buông xuân diu dặt mối tình ngây! Để thơ này  
(Điệu Xuân quang hảo)

▪ Bài 2

**Hạ:**

Trời đất nhiều phần nóng nẫu  
Đầu cành rúc giọng ve, bãi cỏ vang tiếng châu  
Vô vô cuộc kêu sầu, eo éo oanh hót ngầu  
Đường bảo nhau: Chúa Xuân về rồi, thôi cũng hảo  
Cảnh sắc đường kia, ngao ngán cầm lòng khôn đậu  
May đâu thần Chúc Dung gây một khúc nam huân  
Hương sen thoảng áo.  
Một trận gió bay, sạch lòng phiền não.  
(Điệu Cách phổ liên)

▪ Bài 3

**Thu:**

Mặt nước trong veo tựa ngọc  
Gió vàng hây hây khua khóm trúc  
Hoa lau muôn dặm trắng phau phau  
Cây cối vẻ hồng pha vẻ lục  
Cung thiềm sáng quắc ả Hằng Nga

*Dạo bước thêm giao tình rạo rục  
Chi bằng đến thẳng dưới giậu hoa cúc thom  
Thành thời dạo đàn gảy một khúc.*

(Điệu Bộ bộ thiêm)

▪ Bài 4

**Đông:**

*Khí đông mở mịt tỏa non sông  
Hồng về nam xong - Nhạn về nam xong!  
Gió bốc căm căm tuyết mịt mừng  
Tựa triện ngời trông! Tựa triện đứng trông!  
Sưởi lò mặt vẫn giăng đông  
Ngồi chẳng yên lòng, nằm chẳng yên lòng  
Dậy xem phong cảnh lúc trời đông.  
Hoa quên lạnh lòng! Người quên lạnh lòng*

(Điệu Nhất tiến mai)

Có một hôm, Thái Công đi qua trước sân vắng nghe tiếng đàn thanh tân nhưng đượm vẻ tiêu tao, ngỡ là duyên nợ chi đây, Thái Công tỏ ý buồn phiền, liền cho con gái nhận Trần Công làm nghĩa phụ. Trần Công thuộc dòng dõi nhà Trần, về ở quê mẹ nên ngụ cư ở đó. Thái Công làm một cái lầu ở trong vườn hoa của Trần Công, cho con gái sang ở bên ấy. Cách tường có một nhà quan, tuổi đã muện mà chưa có con, một hôm khi đi bách bộ thường trắng ở trong vườn hoa, bỗng gặp một cậu bé trai ở dưới cây bích đào, đem về nhà nuôi và nhân đó đặt tên là Đào Lang, đến nay đã lớn vào tuổi trưởng thành rồi. Thấy người con gái Thái Công nói năng nét na, tư chất khác thường, Đào Lang có ý xin làm rể. Hai ông cũng mừng là người đồng hương, bằng lòng gả cho nhau.

Khi làm lễ cưới rồi, Giáng Tiên về nhà chồng, thờ cha mẹ chồng rất hiếu, đối với chồng giữ lễ thừa thuận, theo được như người thực nữ trong thơ “Quan Thu”<sup>(1)</sup>. Năm sau sinh con trai, năm sau nữa

(1) Tên một bài ca dao trong Kinh Thi

sinh con gái. Ngày tháng thấm thoát đã ba năm rồi. Ngày 3 tháng 3, tiên nữ tự nhiên không có bệnh gì mà mất, xuân xanh mới 21 tuổi, Thái Công, Trần Công và nhà Đào Lang rất thương buồn, tống táng cẩn thận.

Nói về tiên nữ từ khi về châu trời, vì trần duyên chưa hết, to tình còn vướng víu cho nên những khi thị phụng "Ngọc Lâu", hội yến "Đao Trì"<sup>(1)</sup> thường thường chau mày, rỏ lệ, các nàng tiên động lòng ái ngại, tâu lên Thượng đế. Thượng đế phong làm Liễu Hạnh công chúa, lại cho xuống trần gian. Tiên chúa về đến làng cũ thì đã đến ngày kỵ năm thứ hai rồi. Khi ấy, Lão bà nhớ thương con, đến nơi phòng cũ của con, chỉ thấy gió cuộn rèm, bóng nắng soi vào cửa sổ, ống tiêu một nhúm, đàn ngọc nhện chẳng, bồ hóng phủ kín thơ để vách, chuột già nhảy đồ chén trên bàn. Đồ dùng xưa còn đó, con thì ở đâu, càng trông càng nhớ đến người. Lão bà khóc lóc thảm thiết ngã vật xuống đất. Tiên chúa vội vàng ôm lấy mẹ mà rằng: "Con đây, mẹ đừng than khóc nữa!". Lão bà hồi tỉnh, mở mắt nói "Con của mẹ ở đâu đến? Có lẽ con vẫn còn sống à?" Tiên chúa lắc đầu nước mắt ròng ròng. Thái Công, Trần Công và người anh đều chạy đến, vừa sợ vừa mừng. Tiên chúa lạ và khóc nói "Con là người bất hiếu, làm lụy đến cha mẹ, không phải là con không muốn ở lại để hầu hạ cha mẹ, nhưng vì cơ trời không biết, số mệnh đã định. Xin ba vị cha mẹ nén lòng thương xót để cho con được bớt tội lỗi phần nào". Tiên chúa lại ngoảnh lại dặn dò người anh trông nom bề thân, nói xong liền muốn từ biệt. Trần Công, Thái Công khóc giữ lại mà rằng "Từ khi con bỏ trần gian, lũ ta thương phiền vô hạn, nay con lại về đây thì ở nguyên đây, sao lại từ biệt một cách vội vàng như thế?" Tiên chúa nói: "Con ở đệ nhị tiên cung, vì có lỗi bị trích xuống trần, nay từ biệt kiếp trần, lại đến hầu nơi đế đình; chỉ vì nhớ công cha mẹ, tạm về thăm hỏi, dẫu rằng ba hồn còn đó, nhưng chín phách không đâu, thực là không thể nào thường thường ở luôn nơi nhân gian vậy. Cha mẹ có âm công, đã được ghi vào sổ tiên, sau này tất được đoàn tụ, xin đừng lo ngại" Nói xong Tiên chúa biến đi đâu mất.

(1) Ngọc Lâu, Đao Trì: nơi tiên ở trên trời

Nay nói về Đào Sinh, từ khi vợ chết, chàng mang theo con vào Kinh đô, ở một mình trong phòng, bỏ cả việc học hành; lúc đứng lúc ngồi không lúc nào là không đeo nỗi u sầu. Một hôm, vào tiết đầu thu, cảnh sắc tiêu điều, giọt mưa rả rích, dưới thềm tiếng gió thổi vào lá chuối xào xạc, cảnh vật nơi đất khách quê người, nỗi niềm lại càng thêm bi thiết. Đào Sinh ôm con ngồi, ngâm hai bài thơ tú tuyệt rằng:

▪ **Bài 1:**

Trần kiếp ta hề lãnh thử sinh  
Tiền duyên ám tưởng bất thỡng tình  
Đương niên Tư Mã cầu hoàng khúc  
Biên tác ly loan biệt hạc thanh

▪ **Bài 2:**

Cô sầu khách để bất thành niên  
Hưởng thị thể phong khổ vũ thiên  
Thạc nhược hữu tình ưng niệm ngã  
Mạc giao phong vũ quá song tiền

Dịch thơ

1. Trần kiếp than ôi lũng những sầu  
Duyên xưa nhớ lại nghĩ càng đau  
Cầu hoàng gảy khúc đàn Tư Mã<sup>1</sup>  
Hạc lánh loan chia bởi tại đâu?

2. Buồn tẻnq quán trọ ngủ không yên  
Gặp lúc mưa tuôn gió thổi phiền  
Trời nếu có tình nên nghĩ lại  
Đừng đưa mưa gió đến liên miên

Ngâm xong, con đã ngủ say. Sinh liền gọi người vú bẻ con đi ngủ. Xong rồi chàng ngồi xếp bằng tròn, suy nghĩ, lửa phiền như

---

(1) Tư Mã Tương Như gảy khúc đàn Cầu hoàng, thành duyên với Trác Văn Quân



bốc cháy. Bỗng khí lạnh từ đâu đưa đến, ngọn đèn nửa sáng nửa mờ, chợt nghe tiếng gõ ngoài cánh cửa rất kíp. Sinh mở cửa ra nhìn thì là Tiên chúa. Sinh vừa kéo áo vừa khóc, mà rằng: “Tiên sinh này có phúc gặp được tiên, sinh con đẻ cái, gia đình sum họp, ngò đâu giữa đường chia phôi, phượng loan gầy cánh, chần đơn gối chiếc, tịch mịch nhường nào, nay tiên sinh xin đi theo để thỏa tấm lòng khao khát”. Tiên chúa lấy tay áo che mặt nói: “Lang quân nói sai rồi, từ đời xưa, ai chẳng chung tình, nhưng không nên say đắm hồng phần mà quên chí thanh vân. Vả lại trên còn có cha mẹ, dưới còn có con thơ, sẽ trông cậy vào đâu?” Sinh nói: “Tiểu sinh không phải là không biết tự giữ gìn lấy hơi tàn, nhưng chỉ e vì buồn rầu về nỗi thương con nhớ vợ không chắc gì có sống ở đời được” Tiên chúa nói: “Thiếp là tiên nữ trên thiên cung, chàng cũng là ngôi sao ở tòa thượng đế, duyên đôi lứa của chúng ta đều là do tiên định, nhưng ân tình chưa trọn, ân ái chưa đầy, vài chục năm sau sẽ lại nối duyên cũ, chàng đừng nên quá thương tâm”. Nói xong, vợ chồng lên phòng ngủ. Tiên chúa hết lòng khuyên chồng về tu thân tề gia. Đến gần canh năm, Tiên chúa dậy mặc áo, báo Sinh rằng: “Cha mẹ thiếp ở nơi cổ hương, rất có ý trông mong vào chàng, chàng nên thường tới thăm hỏi thay thiếp sớm chiều, không nên nhãng quên tình con rể”. Nói xong biến lên trên không đi mất. Từ đó tung tích như mây nổi lung trời, không nhất định ở đâu cả. Có khi giả làm gái đẹp thổi ống tiêu ở dưới trăng; có khi hóa làm bà già tựa gậy trúc ở bên đường; người nào dùng lời đùa bỡn chọc tức bị tai vạ, người nào mang lễ cầu đảo tất được phúc lành. Tất cả các vật tiền bạc, tơ lụa mà người ta dâng, đều mang về nhà cho cha mẹ dùng. ít lâu, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi kế tiếp mất, năm sau Đào Sinh cũng mất, con cái của Tiên chúa đã đến tuổi thành nhân. Trong lòng Tiên chúa không còn vướng víu gì, từ đó mới đi chu du thiên hạ, tìm nơi danh thắng, đem cảnh núi non làm cảnh gia tiên. Đến đất Lạng Sơn, thấy bên núi có một ngôi chùa phong cảnh hữu tình, hàng ngàn ngọn thông cao vút, nhiều khóm tươi tốt um tùm, hạc ngâm hoa, vượn cúng quả, bia xanh rêu lấp, tượng Phật bụi mờ, ít có người đi lại vãn cảnh. Tiên chúa sau khi thăm chùa liền ngồi lên ghế đặt ở gốc ba cây thông gầy đàn hát rằng:

Cổ vân lai vãng hề sơn thiều nghiêu  
U điều xuất nhập hề lâm yêu kiều  
Hoa khai mấn ngạn hề hương phiêu phiêu  
Tùng minh vạn hác hề thanh tiêu tiêu  
Tứ cổ vô nhân hề quýnh trần hiêu  
Phủ đàn trường khiêu hề độc tiêu dao  
Hu ta hề, sơn lâm chi lạc hề  
Hề giảm linh tiêu

Dịch nghĩa

*Đám mây bay đi bay lại chủ, núi cao ngất  
Chim đàn lượn ra lượn vào chủ, rừng um tùm  
Hoa nở đầy bờ chủ, hương thoang thoang  
Thông reo muôn hàng chủ, tiếng rào rào  
Bốn mặt vắng tanh chủ, cách bụi trần  
Gảy đàn ca hát chủ, tự ý tiêu dao  
Than ôi chủ, cái thú sơn lâm chủ, kém gì trên cung mây*

Hát xong, chợt nghe ngoài đường có nhiều xướng rằng:

"Tam mộc xâm đình, tọa trước hạo hề nữ tử".

Tiên chúa đưa mắt lên nhìn, thấy một người chút khắn nhà nhỏ, mặc áo rộng, cưỡi con ngựa tốt, có mấy chục người đi kèm, có cờ tiết mao đi trước.

Chúa liền ứng thanh đối rằng:

"Trùng dương xuất lộ, tẩu lai sứ giả lại nhân"

Người ấy xuống ngựa nói: "Nàng là người ở đâu mà lại có tài thông minh như thế?" Tiên chúa tay trở vào trong núi nói: "Tôi là người ở trong núi này". Người ấy lại xướng rằng:

"Sơn nhân bằng nhất kỷ, mạc phi tiên nữ lâm phàm"

Tiên chúa lại ứng khẩu đối rằng:

"Văn tử đối trường cân, tốt thị học sinh thị trưởng"

Người ấy nghe xong, vội vàng vái chào, ngẩng đầu lên thì chẳng thấy còn ai nữa, lòng tìm khắp cả trong chùa chẳng thấy tung tích gì, chỉ thấy cây gỗ "mộc" giả ngang bên đường, nhận kỹ ra 4 chữ "mão khẩu công chúa". Trên cây "mộc" có lập một cái bảng treo lên rằng: "băng mã dĩ tẩu".

Người đi theo ông hỏi là ý nghĩa gì. Ông nói: Mão khẩu công chúa, lại thêm chữ mộc nghĩa là Liễu Hạnh Công chúa vậy. Còn như chữ ghi "băng mã dĩ tẩu" nghĩa là đợi ta, họ Phùng (họ Phùng là Phùng Khắc Khoan) khởi công vậy (chấm "băng" bên chữ mã là chữ (Phùng), chữ "dĩ" ở trong chữ "tẩu" là chữ "khởi").

Mọi người đi theo nghe lời ông cắt nghĩa đều lè lưỡi lấy làm lạ. Ông liền gọi các phụ lão ở nơi sơn trang ấy giao cho một khoản tiền để tu sửa nơi chùa ấy và để một câu thơ ở hành lang bên tả rồi ra đi.

Thơ rằng:

Tùng lâm tịch tịch phát nhân gia

("nhân" đứng bên chữ "phát" có nghĩa là

*Rừng rậm tịch tịch có nhà Phật).*

Bỗng nghe có người ở ngoài núi hát rằng:

Sổ khúc nhiều vần nhân bất kiến

Mãn tiền sơn sắc bích ta nga.

Dịch nghĩa:

*"Mấy khúc ngừng mây", người chẳng thấy.*

*Đầy trời sắc núi biếc xanh rì.*

Từ đó về sau, Tiên chúa hành tung không định, lồng móc cuối mây, chơi trăng cột gió, tắt cả sông lớn, núi cao, chùa tháp danh thắng ở các nơi không chỗ nào là không có bút tích lưu đề. Sau lại có ý luyện mộ nơi phồn hoa, Tiên chúa trở về Đông Kinh, thường đi lại đất "Trường An" như các chỗ "Hòe Nhai" "Báo Thiên" "Hoàng

Đình", "Đông Tân" v.v...<sup>1</sup> không ngày nào là không lui tới, người thường không biết đâu mà lường tung tích được.

Khi ấy quan Thị ngự họ Phùng đi sứ Bắc quốc mới về, giữ việc Bộ Lại. Việc quan bận rộn, giấy tờ chồng chất, suốt ngày không được lúc nào thư thái. Bỗng nhớ đến những nơi danh thắng mà khi đi sứ đã đi qua như hồ Động Đình, hồ Hoàng Hạc, lầu Nhạc Dương, sông Xích Bích<sup>2</sup> v.v... trước kia phóng khoáng như thế nào, ngày nay phiền nhiễu như thế nào! Nhớ đến câu thơ của Sầm Lâu Tử:

Xoa lạp duyên hồ vinh bội án

Tang ma hề dã thắng phong hầu

*(Mặc áo tơ đội nón dạo chơi xung quanh hồ, vinh hiển đeo ấn (cảnh làm quan)*

*Dâu gai mọc đầy ngoài đồng nội (cảnh điền viên) ngẫm thú vị ấy lại còn hơn được phong hầu).*

Ngẫm nghĩ câu thơ ấy liền nảy ra ý tưởng tìm một cuộc nhàn du cho khuây khỏa tinh thần. Phùng liền đeo túi thơ mang bầu rượu cùng với hai người bạn thiếu niên là Cử nhân họ Ngô, Tú tài họ Lý đến Tây Hồ đi tản bộ. Hôm ấy gặp ngày đầu hè, sắc trời sáng sủa, ba người đi qua một dải vườn "thuợng lâm", trải nhiều nơi hoàng đình thủy tạ, gió mát thoảng đưa hương sen thơm nức, bỗng chốc đã đến bờ hồ Tây rồi. Lý bảo Phùng rằng: "Ngài học dẫu năm xe, tài cao bảy thước, nay gặp lúc trời quang cảnh đẹp, lại không thi hứng sao?" Phùng liền ngâm rằng:

Danh lợi bốn ba nhất phiến trần

Tây Hồ thốn bộ hốt nhân thân

Bồng Lai phương trượng giai hư huyễn

Thủy tín tiên phàm tổng tại nan

Dịch:

*Danh lợi bốn chen một cuộc đời*

*Tây Hồ phóng bộ thảnh thơi chơi*

(1) Tên chỉ các thắng cảnh ở Hà Nội ngày xưa

(2) Chỉ các thắng cảnh ở Trung Quốc

"Bồng Lai" "Phượng Trượng" đều hư huyền  
Tiên, tục chẳng qua chỉ ở người.

Ngô nói lời ngâm rằng:

Oánh nhiên phương thốn tục trần vô  
Bao quát càn khôn nhất họa đồ  
Tề nguyệt quang phong tùy sái lạc  
Mục trung hà xứ bất Tây Hồ

Dịch:

*Trong lòng quét sạch bụi trần nhơ  
Bao quát càn khôn một họa đồ  
Trắng sáng gió trong tùy hứng thú  
Đâu đâu chẳng phải chốn Tây Hồ?*

Lý cũng ngâm rằng:

Hoa nghinh khách điểm liễu nghinh thuyền  
Tân nhật Tây Hồ tận tụy miên  
Tĩnh khởi thi đàm kinh tứ tọa  
Thử thân ưng thị trích thần tiên.

Dịch:

*Hoa chào điểm khách liễu chào thuyền  
Suốt tháng Tây Hồ ngủ liên miên  
Tĩnh dậy bàn thơ, kinh khắp chốn  
Thân này có lẽ tiểu thần tiên.*

Sau khi thưởng thức, Phùng Công nói rằng: "Tứ thơ của Ngô huynh thanh kỳ, tứ thơ của Lý huynh phóng dật, khí tượng hai đại huynh đều có khác nhau, tóm lại đều là tuyệt diệu, thật là tiên tài vậy". Ngô và Lý nói: "Tứ thơ của lão đài thâm trầm lối lạc, chính là phong cách đại gia. Chúng tôi là hàng văn bối, bắt chước chưa nổi, chỉ thêm trò cười bán nước ở đầu sông mà thôi, có đâu xứng với lời quá khen của ngài. Dù vậy, Cung Quảng dẫu xa, cảnh quê thì gần, nàng Hằng Nga có lẽ để bụng yêu đến kẻ si tình vậy". Ba người nhìn

nhau cười âm lên, rồi lại cứ lần theo bờ hồ mà đi, nhìn lại phong cảnh, chợt thấy thấp thoáng dưới bóng rặng cây hòe ở đằng xa, ló ra một tòa lầu, lan hoa khuất khúc, trúc mọc lơ thơ, trước quán có treo cái biển đề bốn chữ ***"Tây Hồ phong nguyệt"*** thật lớn, bên cửa viết hai câu đối đó rằng:

Hồ trung nhân nhộ nguyệt  
Thành hạ tiểu càn khôn

(Ngày tháng tiêu dao trong bầu rượu, vòng trời đất nhỏ hẹp ở dưới thành). Trong màn cửa the lấp loáng, có một vị nữ nhân tuổi trẻ mặc áo đỏ, đứng tựa trước cửa sổ. Lý Sinh tiến lại chào, hỏi rằng: "Lầu đài chốn này là lầu đài gì, bọn chúng tôi quá chân vào nhầm cõi bồng lai, muốn nhờ quý trang mượn làm nơi thắp hội "Lan Đình", không biết chốn tiên cung có dung trần tục chăng?". Mỹ nhân nói: "Đây là quán hàng mới của Liễu nương vậy. Các ông đã là người thi tửu, ngồi chơi chốc lát có hại gì?" Nói xong liền sai thị nữ cuốn rèm cửa sổ. Ba người nghiêm chỉnh bước vào, ngồi ở cửa sổ phía nam, uống rượu nói chuyện, nhận thấy cảnh vật rất là trang nhã. Trước thềm chim anh vũ học nói, trong hồ đóa sen thoáng thơm, trên tường có đề thơ và treo nhiều bức cổ họa. Lý Sinh đưa mắt nhìn thấy phía tường bên đông có bài thơ tứ tuyệt đề rằng:

"Điểm phương môn nội chiếu minh nguyệt  
Thời chính nhân bằng lập thổ khuê  
Khách hữu tam tinh câu nguyệt đối  
Huệ nhiên nhất mộc lưỡng nhân đề"

Lý ngoảnh lại bảo Phùng rằng:

"Ông có rõ ý nghĩa câu thơ này chăng?". Phùng ngẫm nghĩ làm như mình không hiểu. Lý bèn đem bốn câu tứ tuyệt ấy đoán chiết tự thành chữ rằng:

- *Điểm phương nhân* tức là Điểm đang rồi
- *Thời chính nhai* tức là Thời rất tốt

- Khách hữu tâm tức là Khách có lòng
- Huệ nhiên lai tức là Mời đến chơi

Khi chiết tự xong, nhân lúc tấu hứng, Lý hướng vào trong bình phong nói to rằng: "Chủ nhân đã có lòng tốt mời khách đến chơi, nay khách quý đây nhà, há lại không tặng một chút lễ vật gì à?" Nói vừa dứt lời, đã thấy thị nữ mang một bức hoa tiên nói: "Chủ nhân tôi nghèo không có gì kính tặng, nay có đầu đề bài thơ dâng đến, để giúp tấu hứng, nếu các quý khách không tiếc lời vàng ngọc thì cũng là một cuộc đàm thoại nhân kỳ gặp gỡ này vậy". Lý Sinh vội vàng tiếp lấy tờ hoa tiên ấy, xem ra là đầu đề bài thơ luật "Tây Hồ quan ngư". Phùng nói tiếp: "Đã nhận nhã ý của chủ nhân, chúng tôi xin lập tức liên ngâm, chỉ hiềm tài non thơ kém, muốn có điệu "duyên xuân" của chủ nhân dẫn đầu cho". Thị nữ bước vào trong nhà, liền lấy ra một câu rằng:

Tây Hồ biệt chiếm nhất hồ thiên

Cả bàn theo đó nối ngâm

Lý rằng:

Túng mục kiên khôn tận khoát nhiên  
Cổ thụ nhiều trang thanh mịch mịch

Phùng:

Kim ngư thoát thủy lục quyền quyền  
Sinh nhai hà xứ sở gian ốc

Ngô:

Hoạt kế thù gia nhất chích thuyền  
Các trúc sơ ly văn khuyến phệ

Lý:

Phanh trà bại bích thấu trừ yên  
Khinh khinh quế trạo thứ trung đăng

Phùng:

Đoản đoản xoa y thân thượng xuyên  
Phảng phất Động Đình du Phạm Lãi

Ngô:

Y hy bích hán phiếm Trương Khiên  
Thiên tâm hiệu đăng am thâm thiển

Lý:

Tứ cổ vi mang diệt hậu tiên  
Ải nãi vãng lai hồng liễu bần

Phùng:

Âu a xuất nhập bạch lưu biên  
Sa trung hiệp hỷ vọng cơ lộ

Ngô:

Văn ngoại nhân khan xuất tính diên  
Kỷ khúc thương ca văn thủy quốc

Lý:

Nhất song bạch nhãn ngạo trần huyền  
Giao đầu đối thoại y hà cái

Phùng:

Thần thủ tương chiêu hỷ khiếm tiền  
Lạc phóng liên gian tà thái nộn

Ngô:

Thời chẩm trường cao liễu ảnh miên  
Tủy hậu linh tinh phao thủy điện

Phùng:

Dục dư hiệu liễu bộc phong tiên  
An hoa mục tử thân bằng kết.



Ngô:

Thượng uyển tiều phu cưu ước kiên  
Bảo tất tử ngô quan hạng thế

Lý:

Thám hàm tiều bị một long uyên  
Võng sơ mỗi tỵ thế đồ hiểm

Phùng:

Câu trực tư tương lợi nhĩ huyền  
Hàn chữ hạ lai do ái nhật.

Ngô:

Trường An đông tận vị trở niên  
Tam công khảng bá yên hà hoán

Lý:

Bán điểm ninh dung tục lự khiên  
Vị Thủy nhậm phủ văn bá bốc

Phùng:

Đào Nguyên hảo phổng Vũ Lăng duyên  
Văn chung sạ giác tâm vi Phật

Phùng ngâm chưa dứt lời, thấy trong lầu có người ứng thanh ngâm rằng:

Đắc nguyệt ung tri ngã thị tiên

Ba người đều khen rằng: “Thật là câu kết hay, thật là câu kết hay”

Tạm dịch cả bài:

*Hồ Tây riêng chiếm một bầu trời  
Phong cảnh xa nhìn tự thảnh thơi  
Cây cổ quanh nhà lá xanh biếc  
“Trâu vàng” dầm vũng nước trắng ngời*

---

(1) Truyền thuyết nói trâu vàng ở Trung Quốc chạy sang ta dầm vũng thành ra Hồ Tây.

Vài gian nhà lá đủ nương náu  
 Một chiếc thuyền con tìm sinh nhai  
 Nấu trà vách nát khói nghi ngút  
 Cách giậu phen thưa chó sủa hoài  
 Chèo quế tay cầm nhẹ nhẹ đẩy  
 Áo tơ mình khoác thừa khoan thai  
 Vãn cảnh Động Đình kia Phạm Lãi<sup>1</sup>  
 Cuối bè Trương Khiên vượt khắp nơi<sup>2</sup>  
 Nghìn tầm mông mênh sâu nông rõ  
 Bốn mặt mịt mờ chìm nổi chơi vơi  
 Mái chèo đưa đẩy lau lách lướt  
 Tiếng hát hò khoan sũ vệt trôi  
 Bạn cùng cò cóc trong bãi cát  
 Nhìn xem điều hâu ngoài bể khơi  
 Máy khúc hát hay vang mặt nước  
 Một tôi "mắt trắng"<sup>3</sup> ngạo người đời  
 Tiền bằng lái súng, hái lại hái  
 Lọng đội lá sen, lời nổi lời  
 Thả nón mặt hồ rau chẳng héo  
 Dìm giỏ dưới nước nuôi cá tươi  
 Chuốc rượu trong hoa say túy lúy  
 Gối chèo bóng liễu nằm nghỉ ngơi  
 Say rồi vút giỏ trên làn sóng  
 Tắm xong cời khố ra nắng phơi  
 Mục tử già kia là bạn hữu  
 Tiểu phu hện trước luống hôm mai  
 Móc hàm rồng, kẻ tham châu ngọc  
 Ôm đầu gối, ta chờ cò tra<sup>4</sup>

(1) Phạm Lãi cùng với Tây Thi dạo chơi năm hồ, trong hồ có Động Đình.

(2) Trương Khiên đời Hán cuối thuyền đi nhiều nơi.

(3) Nguyễn Tịch ngày xưa, mắt thường thay đổi: gặp người tầm thường thì mắt trắng, gặp người hiền thì mắt xanh

(4) Chuyện trai cò cắn nhau, ông chài được lợi

Lưới trời thua thế mà không sót  
Lưỡi câu thẳng nào chịu mắc mồi  
Trời đã sang hè, nắng vẫn thích  
Đông dù đã hết, năm còn dài  
Phú quý sao bằng thú trắng gió  
Thanh cao không nhuộm bụi trần ai  
Sông Vực Thủy không tin lời bói<sup>1</sup>  
Bến Đào Nguyên mong đợi trùng lai<sup>2</sup>  
Chuông rung, bỗng tưởng lòng là Phật  
Trắng đợi, ta là tiên chứ ai?

Đương lúc cao hứng tán thưởng với nhau, chợt thấy ở ngoài lầu có một ngư nhân, chân đi đất, đầu trần, quần cũ áo ngắn, tay cầm giỏ trúc trong đó có ba con cá lớn, trông về phía mặt trời lặn vừa đi vừa hát rằng:

Ngã chu trung hồ dậu hè.  
Nhĩ điểm trung tình liễu hè.  
Thùy tri chiêm bốc đạo hề.

Dịch:

Bầu rượu ở trong thuyền ta chủ  
Giỏ cá ở trong điểm nàng chủ  
Nào ai biết phép bói toán chủ

Phùng lắng nghe không hiểu ý ra sao, Lý Sinh nói: “Có lẽ người kia có bí thuật “Quân Bình” chăng?” Phùng còn đang nghi ngờ. Chợt thấy trong lầu có một thị nữ mặc áo xanh cầm một hồ rượu đang biếu ngư nhân, ngư nhân nhận lấy, không nói năng gì, treo cá ở ngoài lầu rồi đi. Thị nữ mang xâu cá ấy vào trong lầu, chưa đầy nửa khắc đã làm xong cá gỏi đem ra. Ba người đang thỏa thuê về hứng rượu ngon nhắm tốt, thì thấy một vị mỹ nhân mặc áo hồng dịu dàng tiến bước ra chễm chệ ngồi xuống ghé nói:

(1) Văn Vương gặp được Lã Vọng ngồi câu trên sông Vực.

(2) Đồi Tản có người quê ở Vũ Lăng vào được nguồn Đào là nơi tiên cảnh.

“Được các vị nhà văn quá bộ lại chơi, gọi là có một món ăn nhỏ mọn, tỏ lòng cảm tạ thịnh tình”. Ngô Sinh nói: “Chúng tôi tự tiện đến chỗ tôn nghiêm này, rất lấy làm sợ hãi và hổ thẹn”. Lý Sinh nói: “Khúc hát của người ngư dân rất là khó hiểu, xin mỹ nhân giải rõ ý nghĩa cho chúng tôi được biết”. Mỹ nhân cười mà rằng: “Câu hát ngông ấy có khó nghĩa gì đâu. Chữ “hồ đậu” là nói trong bầu đã hết rượu, chữ “tinh liễu” là nói trong giỏ của ta không có cá vậy. Còn câu cuối có chữ “chiêm bốc” chỉ là ngụ ý sự bói toán trong *Kinh Dịch* mà thôi”. Ba người nghe nói than rằng: “Nàng có lẽ là người trời chăng? Sao mà tinh tuệ đến như thế!”. Mỹ nhân nói: “Các ngài bụng chứa gấm vóc, miệng phun châu ngọc, thật là đáng kính sợ. Vừa rồi tôi ngẫu nhiên nghĩ ra một vế câu đối, xin các ngài đối cho”.

Đối xong, chào ba ông khách, trở vào nhà trong. Ba người liền nhân lúc có trăng ai về nhà nấy. Đến vài tháng sau lại đến chỗ cũ thì chỉ thấy nước hồ mênh mông, chẳng có lâu đài nhà cửa gì cả, to nhỏ chỉ nghe tiếng ve sầu kêu ve ve ở trên cây mà thôi. Ba người trái chiếu ở dưới bóng cây ngồi chơi, chợt thấy thân cây có hàng chữ triện rằng:

Vân tác y thường phong tác xa  
 Tiên du đâu xuất mộ yên hà  
 Thế nhân dục thức ngộ danh tính  
 “Nhất đại sơn nhân ngọc Quỳnh Hoa”.

(chữ “nhất” và chữ “đại” tức là chữ “thiên”. Chữ “nhân đứng” và chữ “sơn” tức là chữ “tiên”)

Dịch:

*Lấy mây làm xiêm áo, lấy gió làm xe  
 Buổi sáng đi chơi vùng trời “Đâu suất”<sup>(1)</sup>  
 Buổi chiều ngao du nơi mây khói  
 Người đời muốn biết họ tên của ta  
 Ta đây là người tiên trên trời tên là Quỳnh Hoa.*

(1) Đâu suất: Tầng trời thứ 4 trong 28 tầng trời (theo nhà Phật)

Lý Sinh nói: "Xem ý thơ này, khí cách không phải là người tầm thường, chuyển trước chúng ta được gặp gỡ chắc là thiên tiên, thật là hân hạnh lớn vậy" Phùng Công gật đầu, nhân đem chuyện năm trước đi sứ khi qua núi về Lạng Sơn có gặp tiên nói cho cả hai bạn nghe. Ngô Sinh ngậm ngùi nói: "Câu thơ của lão đài trước cho thần tiên là hư huyền. Nay mới tin việc "La Thập", "Tăng Nhụ"<sup>1</sup> ngày xưa không phải là hoang đường". Trò chuyện xong, ba người cùng về, mang một ý tưởng tiếc rẻ và huyền vọng.

Lại nói về Tiên chúa khi đã dời Hồ Tây, lại đến làng Sóc ở Nghệ An. Về bên đông làng Sóc có một dải rừng đào, núi vòng phía nam, khe bọc phía bắc, có cảnh sơn thủy đẹp. Gặp cảnh mùa xuân tháng hai, cây nào cũng nở hoa, rất là đáng yêu. Tiên chúa ở dưới bóng cây lan, kê bên hòn đá trắng ngồi chơi, nhìn xem phong cảnh thấy hoa rơi mặt nước, nước biếc hoa hồng, ánh sáng lấp lánh không kém gì cảnh đẹp ở Đào Nguyên, chỉ thiếu có người ngư lang hỏi bến mà thôi. Nhân đi bộ đến bên suối nhặt hoa chơi, thì bóng chiều đã xế, quạ già kêu vang. Bỗng thấy chân núi có một thư sinh trẻ tuổi, tư cách thanh kỳ, nghi dung nhàn rồi, đi sang phía thôn tây. Tiên chúa đứng từ xa bảo người thư sinh ấy rằng "Thiếp nay nhân quá bước xem hoa, lạc đường muốn đến trọ nhà ông một đêm, xin dừng câu nệ thế tình". Người thư sinh ấy ngỡ là con gái trắng hoa, nên tảng lờ không nghe thấy, rảo bước đi nơi khác. Té ra người thư sinh này nguyên là chồng trước của Tiên chúa, chỉ vì khi trước ôm sầu mà thác, nay lại thác sinh ở nơi này. Lúc ấy thư sinh mới đến tuổi thành nhân, chí khí khác người, có tài "tựa vào mình ngựa làm thơ", có dáng đẹp khiến "gái yêu vút quả"<sup>2</sup>. Nhưng không may cha mẹ mất sớm, lại không có anh em, chưa lấy vợ, nghèo cùng quá nổi. Ngày hôm ấy đi học về, chợt gặp Tiên chúa. Thư sinh này bản tính vẫn nghiêm trang vả lại không rõ duyên ước kiếp trước, cho nên nghiêm nhiên chống lại lời xin trọ của Tiên chúa.

- 
- (1) La Thập dời Ngụy, Tăng Nhụ dời Đường đều gặp được người trong cõi u huyền, thành duyên.
- (2) Viên Hổ có tài viết văn, tựa lưng vào mình ngựa tháo hịch trên đường đi. Phan Nhạc đẹp trai, được con gái ném hoa quả tỏ cảm tình.

Có một hôm, thư sinh đi chơi, thấy một cây đào ở bên đường có bức hoa tiên đề một bài thơ rằng:

Diễm chất thiên nhiên bất giả tài  
Phương tâm trinh thủ kỷ niên lai  
Khởi dung trần tục đặng nhân kiến  
Trực đãi đông quân thú đệ khai  
Tổ nữ tương tri trường ngã chiếu  
Phong di truyền tín vị thủy môi  
Tảo tri lưu thủy vô tình luyện  
Mạc khiến phi hồng trực khách bồi

Dịch:

*Chất tốt thiên nhiên chẳng phải trồng  
Lòng trinh gìn giữ đã bao đông  
Người phạm xá kẻ nơi trần tục  
Hoa nở còn chờ ngọn gió đông  
Tổ nữ biết nhau soi bụng rõ  
Phong di<sup>1</sup> đưa mối với ai cùng  
Sớm hay nước chảy không lưu luyện  
Chẳng để hương bay bên chén đồng.*

Thư sinh xem xong, càng thêm trọng nghĩa mền tài, thổn thức mà rằng: “Sức bút đều đặn, lời thơ tươi đẹp, không ngờ trong thế gian lại có nữ tài dường này! Dầu “Di An” và “Thục Chân”<sup>2</sup> sống lại cũng chưa chắc là ai hơn ai kém vậy”. Nói xong, liền họa vắn, để ngay bên bài thơ trước rằng:

Tạc kiến Đào Trì diện ngoại tài  
Nhu hà tiêm chủng lạc trần lai  
Mãn tiền phạm thảo nhân vô ngữ  
Độc bạng u lan không tự khai  
Huyền quân phong quang ưng thủ tiểu

(1) Gió được gọi là bà di làm mối (ví đưa thư).

(2) Hai người tài nữ đời Tống

Chui môn cường lãng cảm thông môi  
Tương phùng lâm hạ tăng trù trưởng  
Dục túy la phù nhất tửu bôi.

Dịch nghĩa:

*Vừa rồi tôi được hân hạnh trông thấy cây đào tiên trồng  
ở ngoài đền Đạo Trì  
Không rõ sao thổ sản trên cung tiên mà lại lạc xuống  
trần gian  
Thứ đào quý báu ấy không hề kết bạn với loài cây cỏ  
tầm thường  
Sao chỉ nở hoa một cách tự nhiên bên cây lan mọc nơi  
bóng tối  
Thẹn mình là thư sinh tài kém, e bậc cao minh chê cười  
Có đâu dám điên cuồng mà được đột gửi lời mối lái đến  
của thần tiên  
Gặp nhau ở dưới rừng lại càng thêm gọi mối sầu  
Nay tôi cả gan muốn được uống say một chén rượu la  
phủ.*

Thư sinh đề thơ xong, mơ màng như trong giấc mộng, muốn vào rừng tìm bạn tri kỷ, lại e có ý đường đột, bắt đắc dĩ chàng ngồi ở dưới bóng cây, bàng hoàng nhìn quanh, mãi đến bóng đã xế chiều mới miễn cưỡng trở về nhà. Lúc ấy gặp kỳ mưa xuân liên miên mấy ngày, cảnh gọi thêm sầu, chàng liền nghĩ một bài "tù" rằng:

Tài hà nhai, tình hà hảo, nhất phiến tài tình kiều khách  
nào  
Khách nào kỷ thời tiêu, tương tâm bất pha dao.  
Phong hốt khởi, vũ hốt chí, thắm ta chi xích thành thiên lý  
Vũ bá phong di thái bạc tình.  
Xuân sầu liên tịch hộ thường quyên.  
Kỷ hồi một nhiều đào nguyên lý.  
Dục bá thiên kim mãi nhất tình.

Dịch:

*Tài tốt đẹp nhường nào! Tình nồng nàn nhường nào!...  
Một mảnh tài tình trên người xiết bao!*

*Gió thổi bùng lên, mưa tuôn sập đến, khiến cho cách  
nhau chỉ tắc thước mà hóa ra xa nghìn dặm. Gió gió  
mưa mưa, luống gọi phiền. Xuân sâu vắng đặc của gai  
then. Đào nguyên chan chứa lòng mơ tưởng. Trời tạnh,  
dầu mưa chẳng tiếc tiền.*

Ngày hôm sau, khí trời quang tạnh, Sinh vừa đi vừa tưởng tượng rằng: "Bài thơ mà ta để mấy hôm trước, có lẽ bị mưa gió làm rách nát, chả biết có được mỹ nhân thưởng thức đến chẳng?" Khi thu sinh đến nơi thì hoa đào vẫn tươi tốt, nét mực còn y nguyên. Chỉ không có mỹ nhân. Lòng thêm áy náy, thu sinh lại họa rằng:

*Vạn chủng tương thộn nhạt tài  
Tầm phương nhãn phụ thủ trùng lai  
Số hàng cấm tự nhân như tại  
Nhất trận xuân phong hoa chính khai  
Thùy cố trùng mộng quân hữu ý  
Khiên kỳ thác hận ngã vô môi  
Hu ta kỳ ngộ thành ô hữu  
Sầu hải mang mang lãng độ bồi.*

Dịch nghĩa:

*Hàng ngày trông muôn mầm tương tư  
Tìm hoa đâu nở để phủ phàng đến lần thứ hai này  
Vài hàng chữ gấm còn kia, tưởng tượng như là giai nhân  
vẫn ở đó  
Một trận gió xuân đưa đến, khiến cho hoa đào mỉm cười  
đưa nở  
Hân hạnh được giai nhân lại có nhĩ ý hạ cố  
Phản nản cho tiểu sinh sai hẹn không tìm mối manh  
Than ôi duyên kỳ ngộ thành ra không đâu.  
Bể sâu mộng mênh lai láng gửi vào chén rượu.*



Thư sinh đề thơ xong, xa nghe trong rừng có tiếng nói rằng: "Người quân tử lại đến đây à?" Thư sinh trông rõ là Tiên chúa, mừng rỡ vô cùng, đến trước mặt chào nói: "Trước kia được mỹ nhân lưu tâm đến, lòng luống cảm động, tự nghĩ tài mọn không xứng đáng, ai ngờ hận tình nhĩa ý, quyến luyến không quên, cho nên kẻ thư sinh này cũng không biết từ bao giờ mà ngày nay có kỳ ngộ này vậy". Tiên chúa mời thư sinh cùng ngồi lên hòn đá và nói: "Thiếp con nhà quan ở huyện bên kia, cha mẹ mất sớm, nhà cửa tiêu điều, có ý muốn kén chồng, nhưng e nhiều kẻ trêu ghẹo. Vừa rồi, thiếp xa lánh nơi phồn hoa, vào nơi rừng núi, nhận thấy lang quân là người nho sĩ phong nhã, cho nên có lòng quyến luyến. Nếu người quân tử không hẹp hòi câu nệ, kết nghĩa tóc tơ, có lẽ cũng là duyên ước lứa ba sinh vậy". Thư sinh cả mừng nói: "Cám tạ tấm lòng, sẽ xin cậy người làm mối". Tiên chúa cười nói: "Người trượng phu làm việc không cần câu chấp lễ nghi lật vật. Kìa xem nàng Vân Quân, nàng Hồng Phất<sup>1</sup>, đời sau cũng chẳng ai chê là trái lễ mà chỉ khen là biết yêu tài. Thiếp với lang quân, trên không có cha mẹ, dưới không thân thích, tri kỷ gặp nhau, một lời như vàng đá, còn cần phải mối lái gì". Hai bên liền xướng họa.

Khi xướng họa xong, hai người đi thông thả cùng về. Về đến nhà, trông thấy mặt trăng đỉnh ước, hướng lên trời lạy tạ. Từ đó sắt cầm hòa hợp, kính yêu lẫn nhau. Sinh do đó quyến luyến nơi xuân khuê, biếng nhãng chốn "cửa tuyết"<sup>2</sup>. Có một đêm Tiên chúa còn đang ngồi dệt củi, Sinh nhân lúc đêm trăng ở trường học về nhà, liền ngồi xuống trước sân, đốt hương cùng uống rượu, Sinh thừa tử hứng nói: "Sắc thu sáng, mặt trăng trong, hai mươi tám ngôi sao phân minh, ái khanh, ái khanh, đối với đêm thanh này tính sao?" Tiên chúa nhận thấy Sinh có ý lả lơi, liền nhân lời Sinh vừa nói, lấy tên 28 ngôi sao viết thành một luật thơ rằng:

Nữ nhan thù vị viễn thư phòng  
Tốt bỏ nguy tâm định chủ trương  
Lâm chán thất hu phân bích diễm

(1) Hồng Phất: quạt dó, tên chỉ một người đẹp cầm quạt dó, yêu tài Lý Tĩnh, tự tìm đến xum vầy.

(2) Cửa tuyết: chỉ vào việc học hành, đến với thầy giáo.

Nguyệt đề mao giác tá lầu quang  
Liễu văn tinh bình tu tham cứu  
Cơ phó ngư mang yến tỉnh tường  
Chủy thổ khuê hàn tranh quý đầu  
Vũ môn dục sĩ sản dương cang

Dịch nghĩa:

*Ai bảo quyến luyến về nữ sắc mà xa lánh phòng đọc sách  
Nên hết sức để tâm vào việc học, đừng phóng túng  
buông tuồng  
Nhờ các ngôi sao chiếu vào vách để làm đèn  
Mượn ánh mặt trăng soi vào lầu để đọc sách  
Phải khảo cứu vào văn chương  
Nên nhận rõ về đạo học  
Nhả ngọc phun châu tranh chiếm bảng vàng  
Thừa dịp thành niên vượt cửa "Vũ môn"*

Sinh nhận thấy thơ của Tiên chúa có ý khuyên sự chăm học.

Liên họa ngược vẫn lại rằng:

Thôn ngư quật tỉnh chí phương cang  
Cơ thụ sấm truyền dĩ tất tường  
Đầu thất bích đề kinh quý đảm  
Nguy lâu khuê vịnh động tinh quang  
Giác tài thùy vị đề Đường Liễu  
Dục mao đa tâm vĩ Hán Trương  
Tổ nữ thanh hư ung chấn ngã  
Quế chi nguyệt chủ tống văn phòng

Dịch nghĩa:

*Nuốt sao Ngư, đào giếng nước, chí khí rất hăng hái (nói  
ví sự chăm học)  
Đạo học truyền lại đã thấu rõ và tỏ tường hết*

(1) Vũ môn: chỉ vào việc đạt giải trong kỳ thi tiến sĩ

*Đề chữ vào vách để quý thân kinh hồn  
Ngâm thơ trên lầu lay động cả đến trăng sao  
Tài không chịu kém Liễu Tôn Nguyên đời Đường  
Học đã theo kịp Trương Tử Phòng đời Hán.  
Nàng tiên Tố Nữ ở nơi thanh vắng nên nghĩ đến ta.  
Đem cảnh quế ở trên cung trăng vào văn phòng cho ta.*

Tiên Chúa xem thơ bảo rằng: “Đã gọi là “nho”, học thì phải hành, trước dầu lấy văn chương tiến thân, sau phải đem tài kinh luân giúp đời. Nếu chỉ để gọt từng câu từng chữ, sinh lạ khoe tài để ăn trộm cái hư danh của nho giả thì không đáng quý vậy”. Sinh ân cần từ tạ nói: “Tiểu sinh này trước kia tự phụ chút tài mọn, có ý cuồng phóng. Nay được nghe lời vàng ngọc xin ghi trong lòng, không dám phóng túng như trước nữa” Tiên chúa nghe lời Sinh nói, lấy làm bằng lòng, vợ chồng cùng ngồi chuyện trò vui vẻ, đến khuya mới đi ngủ. Sau đó một năm, sinh được một trai, rất thông minh. Lại sang năm sau Sinh thi đỗ, được bổ vào Viện Hàn lâm, công việc ít, thường cùng với Tiên chúa xướng họa làm vui. Có một đêm về cuối mùa xuân, hai vợ chồng ngồi bên lò đốt hương. Bỗng Tiên chúa chảy nước mắt khóc, Sinh lấy làm kinh ngạc, liền hỏi duyên cớ. Tiên chúa nói: “Thiếp không phải là người dân gian, thiếp chính là tiên trên thượng giới, chỉ vì đánh rơi chén ngọc, bị tạm trích xuống trần, cùng với chàng kết tình cầm sắt là do duyên ước từ trước. Nay trích kỳ đã đủ, thiếp phải lên cung tiên. Nghĩ đến chồng con, dầu đầy lòng thương cảm cũng không làm sao được!”. Sinh nghe, đau buồn hết sức không nói nên lời, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Tiên chúa vội cầm tay chồng nhìn không rời. Bỗng chốc tiếng xe loan đeo ngọc đã vắng vắng ở cửa ngoài, chỉ thấy cơn gió thom thoảng qua đám mây lành hợp lại, không biết người tiên đã biến đi đâu mất rồi ! Sinh từ đó trong lòng sầu cảm, không để ý đến công việc quan, gặp những lúc hoa sớm trăng lên, miễn cưỡng tựa câu lon gửi tình vào bút mực, lời oán không thể nào kể xiết. Thường thường tự than rằng: “Người ta đặt thân vào quan trường, trước là để phò nước giúp dân, sau là để nuôi cha mẹ vợ con. Nay ta tài hèn sức mọn, việc nhà lại không chút to vương, vậy thì còn

trời buộc ở trong trường danh lợi làm gì?”. Chàng bèn dâng thư xin cáo quan, về làm nhà ở rừng Đào cũ, suốt đời không lấy vợ nữa, chăm việc dạy con, lúc nhàn nhạ gửi hứng vào khói mây, thơ rượu mà thôi.

Lại nói về Tiên chúa, sau khi lên Cung tiên, đã mãn hạn năm năm công cán, lại nhớ đến duyên ước ba sinh, liền tâu với thượng đế rằng: “Xin lại giáng sinh xuống cõi trần, cho được thỏa nguyện sinh hóa không thường, ngao du tùy thích”. Thượng đế y cho lời tấu ấy, Tiên chúa liền đem theo hai cô nương Quế và Thị, thẳng trở đất Phố Cát Thanh Hóa từ trên không mà bay xuống. Địa phương ấy núi non xinh đẹp, cây cỏ xanh tươi, có suối trong nước chảy suốt ngày đêm, có đường lớn đi qua nam bắc. Tiên chúa thường hiển linh, người lành được phúc, kẻ ác bị tai vạ. Thấy thế dân ở vùng ấy sợ hãi, cùng nhau lập ngôi đền phụng thờ. Về đời “Cảnh trị”, triều đình nghe tin đồn, tưởng là yêu quái, sai quân Vũ Lâm cùng với thuật sĩ đến nơi tiêu trừ. Nào là voi ngựa thét vang, nào là chuông trống khua động, người bắn cung, kẻ bắn súng như sấm sét, người vút ẩn, kẻ dấn bùa như gió mưa; trong chốc lát, một tòa đền đã biến thành khói tàn! Biết đâu oai vua đâu đáng sợ, nhưng phép tiên lại thần diệu hơn. Sau đó ít lâu vùng đó sinh bệnh dịch lây cả đến loại lục súc. Nhân dân ở nơi ấy hoảng sợ, lập đàn cầu đảo. Bỗng nhiên trong đám đông nhảy ra vọt lên trên đàn ba tầng quát to rằng: “Ta là tiên nữ trên trời, hiển thánh xuống trần, lũ chúng ngươi phải xin phép triều đình làm lại đền mới, ta sẽ trừ tai, cho phúc, chuyển vạ làm lành. Nếu không nghe lời thì một vùng này sẽ không ai sống sót nữa”. Nhân dân nghe theo lời thần đã nói, cùng kéo nhau đến cửa khuyết kêu xin. Triều đình cho là thiêng liêng và lạ lùng, lập tức hạ lệnh cho phép sửa sang làm lại đền mới trong núi Phố Cát, sắc phong “*Mã hoàng công chúa*”. Nhân dân ở phương ấy cầu phúc đều thấy báo ứng ngay. Đến sau, quân nhà vua đi tiêu trừ giặc, Tiên chúa thường có công giúp sức. Triều đình gia tặng là “Chế thắng Hòa diệu Đại vương” được ghi vào tự điển, cho đến nay mọi nhà khắc tượng, các nơi làm đền thờ phụng một cách tôn nghiêm kính cẩn, khói hương nghi ngút ngàn thu.

II

## LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA DIỄN ÂM

Nguyễn Công Trứ (?)

*Lời chú<sup>1</sup>*: Tại Thư viện Khoa học xã hội, có một tập sách Hán Nôm, đề là Đại Nam quốc âm ca khúc, Ký hiệu AB 146 và ghi rõ Hoàng triều Thượng thư Nguyễn Công Trứ soạn. Sách chia làm nhiều tập, tổng số 230 trang, chép nhiều bài ca trù, thơ, phú, được xem là của Nguyễn Công Trứ. Thật ra thì người sao chép đã để lẫn lộn vào đây nhiều bài mà chúng ta biết là của tác giả khác (như những bài văn sách của Lê Quý Đôn, bản dịch Tỳ bà hành của Phan Huy Thực, cùng nhiều thơ văn). Sách cũng chép cả những vở chèo Lưu Bình Dương Lễ, vở tuồng Hán Sở tranh hùng v.v... Do đó, có thể xem đây đều là tác phẩm của Nguyễn Công Trứ.

Ở tập II của bản Đại Nam quốc âm ca khúc, có bài Liễu Hạnh công chúa diễn âm, dài trên hai trăm câu dùng thể song thất lục bát. Song hình như chưa hết, vì chưa có câu kết. Tuy nhiên không thể khẳng định là của Nguyễn Công Trứ, nhưng chúng tôi cũng không có điều kiện và cũng chưa có thời gian tìm những chứng cứ để bác bỏ. Vậy cứ xin in lại để cung cấp thêm tư liệu tham khảo. Mặt khác, nếu quả Nguyễn Công Trứ là tác giả, thì ông cũng có cách nhìn riêng về người tiên nữ này.

Nguyên văn trong bản AB 146, chép bút lông, chữ Nôm, có nhiều sai sót, một số chữ khó luận và khó hiểu. Lời văn sử dụng một số câu, số ngữ chữ Hán nhưng chúng tôi thấy không cần thiết phải chú thích. Cách diễn đạt cũng có đôi chỗ theo phong cách ca trù hoặc theo văn phong của các truyện Nôm bình dân khuyết danh

Bản phiên âm của Đỗ Minh Tâm, có sự tham gia của Trương Đức Quát.

---

(1) Lời chú của Vũ Ngọc Khánh trong sách Văn Cát thần nữ, NXB. Sài Gòn, 2006

- Rày vừa tiết xuân ngâm cảnh hảo  
Dâng một đàn phổ cáo chu thiên  
Lòng tin khẩn đảo mời khuyển  
Khởi hương nghi ngút thâu lên thượng đài  
5 Trên thượng giới vừa ngày khánh hạ  
Điện Linh Tiêu thánh giá thung dung  
Ngọc Hoàng chính ngự càn cung  
Bách quan châu chực sẵn rồng bề giai  
Chốn thiên đài vừa khi tở trúc  
10 Sáu cung đều xướng khúc ca tân  
Sẩy thấy tiên nữ vào châu  
Khoan khoan chân bước dền châu bên ngai  
Tay nâng chén ngọc đã rơi  
Thượng đế linh bài quan pháp vô thân  
15 Cho làm con họ nhà Trần  
Ở đất Thiên Bản là dân Phủ Dầy  
Tiết vừa ngày trung thu vọng nguyệt  
Nức hương trời mùi ngát thơm xa  
Áo sinh thần nữ tiên gia  
20 Vóc ngọc mình ngà nhan sắc phương viên  
Chẳng ngờ là thần tiên xuất thế  
Mới gửi nhà Lê thị phu nhân  
Kể từ niên đến ngoại tuần  
Thi ca ngâm đọc mười phân hơn người  
25 Mĩ cung nguyệt miệng cười hoa nở  
Nhị thủy châu mặt tựa Hằng Nga  
Áo hồng khuyết ngọc trâm ngà  
Lưng ong tóc phượng nờn nà thêm ưa  
Mẹ cha mừng rỡ sớm khuya

- 30      Tốt nội một ngày một tốt bằng tiên (?)  
         Tuổi vừa nguyệt đão thu thiên  
         Chọn người hào kiệt xe duyên tơ hồng  
         Mừng đã được cưới rồng phận đẹp  
         Ước ba sinh vẹn kiếp phu thê
- 35      Trách thay tạo hóa chẳng vi  
         Hay là duyên kiếp xưa kia lỗi nguyên  
         Vạy cho nên âm dương cách biệt  
         Hễ ở đời một phút sinh ly  
         Mồng ba tháng ba Dân thì
- 40      Hồn hoa phút biến âm ty chẳng còn  
         Vua Diêm môn thấy người quý khách  
         Hối rằng nay thật khách thiên đình  
         Tuổi hai mươi mốt xuân xanh  
         Bỏ cha cùng mẹ, bỏ anh cùng chồng
- 45      Lọt âm cũng phi thăng thượng giới  
         Bạt tiên nương phơi phới lên trên  
         Vua phong Liễu Hạnh Chúa tiên  
         Nhũ hiem chữa măn lời nguyên dương gian  
         Tâu xin lại về miền hạ giới
- 50      Kéo mẹ cha ái ngại nhớ trông  
         Được lời thượng đế cứu trùng  
         Lại về chốn cũ vào cung trong nhà  
         Thấy mẹ cha đêm khuya ngồi khóc  
         Thúc chẳng nằm, trần trọc nhớ con
- 55      Than rằng đất rộng trời tròn  
         Bao giờ cho lại thấy con chẳng là  
         Công sinh ra buống hương dương dục  
         Nỡ lòng nào lại bỏ mà đi  
         Ai làm nên nỗi sinh ly

- 60      Mẹ con cách biệt làm chi thương này  
Dầu mai ngày tuổi già mệnh yếu  
Mẹ cậy ai báo hiếu là con  
Cha già lẻ bóng đầu non  
Xa khi ác lặn trông con khôn chừng
- 65      Từ xa biết sự tình mọi nỗi  
Chúa càng thêm thương tử sâu bi  
Hồn thiêng biến hóa về rày  
Hiện vào chốn cũ phòng tây trong nhà  
Thương cha mẹ lòng sầu thảm thiết
- 70      Ai làm nên cách biệt sinh ly  
Khóc thôi chúa lại biến đi  
Ra chơi ngàn vắng diều thì người ta  
Dạo sa bà thần thông biến hóa  
Khấp dưới trời thiên hạ sơn xuyên
- 75      Có ngày chúa đi chợ phiên  
Trâm cài sấp đánh điểm trang mới tài  
Lại đi ra dạo chơi mặt nước  
Khắp đôi phương theo bước người ta  
Có khi vào đến Thanh Hoa
- 80      Âm dương Phố Cát cảnh hòa vui thay  
Trên rằng thì muôn hoa đua nở  
Dưới thạch bàn liếc ngõ sông Tương  
Đất thiêng chùa khí cao vương  
Tiên non rừng nước bốn phương vang châu
- 85      Giải lâu lâu đôi vùng nhật nguyệt  
Cảnh bốn mùa ngày tiết tốt thay  
Cao thành non dốc tàng xây  
Bên kia yên ngựa, bên ni tai mèo  
Chốn đường leo hòa ngàn bóng mát



- 90      Gió đưa hương ngào ngạt đôi khi  
          Có nơi đá hiểm ngại đi  
          Chúa lại đến đây điều thì nghỉ ngơi  
          Sớm hiện người bán hàng chào khách  
          Quán này thì thanh lịch thể gian
- 95      Có khi hiện làm người chơi  
          Đón người quý khách vãng lai về nhà  
          Có khi hiện làm bà già  
          Bước đi đứng đỉnh ngời hòa ca chơi  
          Hóa hình thanh cảnh tốt tươi  
          Mây ngài nhan sắc nào ai ví bằng
- 100     Nét đưa đưa khôn chừng yếu điệu  
          Làm người ta niên thiếu phù sinh  
          Có khi vào Nghệ An kinh  
          Lấy chồng kẻ Sóc yển anh kết duyên  
          Duyên chẳng khác chi duyên mái nguyệt
- 105     Gặp buồng xuân kết tóc cùng nhau  
          Nào còn e lệ chi đâu  
          Nguồn ân bể ái càng sâu càng đầy  
          Chữ tiết ngay đã đành một đạo  
          Chẳng còn lòng bén đạo nguyệt hoa
- 110     Tảo tần mọi việc tề gia  
          Pháp trong khuê chốn thực là nảo tình  
          Năm sau phúc lại sinh nam tử  
          Trạng mạo hiển ngôn ngữ khoan thai  
          Bóng hương từ hợp chương đài
- 115     Song song trướng vóc mây ngài thêm ưa  
          Ai nỡ sự nguyên xưa chưa mãn  
          Vây lòng tiên ngào ngạt chẳng xong  
          Khi nay đã chẳng ở cùng  
          Để con cho chồng, chúa lại trở ra

- 120      Tới Thanh Hoa âm dương Phổ Cát  
            Thối quyền trầm tiếng hát nỉ non  
            Đàn cầm trăm ngón trăm thông  
            Thánh tha thánh thót não nùng thế gian  
            Làm người ta thậm chùng hao tổn
- 125      Gái trai đều phải khốn kêu van  
            Tiếng đồn ra đến Trường An  
            Âm dương trinh nữ có gan hại người  
            Lệnh vua sai trăm thầy phù thủy  
            Ngựa voi về phá hủy chẳng tha
- 130      Đốt lên lửa cháy thôi bờ  
            Văng lai càng khốn, dân hòa càng kinh  
            Hiện anh linh càng hơn thuở trước  
            Lòng thiên nhan linh được mới hay  
            Sắc vàng ấn ngọc đương tay
- 135      Phong làm công chúa đêm ngày khói hương  
            Mới hay lại tòa chương chốn cũ  
            Điện cung lâu vò võ hơn xưa  
            Chúa tôi ca khúc ngâm thơ  
            Nhon nhon ai chẳng phụng thờ kính tin
- 140      Khí linh từ ba nghìn thế giới  
            Trẻ cùng già khiếp đại hơn phân  
            Lụa là vải vóc kim ngân  
            Khẩn cầu giả lễ quý thần cảm đương  
            Cuu lòng thương mẹ già dòl dôi
- 145      Chồng cùng con biết hỏi han ai  
            Bao nhiêu quý vật hiển tài  
            Đem về cho mẹ thuở này cùng anh  
            Lại dẫn sự đình ninh duyên cũ  
            Kết sắt cầm nam tử đã sinh

- 150 Mẹ già rày lại cậy anh  
Ở thì phụng dưỡng đêm ngày sớm hôm  
Tự thai nhi hữu sinh vô tử  
Lạy mẹ ở tôi về thượng thiên  
Thoát thôi thôi biến tự nhiên
- 155 Đôi hàng dừa ngọc nằm bên chan hòa  
Giã mẹ già lại vào kẻ Sóc  
Đường nghìn trùng non nước quán bao  
Chồng ơi con hồi nơi nao chữa về
- 160 Thóc lúa bày nông nia ngàn ngạt  
Bống phong lôi điện giạt mưa sa  
Chúa bèn đổ thóc vào nhà  
Nong nia kiệt hết ai là kẻ hay  
Phút lại tạnh cơn mưa bằng cũ
- 165 Chồng con về thấy chúa ngôi than  
Đôi hàng nước mắt hòa chan  
Nửa mừng, nửa lệ bàn hoàn lo tư  
Chúa rằng cứu tạ rày phân lễ  
Thiếp thương chàng biết kể xiết bao
- 170 Khuất tay từ thuở kết giao  
Lập nên điền sản giếng ao cửa nhà  
Lệ thiếp trước đường xa cách trở  
Chàng ở nhà gìn giữ cho con  
Một mai dù nó cả khôn
- 175 Tìm nơi gia thất duyên ưa cửa nhà  
Van chàng chớ ra lòng biển cả  
Thương thiếp cùng là ngãi ái ân  
Trời nào phụ kẻ có nhân  
Mẹ già chàng hãy ân cần viếng thăm
- 180 Nhấn ngàn năm duyên cảm còn đây

- Non nước mòn nghĩa ấy chẳng quên  
Thiếp nay người thương giới tiên  
Thương chàng sẽ nhớ nhời nguyên ngày xưa  
Nhờ chân ngựa cơn mưa trận gió
- 185 Thiếp được về nói khó thở than  
Bao nhiêu việc cũ nói than  
Giã chàng thiếp lại về ngàn Tiên Sơn  
Từ ấy lại nhon nhon uy dầy  
Làm người ta ai thấy chẳng kinh
- 190 Kêu van thấu đến thiên đình  
Đồn rằng hạ giới có tình hại người  
Thiên quan thấy phổ dân kêu khóc  
Lại nhọc nhằn eo óc dạ ran  
Sử tâu trước mặt thiên nhan
- 195 Ngọc hoàng sắc chỉ cấp ban tức thì  
Sự tởn tâu hết một khi  
Truyền nhời chiếu chỉ vậy thi vương ngôn  
Dặn dò Quế, Thị giữ đền  
Cưỡi mây Đâu Suất chúa liên phi thăng
- 200 Các bạn tiên mừng chầu đón rước  
Vào Động Đình tạ trước thiên nhan  
Cửu đồng mừng rỡ thiên ban  
Vội vào ngự điện hỏi han một lòng

### III

## VÂN CÁT THẦN NỮ CỔ LỤC DIỄN ÂM

Tác giả khuyết danh

*Lời chú<sup>1</sup>*: Tại Thư viện KHXH, hiện có bản Nôm chép tay nhan đề như trên, ký hiệu AB352, không có tên tác giả và không ghi chủ năm tháng. Nhận thấy đây là một áng văn thơ dài hơi (732 câu song thất lục bát) viết về Chúa Liễu, chúng tôi cho phiên âm để công bố. Từ trước đến nay, giới nghiên cứu văn học nước ta chưa nhắc đến tác phẩm này.

Nội dung bản Nôm gần như bám sát với bản chữ Hán trong Truyền kỳ tân phả của Đoàn Thị Điểm, có thêm bớt một vài chi tiết. Tác giả khuyết danh có lẽ là một nhà nho, sành chữ nghĩa. Nhiều câu thơ gần như viết toàn bằng chữ Hán. Có những chỗ tỏ ra có dụng công để bộc lộ khả năng thao tác ngôn ngữ. Thí dụ đoạn Chúa Liễu và Phùng Khắc Khoan đối đáp bằng lối chiết tự, đoạn ba ông Phùng, Ngô, Lý liên ngâm v.v Tác giả cũng chuyển được thành thơ. Những chi tiết thêm so với tác phẩm của Đoàn Thị Điểm không nhiều, song cũng đáng quan tâm ở một số chỗ. Chẳng hạn, khi nói đến thời kỳ giáng trần của Chúa Liễu, bài văn nhắc tới Lê Anh Tông lại nói tiếp là đồng thời với Mạc Phúc Nguyên ở Cao Bằng. Đoạn cuối, ca ngợi cảnh hành hương ở Phú Dầy tấp nập đông vui v.v..

Tác phẩm này không tìm được dị bản. Chữ Nôm viết phần lớn rõ ràng song nhiều trường hợp khó luận. Điển cố sử dụng rất nhiều, có thể nói là hơi lạm dụng. Lời văn Nôm vài chỗ lưu loát, nhưng thường khó hiểu, vì chen quá nhiều chữ Hán, gò ép nặng nề.

Dịch giả Hoàng Hồng Cẩm, Trương Đức Quả (Viện Hán Nôm) đã phiên âm trọn vẹn văn bản lưu tại thư viện Viện Văn hóa dân gian, PGS. Vũ Ngọc Khánh chủ thích và lựa chọn các đoạn trích.

(1) Lời chú của Vũ Ngọc Khánh, trong sách *Vân Cát thần nữ*, NXB. Sài Gòn, 2006

**1. Mở đầu:**

Thư phòng giở tiên cung cổ lục  
Lạy dâng trình vào khúc Nam âm  
Thấy trong sự tích truy tầm  
Khấp bày sau trước nga ngâm lưu truyền  
Vừa vận mở Nam thiên kế vị  
Nhà Hậu Lê đòi kỷ Anh Tông  
Năm đầu Thiên Phúc mới tông  
Phụ đòi Mạc Thị Phúc Nguyên Cao bằng  
Đương Bắc quốc nhà Minh Gia Tĩnh  
Lẻ sáu năm tròn trặn ba mươi  
Có làng Thiên Bản một người  
Dốc sinh tiên nữ về đời họ Lê  
Nghĩ vẫn tuế còn e vẫn tự  
Lễ cầu trời kính sự hương đăng  
Ngày đêm khẩn vái lòng hằng  
Mộng gieo hùng hỷ, xem bằng lộng chương  
Ngôi thượng đế lòng thương thành kính  
Giáng chúa Tiên kỳ ứng bào thai.  
Tấc lòng riêng ở buồng trai  
Ưa trong hoa quả, biếng ngoài trần cam.

(Câu 1 đến câu 20)

**2. Tiên chúa nhớ cõi trần, xin giáng thế lần thứ hai**

Diên Trì hội lệ hòa ngọc kiếm  
Gác Linh Tiêu sâu điểm thủy mi  
Xiết bao tình nghĩa hiếu từ  
Chưa đem tấc cỏ đền nghi ba xuân  
Cầu tiên thấy thùy lên kế cáo (?)  
Thượng đế phong sắc cáo rõ ràng  
Về rỗng Liễu Hạnh đại vương

Những cho lại xuống trần dương phủ nguyên  
Chúa tiên tạ đế tiền lại xuống  
Tính vội về ngày tháng hai đông  
Vào trong tư thất cụ phòng  
Thái bà thương nhớ đổi lòng mừng vui

...

Sinh từ thuở thắt dây cầm sắt  
Dứt tình tham vào đất kinh thành  
Vì cha giữ việc ở kinh  
Đem tình thi tửu dãi tình nguyệt hoa  
Thi nấc hận (?) bữa hòa song lệ  
Cảnh hoài sầu tiết độ sơ thu  
Đem thu gặp cảnh sầu u  
Miệng ngâm tay tả câu thơ ba vắn  
Viết lại đọc, tần ngần lại viết  
Lãnh tiết đâu quen tiết lạnh lòng  
Miệng ngâm bó gối hãi hùng  
Hào đẳng nửa tổ, nửa trông mịt mù  
Thấy ngoài cửa người hô tiếng mở  
Đứng bên thềm Sinh ngó mắt trông  
Rõ ràng tiên nữ loan phòng  
Mắt thì vẫn mở mà lòng còn mơ  
Vò vạt áo ngấn ngơ nhãn nhớ  
Dính cổ tay tình chữa thổ than  
Nói thôi lại khóc phàn nàn  
Ba sinh thề nguyện đôi đàng biệt ly  
Ngỡ gối phượng ngâm thi giai lão  
Nào xe loan lỗi đạo tao khang  
Than ôi đương hợp mà tan  
Xin cùng theo gót mà mang bội tình

(từ câu 135 đến 148 và từ câu 181 đến 204)

**3. Tiên chúa gặp Trạng Bùng và các ông Ngô, Lý ở Hồ Tây**

Nhân đạo mé hồ trung đứng lại  
Liếc mắt trông lâu ngoại nhìn đi  
Chữ vàng bốn chữ sẵn đề  
Tây Hồ phong nguyệt gần kề đối liên  
Ngồi trong cửa thiên niên thị nữ  
Tựa ngoài hiên tài tử giai nhân  
Chốn này phong cảnh khác trần  
Mới vui dạo bước quá chân tìm vào  
Ấy tức trời phúc cao đưa lại  
Hay tiền duyên đất đai hợp loan  
Vui chơi hội thắng đình lan  
Cảnh tiên được dự trần gian khách phàm  
Thị nữ ngỏ cửa hang một cánh  
Điểm tân trang Liễu Hạnh an bài  
Đâu hay những bậc thiên tài  
Đem mùi thi tửu lấy ai tạc thù  
Lại cuốn cách rèm thưa một bức  
Rõ ràng này cửa bích muôn trùng  
Trong bình liễu lục đào hồng  
Trước lồng oanh vũ hót lồng bách thanh.  
Kìa vách phần cuốn tranh nhiều cấm  
Nợ lầu hồng củ gấm tô son  
Đỉnh trầm hương ngát sen non  
Thông reo trúc hát véo von rõ ràng  
Trông ngoài cửa bốn bình có chữ  
Mấy câu đề tình tứ tam sinh  
Lý rằng thi ý hữu tình  
Phùng quân giả cách như hình trầm ngâm  
Lý suy diễn nhân tâm khách ý



Chiết mười hai chữ ấy chờ ta  
Hữu tâm thì có rượu trà  
Huệ lại thì chính xem hoa phương nhân

(Từ câu 321 đến câu 352)

***Kết duyên với thư sinh ở Nghệ An***

Núi kia bỗng thấy người ra  
Hỏi chào quân tử ngâm nga mấy lời  
Sinh khởi sắc đến nơi tiên chúa  
Bất mặt mừng như mở buồng gan  
Đem tình thâm tụ bàn hoàn  
Khắc nào dương khí soi hang thâm cùng  
Chỉ những nghĩ cốc tùng bóng thức  
Lại e điều đường lục cô đơn.  
Nho môn còn vận bản hoàn  
Thừa ăn xốt gặp biết bản gối trông (?)  
Chúa Tiên dất sinh cùng nói chuyện:  
Thiếp con nhà quan huyện ở bên  
Bởi vì hổ khởi khuấy liên  
Gia đình linh lạc ở bên mối sầu  
Tình đã tự sợ câu đa lộ  
Lòng hứa anh già độ nhiều sương  
Mãi vui quá bữa dặm trường  
Phồn hoa lãng tích chỉ đường tìm hoa  
Lượng quân tử đây là nghĩa hết  
Nguyện trắng già khang hết sáng soi  
Sinh mừng thâm tạ mấy lời  
Nhân nhờ lượng cả thom lai cõi phàm  
Chọn ngày tốt chọn làm hôn lễ  
Lạy gia tiên kết nghĩa nguyên thê

Tiên rằng việc ấy sao nề  
Trượng phu nghe phải tùy nghi hành quyền  
Trên cha mẹ đôi bên vắng vẻ  
Dưới tôn thân nào kẻ ngăn nhờ  
Gặp đây duyên phận tình cờ  
Lấy lời làm lẽ còn chờ đợi chi!

(Từ câu 471 đến câu 500)

***Tiên chúa giáng tai hạn phúc, nhà vua phong tặng:***

Núi xanh ngắt ngõ bờ dương liễu  
Dòng biếc reo ngĩ điệu cung thương  
Phép binh thiện phúc ố dương  
Ngày đêm hiển hiện một phương phụng thờ  
Năm Cảnh Trị gió đưa quá lạ  
Mệnh Vũ Lâm phép hóa thần thông  
Ngõ là yêu quái mê lòng  
Đem phương trừ tiểu đùng đùng đã ran  
Đoàn voi ngựa chạy tan nháo nhác  
Tiếng trống chiêng dức lác rồ ràng  
Dương cung phát pháo lôi đình  
Quan phủ trạch ẩn hiện hình gió mưa  
Gian sông núi nửa giờ biến sắc  
Rung chim muông một khắc kinh hồn  
Nhu điện sét, như lôi bốn  
Linh từ mấy bề, khói còn dần tan  
Vương mệnh ấy uy càng dững mãi  
Tiên pháp này hiệu lệnh anh linh  
Xem trong vài tháng dân tình  
Kỳ đàn lục súc nhuộm hình tai ương  
Nghĩ năm trước dân trường vật thịnh

Đến ngày nay vật bệnh dân suy  
Lập đàn lễ vật đảo kỳ  
Lên đàn bỗng thấy thét vang tiếng người  
Thừa Thượng đế giáng ngay trần thế  
Thực Tiên cung chúa tể phạm gian  
Thương dân thiết lập đàn tràng  
Cấp xin Hoàng thượng gia ban miếu thờ  
Lại giáng phúc tài trừ như trước  
ác nghiệt này như đổ nước đi  
Việc này mà lại trì di  
Những loài siêu loại một ngày còn ai  
Dân lành ý cấp bài khầu tổ  
Vua dẹp lòng âm thổ trùng tu  
Sắc phong miếu mạo phụng thờ  
Mã Hoàng công chúa chu thư vẽ rồng  
Phương dân tôn sùng kỳ ý đảo  
Phép anh uy ứng báo hào ly  
Khâm thừa vương mệnh hưng sư  
Cần vào bái yết gia uy phục hàng  
Tặng Chế Thắng đại vương thần diệu  
Tự diễn truyền hiển hiện bao phong  
Thôn dân lễ bái tôn sùng  
Khắp vùng thiên hạ nức lòng kính trông

(từ câu 625 đến câu 668)

***Quanh cảnh Phủ Dầy, đất hành hương:***

Đất Thiên Bản là ai dịch mộc  
Xã Tiên Dương là đất ân ba  
Năm vừa sang tiết tháng ba  
Người gần mừng mặt, người xa nức lòng

Hồ bán nguyệt nước rung vẻ bích  
Cửa tam quan nguyệt chếch bóng trong  
Lầu chuông gác trống thông dong  
Quan cơ mấy dạng, công đồng sửa sang  
Áo ngũ sắc chư nương châu chực  
Lễ tam sinh các chúc dẫn dà  
Trần triều mấy tướng đẹp đường (?)  
Ngon linh xiêm mếp, kiếm trường cầm tay  
Dân Phủ Nghĩa cò lay ngả chữ  
Chùa núi Côi tàng giữ thánh kinh  
Xe loan giá phượng linh đình  
Tiếng thiên ba vũ lộ trình dâng ca  
Khoa long mã vờn hoa tây phúc  
Nọ kỳ lân uốn khúc nam phong  
Hàng đôi ngựa ruổi trống rung  
áo cài ngũ sắc quân dung thêm già  
Đường Vân Cát đèn cha lăm vẻ  
Lối Thiên Hương phủ mẹ đương rồng  
Phụ thờ hương khói một lòng  
Dấu thiêng muôn kiếp phúc càng hà sa  
Đền hàng phố sao sa mặt đất  
Ngày bắc nam tiếng thất phương trời (?)  
Xe tàu nhộn nhịp các nơi  
Phân đường thập đạo, đủ người thập phương  
Dâng lễ vật vô lương vô ức  
Niệm xứ thành cầu phúc cầu duyên  
Đường đi chẳng ngại chi tiền  
Tay bồng con trẻ, cách bên mẹ già  
Người gánh đội vào nhà xuôi trú  
Người thăm mang ra phố nghỉ chôn

Trông xa mà lại gần gần  
Khác nào kiếm cổ mấy phần thành đô  
Đồ gia dụng người nua cũng dạn  
Thú ăn chơi bè bạn cũng nhiều  
Hỏi chừng rộng hẹp bao nhiêu  
Uớc vào người mẫu có điều còn thua  
Trên phủ nợ lộ trình đàn bách  
Dưới điện kia dâng cách văn châu  
Áo khăn gấm vóc nhuộm màu  
Nhẫn vàng trăm bạc, tróc dầu cài trên  
Người hầu bóng tay tiên uốn múa  
Kẻ ngồi đồng giọng lựa tiếng kinh  
Bóng cô bóng cậu rập rờn  
Khác nào tiên động hiện hình nhân gian  
Loài quỷ mị cầu ban lẩn tránh  
Chốn gia đình đợi lệnh trình tường  
Việt Nam xa mấy dặm trường  
Treo non lặn suối lưu chương đảo cầu  
Nền vượng khí nói đầu lăm vế  
Phép anh linh biết kể nào cùng  
Rõ ràng ghi chép mấy dòng  
Trích trong cổ lục dẫn cùng hậu lai  
Dám đâu nghề phạm (?) khoe tài!

(Câu 676 đến câu kết 733)

## IV

# TIÊN PHẢ DỊCH LỤC

Kiều Oánh Mậu

### 1. Lời của người phiên âm và chú giải<sup>1</sup>

Văn bản *Tiên phả dịch lục* chữ khắc tinh tế, đẹp mắt dễ đọc. Phần thân sách (tức là phần in truyện thơ Nôm), mỗi trang in làm ba tầng, hai tầng dưới là thân truyện, thượng lục hạ bút. Tầng trên in ghi số thứ tự các đoạn thứ nhất đến đoạn thứ 25, kèm theo một số lời án (nhận xét) và một số chú thích của tác giả.

Về phiên âm, chúng tôi phiên ra chữ Việt theo đúng với âm học mà chữ đó thể hiện. Với một số chữ có nhiều âm đọc khác nhau, chúng tôi chọn cách phiên nào phù hợp với câu thơ về *nghĩa* và về *luật bằng trắc* của thơ lục bát. Đối với những từ Hán Việt không được sử dụng hoặc ít thấy sử dụng trong tiếng Việt hiện đại; những chỗ cần giải thích, chúng tôi đều chú giải ở cuối mỗi trang. Trong nguyên bản chữ Nôm có sẵn một số chú thích, chúng tôi đều dịch hết cả và ghi rõ là “nguyên chú”.

Để tiện theo dõi, chúng tôi đánh số thứ tự cho từng câu, từ 1 đến 776.

*Lời án:* Bốn vị thần bất tử của ta, mọi người đều đã biết rõ. Đó là Tản Viên, Phù Đổng, Chủ Đồng Tử, Nguyễn Minh Không. (Lúc các vị giáng thế) Tiên chúa chưa giáng sinh nên chưa có trên đời. Những điều truyền tụng trong nhân dân, sách vở đều đã ghi lại. Nay lại tiếp tục sự biên chép.

(1) *Tiên phả dịch lục*, do Nguyễn Xuân Diện dịch, chúng tôi đã được dịch giả cho phép in trong sách này, xin cảm ơn !

1. Trôi Nam chung tú mới kỳ,  
Bốn người bắt tử lại vì nữ Tiên  
Thần Phù Đồng, Thánh Tản Viên,  
Đánh Ân, dẹp Thục công yên nước nhà.
5. Chủ Đồng Tử truyện sách ta,  
Lam Sơn chân chúa hiển ra mách người  
Nguyễn Minh Không chốn Phật Đài,  
Thần thông lục tử nước ngoài biết tên.  
Nay người Đệ nhị cung Tiên,
10. Phong lưu ngọc quạnh <sup>1</sup> hoa trên Thiên đình.  
Sáng soi thiện ác rành rành,  
Thay trời họa phúc quyền hành một phương.  
Kìa kìa hiển tích rõ ràng,  
Chớ đem mắt quỷ coi thường người Tiên.
15. Tiên Hương xã ấy huyện Thiên <sup>(+)</sup>  
Về Sơn Nam trấn cạnh miền núi Gôi <sup>2</sup>

▪ **Đoạn 2: Bị buộc rời khỏi thiên đình**

- Khí thiêng hội lại mấy đời,  
Phả ghi cao tổ vốn nòi Trần gia.  
Hỗ-Minh gặp loạn lánh xa <sup>(++)</sup>  
Đổi theo Lê tính quê nhà mẫu hương.
20. Xưa kia An Thái <sup>3</sup> tên làng,  
Hẹp ngôi cát trạch, rộng đường thiện lân <sup>4</sup>  
Cho hay nhân mộc có nhân,  
Gia tư sức tích muôn phần giàu sang,

---

(1) Chữ chúng tôi phiên là "quạnh"

(+) Nguyên chú: tức huyện Vụ Bản, trước nguyên là Thiên Bản

(2) Núi Gôi nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(++) Nguyên chú: Hồ Quý Ly, Trương Phụ (người Minh) giết hại nhiều người trong tông thất nhà Trần.

(3) Xã An Thái, trấn Sơn Nam Hạ (nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định).

(4) Thiên lân: tình hàng xóm

25. Thiên tai mấy độ cơ hoang,  
Mỗi nơi già trẻ một trường thi ân<sup>(1)</sup>  
Ba đời con Thánh cháu Thần,  
La Hào<sup>(2)</sup> chốn ấy tổ phần di sang.  
Nghĩ câu thần thánh khôn lường,  
30. Thái ông đương lúc mơ màng biết ai.  
Bốn mươi tuổi mới một trai,  
Âm công càng tích đôn sai chẳng hề.

▪ *Đoạn 3: Tiên Chúa giáng sinh*

- Anh Tông<sup>(2)</sup> vừa thuở hậu Lê,  
Thái bà Trần thị nặng bề hoài thai.  
35. Dạ mang đã quá kỳ rồi,  
Phút đầu một bệnh đứng ngồi không yên.  
Miệng thời bén những mùi Thiên,  
Trân cam chẳng chút dâng lên bữa thường,  
Tỉnh thời ưa những hoa hương  
40. Bụi trần chẳng chút trong trường phồn hoa  
Nặng nề nay lại mai qua.  
Trong ngoài tưởng những ma tà khơi trừu.  
Bùa khua quái, chính trừ yêu,  
Mười phần bệnh thể chẳng tiêu một phần.  
45. Cửa ngoài bỗng có đạo nhân,  
Áo bào, khăn cát trong sân tiến vào.  
Gia nhân từ tạ xôn xao,  
Thái ông nghe tiếng mời chào bên trong.  
Cao tay hàng hổ phục long,  
50. Thông thiên mật chúc hương xông chữa tàn,  
Tay gieo búa ngọc trước đàn;

(1) Thí ân: đi ân xin

(2) Đời vua Lê Anh Tông (1557-1573)



- Thái ông phút đã mê man trong nhà.  
Thấy hai lực sĩ đi ra,  
Thành vàng lâu ngọc một tòa cao cao.
55. Chín lần cửa mới bước vào,  
Tả vũ đứng trực ai nào biết ai,  
Trông lên "Thọ tịch xuân khai"<sup>(1)</sup>  
Quần tiên hội chúc bên ngai vương hoàng<sup>(2)</sup>  
Hong y bỗng thấy một nàng,
60. Đua dâng chén ngọc vội vàng xấy tay.  
Tả ban một vị đứng ngay,  
Mở xem quyển bạ<sup>(3)</sup> viết đây mấy dòng.  
Viết rồi đi lại bên trong  
Thị nhi thấy dẫn người hong y ra
65. Thái ông phảng phất ngoài xa,  
Nhận tường<sup>(4)</sup> sắc giáng chữ là không sai.  
Dẫn đi có một kim bài<sup>(5)</sup>  
"Nam nam" \*) lại thấy có hai chữ đề.  
Thái ông lúc đó đứng nghe,
70. Hỏi hai lực sĩ mỗi bề đình ninh  
Trước sau mới tỏ sự tình,  
Tiên cung Đệ nhị Thiên đình trích ra<sup>(6)</sup>  
Cửa trong chốt có tiếng ra:  
"Người đâu tào tạp huyên hoa chốn này?"
75. Thái ông vừa tỉnh giấc say  
Thềm huyên vừa đến sớm ngày nở hoa.

---

(1) Thọ tịch xuân khai: Tiệc chúc thọ mùa xuân.

(2) Túc Ngọc Hoàng

(3) Quyển sổ ghi chép

(4) Nhận rõ

(5) Kim bài: các thẻ sơn thiếp màu vàng

<sup>(\*)</sup> Nguyên chú: Sách chú là quán Sơn Nam, nước Nam Việt

(6) Bị tội phải đẩy đi nơi xa

- Mỹ miều nguyệt điện Hằng Nga,  
 Ngoài hiên bỗng sáng, trong nhà thom bay,  
 Gia nhân vui vẻ mừng thay,  
 80. Đạo nhân phút đã hạc mây phương nào  
 Thái ông tưởng sự chiêm bao  
 Biết rằng người chốn Tiên tào<sup>1</sup> mới sa  
 Giáng Tiên khi đặt tên nhà  
 Năm đầu Thiên Hựu<sup>2</sup> tháng ba ngày Dần  
 85. Rồi hay mộng đó mà chân<sup>3</sup>  
 Lòng người thành kính, quỷ thần đâu xa.  
 Mê tâm ví chữa tỉnh ra  
 Chân thân có đó cũng là mộng thôi  
 Tuệ căn<sup>4</sup> đã sớm mọc rồi  
 90. Dẫu trong trần tục mà người Tiên cung.

▪ *Đoạn 4: Tiên Chúa trưởng thành*

- Nâng niu xiết nổi<sup>5</sup> nhà trong  
 Thó qua ác lại đã vòng cặp kê<sup>6</sup>  
 Da tuyết đọng, tóc mây che,  
 Non xa xuân đậm, nước khe thu nhàn<sup>(\*)</sup>  
 95. Giang sơn linh tú đuốc sang,  
 Kim thân<sup>7</sup> một dạng ngọc nhan khác thường  
 Ngày đêm vui thú thanh nhàn,  
 Muôn phô dạ chép, nghìn hàng mắt qua,

(1) Cõi Tiên, nơi Tiên ở

(2) Thiên Hựu: niên hiệu vua Lê Anh Tông (hậu Lê). Năm đầu Thiên Hựu tức là năm Đinh Tỵ (1557)

(3) Chân: có thực

(4) Tuệ căn: gốc rễ của trí tuệ

(5) Xiết nổi: hết sức chiều chuộng

(6) Ý cả câu nói ngày lại qua ngày, Giáng Tiên đã lớn, vừa tuổi cài trâm (tuổi lấy chồng)

(\*) Nguyên chú: Lòng mây đẹp như rừng núi mùa xuân, khóe mắt trong sáng như làn nước mùa thu.

(7) Kim thân: Minh vàng, chỉ cơ thể đẹp, quý phái.

- Bút nghiên khuya sớm thiết tha,  
100. Thi từ âm luật lại là tài riêng  
"Xuân quang hiếu" đã một thiên;  
"Hạ thời lại" cách phổ liên có bài  
"Bộ thiêm thu tử" kém ai,  
Đông thời lại điệu "tiền mai" nói vắn<sup>1</sup>  
105. Tài tình tiếng dậy xa gần  
Giáng Tiên, tùy trước, non phân chẳng nhường<sup>(2)</sup>  
Thái ông hết tác<sup>2</sup> yêu thương,  
Viện hoa mới sửa, tịnh đường bòn nhau,  
Một mình riêng một trang lầu,  
110. Hoa xuân bốn phía, trắng thâu nửa rèm.  
Cầm thư ngày rồi lấy đêm  
Song song tiếng đọc lẫn thêm tiếng đàn.  
Lầu vàng chứa lấy người vàng,  
Nguyên Long<sup>3</sup> trăm thuốc ai ngang giá này.

• **Đoạn 5: Trời sinh đôi lứa**

115. Vân Đình giáp nhị kẻ đây,  
Nhà quan có một tôi ngay<sup>4</sup> đòi Trần  
Tiện nơi sẵn quán mẫu thân,  
Đã dòng dõi cũ lại lân hữu tình<sup>5</sup>  
Muộn màng giấc mộng chưa hình  
120. Cảnh sâu hởi nguyệt, bộ hành thăm hoa.  
Dưới đào nghe tiếng oa oa,  
Động lòng thu lấy về nhà thử nuôi.  
Đào Lang nhân đặt tên rồi,

(1) Giáng Tiên có làm bốn bài thơ chỉ xuân, hạ, thu, đông.

(2) Hết tác: hết mục

(3) Nguyên long: chưa rõ điển tích này

(4) Tôi ngay: bề tôi trung thực, thẳng thắn

(5) Lân hữu tình: tình làng xóm

- Phong bà tình tú cũng người trời sinh.  
 125. Nào hay rằng nghĩa minh linh<sup>1</sup>  
 Càng trong quán quýt, càng tình thân yêu  
 Cùng làng đi lại đã nhiều,  
 Một đả vừa một đôi vừa đẹp đôi  
 Vắn danh nạp thái đủ rồi  
 130. Trang liêm<sup>2</sup> sắp sửa cho người nghi gia  
 Quan thư<sup>3</sup> nổ tiếng thi ca  
 Ngoài thờ cô cậu trong hòa lương nhân  
 Ai hay cách biệt tiên trần,  
 Dâu con cũng việc tảo tần khác chi.

▪ **Đoạn 6: Buồng hương sớm tối**

135. Tự phen vui chữ xướng tùy  
 Sân nghi mới Lễ, Thi biếng nhìn  
 Vừa khi canh củi trời đêm,  
 Hai mươi tám vị sao trên soi người  
 Khuyên chồng thác ý thi chơi,  
 140. Nào câu khuê bích, nào lời đấu tỉnh  
 Liễu văn kia truyện đình ninh,  
 Chủ trương xin phải tâm thanh nữ phòng  
 Xem thơ sinh đã biếng lòng,  
 Đảo vắn hòa lại mấy dòng nên chương,  
 145. Trong thơ ý tú khoe khoang  
 Thông ngư, quật tỉnh, tình quang giác tài  
 Gửi lời Chúc Nữ một hai,  
 Hán Trương Đường Liễu thua ai trên đời.  
 Thấy thơ lại phải hết lời,

(1) Minh linh: Tên một loài sâu, sắc xanh, lớn lên hóa bướm. Con kẻ khác mà nuôi làm con mình cũng gọi là *Minh linh*.  
 (2) Trang liêm: liêm là cái tráp gương của đàn bà, con gái  
 (3) Quan thư: bài đầu tiên trong Kim Thi, ý cả câu nói người tài giới thi ca.

150. Một ngày một chữ tranh bày làm chi  
Ngày xanh<sup>1</sup> xin chớ bỏ đi,  
Nghìn thu sự nghiệp một thì công phu  
Mấy câu ném ngọc đưa chân,  
Sinh rằng: "Cuồng phóng bấy lâu đại nhiều,
155. Bây giờ khuyển nhủ đến điều,  
Lòng vòng đã giải, sớm chiều dám quên"  
Trong khi chấp cánh, càngh liên<sup>2</sup>  
Ba sinh<sup>3</sup> trên đá, tám nguyên dưới khe  
Tình trong siết nổi ử ê,
160. Tốt nơi ngô phượng, vui bề trúc loan  
Ba năm chẵn gối vôi vàng,  
Vừa tuần xuân cuối hoa tàn lộc phôi  
Cạnh bên lò lửa hai người,  
Tình đầm đầm ấm, lệ uơi uơi đầy.
165. Sinh vừa thất sắc hỏi ngay  
Nhỏ to mới kể sự ngày để hương.  
"Thiếp xưa thượng giới một nàng  
Tiệc xuân chén ngọc nhỡ nhàng sẩy tay,  
Thiên Tào án luật định ngay,
170. Hai mươi năm đó, xuống đây trần gian.  
Tóc tơ kết nghĩa cùng chàng,  
Hạn kỳ đã đến Thiên đàng lại lên,  
Cũng là "túc thể nhân duyên"<sup>4</sup>

---

(1) Ngày xanh: lúc còn trẻ

(2) Chấp cánh, liên càngh: chỉ sự gắn bó khăng khít giữa trai gái với nhau. Rút từ trong điển tích nhà Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi nguyên ước với nhau rằng kiếp sau nếu có là chim thì liền cánh với nhau, nếu là cây thì là cây liền cành.

(3) Ba sinh: Dịch tạm chữ *Tam sinh* của nhà Phật chỉ ba kiếp sống: Quá khứ, hiện tại, tương lai. Ba sinh trên đá: lời nguyên sống với nhau cả ba kiếp được ghi tạc trên tám đá.

(4) Túc thể nhân duyên: chữ trong phẩm *Thư ký*, kinh *Pháp Hoa* của nhà Phật, nghĩa là: mối duyên từ kiếp trước.

- Bị hoan, ly, hợp ở trên đình rồi.  
175. Thôi, thôi, thôi cũng đành thôi,  
Lệ hồng chan chứa than ôi ích gì"  
Trời hôm mây kéo mưa đi,  
Người thời không bệnh hồn thì đâu xa  
Giữa năm Đinh Sửu, tháng ba <sup>(\*)</sup>  
180. Mồng ba ngày ấy, tiết là Thanh Minh  
Mới hai mươi một tuổi xanh,  
Ba năm duyên vắn, tám tình bể dâu.  
Cây đa chốn ấy mộ khâu,  
Phân minh tổn hướng thổ lưu kim hình.  
185. Đồi bên ai chẳng xót tình,  
Đút dây này nối Đào sinh càng rầu  
Biết bao gió thảm mưa sầu,  
Nào bài biệt hạc, nào câu ai hồng  
Kể sao xiết nỗi tình chung  
190. Lạ lòng này sự Tiên trong cõi Trần.

▪ **Đoạn 8: Tưởng nhớ những ngày khó nhọc**

- Thoi đưa ngày tháng lần lần,  
Đại tường<sup>1</sup> lại gặp đến tuần trùng tam<sup>2</sup>  
Thái bà nhớ thuở trên cam,  
Hoa lâu đến chốn thư an mỗi ngày  
195. Gió chiều phấp phới rèm bay,  
Mặt trời bóng xế soi ngay thêm nhà  
Phòng thêu to nhện giăng qua  
Phím đàn, quản bút mọt sa bụi lấm.  
Nhớ người dạ những âm thầm,

---

<sup>(\*)</sup> Nguyên chú: Năm Đinh Sửu, niên hiệu Gia Thái 5, đời vua Lê Thế Tông (1576)

(1) Đại tường: Ngày giỗ hết, mãn tang.

(2) Trùng tam: ngày 3 tháng 3 âm lịch

200.      Bây giờ thấy cảnh khôn cảm giọt riêng  
             Nhà trong lẫn lóc cây huyền<sup>1</sup>  
             Gió thơm đầu thẳng cạnh bên một người.  
             Hai tay ôm lấy tận nơi,  
             “Mẹ ơi, con những phương trời khát khao”.
205.      Thái bà mừng sợ xiết bao  
             Hỏi rằng: “Con ở chốn nào lại đây?”  
             Tưởng rằng tử biệt tự ngày,  
             Hay là con vẫn xưa rày<sup>2</sup> trường sinh?”  
             Nghe lời chưa kịp giải tình,
210.      Hai hàng nước mắt, chảy quanh khôn dừng  
             Tin hăng đã xuống dưới trăng,  
             Đôi bên thân thuộc vội mừng trước sau  
             Thấy hai lão phụ còn đau,  
             Rằng “Con thất hiếu bấy lâu không đành,
215.      Sớm khuya mong chốn gia đình,  
             Bốn thân được thỏa một mình mới yên  
             Nào hay bất trắc cơ huyền<sup>3</sup>  
             Khôn ngoan ai dễ tranh quyền hóa nhi,  
             Hãy xin hỷ xả từ bi
220.      Tắm lòng để lại con đi sao đành”  
             Thấy anh dặn với đình ninh:  
             “Thần hôn<sup>4</sup> xin đỡ, tắm thành em đây”.  
             Đào sinh đứng đó người ngây  
             Chút riêng chưa kịp giải bày một hai.

---

(1) Cây huyền: loại cây tượng trưng cho người mẹ, trong văn học cổ thường hay nhắc tới.

(2) Rày: Như chữ này

(3) Cơ huyền: cũng như cơ trời, khó ai biết trước được

(4) Thần hôn: sớm tối

225. Xiêm nghề<sup>1</sup> nhấc thấy gió bay,  
Vội vàng Sinh mới cầm tay kéo vào  
Khóc rằng: “Duyên sẵn đã trao  
Trước dầu phận bạc, nay sao nỡ lia.  
Ví dù mưa bẻ, mây chia
230. Bên trời xin cũng theo về một nơi!”  
Xiết tình lại phải hết lời  
Rằng: “Duyên kiếp thế có trời đất chung,  
Thiếp từ trở lại Thiên cung,  
Chút riêng ân ái nghìn trùng xét soi.
235. Tiên tào<sup>2</sup> đã gửi tấu rồi  
Cõi trần lại được bên ngoài thông dong  
Đội ơn mấy chữ sắc phong<sup>3</sup>,  
Hiện nay Liễu Hạnh, theo Công chúa hàng.  
Thiếp xưa Thượng giới tiên nương
240. Chàng nay Đế Sở Linh Lang xuống trần  
Tơ duyên xe đã một lần,  
Mà trong bể ái muôn phần càng sâu  
Vài mươi năm nữa chẳng lâu  
Gặp nhau ta lại cùng nhau vội gì!”
245. Nói xong phất áo ra đi,  
Xe mây ngựa gió thấy chi nữa nào  
Thiên Thai<sup>4</sup> khi lại trở vào  
Lưu Lang chưa dễ hỏi chào ngọc trâm,  
Người Tiên đây bạn kiếp trần,

---

(1) Xiêm nghề: áo váy của người đàn bà

(2) Tiên tào: cõi Tiên, nơi Tiên ở

(3) Sắc phong: chiếu chỉ phong tước của nhà vua.

(4) Tên một ngọn núi ở phía bắc huyện Thiên Thai, Triết Giang, Trung Quốc, chỉ cảnh tiên, cõi tiên.



250. Càng trong âu yếm càng phần ái ân.  
Cha cha mẹ mẹ con con  
Trăm năm ghi để tấm son lâu dài,  
Chồng chồng vợ vợ ai ai  
Nghìn thu dấu để trên đời lửa hương.
255. Đã khi biến hóa không thương,  
Tùng phen đi lại mỗi đường thăm nom.

▪ **Đoạn 9: Đạo chơi nơi thắng cảnh**

- Tới nơi thung héo, huyền môn<sup>1</sup>  
Hoa đào vắng mặt, năm còn gió đông<sup>2</sup>  
Chút riêng bận bụi đã không,
260. Một mình rồi mới rộng lòng vân du  
Khi nguyệt diện, khi hoa cù<sup>3</sup>  
Khi xuân oanh rước, khi thu nhận mời,  
Khi Lãng Uyển khi Bồng Lai,  
Khi nay Lãng Tử<sup>4</sup> khi mai cửa huyền
265. Khi thời mỹ nữ thanh niên  
Mình theo bóng tổ ngâm thiên trước đình,  
Khi thời lão mỗ ẩn hình,  
Tay nương gậy trúc chơi quanh bên đường  
Thần thông biến hiện từng phương,
270. Cầu bay, thuyền khí<sup>5</sup> tầm thường chớ khinh.  
Kìa kìa nước biếc non xanh,  
Mỗi nơi danh thắng, một mình lại qua.

---

(1) Thung (hoặc xuân) và huyền là thứ cây tượng trưng cho cha mẹ, ở đây chỉ cha mẹ đã già yếu.  
(2) Câu này dịch từ câu: "Đào hoa y cựu tiếu đông phong" trong bài thơ "Đề đô thành nam trang" của Thôi Hiệu đời Đường  
(3) Hoa cù: ngô hoa  
(4) Lãng Uyển, Bồng Lai, Lãng Tử: cõi Tiên, nơi tiên ở.  
(5) Cái cầu bắc qua sông nước bay lên, cái thuyền bốc lên khỏi mặt nước. ý câu này ca ngợi phép thuật của Liễu Hạnh.

• **Đoạn 10: Gặp sứ giả ở chùa Thiên Minh**

- Thiên Minh chùa, tỉnh Lạng ta<sup>1</sup>  
Âm thanh cảnh vắng xem ra vui lòng.
275. Tham Thiên<sup>2</sup> rồi mới quạnh trông,  
Một ngời chiếc ghế dưới tùng thánh thoi.  
Đàn đầu sẵn nhịp ca chơi  
Cối rừng u điệu, cối trời cô vân,  
Đầy ngàn thơm nức hoa xuân
280. Nước reo phách suối, gió luồn đàn thông.  
Bốn bề bụi sạch người không  
Vỗ dậy mấy tiếng thỏa lòng tiêu dao.  
Sơn lâm vui biết là bao,  
Nghìn trùng tiên cảnh so vào kém đâu.
285. Hát rồi ai kẻ họa sau  
Xa đưa có tiếng đọc câu rành rành.  
Câu rằng: "Tam mộc xâm đình"<sup>3</sup>  
"Hảo hề nữ tử"<sup>43</sup> đem tình ước ai?  
Trông ra thấy có một người
290. Khăn dài, áo rộng cũng loài thư hương,  
Tiết mao dẫn trước trên đường<sup>4</sup>,  
Duỗi dong một ngựa kỷ cương mấy thùng<sup>(\*)</sup>  
Gân gàn chủ đã biết chừng,  
Tiếng vàng sang sáng thử chẳng một lần

(1) Tức tỉnh Lạng Sơn

(2) Tham thiền: một cách tu theo Phật

(3) Vế đối: "Tam mộc xâm đình, tọa trước hải hề nữ tử" Phùng Khắc Khoan ra cho Chùa Liễu Hạnh.

(4) Tiết mao: cô tiết và cô mao nhà vua ban cho những người đi làm theo mệnh vua.

(\*) Nguyên chú: *Tả truyện*: "Kỷ cương chi phúc" (nổi dây buộc ngựa)

295. "Trung sơn xuất lộ<sup>1</sup> câu thần"  
Đem đi câu sớ giả lại nhân đối liền.  
Xem tài cũng chắc rằng Tiên,  
Vội vàng xuống ngựa đứng bên hởi đường,  
Xa xa chúa lại chỉ sang,
300. "Kìa trong núi ấy là làng nhà đây"  
Nghe thôi, sớ giả đọc ngay,  
Sơn nhân Tiên nữ thử nay xem tài  
Chúa liền đáp lại giả lời,  
Đem câu văn tử hởi người học sinh
305. Biết tài mà phải phục tình,  
Tay giở một bài phách kinh đầu rồi.  
Vào chùa tìm khắp mọi nơi,  
Tù bi nào thấy Như Lai mách người  
Tuyệt mù tung tích nào ai,
310. Bước ra rồi lại chùa ngoài đứng trông.  
Ngang đường thấy ngã cây tùng,  
Rõ ràng "mão" "khẩu"<sup>2</sup> chữ công chúa đề,  
Xem ra lòng sớ càng ghê,  
Cạnh cây bốn chữ bút phê lại rành,
315. Chữ trên "Băng mã" đã đành  
Dưới vẫn "đĩ tấu" phân minh một dòng  
Suy ra ý tứ ở trong,

---

(1) Sau khi ra về đối, Phùng Khắc Khoan được Chúa Liễu đối lại rằng: "Trùng sơn xuất lộ, tấu lại sớ giả lại nhân". Họ Phùng xuống ngựa nói: "Nàng là ai mà có tài thông minh vậy?" Tiên Chúa chỉ tay vào núi đáp: "Tôi là người ở trong núi này". Phùng Khắc Khoan lại ra về đối, Liễu Hạnh lại ứng tiếp ngay, Phùng Khắc Khoan nghe xong vội vã cúi chào, ngẩng đầu lên thì chẳng thấy ai nữa, lại lùng khắp cả trong chùa, chẳng thấy tung tích gì.

(2) Phùng Khắc Khoan tìm chẳng thấy tung tích, chỉ thấy có cây gỗ, giá ngang bên đường, nhận kỹ ra có 4 chữ: "Mão khẩu công chúa". Trên cây mai "mộc" ... có lập một cái bảng treo 4 chữ "băng mã dĩ tấu".... người đi cùng hỏi là ý nghĩa gì. ông nói: "Mã khẩu công chúa" lại thêm chữ mộc nghĩa là "Liễu Hạnh công chúa".... còn chữ "băng dĩ mã tấu" nghĩa là: đợi ta Họ Phùng khởi công vậy.

- Rằng ta Phùng tính khởi công đó mà  
 Túc thời một lão gọi ra,  
 320. Kim ngân để lại, Phật tòa sáng thêm.  
 Rõ ràng hiển hiện cho xem,  
 Bốn câu ghi lấy làm tin sau này.

▪ *Đoạn 11: Liên ngâm ở Hồ Tây*

- Đông Kinh<sup>1</sup> xe hạc lại bay,  
 Khi hôm trong phố, khi nay ngoài thành;  
 325. Báo Thiên rồi lại Hoành Đình,  
 Hòe Nhai rồi lại hiện hình Đông Tân<sup>2</sup>  
 Đi đi lại lại mấy lần,  
 Dấu Tiên quanh đó mất trần ai hay  
 Phùng quan bắc sứ về ngay,  
 330. Bạ thư<sup>3</sup> lại phải đêm ngày chốn công.  
*Tướng câu tiêu<sup>4</sup> sái ngoài vòng*  
 Dấu cho đeo ấn đã ông nào bằng.  
 Nhớ nhau di gió, chị trắng,,  
 Hồ Tây khi đó nay mừng không xa.  
 335. Rượu bầu đàn túi xách ra,  
 Lý, Ngô hai á bạn nhà thiếu niên  
 Vừa khi tháng hạ gió sen,  
 Hương thơm muốn dốc lọt bên thuyền người.  
 Cánh thanh đầy một bầu trời,  
 340. Lão Phùng nhân hứng thơ chơi một bài  
 Bôn ba danh lợi trên đời,  
 Nhân thân phút đã bên ngoài Hồ Tây.

(1) Đông Kinh: thành Thăng Long

(2) Báo Thiên; Hoành Đình, Hòe Nhai, Đông Tân: tên các thắng cảnh ở Hà Nội xưa

(3) Bạ thư: sổ sách, giấy tờ việc công

(4) Tiêu sái: khí chất thanh cao, không vướng bụi trần

- Bồng Lai là chuyện đặt bày,  
Dầu tiên, dầu tục ở ngay lòng người.
345. Thấy thơ Ngô cũng đua bày  
Huống nay ngoại tục khi trời trung trính.  
Nhờ nhờ gió mát trăng thanh  
Rộng lòng đâu chẳng tỉnh tỉnh Tây Hồ  
Dòng tao<sup>1</sup>, Ả Lý<sup>2</sup> nào thua
350. Hoa mời liễu rước cũng đua thơ thuyền  
Giữa hồ chén cạn giấc êm,  
Bừng con mắt dậy, câu tiên lụy gì.  
Người phóng dật, kẻ thanh kỳ,  
Thơ trong khí tượng ai thì kém ai.
355. Gió đâu mùi quế hương lây,  
Có khi ả tể tận nơi đón mời.  
Trông nhau nói nói cười cười,  
Đường đê thẳng đuổi ba người trước sau.  
Rẽ hộc trong chốn sâu sâu
360. Nhác trông thấy có tử lâu một tòa.  
Biển son bốn chữ nét hoa  
"Tây Hồ phong nguyệt", trong nhà treo trên.  
Cửa ngoài chữ thảo đôi bên,  
"Hồ trung thành ngoại", "câu liên ngũ ngôn."
365. Nhàn nhật nguyệt, tiểu càn khô,  
Phong tao<sup>3</sup> đường ấy thi hồn đã mê.  
Áo hồng thấp thoáng rèm the,  
Cách bình lại rẽ đứng kẻ mỹ nhân.  
Lý ta lên tiếng ngoài sân,

(1) Dòng tao: *Tao* là một thể văn ở Trung Quốc xưa. *Dòng tao* chỉ người có dòng dõi văn chương nổi tiếng.

(2) Ả Lý: Sách *Đường thư* chép rằng nàng Lý Kỳ đời Đường nhà nghèo, bán mình cho làng cúng thần rắn để lấy tiền nuôi cha mẹ; nàng lại giết được thần rắn mà khỏi chết.

(3) Phong tao: phong cách lịch sự, nho nhã.

370. Chốn nay dài Sỏ, lâu Tần nào đây.  
Thừa nhân được buổi hôm nay  
Chiếu hoa mượn giải hội bày đình lan  
Rằng: "Đây điểm<sup>1</sup> mới Liễu Nương  
Người nay phong nhã văn chương ngại gì?"
375. Thừa lời đã có thị nhi,  
Rèm the cao cuốn rước thi ông ngồi,  
Ba người sửa áo đến nơi.  
Nam song gió mát Hoàng Mai<sup>2</sup> rượu mời  
Vách đông thấy có một bài,
380. Bốn câu tuyệt cú gheo người thi danh.  
Lý ta xem ý cũng linh,  
Trong hơn tám chữ, sửa thành mười hai.  
Rằng người đã muốn huệ lai  
Há không một vật tặng ai trong này.
385. Cách bình nghe lọt giọng say,  
Hoa tiên phút đã trao tay thị tỳ,  
Rằng: "Đây phong vị có gì?  
Đầu đề thơ đó kính vì đưa cay?"  
Xin ai quạt gió tung mây,
390. Gặp nhau cũng một chuyện hay trong đời"  
Mở xem Lý vội vàng lời,  
"Tây Hồ khai vận một bài luật đây"  
Khiêm từ Phùng mới thưa ngay:  
"Vâng người nhã ý xin rày<sup>3</sup> liên ngâm<sup>4</sup>
395. Quê mùa dám nói tri ân,  
Dương xuân xin xướng khúc vắn cho theo".

(1) Điểm: ngôi nhà nhỏ, gần nơi nhiều người qua lại.

(2) Hoàng Mai: tên chữ của làng Mơ, nơi sản xuất ra thứ rượu ngon nổi tiếng.

(3) Rày: như chữ "này"

(4) Liên ngâm: thể thơ do mỗi người làm một câu, hợp lại thành bài

- Túc thời ngọc nhả gấm thêu,  
Một câu bảy chữ vận đầu chữ "thiên"  
Ba người theo vận nối liền,  
400. Đào Nguyên<sup>1</sup> đâu đó cũng duyên tao phùng<sup>2</sup>  
Lần lần Ngô-Lý đã xong  
Ngân nga câu kết đến Phùng chưa nên.  
Lâu trong nghe tiếng đọc lên,  
Một vắn rằng "Ngã thị Tiên"<sup>3</sup> đủ bài  
405. Bổng đâu ngư phủ một người,  
Tay mang giỏ cá, cá vài đuôi to  
Tiêu dao riêng thú bên hồ,  
Ba câu hề đó hát cho nghe đều  
Trong nhà thị nữ ra theo  
410. Rượu đây cá đầy ít nhiều nói chi  
Nửa giờ gỏi sống ngon kỳ  
Mỹ nhân rõ vẻ hồng y ra mời:  
"Mấy khi quý khách qua chơi  
Dẫu rằng nhà hẹp, chiếu ngồi sáng ra"  
420. Cửa đâu được tặng trong nhà  
Tần thưởng già vị gọi là đồ say<sup>4</sup>  
Ngô rằng:"Đường đột vào đây",  
Người thêm phiền lụy, tôi nay thẹn thùng",  
Nhiều khê câu hát ngư ông,  
425. Nghi lòng Lý mới hỏi cùng mỹ nhân,  
Cuồng ca rằng ý ba vắn,  
Chẳng qua cá rượu đổi lần có không ?  
Ba người chén gỏi đương nồng

(1) Đào nguyên: nguồn đào, chỉ nơi Tiên ở

(2) Tình cờ mà gặp gỡ

(3) Ngã thị Tiên: ta chính là Tiên

(4) ý cá câu: món ăn giản dị, ăn vào đồ say rượu

- Tam ngư tiên gỏi<sup>1</sup> đứng trong độc liên.
430. Lão Phùng tức cảnh ứng lên,  
 Dem câu "luống cá trúc diên"<sup>2</sup> đáp lời  
 Lý ta sẵn nguyệt giữa trời,  
 Hứng thành nhất đối độc chơi ướm tình,  
 Gót sen trở lại trong bình
435. Lại câu "trần cách tam sinh"<sup>63</sup> giả người.  
 Tiệc vui chè chén vừa rồi,  
 Ba người sắp sửa về nơi trong thành.  
 Hồ Tây nào cảnh nào tình,  
 Đào nguyên<sup>3</sup> phảng phất bên mình đâu đây
440. Nghỉ chân mới được vài ngày  
 Chốn vui lại nhớ, dẫu giày lại đi.  
 Hòe Nhai<sup>4</sup> phong cảnh còn y  
 Tuổi lâu hoa tọá thấy gì nữa đâu?  
 Tận nơi nhận khắp trước sau,
445. Gốc hòe có chữ triện<sup>5</sup> sâu mấy hàng  
 Bốn câu thơ đó xem tường  
 Nghĩ khi hôm nọ rõ ràng gặp Tiên  
 Phân minh này sự chẳng huyền,  
 Phùng ta nhớ thuở ngoài biên thấy người .
450. Lỡ cho tiên vẫn trong đời,  
 Một khi hiển hiện một nơi lâu đài.

(1) Ba con cá gỏi. ở đây tác giả chơi chữ: ... (tam ngư tiên) tức là 3 chữ «ngư» ... ghép lại thành chữ *Tiên* con cá sống, lại vừa là 3 con cá gỏi.

(2) Trích đoạn trong các bài đối giữa chủ và khách

(3) Đào nguyên: nguồn đào, nơi tiên ở

(4) Hòe Nhai: tên thắng cảnh Hà Nội xưa

(5) Chữ triện: một kiểu chữ Hán

(\*) Nguyên chú: Lời án, trong đền Tiên Hương có ba vị: Quảng Cung là em dâu, Quế Cung là con gái đầu của Quảng Cung. Nay ông Đốc học Trần Lê Ký lại là cháu 14 đời của Quế Cung

(\*) Xã Bát Trảng có miếu, có phá (trái các triều) đều có sắc phong



- Vân du tự ý vãng lai  
Đề huê Quảng, Quế lại hai người hầu<sup>(1)</sup>  
Quảng Cung kia thực em dâu,  
455. Quế Cung nay thực gái đầu nhà em,  
Bát Tràng<sup>(2)</sup> riêng côi thanh am,  
Lửa hương nay vẫn tiếng thơm lâu dài,  
Hồ Tây từ trở tiên hài,  
Hạc trong Bến Thủy<sup>1</sup>, mây ngoài Sóc Hương  
460. Hà Thanh<sup>2</sup> rồi lại Hoàn Quan,  
Thanh khoa lãnh thủy, đường ngang bộ hành,  
Biết bao di tượng tức thanh,  
Giang sơn vẫn đó, tinh anh vẫn còn.

▪ **Đoạn 12: Hiển linh ở Phố Cát**

- Thạch Thành, Phố Cát<sup>3</sup> trên non  
465. Ba tầng gác tím lầu son xưa rày.  
Âm dương có giềng lạ thay,  
Đêm đêm thời cận, ngày ngày không với,  
Dưới khe cá khác mọi nơi,  
Ăn chay ăn mặn, một loài chia hai,  
470. Đầu đen, bụng trắng mình dài  
Tùng lân thay đổi, đua chơi quên người.  
Hào Lương<sup>4</sup> chốn ấy là vui,  
Chớ đem dao thót thả mỗi tàn tham..

▪ **Đoạn 13: Chứng tích ở Sùng Sơn<sup>5</sup>**

Tổng Sơn kia xã Cổ Đàm

---

(1) Tên địa danh thuộc tỉnh Nghệ An

(2) Chưa rõ nay ở đâu

(3) Địa danh nay thuộc huyện Thạch Thành, Thanh Hóa

(4) Nay chưa rõ ở đâu

(5) Địa danh thuộc tỉnh Thanh Hóa

475. Một nơi tú thủy, danh nham<sup>1</sup> dây tày.  
Chín mươi chín tuổi châu ngay,  
Quanh quanh Tam Điệp<sup>2</sup> núi bày bên sau,  
Sùng Sơn cảnh ấy dứt sao,  
Hiển linh một mộng vương lâu mấy tòa.
480. Thần Tông thuở Hậu Lê ta<sup>3</sup>,  
Trên đường kể lại người qua chưa tường,  
Mắt trần khôn xiết nhờ nhàng,  
Họa dân, phúc thiện đôi đường uy linh.  
Bách quân tâu đến triều đình,
485. Trong triều tưởng những yêu tinh tâm thường  
Vừa khi Lê đế, Trịnh vương,  
Loan xa thân đến quý hương quê nhà.  
Điện sùng giữa lối trẩy qua,  
Hoàng thân cung nữ một tòa đi theo.
490. Dưới thời quyền thế lạ gì,  
Lọng gương ngựa cuối một khi nhờ nhàng.  
Thừa dư<sup>4</sup> giảng lại bên đường,  
Tòng quan mấy kẻ nằm ngang bên bờ  
Quái kỳ trong chốn lờ mờ,
495. Trở về lòng chúa, lòng vua lạ ngò.  
Chiếu cầu phùng thổ bấy giờ,  
Kể tầm thầy đến người đưa bùa vào.  
Pháp sư lại ngoại quốc vắn,  
Tiền triều linh tích lại bao Đạo tràng<sup>5</sup>
500. Lại truyền đình mớ các làng,  
Bách thần danh vị kiêu tàn rước đi.

(1) Tú thủy, danh nham: non nước tươi đẹp nổi tiếng  
(2) Tam Điệp: tên một dãy núi nơi giáp tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa  
(3) Túc vua Lê Thần Tông (Đuy Kỳ) từ 1649-1692  
(4) Thừa dư: xe cộ  
(5) Đạo tràng: chỉ giảng kinh và cúng bái của Đạo giáo

Sùng Sơn đến đó một khi,  
Thầy thời hóa quý, bùa thì ra tro.

▪ **Đoạn 14: Tam Cung phụng chỉ**

- Lê Hoàng<sup>1</sup> nghe nói lòng lo  
505. Thượng sư nhớ đến sắc cho sứ mời.  
Tù Minh<sup>2</sup>, Thanh Hóa đến nơi  
Sư nay đã tịch, con Người còn ba<sup>3</sup>  
Hai quan tả hữu đường xa,  
Tiền quan em ruột ở nhà từ thay<sup>4</sup>  
510. Đôi lần mao tiết<sup>5</sup> giục đây,  
Ba người đính ước theo ngay vào triều.  
Vâng lời “Vi quốc trừ yêu”<sup>6</sup>  
Phong cho Thống lĩnh<sup>7</sup> dụ theo ôn tồn  
Gia truyền đã sẵn sơn môn,  
515. Xưa kia lại mệnh Thế Tôn độ người  
Bây giờ phụng chỉ khâm sai,  
Quan trong mấy vạn, quan ngoài mấy trăm.  
Chỉ đường tan lũy sơn lâm,  
Bóng cờ tiếng súng âm âm chín ghê<sup>8</sup>  
520. Xa xa Tiên chúa đã nghe,  
Rằng: “Ta để tử” há e người trần”  
Tiền quan giả dạng thương nhân,

(1) Lê Hoàng: Vua Lê

(2) Tù Minh: tên một xã thuộc tổng Tù Minh, huyện Hoảng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)

(3) Ý cả câu nói: Pháp sư đã chết, còn lại 3 người con

(4) Từ thay: Tiền quan ở nhà chối từ thay cho hai anh.

(5) Mao tiết: có lệnh

(6) Nghĩ là: Vi quốc trừ yêu

(7) Chúc quan vô, quản lĩnh cả quân đội

(8) Chín: thật vậy (chỉ một sự xác nhận). Chín ghê: thật đáng sợ thay.

(9) Con của Thượng Đế

- Một mình một ngựa ba lần Sùng Sơn.  
Chúa ta thấy kẻ phi thường,  
525. Xuống thêm mời đón hỏi tường căn duyên<sup>1</sup>  
Tiền quan rằng: “Mới được tin,  
Xưa kia công chúa, vốn trên Thiên đình,  
Việt Nam từ thuở hiển linh,  
Ra tay quỷ khóc, chuyển mình mây tung.  
530. Thế gian thần nữ vô song,  
Uy danh Tam phủ<sup>2</sup> công đồng đã nghe.  
Một điều thái quá chín e<sup>3</sup>  
Thương thay những kẻ đi về thác oan,  
Lôi đình nổi giận Lê Hoàng<sup>4</sup>  
535. Tìm người thuật thổ, tính bàn trừ di.  
Hỏi người diệp pháp chi chi  
Hoặc là thiếu thốn xin vì đỡ thay.  
Thực lòng Chúa đã tin ngay.  
Rằng: “Ta phụng chỉ từ ngày trần gian,  
540. Xưa tâm đâu có gây oan,  
Những vì hạ giới ngu ngoan nhiều đường,  
Trên thời vua chúa chưa tường,  
Một phen phải để rõ ràng uy danh.  
Bây giờ cười hổ thế thành,  
545. Người ngay giúp đỡ, thiếp đành ơn đây”.  
Nói rồi đứng dậy ra tay,  
Ba nghìn bí quyết thử bày người hay.  
Tiền quan khen phép diệp thay  
Khăn hồng thu lấy trong tay tạ về.

(1) Gốc rễ của sự việc (nguyên nhân)

(2) Thiên phủ, Địa phủ và Âm phủ

(3) Chín: *chín* từ cổ: chỉ, riêng; *Chín e*: chỉ sợ

(4) Vua Lê

550.      Biết tình Tiên chúa mới ghê  
            Ma vương bộ hạ bốn bề đuổi theo.  
            Ba ngày gió táp phiêu diêu,  
            Lưng trời sóng dậy, ngang đèo cây nghiêng.  
            Nào hay phép Nội<sup>1</sup> cũng thiêng,  
555.      Ma vương tiền bộ<sup>2</sup> chạy miền rừng sâu  
            Quan quân kéo đến trước sau,  
            Sùng Sơn đồ đốt, hoa lâu<sup>3</sup> tro tàn  
            Dầu cho biến hóa không thường,  
            Thần long<sup>4</sup> thất thế không đường bay ngang.

▪ **Đoạn 15: Đức Phật thế tôn ra tay cứu giúp**

560.      Thế Tôn Phật<sup>5</sup> đã tỏ tường  
            Linh Sơn<sup>6</sup> xa giá vội vàng xuống ngay.  
            Tam quan trông bóng năm mây,  
            Khấn đầu bái yết chấp tay nghe lời  
            Thế Tôn rằng: "Chúa con trời,  
565.      Đã cam lỗi trước lại lời hối nay,  
            Xin Người lượng rộng bề dày  
            "Cha ta theo chốn Thiên trai<sup>7</sup> thụ trì"  
            Tam quan nghe hết lời từ,  
            Sợ lòng xin chúa phải y mệnh truyền  
570.      Chúng mình có Phật ở trên,  
            Cà sa áo mặc, mũ sen đội đầu.

---

(1) Phép Nội: Phép thuộc Nội Đạo tràng. Nội Đạo tràng là một trường do Trần Toàn (thế kỷ XVII) ở huyện Quảng Xương (Thanh Hóa) dạy các phép thuật để cứu nhân độ thế (xin xem thêm *Tứ bất tử* NXB Văn hóa dân tộc. 1990. Tr. 106)

(2) Tiền bộ: toán quân đi bộ

(3) Lầu hoa

(4) Rồng thần

(5) Túc Đức Phật Thế Tôn

(6) Nơi ngụ của Đức Phật

(7) Nhà trai giới của người tu hành

▪ **Đoạn 16: Quy Phật ở Tuyết Sơn<sup>1</sup>**

- Chúa ta cảm tạ ơn sâu,  
Gấp theo gót Phật về tu cửa Thiền  
Từ khi quy Phật tâm chuyên,  
575. Tông kinh thánh phép thánh hiền chứng tri  
Tuyết Sơn một dải thanh kỳ  
Bây giờ còn dấu tu trì thủ xưa  
Tượng đồng bên Phật sớm trưa  
Lửa bình tăng lớp gió mưa không rời.  
580. Nước dương mát mẻ thánh thời,  
Sùng Sơn cảnh cũ lại nơi đi về.  
Riêng bầu nước trở non che,  
Hiện làm mỹ nữ bạn bè vui chơi,  
Đức ông thầy cố<sup>2</sup> một người,  
585. Thiếu niên khoa cử trên đời tài danh.  
Trộm nghe Nội đạo<sup>3</sup> cũng linh  
Theo đòi làm lễ môn sinh<sup>4</sup> trong trường  
Tiền quan rồi lại hậu quan<sup>5</sup>  
Hóa đòi học được phép toàn thần thông.  
590. Vừa khi gặp Chúa điện Sùng  
Lấy câu phong nhã ra lòng trêu đùa.  
Chúa ta thành ý đón mời,  
Rượu trong một đấu, thơ thời một thiên.

(1) Tuyết Sơn: ngọn núi ở phía nam của Hương Sơn (thuộc huyện Mỹ Đức, Hà Tây) theo truyền lại thì vì Thế Tôn trụ trì ở đây nên ở trong có tượng Chúa Liễu Hạnh bằng đồng, cao khoảng thước rưỡi. Khoảng niên hiệu Thành Thái (1889-1907) xảy ra hỏa hoạn, 20 người xúm vào cũng không thể nào nhấc lên được, mọi người đều cho là lạ.

(2) Người đồ hương cống

(3) Nội đạo: phép tu luyện của Nội Đạo Tràn. Nội Đạo Tràn là một trường do Trần Toàn (thế kỷ XVII) ở huyện Quảng Xương (Thanh Hóa) dạy các phép thuật để cứu nhân độ thế (xin xem thêm *Tứ bất tử* NXB Văn hóa dân tộc. 1990. Tr. 106)

(4) Lễ môn sinh: lễ ra mắt thầy của học trò

(5) Hậu quan tức là con của tiền quan

- Thấy tài thượng tọa rước lên,  
595. Dở say thầy cống ruồi liễn tay gieo.  
Rằng: "Như quý chủ tài cao,  
Thủ nay ra pháp xin trèo ngời đây"  
Nghe lời tức khí ngời ngay,  
Sấn đầu chùy sắt trong tay hiện hình.  
600. Chúa ta đương lúc vô tình,  
Nắm tay thần quyết băng mình bên sông.  
Gió mây một trận đùng đùng,  
Theo thầy pháp cống đến trong Đạo Tràng.  
Hậu quan trông thấy vội vàng,  
605. Cầm ngay đứng lại hỏi đường căn do<sup>1</sup>.

▪ **Đoạn 17: Quy pháp ở Từ Minh<sup>2</sup>**

- Chúa rằng Đạo thánh cũng to,  
Nay đà tới cửa rộng cho theo cùng  
Hậu quan sửa một tịnh phòng  
Đã ngoài trần tích lại trong Thánh đường  
610. Trước đèn mấy nén tâm hương,  
Giảng câu đạo đức bằng đường khoa kinh  
Nửa năm phép Nội cũng tinh<sup>3</sup>,  
Đem lòng Chúa mới giải trình hậu quan,  
Rằng: "Tôi hổ phận hồng nhan,  
615. Gió xuân đã tưới lá vàng thêm tươi  
Lò hồng nung nức<sup>4</sup> mấy hồi,  
On sâu nào biết đến đời nào quên  
Sùng Sơn chốn cũ một bên,

(1) Nguồn gốc của sự việc

(2) Từ Minh: tên một xã thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)

(3) Phép Nội: Phép thuộc Nội Đạo tràng.

(4) Nóng nức

- Xin người ra sức ơn trên chu toàn”
620. Hậu quan nghe nói dậy liền:  
“Chúa nay để nữ khắp miền kính tôn,  
Đã vâng Phật, Thánh chân ngôn,  
Lại nhờ quân Chúa gia ân mấy lần,  
Giữ điều “Hộ quốc tủy dân”<sup>(1)</sup>
625. Để cùng nội miếu nghìn xuân lâu dài”.  
Tạ từ Chúa mới vâng lời,  
Nửa đêm tiên giá<sup>(2)</sup> về nơi núi Sùng  
Phân minh báo ứng khắp trong,  
Người chiêm bao, thấy người đồng thượng lên
630. Rằng: “Ta Tiên nữ ở trên  
Đã vâng ngọc chỉ xuống miền nhân gian,  
Muốn cho người phụ, vật khang<sup>(3)</sup>  
Chốn nay phải dựng miếu đường như xưa”.  
Triều đình tấu lại một tờ,
635. Hậu quan nhân việc bấy giờ gửi cho.  
Lầu son cửa ngọc phân to  
Mã Hoàng công chúa sắc vua rõ ràng  
U minh ẩn hiện không lường,  
Oai linh thần nữ nam phương ai bì
640. Việc thầy phép cúng mới kỳ,  
Sùng Sơn tự lúc thiết chùy gạt chơi.  
Xuân vi<sup>(4)</sup> văn giá hội khôi,  
Quyển thi hai thứ mục bồi tăng dòng  
Có khi chầu chực Thiên quan

---

(1) Cửu nước, cứu dân

(2) Xe Tiên

(3) Người khỏe mạnh, vật nuôi tốt lành

(4) Trường thi hội (thi lấy đỗ Tiên sĩ)



645. Sự tình pháp cống điệp<sup>1</sup> hồng tấu lên  
Ngọc hoàng dặn bảo ở trên,  
Đầu đuôi Chúa mới một bên giải bày:  
"Sùng Sơn giáp mặt từ ngày,  
Ái tài con vẫn xưa nay lòng thành,  
650. Lại nhờ Nội Đạo uy danh  
Đưa câu bắt nhả, dứt tình nam kham<sup>2</sup>  
Nhẽ trời theo phải mà làm,  
Oán đành báo oán, lời cam trả lời:  
655. Gọi thầy pháp cống đến nơi răn lời  
"Cối Tiên cánh đã tới rồi,  
Phù danh<sup>3</sup> còn việc trên đời tranh chi?"  
Anh hùng so sánh nữ nhi,  
Tanh hồn pháp cống từ khi đành lòng,  
660. Rành rành những việc trên không,  
Tam quan thực lục<sup>4</sup> ở trong sáng tường.

▪ **Đoạn 18: Lòng yêu nước của Tiên Chúa**

- Chúa từ quy pháp rộng đường,  
Riêng lòng yêu nước thời thường dinh ninh<sup>5</sup>  
Quân vua khi dẹp Chiêm Thành  
665. Một niềm hiếu thuận, hiển linh lại càng,  
Sắc phong "Chế Thắng" đường hoàng,  
Lại gia<sup>6</sup> Hòa Diệu Đại Vương, chữ đề  
Huyền Tông Cảnh Trị đời Lê<sup>7</sup>  
Ngõa Từ<sup>8</sup> có sắc dụ về Sùng Sơn

---

(1) Văn thư về việc quan  
(2) Khó có thể làm được  
(3) Cái danh tiếng phù phiếm  
(4) Thực lục: Quyển sổ biên chép những sự tích thuộc về vua chúa.  
(5) Dinh ninh: luôn nghĩ về điều gì đó.  
(6) Thêm vào. Ở câu này ý nói phong thêm mi tụy cho Liễu Hạnh  
(7) Niên hiệu của Lê Huyền Tông (1663-1671)  
(8) Ngòi đền có tên Nôm là Đền Ngồi.

670. Chính Hòa đến hiệu Hy Hoàng<sup>1</sup>  
Sái phu mười suất chỉ ban quê nhà  
Liệt triều trái mấy đế vương  
Ân phong thượng đẳng, thần thường trú linh

▪ **Đoạn 19: Bản triều ân gia**

- Triều ta nam bắc thanh bình  
675. Thần minh giúp thế, yêu tình đẹp quyền.  
Gia Long vừa đến tứ niên<sup>2</sup>  
Tiên Hương có dụ đổi tên quê nhà.  
Đường đường liệt miếu ân gia,  
Làng Vân, Phố Cát lại là Sùng Sơn.  
680. Trái bao tây bắc thương tang  
Nam Sơn như cũ Tiên đàn như xưa.

▪ **Đoạn 20: Niệm Phật ở Hương Sơn<sup>3</sup>**

- Ai đem mắt tục còn ngờ  
Hương Sơn kia dấu bây giờ còn ghi.  
Một vùng sơn thủy thanh kỳ,  
685. Trong hang Phật đá một vì Thiên nhiên.  
Hong y rõ vẻ người Tiên,  
Chân kinh đứng đọc gót sen chưa rời  
Trụ trì vừa tới đến nơi,  
Rằng: "Quỳnh Hoa đó, là người Tiên Cung.  
690. Tương câu sắc sắc không không,  
Quy y niệm thiết trong lòng bấy nay,  
Nói rồi quạt gió mây bay,  
Hoa đèn bóng rõ cùng mây người về.  
Tháng ba nay giữ lấy lễ,

(1) Niên hiệu của vua Lê Hy Tông (1676-1705)

(2) Tức năm 1808

(3) Tên một vùng có nhiều núi đá vôi, phong cảnh đẹp ở huyện Mỹ Đức, Hà Tây

695. Thỉnh kinh niệm Phật hội kỳ chùa Gôi<sup>1</sup>  
Bây giờ chùa ở mỗi nơi  
Trời Nam có Phật, tượng Người có bên.

▪ **Đoạn 21: Niệm pháp ở Từ Minh<sup>2</sup>**

- Lại tuần hôm tám tháng Giêng,  
Thượng su ngày hội trong đền có Tiên.  
700. Trông ra một rặng mây đen  
Ấy là Tiên chúa báo tin thăm thầy  
Pháp tràng Nội Đạo xưa rày  
Tả bên một vị trong này để ghi,  
Đại thừa cho hiệu một khi,  
705. Từ Minh niệm Phật thượng su tặng Người  
Bây giờ bùa lục bên ngoài  
Cũng lòng thành kính dám ai thi quyền.

▪ **Đoạn 22: Chợ Tiên rộng mở**

- Năm năm, mừng tám tháng Giêng,  
Tiên Hương<sup>3</sup>, chợ mở một phen suốt ngày  
710. Biết bao quán đặt hàng bày,  
Đường ngang ngõ tắt của đầy mười phương.  
Mua mua, bán bán chan chan  
Đi đi lại lại vùn vùn thiên thiên<sup>4</sup>  
Chợ Trời vui vẻ làng Tiên.  
715. Thuế không ngoài ngạch ơn riêng quê nhà.

---

(1) Tên một ngôi chùa ở vùng Hương Sơn

(2) Từ Minh: tên một xã thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)

(3) Tiên Hương: tức làng Thái trước kia, một làng thuộc tổng Đồng Đội, huyện Thiên Bản, phủ Nghĩa Hưng, trấn Sơn Nam Hạ (nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)

(4) Vùn vùn nghìn nghìn

▪ **Đoạn 23: Làng Tiên đại hội**

- Tháng ba ngày tới mừng ba,  
Tiên Hương mở hội lại là về thay,  
Tiếng chuông đàn địch đêm ngày,  
Nhạc trời gần đó tay người xa đâu
720.    Mấy làng kéo chữ<sup>1</sup> đua nhau  
Đã lời vạn tuế lại câu thái bình.  
Đời Lê tự thuở hiển linh,  
Lệ hằng giữ lấy chớ khinh là thường.  
Nghĩa trong vì hiển<sup>2</sup> ai tường,
725.    Bắc Kỳ đã khắp mỗi làng khói hương.

▪ **Đoạn 24: Linh nghiệm ở Nam Kỳ**

- Thuận kinh khi đặt âu vàng  
Nam Trung<sup>3</sup> cõi ấy lại càng anh linh  
Núi kì Ngọc Trản<sup>4</sup> thiên thanh  
Có trang rơi chén Thiên đình xuống đây.
730.    Quanh quanh Hương Thủy<sup>5</sup> nước đầy  
Xa xa Linh Mục<sup>6</sup> chùa ngay trước đền,  
Năm đầu Đồng Khánh<sup>7</sup> sửa thêm,  
Nhớ ơn báo đức vua trên lòng thành.  
Sẵn nơi sơn thủy cao xanh,
735.    Hai tầng đài gác chênh vênh một thì.  
Tầng trên Thánh Mẫu<sup>8</sup> dung nghi,

---

(1) Một trò chơi trong ngày hội Phú Dầy (Nam Định) trò kéo chữ: cá dầm đông sắp hàng ngũ thành những chữ "Mẫu nghi thiên hạ"; "Thiên hạ thái bình" diễn ra trước Phú Dầy để cung nghinh Thánh Mẫu.

(2) những sự tình diệu, khá nắm bắt

(3) Nam Kỳ và Trung Kỳ

(4) Tên ngọn núi ở Huế

(5) Sông Hương

(6) Tục chùa Thiên Mục ở Huế

(7) Tục năm Bình Tuất (1686)

(8) Chỉ Chúa Liễu Hạnh

- Đôi bên tả hữu hai vị Tiên cung,  
Dưới thời hương án công đồng,  
Đôi bên Phật tọa mấy trùng nghiêm trang,  
740. Trong thờ bộ viện trăm quan,  
Ngoài thân dân xã, bốn phương một lòng.  
Có khi kén vác thanh đồng  
Đạo ngoài có khác người trong không nề<sup>1</sup>  
Có khi lên miệng cho nghe,  
745. Rằng: “Ta quy Phật chưa hề sát sinh.  
Hương hoa thượng điện trai thành<sup>2</sup>  
Chầu văn<sup>3</sup> lại với tụng kinh ấy lẽ<sup>4</sup>  
Chín mươi cấp đó ngắt khe  
Hương giang mấy ngả theo về chầu lên.  
750. Lưỡng kỳ Nam Bắc tiếng truyền,  
Khói mây đi lại dấu Tiên cõi đời.

▪ **Đoạn 25: Tổng kết trước sau**

- Cho hay Tiên cũng là người  
Người là Tiên ở trên đời lạ chi  
Kể từ Thượng giới trích đi<sup>5</sup>  
755. Nghiêng chân bước xuống những vì xáy tay  
Hai mươi năm bấy nhiêu ngày  
Ân ân ái ái nặng thay hiếu tình.  
Đã khi phục mệnh Thiên đình

---

(1) Không câu nệ

(2) Trai thành: thành tâm trai giới

(3) Một lối hát cổ của người Việt Nam, còn gọi là hát Văn. Ngày hội ở các nơi thờ Liễu Hạnh, người ta hát văn trước điện.

(4) Thói quen

(5) Nguyên chú: Theo sách *Pháp môn lục*: Tiên chúa khi bị trích giảng, trên đường thường làm điều trái khoáy. Thượng Đế biết rồi tất sẽ làm điều yêu nghiệt, bèn hỏi Đức Phật Thế Tôn. Thế Tôn giảng sinh Tam quan để trừ trị mầm yêu nghiệt.

- Bến mê<sup>1</sup> thượng lữ u minh<sup>2</sup> không đành  
 760. Mấy khi hiển thị uy linh  
 Cũng lòng tế độ chúng sinh lụy gì.  
 Rộng đường lại biết tu trì,  
 Phật kia pháp nọ quy y đều là.  
 Đâu đâu, đâu cũng làng ta,  
 765. Ai đem Thần giáo dạy nhà trước kia<sup>3</sup>  
 Văn minh bốn biển đều nghe  
 Mở lòng yêu nước bởi về thần trên.  
 Bụt nhà chớ bảo không thiêng  
 Này này Thánh Mẫu ở miền biển Nam  
 770. Còn trời còn nước, còn non  
 Còn làng, còn miếu hãy còn làng Tiên  
 Nghìn thu quốc điển<sup>4</sup> còn bề  
 Truyền kỳ còn lục<sup>5</sup> phủ biên còn tường<sup>6</sup>  
 Lại còn trong sách Nội trằng<sup>7</sup>  
 775. Đồi bên dẫu khác, một đường như in.  
 Đạo Tiên, đạo bổn, đạo huyền  
 Mà trong thịnh đức nên tin quý thần.  
 Lạc Hồng<sup>8</sup> một cõi hải tần<sup>9</sup>  
 Trong ngoài biết phép xa gần tỏ tên  
 781. Mong sao bộ giáng ở trên  
 Cứu dân hộ quốc<sup>10</sup> lòng ghi xin lòng.

(1) Nhà Phật quan niệm trần gian, nơi con người sống là *bến mê*, ở bề khổ.

(2) Tối tăm, mờ mịt.

(3) Chỉ nhà nước bảo hộ của thực dân Pháp

(4) Lễ nghi, chế độ của một nước

(5) Những chuyện kỳ lạ còn được ghi chép

(6) Hành trạng lai lịch còn được biên rõ thêm.

(7) Hay còn gọi là Nội Đạo Trằng.

(8) Tổ tiên nước ta

(9) Vùng ven biển. Nghĩa bóng: giang sơn đất nước

(10) Cứu dân giúp nước

## V

# CHIẾN TRANH CHỐNG LIỄU HẠNH <sup>1</sup>

Nguyễn Văn Huyền

Tiến quân đến đây Tam Điệp, họ ra lệnh hạ trại. Tiếng trống trận vang xa; cờ xí rợp cả một vùng. Ai nấy đều sợ hãi.

Bà chúa Liễu thấy thế bèn nói: “Ta là con gái Ngọc Hoàng Thượng đế ta không sợ lũ chúng sinh! Có tên nào ở chốn trần gian này mà lại dám coi thường ta? Ta sẽ giết chết nó không thương tiếc!”.

Ông Thánh Trước trá hình thành một người đi đường bình thường. Kiểm cài thất lung, cuôi con ngựa bạch.

Một mình ông qua qua lại lại nhiều lần trước đền Sùng Sơn để chọc tức bà chúa.

Bà này quan sát ông từ trên đỉnh núi và đoán rằng đây không phải là người thường.

Tim bà hơi thất lại. Bà trở về ngồi yên trong điện không dám phản ứng ngay.

Ông Thánh Trước xuống ngựa và bắt đầu mài kiếm trên bậc tam cấp của đền. Rồi dắt ngựa đến suối thiêng cho uống nước.

Thấy thế, bà chúa ra chào rồi nói: “Thưa quý khách! Ngài đã quá bộ đến tận nơi đây. Lòng tôi rất đổi vui mừng. Tôi đợi ngài ở đây đã lâu!”.

Ông Thánh Trước nói với bà chúa: “Chúng ta đã quen nhau ở Thiên đình. Tôi biết rằng lúc này bà đang gặp nguy hiểm lớn. Tôi

---

(1) Nguyễn Văn Huyền, Sdd. Tr. 234 -238

đến đây chỉ để cứu bà. Vả lại, từ khi bà xuống trần, Bà đã nhiều lần thể hiện uy lực lớn của bà. Bà giơ tay là ma quỷ hung thần đều phải sợ. Bà giậm chân, mây tới và mưa rơi! Bà đúng là một vị nữ tiên rất hiếm, có uy lực kỳ diệu. Tiếng tăm của bà lừng lẫy khắp ba phủ. Tuy nhiên, bà đã phạm nhiều điều thái quá. Trong nhân dân đã nhiều người không bệnh tật mà bị chết do tay bà. Vì thế mà Vua và Chúa tức giận đã cho gọi các pháp sư tới để trừng phạt bà. Tôi lo bà không đủ sức để tự vệ. Nếu chẳng may bà chết do bàn tay của một kẻ phạm trần, thì điều đó sẽ là một sự sỉ nhục đối với giới của bà và bà sẽ làm hoen ố danh thơm của bà nhường nào! Bà hãy cho tôi xem bà có bao nhiêu phép lạ. Nếu bà thiếu gì, tôi sẽ dạy thêm cho để bà tự vệ".

Bà chúa vui mừng đáp: "Tôi không biết lấy gì để cảm ơn về lời lẽ của con người tao nhâ. Tôi bị Đức Ngọc Hoàng đày xuống trần gian từ nhiều năm nay.

Đầu tiên tôi không có ý định gieo rắc ở đây kinh hoàng và tang tóc. Có điều ở dưới trần này, dân chúng không biết luật của tôi, nhà vua không nghe đến tên của tôi. Vì thế tôi đã phải hành động như vậy để biểu dương sức mạnh của mình. Bây giờ, tôi đã cười trên lưng hổ, đã bơi giữa dòng sông, tôi khó lòng hồi cải! Bây giờ biết làm sao? Nguy cơ sắp đến nơi rồi. Nếu ông định giúp tôi. Tôi nguyện xin theo ông. Ông ấy tôi xin khắc cốt ghi xương. Tôi có ba nghìn phép lạ. Tôi sẽ cho ông xem. Và tôi xin ông bổ sung cho tôi mà không giấu giếm gì".

Sau khi nói xong, bà chúa chấp tay lại để bắt quyết.

Ông Thánh Trước bèn lấy ra một tấm vải đỏ và nhanh nhẹn trùm lên tay bà chúa để thu hết quyết của bà ta lại. (Vì thế mà ngày nay, mỗi khi một pháp sư thuộc môn phái Nội Đạo bắt quyết, thì phải che bàn tay bằng tấm vải đỏ để không bị lộ bí mật nhà nghề cho cử tọa biết).

Bà chúa không nghi ngờ gì, hỏi ông Thánh Trước: "Như thế, tôi có thể chống lại người khác không?"

Ông Thánh nói: "Thật kỳ diệu! Thật kỳ diệu! Sức mạnh của bà thật hoàn hảo. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng một phụ nữ lại có thể



đạt được trình độ như vậy. Các thầy phù thủy của thế gian này sẽ không bao giờ có thể so sánh với bà!".

Bà chúa thét ông Thánh một bữa tiệc.

Nàng cho gọi các thị nữ ra để đàn hát và ca múa. Ông Thánh quay mặt đi. Nhưng trái tim bà chúa bỗng giật thót.

Ông Thánh Trước liền cáo lui và ra đi.

Bà chúa vỗ tay, nổi giận dữ dội và thét lên: Chà, ta đã bị lừa".

Ngay lập tức, bà cho gọi các thần nước, thần núi của Tam phủ cùng với một vạn ma quỷ của khắp mọi miền.

Bỗng nhiên núi sông đổi sắc. Gió thổi mạnh và sông dâng cao làm dân chúng kinh hoàng.

Đứng từ trên núi, hai ông Thánh Bên Phải và Thánh Bên Trái nhìn nhau mỉm cười.

Ông Thánh Trước, khi đã trở về quân đội của mình, bèn ra lệnh cho các tướng nhà trời dàn quân ra trận.

Tám vị Kim Cương chỉ huy đội tiên phong. Tả quân dưới sự chỉ huy của ông "Thần Hổ Đen". Hữu quân dưới quyền của ông "Thần Rắn Trắng". Trung quân có các thần "Lục đình Lục giáp". Mười hai tướng nhà trời đảm bảo hậu quân.

Sau ba phát đại bác, toàn quân giương cờ tiến lên, tới tận tường của đền Sùng Sơn để tiến công bà chúa.

Trong ba ngày, gió mạnh thổi. Trời mưa như trút. Sấm nổ vang, chớp và sét làm lóa mắt. Trong rừng, cây bị tróc gốc. Ngoài biển, sóng dâng lên tận trời. Tại các làng lân cận nhà bị lật đổ, đàn ông, đàn bà, trẻ em, súc vật, tất cả vừa kêu khóc vừa chạy trốn. Người và vật chết vô số. Sông ngòi đỏ ngầu vì máu.

Tiền quân của Liễu Hạnh bị đánh bại: bọn chỉ huy lũ hung thần và ác quỷ bỏ chạy vào rừng sâu.

Bà chúa và các thị nữ phải trốn vào điện thờ.

Ngày hôm sau, ông Thánh Trước cưỡi lên lưng con voi trắng chín ngà. Ông cho gọi các thiên thần bao vây toàn bộ ngôi đền bằng lưới sắt.

Hai tỳ nữ của bà chúa là Quỳnh Hoa và Quế Hoa ra khỏi điện thờ và chạy trốn.

Ba ông Thánh ra lệnh cho ba trăm tướng đốt cháy tất cả các ngôi đền đã dựng lên trong vùng để thờ Bà chúa.

Và trong mười ngày liền, lửa cháy không ngớt.

Bà chúa thấy không còn có thể trông cậy được vào ai, nhìn trời mà khóc.

Tiếng chiêng trống inh tai làm cho lòng bà quặn đau.

Hoảng sợ, bà cải trang thành con trai, lọt qua vòng vây của phe tấn công và chạy trốn. Các tướng của ba ông Thánh liền truy nã.

Kiệt sức, bà biến thành một con rồng và trốn vào trong một chiếc giếng.

Được biết tin, ông Thánh Trước cho các thần giăng thiên la địa võng để chặn mọi lối thoát và ra lệnh cho các tùy tướng mang bà chúa về bằng những chiếc móc đồng.

Ngay đêm đó, ông cho giải bà chúa về Kinh.

Chúa Trịnh đang ngồi trong lầu đài của mình, bỗng nhiên thấy một đám mây đen đầu rồng và đuôi nghê, ba lần sà xuống sân. Đoán rằng con quái vật đã bị bắt, Chúa vỗ tay nói: "Pháp sư Nội Đạo quả là Đại Thánh của nước ta!" Chúa vội báo cho vua biết. Vua hết sức hài lòng.

## LIỄU HẠNH ĐƯỢC THÍCH CA MÂU NI CỨU

Một lát sau, các Thánh trở về cùng nữ tù binh của họ.

Thích Ca Mâu Ni biết rằng hoàn cảnh của bà Chúa Liễu rất nguy kịch liền băng qua mây để đến cứu nàng.

Ba ông Thánh bỗng nhiên thấy trên trời có mây ngũ sắc. Họ ra để chào.

Thích Ca Mâu Ni từ trên cỗ xe nói với họ: “Công chúa Liễu là con gái út của đấng Ngọc Hoàng. Tất nhiên tội của nàng là nặng. Nhưng nàng sẽ biết chuộc tội. Các con hãy tha cho nàng lần này để nàng có thể theo ta. Nàng sẽ nghe kinh của ta và luật của ta. Tại xứ sở trong sạch và yên tĩnh của ta, nàng sẽ đổi các dục vọng xấu xa của nàng thành lòng từ bi. Ta tin ở đức độ của các con!”

Công chúa cúi đầu khóc và nói: “Thiếp xấu hổ đã sinh ra là gái. Thiếp đã nhảm lẫn một lần. Thiếp khó mà sám hối. Khi con người lịch sự này (nàng chỉ ông Thánh Trước) tới đền, thiếp đã nói với ông ta sự hối hận của thiếp và đã thổ lộ với ông ta tình cảm thực sự của mình. Ông ta đã không thương hại thiếp! Bản thân thiếp không bao giờ có ý định chống lại ông ta. Xin Đức ông giải thoát cho khỏi vực thẳm”.

Ông Thánh Trước nói: “Đây là con gái của Ngọc Hoàng, nên tha lỗi cho bà ấy. Bà ấy đã nói lời hối hận; nên thương hại bà ấy. Lần này chúng tôi tha tội cho bà. Bà không được giết người trái với số mệnh của họ, và hành hạ kẻ vô tội. Bằng không, luật Trời sẽ trừng phạt bà, mặc dù bà được Đức Phật bảo trợ. Bà có nhận điều này hay không? Bà hãy trịnh trọng nói đi. Đức Thích Ca Mâu Ni sẽ là người làm chứng!”.

Công chúa cảm tạ và nói: “Nhờ đức độ cao cả của ông, mà tội lỗi trước đây của thiếp sẽ không bị xét xử nữa! Thiếp xin vô cùng cảm tạ ông. Thiếp đã lầm lỗi một lần. Làm sao thiếp lại dám phạm một lần nữa? Từ nay trở đi, thiếp sẽ đối tính hung dữ thành tính dịu hiền; thiếp sẽ luôn luôn tuân theo luật của Đức Phật. Thiếp sẽ không bao giờ dám động đến vũ khí của Trời cũng như sấm, gió của núi và sông”.

Ông Thánh Trước giao lại cho công chúa một tấm áo cà sa và một chiếc mũ hình hoa sen và ra lệnh cho nàng phải theo Đức Thích Ca Mâu Ni.

(Vì vậy mà ngày nay, tại nhiều ngôi chùa lớn, ở nhà sau có một bàn thờ Bà chúa Liễu Hạnh).

Sau này, theo lời khuyên của ông Thánh Trước, Hoàng đế Việt Nam phong cho công chúa danh hiệu cao quý và giao cho Bà cai quản vùng Sùng Sơn.

VI

**SỰ TÍCH CÔNG CHÚA LIỄU HẠNH <sup>1</sup>**

Nguyễn Đồng Chi

Ngày xưa ở trên thiên đình có cô con gái Ngọc Hoàng tên là Liễu Hạnh. Tính tình cô phóng túng ngang bướng không chịu theo khuôn phép nhà trời. Ngọc Hoàng hết lòng dạy dỗ nhưng vô ích, cô chúng nào vẫn giữ tật ấy. Giận vì trong nhà có con gái hư không thể làm gì cho muôn họ, Ngọc Hoàng quyết trị tội để cho con tu tính. Nhân một lần Liễu Hạnh phạm lỗi, Ngọc Hoàng bèn đày nàng xuống trần trong ba năm. Sau khi xuống trần, Liễu Hạnh hóa thân thành một cô gái đẹp, dựng một cái quán ở chân núi Đèo Ngang. Đây là nơi rừng núi vắng vẻ nhưng cũng là nơi con đường thiên lý từ Bắc vào Nam vắt qua, nên hàng ngày không bao giờ ngớt khách bộ hành đi lại. Từ xưa đến nay, vì sợ giặc cướp và thú dữ, không một ai dám đến đó mở quán bán hàng. Vì vậy ngôi hàng độc nhất của Liễu Hạnh ngày nào cũng đông khách. Bất kỳ ai lên đèo xuống đèo, đã đi qua quán không thể không ghé lại nghỉ chân, hưởng gì trong quán lại có cô gái tuyệt sắc.

Từ khi bị đày, Liễu Hạnh vẫn chưa từ bỏ được nét cũ, khinh mạn và trêu chọc mọi người. Cho nên, hễ ai vào quán ăn bánh uống nước rồi tiếp tục ra đi thì không sao. Nhưng hễ thấy chủ quán xinh đẹp mà dở thói cợt nhả, hoặc có ý cậy sức, cậy thế, cậy thần làm điều bất chính thì nàng quyết trị tội không tha: lúc trở về nếu không lăn ra chết cũng trở thành điên rồ ngậy đại.

Hồi ấy là thời vua Lê Thái Tổ trị vì thiên hạ. Tiếng đồn về một cô gái đẹp một mình mở quán ở Đèo Ngang không mấy chốc lan truyền rất rộng. Khắp nơi bàn tán xôn xao. Người thì nói chủ quán

---

(1) Trích trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb. KHXH, H., 1984 Tr. 1575-1588

là một cô gái võ nghệ hơn đời, mình nàng địch nổi trăm người một lúc. Kể thì cho cô là một á giang hồ thành thạo, không những giỏi quyền rũ trai tơ mà còn làm nhiều nghề không lương thiện khác. Cũng có người cho cô là một nàng tiên xuống thử người phàm trần. Mỗi người nói một phách không biết thế nào mà tin. Nhưng tiếng đồn xa gần về cô chủ quán Đèo Nang cũng thu hút vô số chàng trai vô công rồi nghề từ làng quê đến kẻ chợ. Hoàng tử con vua Lê bây giờ đang trẻ người non dạ, nghe tin ấy bụng cũng say mê. Hoàng tử muốn sai ngay quân lính đi bắt người con gái kia về, nhưng vốn biết tính vua cha rất nghiêm khắc, làm náo động cả một phương là chuyện không bao giờ nhà vua cho phép. Và nghe nói người con gái ấy đã giỏi võ nghệ lại còn nhiều phép thuật nên cũng ngần ngại.

Sau cùng không ngăn nổi lòng ao ước và trí tò mò, một hôm, hoàng tử giấu vua cha và hoàng hậu, sắm sửa cang xá hành lý, đóng vai một nhà quý tộc trẻ tuổi dẫn đoàn thị vệ cải trang ra đi. Sau hơn mười mấy ngày đường, hoàng tử vượt qua sông Lam, rồi núi Nam - giới, và sắp bước chân lên dãy đèo cao nhất.

Từ trên Đèo Ngang, Liễu Hạnh đã biết có hoàng tử đến tìm mình, lại cũng biết đó là một chàng trai tầm thường, không có bản lĩnh gì, nhưng lại kiêu căng, dặt lặt. Để ngăn cản, nàng hóa phép thành một cây đào tiên mọc ở vệ đường, chỗ hoàng tử đang nghỉ chân; trên cây có một quả chín mọng rất đẹp mắt. Hoàng tử vừa chợt thấy quả đào đã thêm rõ giải, bèn không đợi sai lính hầu, vội trèo lên ngắt xuống toan ăn. Quả đào đang thơm ngát và ngon lành, bỗng đâu khi sắp bỏ vào miệng thì trở nên mềm nhũn trên tay hoàng tử, rồi thu nhỏ, cuối cùng mất biến không còn tý gì nữa. "Quả đào này có ma!" Bọn thị vệ kinh hãi la lên và khuyên hoàng tử hãy nên cẩn thận. Hoàng tử cũng cảm thấy rờn rợn. Nhưng vì vẫn không thể hiểu được ý nghĩa răn đe kín đáo của Liễu Hạnh, nên một chốc sau chàng lại giục phu cang tiếp tục đi nhanh đến chân đèo.

Khi giáp mặt Liễu Hạnh quả nhiên cả thầy lẫn tớ ai nấy đều thảng thốt sững sờ. Chưa bao giờ hoàng tử lại mê mẩn đến như thế. Người con gái này có nhan sắc kiêu diễm đúng như lời đồn, trong cung đình vua cha để không một người nào sánh kịp. Hoàng tử bèn kín đáo hạ lệnh cho cả đoàn dừng chân ở quán, lân la hết

ăn đến uống kéo dài đến tận chiều, rồi khi mặt trời gần lặn, bảo với chủ nhân:

- Đường xa trời tối. Chúng ta muốn nghỉ lại đây một đêm. Chẳng hay nữ chủ nhân có bằng lòng không?

Liễu Hạnh đã thừa rõ tâm tư của hoàng tử, bèn khước từ:

Thưa công tử, ở đây hàng quán chật chội, vả lại chỉ có mấy chị em là đàn bà con gái, công tử và các vị ở lại sợ không tiện. Cách đây nửa dặm về phía Đông có làng xóm. Các vị đến đó trú sẽ có sẵn nhà cửa và dân phu phục dịch.

Chúng ta chỉ cần nghỉ ở đây thôi! Nữ chủ nhân đừng lo. Chỉ cần một chỗ trong quán để căng màn là đủ. Ngoài ra xin hứa là không làm gì phiền đến nữ chủ nhân cả.

Nếu thế thì công tử cứ tùy tiện.

Tối lại, mọi người ăn cơm xong sửa soạn đi ngủ. Những phu cáng và lính hầu trái chiếu nằm la liệt giữa sân. Riêng hoàng tử đã có hai thị vệ căng màn trướng trong quán. Trời mùa hè mát mẻ, trăng gió hữu tình. Dưới ánh đèn dầu, hoàng tử dựa cột trò chuyện với nữ chủ quán không rời. Liễu Hạnh vẫn chịu khó ngồi nán lại tiếp. Mỗi lời nói của nàng đều đẹp lòng khách làm cho hoàng tử càng thêm mê hồn. Chàng quên mất lời hứa, đánh rơi cả vẻ đạo mạo lúc mới tới và bắt đầu lả lơi. Liễu Hạnh cự tuyệt và chạy vào buồng. Trong con si mê, hoàng tử không cần gì thể diện nữa, bèn chạy theo vào. Có ngờ đâu chỉ trong nháy mắt, Liễu Hạnh đã biến hình, phi thân lên núi bắt một con khỉ cái về hóa thành một cô gái đẹp để đánh lừa hoàng tử. Không thấy chủ quán đâu nhưng thấy một cô gái khác trong buồng, hoàng tử liền cầm lấy tay dắt tới trước đèn. Nhìn thấy cô gái này cũng đẹp không kém gì cô chủ, hoàng tử liền giở trò suông sã. Nhưng bỗng chốc hấn rú lên một cách dễ sợ làm cho bọn lính hầu đều tỉnh dậy. Trong tay hoàng tử không phải là một cô gái nôn nà nữa mà là một con khỉ cái lông lá đầy người. Bọn lính hầu xông lại. Vụt một cái, con khỉ lại biến thành một con rắn mang hoa tử trên người hoàng tử vươn lên kéo nhà, há miệng phun lửa phì phì, rồi biến mất. Khi bọn lính hầu thấp đèn lên thì hoàng tử đã ngã vật giữa quán nằm mê man, mặt cắt không còn giọt máu.

Nửa đêm hôm đó người ta cắt ngựa trạm đưa hoàng tử về kinh. Về đến cung, hoàng tử trở nên mất trí, ai hỏi cũng không trả lời, chỉ cười nói một mình. Hoàng hậu và phi tần hết sức lo sợ. Một mặt, Hoàng hậu cho giấu kín chuyện “vi hành” khinh suất đó, mặt khác cho mời các bậc ngự y và thầy thuốc giỏi khắp kinh thành. Tuy nhiên, các danh sư được đón vào chữa chạy cho hoàng tử đều lắc đầu bó tay. Trong cung càng thêm bối rối hoảng hốt. Sau cùng, có người mách nên vào xứ Thanh xin bùa phép ở tám vị Kim Cang (Bát bộ Kim Cương) họa may mới khỏi.

Lại kể chuyện một ngàn năm về trước, Phật bà Quan Âm một hôm hiện ra ở biển Đông hóa phép thành hai cái túi: một nổi lên ở giữa biển, còn một, ở trên núi Ối làng An Đông xứ Thanh. Sau một thời kỳ lâu dài, hai cái túi nở ra hai đóa hoa, và từ trong mỗi đóa hoa hiện ra bốn vị tướng có phép biến hóa cực kỳ huyền diệu. Theo lệnh của Phật bà, tám vị tướng thân chinh đi tám phương đánh dẹp tà ma quỷ quái đang hoành hành quấy nhiễu. Dẹp xong, Phật bà gọi họ về ở lại chỗ cũ. Người ta quen gọi là Bát bộ Kim Cang.

Lập tức bọn thị vệ được lệnh vua vào Thanh hóa để xin bùa phép của tám vị Kim Cang. Nhờ có bùa phép, hoàng tử dần dần khỏi bệnh. Sau khi bình phục, hoàng tử cúi đầu nhận tội với vua cha, kể lại cho vua nghe tất cả câu chuyện gặp gỡ giữa mình với nữ chủ quán ở Đèo Ngang. Vua Thái Tổ hết sức giận dữ, vì hoàng tử đã dám khinh thường lệnh vua, bỏ phủ đi chơi, hãm mình vào cánh thân tàn ma dại, nên xuống chiếu cắt ngôi hoàng tử mà lập con thứ lên thay. Nhưng vua còn hết sức giận dữ vì ở trên bờ cõi mình trị vì lại có một người con gái dám khinh nhờn phép nước. Vua bèn ban lệnh hỏi quan trấn thủ xứ Nghệ về lại lịch nữ chủ quán Đèo ngang. Sau một thời gian cho người cất công dò la, quan trấn thủ gửi sớ về tâu bày, trong sớ nói đó là một nữ yêu không biết từ đâu đến, hay bắt hồn đàn ông con trai, nếu không có phép cả tài cao thì khó lòng khuất phục.

Vua lại ra lệnh cho vời các pháp sư phù thủy cao tay đi trừ yêu. Nhưng chẳng bao lâu họ đã trở về triều xin chịu tội vì chẳng những không trị nổi yêu mà mọi phép giở ra đều bị Liễu Hạnh thu mất cả. Vua lại đành phải cầu cứu tám vị Kim Cang. Nhận lời vua, tám vị phi



thân vào Đèo Ngang. Được tin chẳng lành, Liễu Hạnh ra ứng chiến. Cuộc chiến đấu dần dần trở nên dữ dội. Mới đầu tám vị Kim Cang làm một trận bão lớn, mưa dồn gió giạt khủng khiếp, cây đổ khắp lượt, nước tràn vào vây lấy Đèo Ngang. Liễu Hạnh cũng hóa phép chống lại. Nàng làm cho cây rừng đã đổ lại đứng dậy cùng với đất đá bay rào rào vào kẻ thù. Thấy Liễu Hạnh pháp thuật cao cường, tám vị Kim Cang lại hóa phép thành thú dữ tập hợp nhe răng múa vuốt xông vào hàng đàn toan xé cắn, nhưng Liễu Hạnh đã kịp thời bay lên không trung, rồi dùng phép tiêu diệt hết bầy mãnh thú.

Trận đánh diễn ra ba ngày ba đêm. Đèo Ngang trở thành một bãi chiến trường rừng rợn. Mọi phép thuật của hai bên lần lượt giở ra mà chưa phân thắng phụ. Về sau tám vị Kim Cang biết mình bất lực, bèn bay lên trời cầu khẩn Phật bà. Phật bà ném cho họ một cái túi. Nhờ đó nên cuối cùng Liễu Hạnh sa vào túi của Phật bà. Tám vị Kim Cang mang túi về kinh báo tiếp. Vua lập tức ra sân điện tra hỏi.

- Người là ai?

- Tâu bệ hạ, là con Ngọc Hoàng bị đày xuống cõi trần, lấy vùng Đèo Ngang làm nơi trú ngụ.

- Là con Ngọc Hoàng sao lại dám phá phách dân sự và làm hại hoàng tử con ta?

- Việc trừng trị bọn con trai chòng ghẹo nhi nữ, ăn hiếp người cô đơn là tuân theo phép nước, không phải là phạm phép nước.

Thấy Liễu Hạnh nói là con gái Ngọc Hoàng, lại thấy nàng đối đáp khôn ngoan, vua đổi giận làm vui. Cho nên sau cuộc thẩm vấn, vua hạ lệnh tha bổng, chỉ khuyên nàng đừng gây náo động và tàn hại dân lành.

Ít lâu sau Liễu Hạnh sinh một đứa con trai, mỗi bàn tay có sáu ngón. Nàng mang con đến ngôi chùa trên núi Hồng Lĩnh gửi cho một nhà sư nuôi dạy, dặn nhà sư hãy giúp cho con mình được lừng danh trong nước. Rồi đó, đủ ba năm, Liễu Hạnh trở về trời.

Nhưng không bao lâu Liễu Hạnh lại bị Ngọc Hoàng đày xuống trần một lần nữa. Lần này Liễu Hạnh đến đèo Ba Dội cũng là nơi vắng vẻ, rồi dựng lên ở đây một cái lầu ba tầng, bốn bên có thành

bao bọc. Trong thành có vườn, đủ các thứ hoa thơm cỏ lạ. Trong vườn tập hợp đủ các giống chim. Cạnh vườn có ao, thả đủ các giống cá. Hàng ngày nàng sai mở cửa cho khách bộ hành đi qua về lại được tự do vào nghỉ chân và nhìn ngắm. Ở đây có quán xá, và cũng như lần trước, Liễu Hạnh thường hóa thành cô gái bán hoa quả, quà bánh, trà nước và đồ chơi. Ai ăn uống mua bán rồi đi thì không sao, nếu giở chuyện trộm cướp trắng hoa, lập tức bị nàng trừng trị.

Ở được mấy năm, Liễu Hạnh lại sinh một con trai thứ hai. Đứa bé thiếu mất ở mỗi bàn tay một ngón. Nàng đem con gửi cho một sư nữ ở chùa Bà Đỏ, bảo sư rằng:

- Ta hai lần xuống trần để được hai đứa con, cũng định cho chúng trở thành vương giả nhưng không đạt, vì một đứa quá thừa, một đứa lại quá thiếu. Hãy làm cho nó được nổi tiếng, ít nhất cũng trở thành Trạng.

Rồi đó, hết hạn ở trần. Liễu Hạnh đốt tất cả lâu đài mà trở về trời.

Những đứa con của Liễu Hạnh về sau quả nhiên nổi tiếng, trong đó có một đứa tên là Trạng Quỳnh. Chỗ di tích ngôi đền của Liễu Hạnh xây lên ở xứ Thanh và ở xứ Nghệ, người ta dựng thành đền thờ trên núi. Không một ai dám động đến một vật gì ở các ngôi đền này cả, vì sợ Liễu Hạnh báo thù.

## KHẢO DỊ

Truyện Liễu Hạnh từ lâu đã được nho sĩ cải biên thành một truyện đượm sắc tôn giáo và nho hóa khác với truyện dân gian mặc dầu cho đến nay truyện kể trong dân gian cũng đã ít nhiều biến đổi về chủ đề: các hình tượng và tình tiết đã được cắt xén, sàng lọc.

Theo Thính văn dị lục và một số thần tích thì Liễu Hạnh là con gái Ngọc Hoàng, vì đánh vỡ chén ngọc bị giáng xuống trần đầu thai ở nhà Lê Thái Công, xã Vân Cát (Nam Định) mang tên là Giáng Tiên. Lớn lên làm con nuôi một viên quan hưu họ Trần được học hành nên có tài văn chương, giỏi đàn sáo. Năm mười tám tuổi lấy chồng

là Đào Lang, con một viên quan ở làng. Được ba năm hết hạn đầy không bệnh mà chết, để lại cho chồng một trai, một gái.

Nhưng vì “trần duyên chưa dứt”, Ngọc Hoàng lại cho xuống trần, lần này với phép biến hóa huyền diệu. Nàng gặp lại bố mẹ và chồng con, nhưng sau đó lại bỏ đi, tính tình phóng túng, tung tích vô định, khi làm cô gái thối sáo, khi hóa bà già chống gậy, ẩn hiện bất thường. Ở Lạng Sơn, nàng làm thơ ghẹo nho sĩ, ở hồ Tây làm cô hang ươu ngâm vịnh và dự tiệc với các ông Phùng Khắc Khoan, họ Ngô, họ Lý v.v... Lại vào Nghệ An kết duyên với người học trò, thường ngày thơ ca xướng họ với chồng, sau sinh được một trai, rồi lại về trời.

Sau ba năm nhớ cỏi trần, Liễu Hạnh lại xin vua cha cho xuống trần một lần nữa. Lần này có đem theo hai người thị nữ. Họ trú ngụ ở phố Cát (Thanh Hóa) về sau được dân địa phương ở đây lập đền thờ. Triều đình sau một thời kỳ sai thuật sĩ tiểu trừ mà không xong đành thừa nhận và sắc phong là Mã hoàng công chúa.

Sách vở của phái Nội đạo tràng miêu tả cuộc chiến tranh giữa Tiền quan với Liễu Hạnh như sau:

Khi đầy Liễu Hạnh xuống trần, Ngọc Hoàng thấy chân bên tá của con đi đón gót, biết là xuống dưới ấy sẽ thành yêu, liền sai Tiền quan giáng sinh luôn để kịp thời ngăn chặn.

Có thói tàn nhẫn, Liễu Hạnh đi đến đâu gặp điều không vừa ý thì ra tay sát hại. Cho nên ở đâu nàng cũng làm cho người và vật tử thương, thành hoàng phải “xuất ngoại”. Người ta sợ nàng đến nỗi bỏ công ăn việc làm, ban ngày đóng cổng không dám lên tiếng hoặc phải bày đàn ở ven đường cúng lễ.

Về sau đến Sùng Sơn (Thanh Hóa) thấy cảnh đẹp, Liễu Hạnh báo mộng cho hào trưởng vùng ấy phải lập cung miếu. Thấy họ còn dưng dăng, nàng làm cho trong năm ngày chết hơn một nửa số dân. Khi cung miếu dựng xong, nàng thường hóa thành gái đẹp bán hàng, hễ bọn trai trẻ và nho sĩ trêu ghẹo thì vật chết. Tất cả quý thân trong vùng đều phục tùng. Quan địa phương lo sợ, tâu về triều. Vua sai các vị pháp sư nổi tiếng đến trị, nhưng họ không

trở về được. Có lần chúa Trịnh vào Lam Sơn, Liễu Hạnh cùng bộ hạ đón đường quấy phá; Chúa trở về giận lắm, sai người mời tất cả pháp sư phù thủy và hộ tất cả thành hoàng vào đánh nhưng họ chỉ chuốc lấy thất bại.

Lại nói chuyện vị Tiền quan được giáng sinh làm con trai thứ ba một vị Thượng sư - là tổ sư phái Nội đạo tràng - cả ba anh em đều được Phật tổ truyền cho phép thuật, hai anh là Tả quan và Hữu quan tu tại Côn Sơn, còn Tiền quan thì ở ngay tại làng quê, tức là làng Từ Minh (Thanh Hóa) luyện đạo và truyền đạo cho học trò. Sau lần thất bại của các pháp sư phù thủy, nhà vua sai sứ đi triệu Tiền quan về kinh phong làm Thượng tướng cầm ba vạn quân đi đánh Liễu Hạnh.

Đến Tam Điệp, Tiền quan sai đóng quân lại, còn mình thì cải trang làm dân thường, cưỡi ngựa trắng tìm đến Sùng Sơn. Gặp Liễu Hạnh, Tiền quan làm bộ thân mật: "Ta báo cho biết sắp sửa có nạn lớn vì nàng đã trêu chọc vua chúa. Họ sắp cử đến đây một pháp sư cao cường. E rằng nàng địch không nổi, nên ta đến xem nàng có những phép gì, nếu thiếu ta sẽ dạy cho". Liễu Hạnh không ngờ gì cả giở tất cả ba ngàn phép cho khách xem. Tiền quan hết lời ca ngợi nói: "Như thế này thì không cần phải học gì nữa". Khi Tiền quan về rồi, Liễu Hạnh mới biết là mình mắc mưu, nhưng đã muộn.

Cuộc giao chiến bắt đầu. Bên Liễu Hạnh có các thần bộ hạ đến giúp. Bên phía Tiền quan có hai ông anh cùng với Bát bộ Kim Cang làm tiên phong, hai bên tả hữu có hắc hổ, bạch xà, trung tâm có lục đinh lục giáp. Sau ba ngày ba đêm chiến đấu, trời nổi mưa to gió lớn, bụi cát mù mịt, sấm sét đùng đùng, cây cối nhà cửa tơi tả, người vật chết khắp nơi, nước sông đỏ như máu. Cuối cùng quân của Liễu Hạnh thất bại. Quỳnh Hoa, Quế Hoa bỏ chạy. Tiền quan ngồi trên voi chín ngà giục thần tướng đem lưới sắt vây bọc. Liễu Hạnh hóa làm một đứa trẻ như bị đuổi kịp quá, lại hóa làm con rồng trốn trong một cái giếng. Tiền quan bắt được trời bằng dây đồng giải về kinh đô. Vua chúa đang ngồi trong điện bỗng thấy một đám mây đen đầu rồng đuôi lân, rơi xuống văng lên ba lần ở sân điện, biết là Tiền quan đã thắng trận.

Nhưng Phật tổ không muốn để con gái Ngọc Hoàng chịu sự trừng phạt của người trần, nên đã kịp thời xuống gặp ba anh em, bảo họ giao cho mình làm cho nàng cái tà quy chính.

Có người kể thêm đoạn kết như sau:

Khi Liễu Hạnh bị bắt thì Phật tổ hiện ra giải cứu. Ngọc sư (tức Tiên quan) vâng lời Phật tổ cho nàng một bộ áo cà sa, một cái mũ ni cô để quy Phật. Vì vậy, ngày nay ở nhiều chùa có dựng thêm điện ở phía sau để thờ Liễu Hạnh.

Ở vùng Hà Tĩnh, Quảng Bình trước đây, dân gian thường lưu truyền nhiều mẩu chuyện về một cô gái thanh thoát hiện hình trên ghẹo những khách bộ hành đàn ông, nhất là các thầy khoa, thầy cử đi lại trên đường quốc lộ. Ví dụ truyện Cô Doạt (Hà Tĩnh), Nàng Ba (Quảng Bình). Có người nói những mẩu chuyện ấy vốn xuất phát từ sự tích công chúa Liễu Hạnh mà phát triển ra. Lưu Trọng Lư đã từng viết một truyện lãng mạn nhan đề là Người nữ tỳ của bà Chúa Liễu, có lẽ cũng hư cấu từ những chuyện loại ấy.

Ở vùng Hà Đông cũng có lưu truyền nhiều mẩu chuyện về Liễu Hạnh, ví dụ một mẩu sau đây:

Liễu Hạnh bị một pháp sư lừa bắt được bỏ vào một cái lọ nút kín, phía ngoài dán bùa rồi treo lên cây đa ở rừng vắng trên đường đi Vạn Phúc. Có hai vợ chồng đi bán dầu qua đó, nghe tiếng nói văng vẳng phát ra: "Các con lên đây cứu mẹ, mẹ sẽ hậu tạ". Hai vợ chồng trước sợ hãi, nhưng sau đánh bạo trèo lên cây, đưa lọ xuống. Khi đập vỡ lọ thì thấy có một con bướm trắng bay ra, tự xưng là Liễu Hạnh rồi biến mất.

Ở nhà mình, pháp sư do tín hiệu riêng, biết giờ chết đã đến vì Liễu Hạnh đã trốn thoát và sẽ báo thù. Bèn sai con đem tro sàng khắp nền nhà, đoạn tắm rửa sạch sẽ rồi lên giường nằm đóng cửa lại, dặn vợ con đến giờ Ngọ hãy mở ra. Khi vợ con mở cửa thì thấy pháp sư đã chết, trên nền nhà có dấu bàn chân đi lại chi chít

## VII

# MỘT SỐ VĂN BẢN BÀI VĂN CHÀU

Để cung cấp thêm cho Bạn đọc các tài liệu về Đạo Mẫu, chúng tôi cho in vào phần phụ lục này một số truyện, truyện thơ về Thánh Mẫu Liễu Hạnh và chọn 100 bài hát châu văn thường hát trong các cuộc Lên Đồng. Đây là các bài tương đối tiêu biểu, thường hay được hát trong các giá hầu bóng ở các đền phủ, xếp theo thứ tự các giá: từ Giá Mẫu, Hàng Quan, Châu, ông Hoàng, Cô Cậu... Các bài hát văn này chỉ là một phần nhỏ trong kho vốn các bài hát văn đã và đang lưu truyền hiện nay. Lần xuất bản này có in bổ sung thêm 12 bài hát văn châu ở Huế do nhóm tác giả Nguyễn Hữu Thông chủ biên sưu tầm và chú thích.

Vì đây là các sáng tác mang tính chất dân gian, truyền khẩu là chính nên thường có nhiều dị bản. Những bài hát văn được in trong tập sách này cũng chỉ là một trong các dị bản ấy. Trong một vài trường hợp đặc biệt, chúng tôi in cùng một lúc hai dị bản để bạn đọc tiện so sánh.

Để thực hiện việc sưu tầm và công bố các bài hát văn, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ có hiệu quả của NSUT Phạm Văn Ty. Chắc hẳn tập tài liệu này còn chưa đầy đủ và có nhiều khiếm khuyết, rất mong bạn đọc góp ý kiến.

Tác giả

## VĂN CÔNG ĐỒNG

*Bản văn này nêu khái quát về các vị thần linh trong hệ thống Tứ phủ, được sử dụng để hát thờ trong tất cả các nghi lễ của tín ngưỡng Tứ phủ.*

▪ **Miêu:**

- Việt Nam thừa nền an vương thất  
Chuyển pháp luân Phật nhật tăng huy  
Kim niên, kim nguyệt, nhật, thì  
Đệ tử tâu quỳ Phật thánh mười phương  
Nức khói hương chiên đàn giải thoát  
Thoảng mùi hoa ưu bát thơm bay  
Nam mô Phật ngự phương Tây  
Sen vàng chói chói hiệu nay Di Đà  
Ngự trước tòa lưu ly bảo điện
10. Phật Thích Ca ứng hiện tự nhiên  
Tiêu thiên nhã nhạc dưới trên  
Cửu Long phún thủy quần tiên ca đàn  
Đức tòa thị ngai vàng rờ rờ  
Phóng hào quang rực rỡ vân yên  
Quan Âm ngự trước án tiền  
Tả hữu Bồ Tát tăng thiên già na  
Đức Hộ Pháp Di Đà thiên tướng  
Vận thần thông vô lượng vô biên

▪ **Thống:**

- Tận hư không giới thánh hiền
20. Dục giới sắc giới chư thiên đều mời  
Vua Đế Thích quản cai Thiên chủ  
Vua Ngọc Hoàng Thiên phủ chí tôn  
Dương phủ ngũ nhạc thần vương

- Địa phủ thập điện Minh Vương các toà  
Dưới thoải phủ giang hà ngoại hải  
Chấn Động Đình Bát Hải Long Vương  
Tam nguyên, tam phẩm, tam quan  
Quản chi tội phúc nhân gian cầm quyền.  
Ngôi Bắc Cực Trung thiên tinh chúa  
30. Tả Nam Tào chúa sổ trường sinh  
Hữu quan Bắc Đẩu thiên tinh  
Thập nhị bát tú cửu tinh huy hoàng.  
Khắp tam giới bách quan văn võ  
Hội công đồng Tú phủ vạn linh

▪ *Phủ nói:*

- Cửu trùng Thánh Mẫu thiên đình  
Bán thiên công chúa Quế, Quỳnh đôi bên  
Hội bạn tiên khăn đào áo thắm  
Chốn Quảng Hàn cung cấm vào ra  
Còn môn tứ vị vua Bà  
40. Công đồng Thánh Mẫu tam tòa chúa tiên  
Đền Sòng Sơn địa tiên Vương mẫu  
Chốn Phủ Dầy nổi dấu Thiên hương  
Thỉnh mời Thánh Mẫu đệ tam  
Xích lân long nữ ngự đền Thủy cung.

▪ *Đọc:*

Tiếng oai hùng (mời) năm quan hoàng tử  
Tuân sắc rống trấn thủ năm phương  
Quản cai sơn hải đại giang  
Đông Công, Tuần Quán, Thượng Ngàn tối linh  
Khắp tam giới đình thần (tam) tứ phủ



50. Hội công đồng văn vũ bá quan  
Tả mời thập nhị niên vương  
Hữu quan dương cảnh thành hoàng quán cai  
Tiền hậu lai Lê triều thánh tổ  
Lê tuy tông thừa sự hôm mai  
Thỉnh mời Tứ phủ châu (bà) khâm sai  
Thủ đền công chúa nên tài thần thông  
Thỉnh tam thập lục cung tiên thần nữ  
Quản chư tào thừa sự sớm khuya

▪ **Hãm:**

- Pháp Vân, Pháp Vũ uy nghi  
60. Pháp Lôi, Pháp Điện bốn tri phi phong  
Tướng thiên cung mao đồng đại giáp  
Lốt thủy tề ngũ sắc phi phương  
Thỉnh mời bát bộ Sơn trang  
Đức hoàng Cẩu quận tiên nương châu vào.

▪ **Dôn:**

- Đông bá quan cơ nào đội nấy  
Giáng bản đền lừng lẫy uy nghi  
Thổ công bản sử linh kỳ  
Ngoại giang Hà bá sơn kỳ thần linh.  
Sắc cần thỉnh thiên binh lực sĩ  
70. Ngũ hổ thần vạn trị hùng binh  
Loan mời liệt vị bách linh  
Binh tuy binh tiếp hùng binh đáo đền  
Phép tự nhiên thiên tru tống thực  
Thập biến thiên vạn ức hà sa  
Nam mô đất phạ, đất tha  
Phạ Rô chỉ đế án tam bạt na, tam bạt na hồng  
Án tông tông thủy luân nhũ hải

80.      Biển trần trần sái sái giai sung  
          Nhất nghi lục cúng viên thông  
          Ân cần phụng hiến công đồng như lai  
          Nguyện vân lai cầu an bảo toạ  
          Đại từ bi hỉ xả tri tâm  
          Cú trong một tháng đôi tuần  
          Dâng hoa cúng quả cầu trăm tuổi già  
          Hội tam đa trình tường ngũ phúc  
          Độ cho đồng hưởng lộc thiên xuân  
          Chữ rằng Phật Thánh giáng lưu ân  
          Thần giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.

## VĂN CÔNG ĐỒNG

*Bản văn này là dị bản của văn công đồng, ít được sử dụng*

- Lòng tin tâu kính Phật Trời  
Muôi phương chư Phật, độ tôi những là  
Nam mô Đức Phật Thích Ca  
Cùng đức Thánh Mẫu, Phật Bà Quan âm  
Tiếng đồn náo nức xa gần  
Ai ai cũng đến, ân cần xin con  
Cầu bà: bà cho có con  
Có nam, có nữ, vuông tròn nhiều thay  
Đức Phật hóa phép nghìn tay
10. Tô vẽ mặt mày, hình thể tốt tươi  
Thỉnh đức Thượng Thiên trên trời  
Giáng xuống hạ giới, cứu người trần gian  
Nhà giàu cho đến nhà quan  
Ai ai cũng đến, kêu oan cửa Bà  
Phép thiêng dân lạc, thịnh hòa an vui  
Trống tôi đã rung ba hồi  
Đầu tôi đội Trời, miệng niệm Như Lai  
Đức Phật tôi đã thỉnh lai
20. Mời khắp Tam phủ, giáng lai đền rồng  
Phật Thánh hóa phép thần thông  
Uy linh cảm ứng, hộ trì thế gian  
Chiêu tài tiếp lộc muôn vàn  
Ngự đồng cứu độ thế gian lạ thường  
Đồng tôi tâu đến Ngọc hoàng  
Giá ngự ngai vàng, lồ lộ kiêu cung

- Thượng Thanh giá ngự phương Đông  
Thái Thanh đã ngự đền Rồng thiêng bay  
Ngọc Thanh giá ngự phương Tây
30. Tản - Viên Thánh Cả, ngự rày bàn loan  
Triều thần văn cũ bách quan  
Ai ai là chẳng tấu lên Thiên đình  
Nam Tào cảm số chưa sinh  
Bắc Đẩu chưa lộc, phân minh thay là  
Bao nhiêu hạ giới người ta  
Nam nữ trẻ già, số đã chép ghi  
Chữ rằng: "Thiên vông nan tri"  
Đạo trời lỏng lẻo, phép thì thiêng thay  
Phúc lành đưa đến chung đây
40. Đệ tử tôi rày: có số thiên cung  
Sắc vàng chói chói vua phong  
Dâng trước ngai Rồng, cầm bút chưa phê  
Lại tâu bản thổ thần kỳ  
Cùng quan Hà Bá, tức thì đệ lên  
Quý tâu Tam thánh Tản - Viên  
Huyền Đàn, Độc Cước dâng lên tức thì  
Lại tâu Quốc Mẫu đàn trì  
Ban cho lộc về, cho đệ tử nay  
Lộc này lộc thánh tốt thay
50. Ai khéo hầu hạ ban nay lộc nhiều  
Thiên tru tống thực vua yêu  
Niên Nguyệt dập diu tiền của chẳng voi  
Giàu sang số hệ bởi trời  
Cầu được mạnh khoẻ yên vui trong nhà  
Điều lành tôi dám tâu qua

- Thế gian ai biết, trẻ già ai hay  
Kẻ gian đâu biết sự này  
Đồng tôi tâu bày Tam phủ ba vua  
Linh Tiêu Ngọc Hoàng đế đô
60. Thiên Địa Thủy Nhạc, các vua ngự toà  
Động đình thủy tộc hải hoà  
Trên Trời sấm động, mưa sa vội vàng  
Gió đưa mây phủ sáng quang  
Tối tăm Trời Đất bên giang bao giờ  
Sân rồng nổi đôi lá cờ  
Tự nhiên phẳng lặng như tờ bốn phương  
Bốn bề vắng vặc như gương  
Bảng vàng hót bạc bước sang ngự lâu  
Vua ngự phượng các long lâu
70. Chư Tiên công chúa đứng đầu Thánh Vương  
Trên trời bổng lộc tòa vàng  
Vua cha ngự trước, các hoàng ngự sau  
Đồng bộ đối cước vào châu  
Hai mươi bảy bộ, đứng hầu đôi bên  
Trước đền Thánh Mẫu Thủy Tiên  
Con vua cầm quyền hoàng cả Xích Long  
Phân minh nghị luận công đồng  
Lương ban văn cũ đều cùng quý tâu  
Lòng thành khẩn nguyện sở cầu
80. Chúng tôi cầu nguyện dâng tâu Đế Đình  
Mười phương chư Phật chứng minh  
Cứ dân độ thế nhân sinh xa gần  
Chữ rằng: "Thánh giang lưu ân"  
Công đồng lưu phúc, thiên xuân thọ trường.

## TAM TÒA THÁNH MẪU VĂN

*Bản văn này nói về Ba vị Mẫu Đệ nhất, Đệ nhị, Đệ tam trong hệ thống Tứ phủ. Bản này được sử dụng vào dịp tiệc dân hoặc trước khi hầu đồng.*

Ngày lành mở tiệc ung dung  
Thỉnh chư tiên Thánh công đồng đàn duyên  
Thỉnh mời đệ nhất thiên tiên  
Đệ nhị công chúa tự nhiên ngự về  
Phủ Dầy Vân Cát thôn quê  
Nghĩa Hưng, Thiên Bản họ Lê cải Trần  
Hình dung cốt cách thanh tân  
Mười năm định giá hôn nhân xướng tụy  
Thiên đình định nhật chí kỳ

10. Hai mươi một tuổi kíp về thiên thai  
Dấu thiêng gương lược tính trời  
Rẽ mây phút lại xuống chơi cõi trần.  
Kíp với Quỳnh, Quế theo chân  
Đổi Ngang, Phố Cát làm thần bốn phương  
Danh thơm nức đến đế vương  
Sắc phong thượng đẳng khói hương phụng thờ.  
Thực tài Thánh mẫu quá ưa

Thỉnh chư tiên thánh ngự ca điện tiền  
Thỉnh mời Thủy tinh chúa tiên  
20. Long vương thần nữ ngự đền thủy cung  
Kính Xuyên sớm kết loan phòng  
Thảo Mai tiểu thiếp động lòng gieo oan  
Kính Xuyên chẳng xét ngay gian

- Nỗ đem đây chốn sơn lâm một mình.  
Lòng trời thương kẻ ngay lành  
Xui quan Liễu Nghị nhò sinh tìm vào  
Thở than mọi nỗi tiêu hao  
Đưa thư đem đến ba đào bể đông.  
Kim thoa tay gõ ngô đồng
30. Tự nhiên nổi trận đùng đùng phong lôi  
Rước chàng xuống đến long giai  
Thấy thư vương phụ châu rơi dầu dầu  
Kính Xuyên nổi ở cơ cầu  
Lệnh truyền thái tử Long hầu Xích lân  
Đùng đùng nổi trận phong vân  
Rước tiên chúa lại về sân động đình  
Ban khen Liễu Nghị công trình  
Định yên gia thất duyên lành trao tay  
Vua cha chỉ phán kịp ngay  
Kính Xuyên phải tội, đem đây Thảo Mai  
Mẫu tử cầm sắt bén dây
40. Sự oan đã tỏ sự tài thêm cao  
Dù ai kính tín khẩn cầu  
Ra tay phù hộ sang giàu hữu dư  
Trông ơn đại đức từ bi  
Nguyện xin tiên thánh uy nghi đáng đền  
Thỉnh mời Sơn lâm chúa tiên  
Vốn xưa sinh ở trên đền Đông Cung  
Hình dung nhan sắc khác thường  
Giá danh đòi một hoa thom vẹn mười  
Biết đâu là phẩm thơ bài
50. Lòng trinh không động một vài giá xuân

- Thiên đình định nhật tới tuần  
Lên tâu thượng đế dưới dân phụng thờ  
Ngọc hoàng chỉ phán bấy giờ  
Truyền cho xuống lập đền thờ xứ Tuyên  
Sơn lâm là chốn dấu thiêng  
Thú vui phong cảnh chính bên tam cò  
Địa linh bèn lập đền thờ  
Tả long hữu thổ địa đồ giang sơn  
Thú tinh lưu thủy trấn quan
60. Cầu phong vạn lý sắc ban tức thì  
Sắc rồng in dấu đem về  
Tặng phong mỹ tự biển đề tối linh  
Càng thêm nước tiếng thơm danh  
Phổ phương phụng sự quan dân đến thờ  
Tháng hai mở tiệc đánh cò  
Mười hai tháng bảy chèo đua thi tài  
Quan dân thương khách vãng lai  
Khẩn đầu vọng bái dăm sai tơ hào  
Tiểu tôi tiến bản văn châu
70. Nguyên xin tiên thánh lâu lâu nhật khoan.  
Trái Tràng An Mẫu về thú cũ  
Đệ tử tôi kích cổ tam thông  
Mẫu về giáng hạ diện trung  
Phù hộ đệ tử thiên xuân thọ trường.



## CỬU TRÙNG THÁNH MẪU VĂN

*Bản văn nói về Mẫu Đệ nhất Thiên tiên, được dùng để hát thờ trong tiệc đàn. Bản văn này cũng được trích đoạn khi hầu giá Mẫu Đệ nhất*

- Vận bốn mùa âm dương tuyết thảo  
Lòng chí thành cầu đảo (cầu) bình an  
Đặng trà quả thực dâng lên  
Lòng tin thỉnh đức chúa tin cửu trùng  
Ngự trung cung cửu tiêu chính vị  
Ở trên trời sữa trị bốn phương  
Lòng châu trong sáng như gương  
Thần thông biến hóa sữa sang cõi đời  
Mặt hoa mày liễu tốt tươi
10. Hình dung yếu diệu miệng cười như hoa  
Lung ong tóc phượng rà rà  
Áo xông hương xạ hài hoa chân giày  
Cửu trùng ngự chín tầng mây  
Quản cai các bộ tiên nay thượng đình  
Có phen châu mặc áo xanh  
Ngự chơi đồng điệu đàn tranh quyến trầm  
Dập diu hầu hạ dư trăm  
Kẻ nâng túi vóc, người cầm trùng xông  
Áo xanh thay đổi áo hồng
20. (Cối) Nam chính ngự ngai rồng đỉnh đang  
Tay đeo trăm chuỗi hạt vàng  
(Miệng) cười trăm thức vẻ vang hay là  
Ngự thôi châu mới ban ra  
Áo thắm quạt trà ngự tới Tây cung

- Bầu trời cảnh ấy đứng trông  
Tràng sinh tiên được tiến dâng tức thì  
Lại sai bát bộ tiên phi  
Tình kỳ thắng trò kéo đi dần dần  
Đồn rằng cung bắc thanh tân
30. Có bát thanh thủy tẩy trần bụi bay  
Châu liên ngự tới một khi  
Màn mây trướng phủ khắp kỳ chân tay  
Cô hầu sửa túi nâng khăn  
Hương hoa phấn sáp đầy ngăn hộp cù  
Lược ngà chúa lấy chải đầu  
Áo vàng Mẫu mặc quạt tâu cầm tay  
Cờ vàng chỉ phát như bay  
Xe loan giá ngự ngự rày trung cung  
Thấy người hạ giới có lòng
40. Nén hương thấu đến cửu trùng thiên thai  
Đằng vân giá vũ một thôi  
Thiên đình phút đã xuống chơi dương đình.  
Ba nghìn thế giới cảnh thanh  
Đâu đâu là chẳng chí thành lòng tin.  
Tiểu tôi lòng thực thảo hiền  
Lễ tuy bất túc kính thành hữu dư  
Lạy châu xin giáng phúc cho  
Từ rày đệ tử gồm no khang trừ  
Tứ thời bát tiết vô ngu
50. Chư tai hạn ách tổng đưa hải ngoại  
Chữ rằng: "Thiện giả thiện lai"  
(Đệ) tử cầu tài tài đáo tại gia.  
Thời Phật thờ Thánh trên toà  
(Ban) cho bốn chữ vinh hoa thọ trường.

## ĐỊA TIÊN THÁNH MẪU VẦN

*Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị trong hệ thống tứ phủ. Bản này được sử dụng nhiều trong hát thờ, được dùng trong hát thi và hát trích đoạn khi hầu Mẫu Đệ nhị.*

- Bóng gương loan mẫu đơn một đoá  
Gió lay mảnh hương xạ thoảng đưa  
Có châu nguyệt điện tiên xưa  
Lánh miềm cõi tục phận ưa Nam thành.  
Kiếp giáng sinh vào nhà Lê thị  
Cải họ Trần dấu khí thiên hương  
Vốn sinh có vé phi phương  
Giá danh đòi mộ hoa vương khôn bì.  
Ngụ thai quê Phủ Dầy, Thiên Bản
10. Phủ Nghĩa Hưng là quán Sơn Nam  
Trẻ thơ chưa biết duyên phàm  
Đeo kinh còn vết để làm dấu thiêng  
Tuổi tới niên cài trâm giắt lược  
Kết duyên lành quê phúc một nơi  
Gối chăn vừa mới quen hơi  
Ai ngờ dưới nguyệt sẩy rơi tơ hồng  
Đạo vợ chồng còn đương thương nhớ  
Bồng hoa hài lại giở gót tiên  
Giờ dần mỏng ba tháng thìn
20. Đôi mươi một tuổi rẽ duyên trần phàm  
Ấy ai làm chăn thương gối thảm  
Kiếp hay nguyên lành đạm về đầu  
Lương quân dạ rối đòi nao  
Thung, Huyền nào biết thăm sâu mấy cơn

- Rầy thánh đã cung tiên điện quế  
Để xui lòng trần thế xót xa  
Có phen tiên lại nhớ nhà  
Bỗng thời tiên ở đường xa ngự về  
Thăm bản quê thung, huyền đất nước
30. Cửa nhà chồng sau trước mọi nơi  
Thăm rồi tiên lại ra chơi  
Đồi Ngang, Phố Cát là nơi duyên lành  
Ca tính tình tiếng tơ tiếng trúc  
Thương một người bạc phúc dân ngày  
Cho nên Tiên mới thủ tay  
Để đâu mà lánh khôn thay mà phòng  
Sự mơ màng thực hư nhường giới  
Lòng trần gian mê muội biết đâu  
Tuy rằng hồn phách nhiệm màu
40. Không thiêng tích để đã đâu đến rày  
Cũng nhiều ngày cười mây nương gió  
Vào Nghệ An sẵn có nhân duyên  
Nước non khéo kết nên nguyên  
Chốn thanh cảnh lịch kết duyên cũng vừa  
Ấy duyên xưa hay là nợ mới  
Hội phi thường Thánh mới sinh con  
Tuổi và ba, bốn khôn ngoan  
Hiềm đâu Thánh lại để con cho chồng  
Chữ sắc không xem thường mới biết
50. Lây của gì là kiếp là chằng  
Tính thiêng không ngại gió trăng  
Ai ngờ phút hợp phút tan nữa hoài  
Song vật nài làm chi cho khổ

- Đúng duyên lành sẵn có nhiều nơi  
Thăm rồi Tiên lại ra chơi  
Cây cao bóng mát là nơi giữa đường  
Giếng âm dương xưa nay trong sạch  
Khi nắng mưa trở khách đường xa  
Đôi Ngang, Phố Cát vào ra
60. Đôi khi giáp cõi Thanh Hoa đất lành  
Chốn cảnh thanh Tiên thường ngự đây  
Khách vắng lại tự ấy mới hay  
Cho nên Tiên mới ra tay  
Một ngày khôn vãi hai ngày khôn van  
Khách thác oan, nhiều người phi mệnh  
Bèn sai ra đội lệnh nhà vương  
Ngự tình kíp giận khôn lường  
Sai binh mã tới Đôi Ngang tiêu trừ  
Súng bắn lên vang như sấm động
70. Dấu thiêng nào dám chống quốc uy  
Thánh bèn chịu nhấn lách đi  
Than rằng má phần đầu bị trượng phu.  
Sao không xét âm dương nhị lý  
Lại ra điều lấy lý nạt nhau  
Lệnh trời ai dám chi đâu  
Còn ai ở thế biết nhau sau này.  
Chốn am mây từ ngày nguy biến  
Ai kẻ còn dâng tiến đèn hương  
Nền xưa hiu quạnh tuyết sương
80. Trắng hoa giải tổ quyền vàng còn chen.  
Các bạn Tiên về tâu Thượng đế  
Có Tiên châu Thánh mẫu ngự chơi

- Đồi Ngang, Phố Cát nghỉ ngơi  
Lầm con mắt tục ra người bạo hung  
Đã phá tuồng nơi ăn chốn ở  
Lại còn điều cần dỡ nhuốc nha  
Ngọc Hoàng ngự chỉ phán ra  
Đào, Lan, Quế, Huệ bách hoa mọi nàng  
Xuống Đồi Ngang thăm châu Tiên thánh
90. Xem Tiên châu đức chính làm sao  
Phán rằng phần trật thiên tao  
Mà sao trần thế hỗn hào tam phân  
Trách thôn dân những người ở đây  
Bao con trời dám lấy làm khinh  
Sơn xuyên đòi lại Bách linh  
Gia uy sẽ thử anh linh bố bèn  
Chớ sát hại nhân gian chi quá  
Trời là cha, thiên hạ là con  
Ví dầu đua mạnh tranh khôn
100. Thời nhân gian đó ai còn dám đương  
Vua Ngọc Hoàng phán lời nhân thứ  
Các cung tiên vâng cử đi ra  
Tinh nơi hoả tốc tinh phi  
Trước thời thăm Thánh, sau thì trách dân  
Đã yêu phần càng thêm yêu nghiệt  
Quở dân phạm sợ khiếp hơn xưa  
Dân mong lập điện lên thờ  
Bách quan đội lệnh sau xưa cho tường  
Chốn Đồi Ngang thờ châu Tiên Thánh
110. Tư hương tàn khói lạnh nhường nay  
Lấy làm khuất mắt khôn hay

- Gia uy thời cũng nhiều người sợ kinh  
Tâu Thánh minh ngự qua nhời ấy  
Lập đền thờ tự đầy mấy yên  
Người dân quái dị nông nân  
Xót thương dân tục lầm than phải tuý  
Sắc tức thì tặng phong Ché Thắng  
Biển vàng treo “Thượng đẳng tối linh”  
Muôn dân tự đầy sợ kinh
120. Mới hay phép Thánh anh linh nhiệm màu  
Khắp đâu đâu nức danh từ đấy  
Ai kẻ còn dám lấy làm khinh  
Dù lòng hiển thánh anh linh  
Đến đâu thời đầy hải kinh giòn giòn.  
Cũng có con hiền lành vui vẻ  
Phấn điểm trang chải rẽ thanh tao  
Dù khi thất ý nơi nao  
Đường con sư tử bào hao dạy giảng  
Thêm đôi bà châu Quỳnh châu Quế
130. Ấy là trong nghĩa đệ thân huân  
Hôm mai châu chực áo khăn  
Uy nhờ Tiên thánh có phân nông nân  
Rầy Mẫu đã về ngàn nhân đức  
Quyền đôi bà xem xét trang nghiêm  
Có khi nương gió thác rèm  
Ai nương bóng Thánh càng thêm nảo nùng  
Cũng có khi quyền chung tiên nhớ  
Cũng có khi qua nhớ lại thôi  
Thương khi duyên chấp phận xui

140. Ban tài, ban lộc, ban ngôi, ban quyền  
Kẻ lỗi nguyên càng thêm lắm lỗi  
Có lòng tin khẩn khứa truyền tha  
Trộn bẻ phách nguyệt hỗn hoa  
Đã nên một cảnh yên hà có danh  
Xưa Thánh chốn yên lành từng ngụ  
Cũng từng quen Tiên nữ năm ba  
Rầy chân xuống chợ sa bà  
Khuông phù ngọc ẩn quân ba giới thần  
Gia uy linh cứu nhân độ thế
150. Trẻ cùng già ai nấy đội ơn  
Ban tài, ban phúc, ban nhân  
Phù độ đệ tử thiên xuân thọ trường.



## CẢNH THƯ ĐƯỜNG VĂN

*Bản văn này nói về Mẫu Liễu Hạnh trong hệ thống Tứ phủ. Bản này là một trong những bản văn được hát thờ nhiều nhất, được dùng để hát thi và hát trích đoạn khi hầu giá Mẫu Đệ nhị*

Xe phượng từ vâng sắc Ngọc Hoàng  
Giáng sinh Lê thị dấu thiên hương  
Hây hây mặt ngọc phô nền trắng  
Rõ rõ môi son ánh nhị vàng  
Hiển hách đã vang trong phủ nghĩa  
Anh linh nổi tiếng chốn Sòng- Sơn  
Từ vâng ngọc án gia phong tặng  
Náo nức xa gần khắp bốn phương.

▪ **Miếu cách:**

- Cảnh thư đường thanh phong ngoạn nguyệt
10. Thuở ba dương trong tiết thiêu quang  
Nhân khi nhân húng triều dương  
Vây bèn ngẫm ngợi sự nằng thần tiên  
Trên thượng thiên vừa ngày mở yến  
Vua Ngọc Hoàng chính điện Linh Tiêu  
Lưỡng ban văn vũ thần liêu  
Sân đàn chấp chơi tiêu thiêu thung dung.  
Khúc Nam cung thôi khoan lại giục  
Nhạc lòng vang tiếp tục uy nghi  
Tiệc bày hoa hạc đàn trì
20. Phương chương vẽ bích lân phi thúc hồng.  
Vị tiên cung thiên nga ngọc nữ  
Chén thọ trường thú tự quỳnh tương  
Có châu cách điệu dịu dàng

Quý dâng Thượng để chén vàng sẩy tay  
Trước năm mây vua cha kíp giận  
Nổi lôi đình một trận ai đang  
Tinh phi hoá tốc vội vàng  
Ngự truyền Bắc Đẩu phê nài giảng sinh  
Cánh địa linh Nam Sơn, Phủ nghĩa

▪ *Thông cách:*

30. Giữa huyện thiên An Thái xã danh  
Họ Lê nổi dấu trâm anh  
Cải về Trần thị phúc lành thư hương  
Nguyệt tròn gương gió vàng hiu hắt  
Quế đưa hương ngào ngạt gần xa  
Mãn tuần bèn tổ Hằng Nga  
Đã đem đức trọng sinh ra trưởng thành  
Tóc mây xanh mây ngai mặt ngọc  
Tựa da ngà chân chuối hài hoa  
Hình dung cá lặn chim sa
40. Ví so quốc sắc ắt là không sai  
Qua mười hai tới tuần tam ngũ  
Kết duyên lành hợp ngự bản hương  
Nay mừng phần lược bén gương  
Ai xui nguyệt lão tơ vương nên trời  
Vừa lo đôi gối chẵn đệm chiếu  
Xảy ra triều tây liễu đào đông  
Chứa cam chút nghĩa tương phùng  
Giản nan nữ phụ sàng đông bao đành  
Tuổi xuân xanh tới tuần tam thất
50. Để thung huyền phút ngắt trần duyên  
Giờ Dần, mừng ba, tháng Thìn

▪ **Bình cách:**

- Xe loan sớm lánh cõi tiên ai tường  
Ấy ai làm đêm thương ngày nhớ  
Chẳng ngỡ là để nợ hay duyên  
Lang quân luống những đeo phiền  
Thung huyền nào biết mấy phen thăm sấu  
Tướng quận đau ruột tằm vắn vít  
Lệ ngọc tuôn thánh thót thánh tha  
Than rằng phách nguyệt hồn hoa
60. Âm dương xa cách dễ hòa biết hay.  
Phượng lên mây ngựa về cửa ải  
Mảng tử quy khắc khoải lòng to  
Quả người hay tạo hóa cơ  
Vì đâu nên nổi sinh cơ nương này  
Rày Thánh đã cung mây các nguyệt  
Có hay lòng thăm thiết này chẳng  
U minh tuy đã khác hằng  
Tính thiêng xong đã dùng dằng nhớ quê  
Lại hiện về thăm thung huyền nhé
70. Dặn lang quân cận kề trước sau  
Thăm thôi lại bước xuống lầu  
Thần thông biến hóa hay đâu là người

▪ **Phủ chiêm:**

- Trái đòi nơi nước non chơi dạo  
Tìm đâu là cảnh hảo địa linh  
Thanh Hoa sơn thủy hữu tình  
Long chiền hổ nhiễu đất lành tự nhiên  
Mạch chỉ huyền hải hà chung tứ  
Được xứng tình hữu thú mừng thay
80. Trăm hoa đua nở sánh bày phong quang

- Chốn Đồi Ngang cùng nơi Phố Cát  
Có một bầu gió mát trăng thanh  
In đồ bát cảnh rành rành  
Lầu Tần há sánh, thị thành khôn so  
Trúc liú lo bách tùng đàn suối  
Chim đàn hanh phượng ruối loan ca  
Giữa đường chính sứ người qua  
Biển lên chân tính hiện ra bán hàng  
Trà ngũ nhang tung bùng chén mắng  
90. Rượu cửu tiên nem phượng chả lân

▪ *Phú đầu:*

- Đòi nơi la liệt bát chân  
Phô trương quý vật kỳ tân mọi mùi  
Thêm có đôi hồng nhan thể nữ  
Việc trong ngoài gìn giữ trước sau  
Nhân gian khôn biết cơ màu  
Nào ngờ người thể hay đâu là thần  
Khách thời nhân ai ai nấy nấy  
Hình dung tốt tốt tươi tươi  
100. Dễ xui chuyển thể nhiều nhời hoa giăng  
Chốn cát đằng đã đành chờ gió  
Trái chi nhời nói khó mà kiêng  
Lại thay hoa nở tháng Giêng  
Bướm qua cánh ngọc, ong nghiêng nhị vàng  
Khi buồn nương câu lan tựa ngọc  
Ngụ tính tình đàn đọc say sưa  
Ngợi ca vịnh phú ngâm thơ  
Tập tành tiếng trúc tiếng tơ âm thầm  
Thối quyển trầm thánh tha thánh thót

▪ **Hát nói:**

110. Gẩy đàn tranh bẻ bót bẻ bai  
Nhạc âm nhường lọt bên tai  
Dầu lòng vàng đá dễ ai cầm dành  
Sự yên oanh nhiều nhời quán quýt  
Trải chi nhời hoa nguyệt ong bay  
Bây giờ chúa mới ra tay  
Kéo mà sự thể còn hay đông dài  
Xá chi ai kẻ đi người lại  
Chẳng lánh phòng thời phải sa cơ  
Say sưa ong bướm vật vờ
120. Bận chân vì nhện vương tơ dịu dàng  
Sự phi thường mới hay từ đây  
Khấp gấn xa đâu đấy uy linh  
Có phen vào Nghê An kinh  
Gặp người Kẻ Sọc đông thành kết duyên  
Chẳng bao quán lòng tiên lòng tục

▪ **Đọc cách:**

- Ngán xá tìm mai trúc phải đôi  
Mới hay sự bởi cơ trời  
Chẳng xe cũng mắc vì nơi tơ hồng  
Dốc một lòng nữ công nữ tể
130. Việc tề gia cơ mực đảm đang  
Trong ngoài sắp đặt sẵn sàng  
Đạo tông đã tổ nhường gương lâu lâu  
Trước chí sau thủy chung như nhất  
Vẹn mười nguyên chẳng nhật mỗ phân  
Hôm mai chuyên việc tảo tần  
Tấm lòng thành kính mười phần thảo ngay  
Một nhà vậy lan lân huệ huệ

- Dòng dõi thêm đàn quế hây hây  
Mảng vui anh yến sum vầy  
140. Nào hay con tạo ra tay xoay vắn  
Dầu nhắc cân thăng bằng chẳng xứng  
Chớ thời đành đeo đẳng làm chi  
Cùng nhau tự thuở vu quy  
Chớ từng ai đã bắc chi đến ai  
Nghĩ duyên sánh trời dài đất rộng  
Kíp thăm sao bỗng chốc thờ ơ

▪ *Còn luyện:*

- Ai làm cho ngó lia tơ  
Hiền đâu lại để con thơ ấu trùng  
Phật cười rông trăm năm ước mẫn  
150. Bỗng vui chung để đoạn sầu tây  
Tưởng rằng chẳng thẹn gió mây  
Ai hay phút nhớ phút khuấy chẳng ngờ  
Tạo hóa cơ khi doanh khi trắc  
Nào hay là thị sắc thị không  
Ắt là kiếp trước chưa xong  
Ấy nên mới phải lụy vòng trần ai  
Có phen lại về nơi cảnh cũ  
Lối mạn đào càng rữ càng say  
Tưởng rằng tiếng vắng tin chầy  
160. Âm dương nhốn nhục nào hay định nhằm  
Hãy còn chữ toạ dâm phúc thiện  
Đã ra tay ứng biến chẳng tha  
Vãng lai dù trẻ dù già  
Nhơn nhơn nhiều nỗi oan gia khôn phòng  
Biến lạ lòng nhiều người oan thác  
Ai ai đều nhón nhắc sợ kinh

▪ **Kiểu dương:**

- Tiếng đồn dậy khắp kinh thành  
Rằng Đồi Ngang có chúa tinh hại người  
Chiếu khải thôi ngự đình kíp giận
170. Nổi lời đình một trận ai đang  
Phép như phong hoả dậy giàng  
Sai binh mã tới Đồi Ngang tiêu trừ  
Súng kể dư trăm đều đủ giọng  
Vang lừng nhường chuyển động thiên lôi  
Miếu từ phụng sự mấy nơi  
Truyền đem lửa đốt một thôi dùng dùng  
Tuy có phép thần thông cái thế  
Song nhất hoàn nan chế Thái Sơn  
Làm thỉnh thẳng bước giận hờn
180. Trách rằng sao nữ một cơn nhường này.  
Ngõ thế hay lòng vầy ấy nhẽ  
Chẳng ngờ là lấy thế lấy uy  
Oan gia đành để lo chi  
Đã làm kéo giận có khi xem nhờn  
Đức hiếu sinh đội ơn Thượng đế  
Pháp uy linh cứu tế sinh linh  
Bể đào chưa tắt tầm kinh  
Đến khi vùng vẫy dễ kinh dòn dòn  
Lại dấy cơn ra uy thâm khốc
190. Nhiều nhường dân than khóc ỏi tai  
Trẻ già chẳng sót một ai  
Càng ngày càng một ra oai báo thù  
Sự đảo cò làm sao cho thấu

▪ **Hâm cách:**

Bèn mấy làm bản tấu ngự qua  
Rằng đền thờ chúa Tiên nga

- Tự khi lãnh thánh phôi pha đến rầy  
Cá vạ lây cháy thành sông vũng  
Đâu đâu đều hoảng khủng kêu ca  
Cửu trùng doãn ý lượng gia
200. Lập đền tự sự kéo mà hại dân  
Thượng đẳng thần sắc phong chói chói  
Sai quan về cho tới Đồi Ngang  
Mấy nơi cung điện sửa sang  
Tàn vàng quạt phượng nghiêm trang đặt hàng  
Lại phụng ban mọi đồ quốc tặng  
Bảng vàng treo "Chế thắng uy nghi"  
Nghìn thu sử sách còn ghi  
Thập phương xích tử đảo kỳ bình an  
Tư tiết giới xuân thiên hóa nhật
210. Cối Việt Nam tứ bất đẳng thần  
Ngưỡng trông tiên chúa gia ân  
Xuân Yên, Hà Vĩ, tứ dân tôn sùng  
Tang miếu vũ ức niên hương hoá  
Thuận mỹ tửu muôn thuở tặng long  
Thuận thiên tâm thuận lạc đồng  
Mỹ lưu phương mỹ vinh phong đời đời  
Thuận mỹ hưởng xuân dài thọ vực  
Chôi quế đào thơm nức chặt sân  
Đạo lưu chúng đẳng kim thần
220. Bạch tuyên tán vịnh hương vân một bài  
Nguyệt giáng phúc trừ tai hạn ách  
Độ tử chung hưởng lộc kỳ di  
Kim thần ca tụng (biểu) thường nghi
224. Duy nguyện giáng lâm thi cảnh phúc.



## MẪU SÔNG VẮN

*Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị, được dùng để hát thờ trong những dịp tiệc dân nhưng ít được sử dụng.*

- Trong Nam Hải dị nhân liệt truyện  
Bạc triều tiên càng vết càng yêu  
Xem trong lịch sử chúa tiên  
Bất sinh bất diệt chủ biên dành dành  
Trong nam thành Nghĩa Hưng Thiên Bản  
Tổng thiên hương Vân Cát thôn quê  
Thái ông người ấy họ Lê  
Tu nhân tích đức chuyên về làm nhân  
Thái công vẫn ân cần làm phúc
10. Tuổi bảy mươi sinh được một trai  
Thái bà liền lại có thai  
Bệnh không ăn uống ưa mùi hương hoa  
Cả nhà sợ cho là ma quỷ  
Lập đàn tràng, cúng lễ nguy nga  
Bệnh đau ngày lại thêm ra  
Hết đường chạy chữa thuốc tha mà cầu  
Năm thang tám đêm thấu gió mát  
Thấy một người đầu trắng phơ phơ  
Tay cầm búa ngọc nhón nhơ
20. Miệng đọc thần chú giáng qua bản đàn  
Thái công bỗng hồn tan phách lạc  
Ngắm mơ màng một giấc chiêm bao  
Thấy hai lực sĩ bước vào  
Dẫn lên cung quyết ngôi cao nghìn trùng  
Trên thượng đế hội đồng khánh thọ  
Dưới bách quan văn vũ quỳ tâu

- Cung nga thể nữ đứng hầu  
Mẫu dâng chén ngọc đứng hầu tận nơi  
Tự nhiên sảy tay nơi mặt phủ
30. Quan Nam Tào cầm bút chép biên  
Dẫn lên ra mở Nam thiên  
Trông thấy tên bảng đôi bên chữ đề  
Thái công hỏi sự gì chẳng tỏ  
Cớ làm sao thấy lạ lòng thay  
Hai ông quý gối đầu bày  
Liễu Hạnh công chúa bắt đầy trần gian  
Ông chợt tỉnh giấc vàng mở mắt  
Thấy Thái bà liền nổ cánh hoa  
Mừng thăm người ở cung nga mới về
40. Bụng bảo dạ con trời mượn cửa  
Đặt tên lành công chúa Giáng Tiên  
Ngày sau Mẫu cả lớn khôn  
Cầm kỳ thi họa sách đèn ngâm nga  
Đàn thập lục gảy hòa gió khúc  
Thì bốn miền mồm đọc tay ca  
Mấy cung gió táp mưa sa  
Thái ông nghe thấy xót xa trong lòng  
Nàng mới nói Trần công sau trước  
Rằng đến đây được phúc là bao
50. Sớm sinh một gái má đào  
Xin làm dưỡng tử nương vào cửa công  
Đôi tay bé vào lòng dưỡng dục  
Đặt tên là danh ốc đào lan  
Thiên tử, diện mạo khác thường  
Tài hoa có một văn chương ai tày  
Khiến nguyệt lão xe dây tơ đỏ

- Kết duyên cùng công chúa sánh đôi  
Đuốc hoa soi tỏ chén mời  
Khách thần tiên lại với người tiên nga
60. Cảnh vui thay ba nhà đoàn tụ  
Lúc lửa gương vừa đủ ba đông  
Duyên mong đâu ứng biến hùng  
Trúng rỗng lại nở ra rỗng lạ chi  
Ngày mồng Ba gặp hội tháng Ba  
Đương cơn phách nguyệt hồn hoa  
Hai mươi một tuổi phút đà về tiên  
Mới biết rằng Mẫu thiết anh linh  
Nhân duyên chưa tắt mối tình
70. Đường về đứng ở bên mình chưa hay  
Thái bà cầm lấy tay chưa tỏ  
Thực con mình vẫn ngỡ chiêm bao  
Ba nhà đưa đến trước sau  
Ung dung mới hỏi mấy câu sự tình  
Nay con ở dương đình mẫu lệ  
Phải về châu Thượng Đế long cung  
Ba nhà ở có âm công  
Sau này mới được con bằng cánh tiên  
Gặp thấy cô lại liền biến mất
80. Mới biết rằng Mẫu thực anh linh  
Nhân duyên chưa dứt mối tình  
Hiện về đứng ở bên mình lang quân  
Lang quân lộ muôn phần mừng rỡ  
Ấm hoàng nam than thở khúc nôi  
Thăm rồi Mẫu lại ra chơi  
Biết đâu mặt bể chân trời mà mong  
Mẫu từ đó linh thông biến hóa

90. Thường đi mây về gió luôn luôn  
Thoắt đầu chơi cánh Lạng Sơn  
Cảnh thông gió mát gảy đàn ngân nga  
Cũng có khi Mầu ra Hà Nội  
Cảnh Tây Hồ bay mái chèo đua  
Văn nhân tú cử hồi người  
Phú thơ ngâm họa chơi bồi cùng nhau  
Mầu từ đó đi đâu hiển thánh  
Vào Nghệ An cùng tỉnh Thanh Hoa  
Đồi Ngang phố Cát vào ra  
Biển nam biển nữ ai mà có hay  
Đến khi cầu cúng lễ mới an
100. Sứ thần làm sứ kêu van  
Vua sai dân lập ngôi đền nguy nga  
Phùng quân sứ về qua tới đó  
Thấy họ làm thần tượng nhơ in  
Đoán rằng Liễu Hạnh chúa tiên  
Ông sai dân lập ngôi đền trang nghiêm  
Phong bốn chữ Mã Hoàng Bồ Tát  
Lại càng thêm tối tú hơn xưa  
Phép màu làm gió làm mưa  
Đánh tan giặc giã giúp vua mấy kỳ
110. Chữ Chế Thắng đề ghi tên hiệu  
Sắc vua phong Hòa Diệu đại vương  
Lâu đài điện các đường đường  
Nghìn thu để lại bốn phương dân cầu  
Dẫn sự tích văn châu một bản  
Ngày mừng Ba khánh đản Thánh tiên  
Lòng cầu chí thiết tâm thành  
Mẫu ban phú quý khang ninh thọ trường.

## VĂN MẪU PHỦ DÂY

*Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng để hát thờ nhưng ít được sử dụng*

- Cung Quảng Hàn, phát phơ bóng thỏ  
Người trần gian, ai tổ sự Tiên  
Vốn khi xưa dầu khí Hạo Nhiên  
Khi vào Nguyệt điện, lúc lên Thiên Đài,  
Vâng lệnh sai giáng sinh trần thế,  
Lòng trần phạm ai dễ biết hay  
Họ Trần, Thiên Bản phủ Dây  
Cù lao cúc dục, đêm ngày nâng niu  
Giá chất chiu, lầu vàng gác ngọc
10. Đích nên tài. Quốc sắc thiên hương  
Má đào môi hạnh phi phương  
Giá so Tống Tử, Tề Lương ai bì  
Thuở nghi gia, còn đương chau chuốt  
Trút hoa hài, trở gót lên Tiên  
Hay đâu nguyện chửa phi nguyên  
Chôi thông phơi phới, lá huyền dầu dầu  
Cửa Tàn Quỳnh tù này chéch lệch  
Cánh Trang đài để mặt tung tăng  
Non đài mây đá vân lãng
20. Nơi non cao để gặp hăng thuyền quyền  
Dưới Cửu Tuyền mệnh mông bồ ngỗ  
Không ngờ Bà còn ở Tiên cung  
Sớm khuya châu chực bộ Rồng  
On trên đã được: Sắc phong thẻ vàng  
Bà Quỳnh Hoa, chính ngôi công chúa  
Vâng lệnh sai, bái tạ trước sân  
Có phen giá vũ đẳng vân

30. Qua chơi quán Sở, lầu Tần tiêu giao  
Ngày từ được ban cho duệ hiệu  
Sắc vàng phong: Hòa Diệu Đại Vương  
Có phen chơi cảnh Đèo Ngang  
Say sưa nước Trí, mơ màng non Nhân  
Có phen chơi vườn xuân ngô hạnh  
Gặp bạn Tiên đồng triết cầm ca  
Có phen vui thú yên hà  
Bài bày giọng tiếu, cầm ca trêu người  
Khắp Thiên thai về nơi kinh quốc  
Trái non Bồng nước Nhược từng phen  
Hôm mai nương gió thác rèm
40. Ai ưa bóng vía, càng thêm náo nùng  
Của thánh đã ung dung rộng mở  
Dưới đồng nhân hỉ xả từ bi  
Thánh cho muôn việc tề nghi  
Trên Bà nhờ Thánh, dưới bà cứu dân  
Bà dạy rằng: hại nhân nhân hại  
Thiên sinh nhân, nhân lại thành thiên  
Tai nghe tiếng ngọc còn êm  
Đám đầu cây thế, tranh quyền khi nay?  
Danh thơm bay khắp hòa thiên hạ
50. Nữ trung thần, đáng giá vô song  
Nay ơn Thượng Đế sắc phong  
Lại theo Đức Thánh, nối dòng Đại Vương  
Chúng đệ tử đèn hương phụng sự  
Dốc một lòng không dám đơn sai  
Ơn Bà lộc phát tiếp tài  
Trẻ già mạnh khỏe, gái trai xum vầy  
Thiên thu hưởng bát muôn xuân  
Hộ cho đệ tử, thiên xuân thọ trường.

## VĂN MẪU THOẢI

*Bản văn này nói về Mẫu Đệ tam. Bản văn được dùng để hát thờ vào những dịp tiệc đàn, để hát văn và hát khi hầu giá Mẫu Đệ tam*

Anh linh lòng lẫy chốn giang khê  
Nức tiếng con vua dưới thủy tề  
Ngán nỗi Kinh Xuyên rời chỉ thắm  
May nhờ Liễu nghị chấp dây xe  
Đập diu tin nhận thư vừa tới  
Thấm thoát xe loan phút đã về  
Hiển hách xưa nay ai dễ tỏ  
Có chăng gửi một bức thư đề

▪ **Miêu:**

- Trạch giang biên doanh ngân lai lảng  
10. Nguyệt lâu lâu soi rạng nam minh  
Con vua thủy quốc Động Đình  
Có tiên thân nữ giáng sinh đèn rồng  
Đức gồm vẹn công dung ngôn hạnh  
Nét nhu mì bẩm tính thiên nhiên  
Dung nghi cốt cách thần tiên  
Vàng trong nước lệ ngọc miễn non côn  
Hàng châu chục kim môn ngọc điện  
Duyên sắt cầm chưa định nơi nao  
Chúa từ gìn giữ thanh tao  
20. Gió dăng vương các thư trao dưới màn  
Chốn thủy cung có nhà lệnh tộc  
Vốn con dòng danh ốc Kinh Xuyên  
Xưa nay thế phiệt gia truyền

Thảo Mai nàng ấy tạm quyền tiểu tinh  
Chí bình sinh phù đời giúp nước  
Ân cứu trùng phó thác biên cương  
Giá danh công chúa phi phương  
May nhờ lá thắm xe duyên tơ hồng  
Trên phụ vương có lòng lân mẫn

• *Thống:*

30. Cho hai người duyên phận sánh nhau  
Chúa tử kết nghĩa trần châu  
Đã đành chỉ thắm đành sâu khôn nài  
Uớc trăm năm duyên hải phối thất  
Đạo cương thường nhiệm nhật tóc tơ  
Cùng nhau chưa mấy nắng mưa  
Ngờ đâu duyên phận thiên cơ bởi trời  
Trách Thảo Mai ra lòng giáo đồ  
Trá đồ thư làm có gieo oan  
Kính Xuyên chẳng xét ngay gian
40. Nở đem đây chốn lâm sơn sao đành  
Đỉnh non xanh một mình vô vô  
Sớm khuya cùng núi cỏ ngàn cây  
Đèn trắng chiếu đá màn mây  
Dưỡng thân hoa quả bầy trúc mai  
Thường vắng lai thanh sơn tú thủy  
Lớt đại xà tựa thể ngư long  
Có phen biến tướng lạ lùng  
Mây ngai yếu diệu má hồng phi phương  
Có phen nhớ gia hương rười rượi
50. Mặt râu râu dạ rối châu sa  
Có phen tướng khách Hằng Nga



▪ **Bình:**

- Tướng bề phu phụ xót xa muôn phần  
Có phen trách lương quân bội bạc  
Cả nghe mà trách mếch duyên ai  
Có phen liễu ử đào phai  
Phận đành chấp chỉ xe gai việc thường  
Có phen trái dầu sương giải nguyệt  
Ba thu tròn mong quyết quy không  
Có phen nhìn áng non sông
60.    Ấu sầu đến nỗi hình dung vô vàng  
Tú bề những hổ lang ác thú  
Vật đều cùng mển chúa hôm mai  
Đua nhau trăm giống nghìn loài  
Dâng hoa cúng quả không nài công phu  
Trái mười thu dải dầu sương nắng  
Tin cá trâm nhận vắng khôn hay  
Chúa buồn vì nỗi riêng tây  
Hay đâu con tạo vẫn xoay bởi trời  
Trên dương thế có người nhỏ thế

▪ **Phú chiêm:**

70.    Văn tú tài Liễu Nghị là tên  
Trẻ thơ nhờ ẩm thung huyền  
Sôi kinh nấu sử hằng chuyên việc mình  
Vừa gặp khóa thần kinh hội thi  
Dậm đường trường Liễu Nghị thấy ra  
Vũ môn mong nhảy đợt ba  
Chỉ hiềm con tạo xoay ra bởi trời  
Đi tới đó đầu nơi non quạnh  
Bóng ác tà sương lạnh đầu hôm  
Đầy ngàn hoa quả xanh um
80.    Trước hàng liễu ử sau chòm đào phai

Lòng quân tử đeo đai cánh vạt  
Thấy chúa ngồi tư chất dung nhan  
Má đào châu lệ chứa chan

▪ *Phú giầu:*

- Nỉ non tám tức khóc than một mình  
Chàng trông thấy tâm tình cảm kích  
Chúa ngập ngừng hỏi khách rằng nay  
Sơn lâm rừng vắng chốn này  
Cớ sao quân tử tới đây lạc loài  
Bây giờ đã trắng soi ác lặn
90. Chàng hãy còn thơ thẩn cớ sao  
Thưa rằng hàn sĩ chí cao  
Mười năm đèn sách công lao chuyên cần  
Hội long vân hiềm chưa gặp gỡ  
Duyên sự này con có bởi đâu  
Dám xin kết nghĩa trần châu  
Kéo còn thực nữ đeo sấu dưới trăng  
Chúa nghe nói dùng dằng khôn xiết  
Mới nhủ chàng cả quyết sao nên  
Tội nay người dưới thủy tiên
100. Nghiêm đường trước đã định duyên giai kỳ  
Khăng khăng giữ đạo tuý sau trước  
Chẳng ngờ chàng tỉnh nước lòng mây  
Bỗng không gấp lửa bỏ tay  
Gieo oan thất tiết đem đây mười đông  
Phiên quân tử tin thông nhận cá

▪ *Nói lối:*

Duyên sự này thiếp há đơn sai  
Chẳng rằng hấn được như lời

- Sá chi bể rộng sông dài quán dẫu  
Nhờ bóng nguyệt đêm thâu giải tỏ  
110. Giải tắc lòng nhờ có cao xanh  
Hàn sơn nghe vắng chuông kinh  
Kim ô bóng đã xế hình bãi dẫu  
Chúa hiền nổi bấy lâu oan ức  
Phó cho chàng một bức thư phong

▪ **Thú vân:**

- Nữ tiên thủ bút  
Bái tạ Long cung  
Lạy vua cha chính ngự ngai rồng  
Tuông sự tích chung tình chúc hiếu  
Phận con niên thiếu  
120. Nữ tắc nữ công  
Tự Kính Xuyên sớm kết chỉ hồng  
Duyên cá nước sắt cầm hòa hợp  
Vì nàng tiểu thiếp  
Tên gọi Thảo Mai  
Bồng vì dẫu đặt để nên nhời  
Phút chốc khiến bắc nam đôi ngả  
Hu không làm có  
Gặp lửa bỏ tay  
Trách chàng chẳng xét gian ngay  
130. Nữ bắt thiếp đem đầy viễn thú  
Hôm mai vò võ  
Tủ ngậm ngùi than  
Tắm lòng son bôi rỏi gan vàng  
Đau dạ sắt ngăn ngo mặt ngọc  
Tuông duyên tơ tóc  
Tủ phận má hồng

- Khi vui thời bạn với trúc thông  
Khi buồn lại than cùng hoa có  
Thiên duyên kỳ ngộ  
140. Sẽ gặp tình quân  
Gửi bức thư về mái hải tần  
Trình khắp hết lưỡng ban thân tử  
Nỗi niềm tâm sự  
Mượn bút thay lời  
Gửi chàng đi đến mãi Long giai  
Để thiếp được ở gần châu Thánh đế  
Sơn minh hải thệ  
Tạc dạ ghi lòng  
Ví dù ai phụ nghĩa quên ơn  
150. Xin soi xét đôi vầng nhật nguyệt.

▪ **Vấn:**

- Dẫn chàng ra mãi bể Đông  
Tới đâu hể thấy ngô đồng cây cao  
Lấy kim thoa gõ vào cây ấy  
Dưới thủy tề nghe thấy không lâu  
Tuỳ cơ ứng biến nhiệm màu  
Mặc lòng nhờ ngổ mặc dầu thơ trao  
Chàng nghe nói tiêu hao sau trước  
Dạ bụi ngùi nhân bước đường thông  
Bể đào lai láng xa trông  
160. Nửa lo nỗi chúa nửa lòng sự duyên  
Sông Ngân hán băng miền thẳng trở

▪ **Kiều dương:**

Tới ngô đồng tay gõ vừa thôi  
Tự nhiên nổi trận phong lôi

- Giữa dòng bỗng thấy một đôi bạch xà  
Chàng trông thấy sự đà ứng hiện  
Mấy bày nhời chúc kiến phân minh  
Bạch xà thoát xuống Động Đình  
Sai lên rẽ nước dòng xanh rước chàng  
Rước chàng xuống đền vàng Thủy phủ
170. Thấy quân thần văn vũ đôi bên  
Tiêu thiên nhã nhạc dưới trên  
Tả bày ngư miếc hữu chen long xà  
Kim quy sứ tâu tòa ngọc bệ  
Bước ra mời Liễu Nghị vào trong  
Chàng quý dâng bức thư phong  
Phụ vương trông thấy trong lòng quặn đau  
Trách Kính Xuyên cơ cầu độc dữ  
Mấy truyền đòi trưởng tử Xích Lân  
Phán rằng chúa phải gian truân
180. Con nên rước xuống về sân chớ chầy  
Nhời vương phụ phán ngay vừa kíp  
Xích Lân bèn hóa phép thần thông  
Bể đào lai lảng mệnh mông  
Khắp hòa thế giới đều cùng mệnh mang  
Sấm chớp vang mưa tuôn bão giạt

• Còn:

- Quý cùng tà tán thất mọi nơi  
Chúa tiên về tới long giai  
Kính Xuyên phải tội Thảo Mai gia hình  
Công cán này ai tày Liễu Nghị
190. Phong cho làm quốc tế Thủy quan  
Chàng từ vâng lệnh thiên nhan  
Duyên ưa phận đẹp chúc ban trọng già

Mái tiên cung an bài tự trước  
Kẻ phàm trần bỗng gặp sánh tiên  
Chàng từ Kim cải bến duyên  
Có danh trí tuệ có quyền anh linh  
Dầu ai phải bất bình mỗi một  
Tiền tài lưu loát cửa nhà khang ninh  
Đã nên đứng anh linh kỳ diệu

▪ **Đồn đại thạch:**

200. Dám xin những sự đã rồi  
Xin đừng nói đến những lời làm chi  
Kìa Vũ thị hảo tuý một tiết  
Chàng Trương Sinh chẳng biết ngay gian  
Bóng đèn nghe trẻ nói oan  
Làm cho thiếu nữ hồng nhan liêu minh  
Đã nên đáng anh linh liệt nữ  
Trách chi người vụng xử chấp nê  
Bằng nay Tiên chúa sinh chi  
Giá đem sau trước mà suy sự lòng
210. Rũ sạch không những niềm tân khổ  
Nương uy trời tế độ sinh linh  
Đời đời nức tiếng thơm danh  
Biển vàng ghi tạc sử xanh đời truyền  
Kiêm ngũ phúc dâng lên cõi thọ  
Nước trị trường thánh chúa hưng long  
Mẫu về trắc giáng điện trung  
Khuông phù đệ tử hưng long thọ trường.

## THÁNH MẪU CA ĐÀN VĂN

*Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị nhưng ít được sử dụng để hát thờ*

- Thánh chúa an bàn. Đệ tử tôi đàn:  
Phụng sự Thần Tiên Nữ  
Tiền duyên sinh ở: Thượng giới Tiên cung  
Vua Ngọc Hoàng, lồ lộ ngai Rồng  
Quần Tam giới, Linh - Tiêu chính ngự  
Bát muôn Tiên nữ, lá ngọc cành vàng  
Quyển tóm thu: thế giới vạn bang  
Vạn thần lục, linh thông biến hoá  
Nhân ngày khánh hạ: mở yến trường sinh
10. Bài ban ban: khắp hết Thiên Đình  
Sân đàn quế: tiêu điều nhạc vũ  
Văn thần võ sĩ, Ngọc Nữ Tiên Phi  
Cửa kỳ lân, phượng múa nghệ quý  
Trên Bảo tọa: Thiên Nhan chỉ Xích  
Nguy nguy dang dang, hách hách dương dương  
Thoảng thoảng đưa, lan hạ thiên hương  
Hây hây nước, yên tri tô hợp  
Nhật khoan thánh thót, tơ trúc đôi tuần  
Đàn ngũ âm, gảy khúc Nam huân
20. Đỉnh đang điểm, cung ba nhịp bảy  
Tiêu thiếu lòng lầy, lễ nhạc thung dung  
Tiệc Lưu li, báu ngọc lạ lùng  
Chén hổ phách: Quỳnh Tương thứ tự  
Có Bà Thánh nữ, cách điệu dịu dàng

- Nhan nhản dâng, chén ngọc nạm vàng  
Rót rượu lổ, xẩy tay vô ý  
Vua cha Thánh Đế: Thiên Nhẫn phi dao  
Động uy nghi: Thiên tử long bào  
Lôi đình nổi; bắt phân thời khắc
30. Cải Thiên đình, đầy xuống Dương đình  
Đủ ngày lại: lên châu Thượng Đế  
Việt Nam tú khí, Thiên Bản địa linh  
Sơn Nam trấn, An Thái xâ danh  
Thôn Vân Cát, trâm anh lệnh tộc  
Điềm trời giáng phúc, bãi cát được vàng  
Mãn nguyệt liền, hoa nở phi phương  
Đội ơn đức: thụ thai Thánh Mẫu  
Tốt tươi dung mĩ, vóc ngọc da ngà
40. Phỉ ơn công, cha mẹ sinh ra  
Nâng niu thoát, mỗi ngày một khác  
Tóc mây hương thoảng, da trắng lạ lùng  
Điểm yên chi, má đỏ hồng hồng  
Đôi mắt phượng, lông la lông lánh  
Tai đeo vành cánh, chân dận hài hoa  
Điều lung ong, tám bức quần là  
Hây mặt ngọc, miệng cười hoa nở  
Đêm ngày dưỡng dục, màn vóc hãn rồng  
Tụ lan can, thác bức bình phong  
Lược ngà chải, gương loan điểm dót
50. Khăn hồng chau chuốt, phấn ngọc điểm trang  
Gẩy đàn cầm, tích tịch tình tang  
Ca những khúc: hảo câu quân tử  
Lương duyên đôi chữ, đã có thiên duyên



- Dòng ngự câu: lá thắm đưa tin  
Cánh phụng đã: chấp cao bay bổng  
Tin xuân vừa đến, hỷ báo nhện sa  
Bổng xui nên: Hồ Việt nhất gia  
Xích thằng đã: se dây tơ trước  
Duyên ưa cá nước, phận gái cười Rồng
60. Hợp nhà hương, mở hội thung dung  
Đào thi vịnh: "nghĩ gia nghĩ thất"  
Khúc hòa Cầm sắt, hội hợp tân nương  
Chăn cù trau, đuộm nức mùi hương  
Tinh thần ngọc, động phòng hoa chúc  
Nghìn vàng một khắc, bể ái nguồn ân  
Ngẫm duyên nay: đã thắm mười phân  
Trời già mặc, không già duyên nhĩ  
Tao khang chi nghĩa, biển bạc non vàng  
Sẵn sẵn diêm: giáng phúc tinh tường
70. Nhà vàng nói: cảnh vàng lá ngọc  
Phòng loan sạ nức, cửa tú hương xông  
Trứng Rồng nay lại nở con Rồng  
Người quân tử, theo dòng quân tử  
Sum vầy một cửa, hoè quế ruộm rà  
Còn mãi vui: Yển phượng oanh ca  
Hiệu thiên đã: ngự trà nhớ đến  
Lệnh truyền chỉ khiến: phản giá hoàn cung  
Các bạn Tiên, dong đuổi xe Rồng  
Đưa chúa đến: Linh Tiêu nguyệt diện
80. Lại thêm cách biệt. Đôi ngả đôi nơi  
Trách trăng già: khéo quải duyên ai  
Duyên kim cái, xui nên biến cái

- Nguyệt thu kia hồi! Đang vành vành tròn  
Cho trăng khuyết, bạn tình chẳng nhủ  
Bao nhiêu sự thế, ngoảnh mặt làm thinh  
Tuy rằng về: châu chực thiên đình  
Lòng còn nhớ, chốn quê Vân Cát  
Ruột loan vấn vít, tơ trúc bồi hồi  
Ở một nơi lại nhớ một nơi
90. Xem chẳng khác, Ngưu Lang - Chức Nữ  
Thiên Tào cách trở, yển bấc nhận nam  
Chẳng nhớ thời, biến chút cho cam  
Nghĩ khôn cầm, lòng tây sao được  
Bèn vào tàu trước: Thượng đế thiên nhan  
Rằng: Duyên con còn nợ dương gian  
Cho mãn nguyện ba sinh sẽ hoá  
Ngự tình đại xá, thánh đức hiếu sinh  
Bèn trở ra bái tạ thiên đình
100. Giáng sinh xuống huyện Thiên một khắc  
Gió đưa hương nước, thư nhận đưa tin  
Qua mấy nơi cảnh vật lạ nhìn  
Kìa mai liễu, hòa cười hớn hở  
Nhện sa trước cửa, hoè cười bên hiên  
Thác trần song, con tiện bỏ then  
Tay mở bức, bình phong ren rén  
Chúa vừa bước lên, chốn cũ sánh đường  
Ấm con thơ, nước mắt hai hàng  
Thấy cảnh cũ, lòng càng cảm thống  
Trạnh lòng dễ động. Than thở tiêu hao
110. Dương khi chúa: giọt lệ tuôn trào  
Trông ra thấy: lang quân vừa đến

- Lòng mừng dễ khiến, nào nổi ái ân  
Nhất thời vạn hữu, nhất thời tân  
Duyên nay đã thắm, duyên hơn trước  
Phỉ lòng cá nước. Toại chí Rồng mây  
Dầu se nên: nghĩa ấy duyên này  
Trăng đã khuyết, lại tròn vành vạnh  
Tiếng cơn say tỉnh, ấp ngọc tựa vàng  
Người phi thường, dầu có phi thường
120. Chúa Tiên mới, kể khoan sau trước  
Kìa non nọ nước, nông nổi xa gần  
Xin thưa rằng: Hễ ở có nhân  
Trời chẳng phụ, nhân duyên đôi chữ  
Dù nên hương lửa, nghĩa ấy phi thường  
Cầm như ai, chưa được tỏ tường  
Cho nên khiến, lòng vàng đeo thắm  
Mẹ cha thương cảm, Chúa lại thần thơ  
Chịu nguồn cơn, mưa gió vẫn vơ  
Đoạn thôi lại, xa xôi đôi ngã
130. Thần thông biến hóa, nương gió cuối mây  
Đạo bốn phương, Nam Bắc Đông Tây  
Tìm những chốn non xanh nước biếc  
Kìa non nọ nước, sơn thủy hữu tình  
Cảnh thành đô, đâu chẳng xinh xinh  
Nguồn hội ngộ, phỉ lòng trắng gió  
Đài kia gác nọ, quán Sở lầu Tần  
Giải giang sơn, đâu chẳng thanh tân  
Tùng đạo khắp trời nam phố Cát  
Thanh Hoa tiếp giáp, long mạch dõi tuyền
140. Cõi Đồi Ngang đất tốt tự nhiên  
Cảnh Thiên tạo thực miền long huyết

- Địa linh nhân kiệt, thiên lý lai long  
Giếng âm dương leo lẻo nước trong  
Thừa bóng mát, trăng trong phơi phơi  
Bốn mùa hằng lại. Tám bức bình phong  
Thấy người thanh. Tiên chúa vừa lòng  
Hiện chân tích, duyên ưa tình nặng  
Áo xanh quần trắng, tóc phượng lung ong  
Chỉnh chệch thay, nhan sắc nảo nùng
150. Hạp Tiên nữ năm ba làm bạn  
Phấn nhồi má hạc, yếm thấm mây ngài  
Áo mớ ba phơn phớt lòng trai  
Mùi thơm nức, hương đưa trầm sạ  
Truyền chim nhẩn cá. Trăm sự đình ninh  
Gảy đàn ca, tang tính tang tình  
Tiếng thánh thót, giọng loan to nhỏ  
Giữa đường chính xú, khách quý vãng lai  
Quán âm dương, dọn bán hàng chơi  
Chốn thanh lịch, cùng người thanh quý
160. Sơn hào hải vị, nem phượng chả lân  
Người thanh tân, cảnh lại thanh tân  
Bày chính chiến, giường ngà chiếu ngọc  
Màn sa cửa trúc, con tiện đôi bên  
Dù là gan vàng đá tự nhiên  
Qua đây cũng vui niềm lạc thú  
Tần kinh vương phủ quán Sở lầu Tần  
Xem những người tài tử văn nhân  
Ai lịch sự, chúa càng lịch sự  
Vả sinh thánh tử. Rộng xá trần ai
170. Tiếc những người bạc phận duyên ôi  
Lầm phải chúa, thấy đòi từ đây

- Ai hòa vừa ý, tốt phúc mới duyên  
Thời ban cho lộc bổng chúa Tiên  
Càng thêm được vinh hoa phú quý  
Thôi cơn hùng vĩ, nghỉ lại từ bi  
Rồi điểm trang, chỉnh chiến uy nghi  
Màu gấm vóc, sạ đưa hương nước  
Lôi đình bọc bạch, yếu điệu dịu dàng  
Nào gió Đàng Vương các tin trao
180. Sông Ngân Hán sẵn cầu Ô nhịp  
Kẻ Hồ người Việt, hương lửa phải duyên  
Đấng anh hùng, sánh với thuyền quyền  
Mở một cửa, mai thanh trúc quý  
Bao nhiêu tri kỷ, bể ái nguồn ân  
Khen trắng già, sao khéo trêu người  
Tiên thượng giới, bạn cùng hạ giới  
Kết giao là ngãi, hương lửa nào nùng  
Ân ái kia, nào đã phỉ lòng  
Riêng chỉ để lòng người thêm (bối) rối
190. Gió trăng đã trải, quý tộc thiết tha  
Bổng hay đâu, non nước la đà  
Cánh chim nhạn đã cao xa bay bổng.

## VĂN MẪU THƯỢNG NGÀN

*Bản văn này nói về Mẫu Thượng Ngàn, được dùng để hát thờ vào những dịp tiệc dân nhưng ít được sử dụng*

- Anh linh hiển hách chúa Sơn Trang  
Cai quản ba mươi sáu cửa ngàn  
Lúc ngự lâu son cùng phủ tía  
Khi chơi núi ngọc với non vàng  
Gươm thiêng một buổi ra oai phép  
Loài giặc Liễu Thăng phút phá tan  
Thái Tổ Lê triều ban sắc tặng  
Danh thơm lòng lấy khắp Nam bang  
Hương một trện, lòng thành dâng tiến
10. Khói ngạt ngào thấu đến cửa thiêng  
Thỉnh mời Lê Mại chúa tiên  
Núi giùm chúa ngự, trấn miền Tuyên Quang  
Đức chúa Ngàn, con vua Đế Thích  
Giáng sinh vào quý tộc Lê gia  
Năm Thân tháng Hai mồng Ba  
Giáng sinh Tiên chúa, khai hoa giờ Dần  
Vẻ nhan sắc phương phi yếu diệu  
Nét dịu dàng dương liễu tốt tươi  
Dung nghi vốn sẵn tư trời
20. Môi son má phấn, miệng cười như hoa.  
Mái tóc mây da ngà tuyết điểm  
Đôi mày ngài vẽ nguyệt tô son  
Càng nhìn càng ngấm càng tròn  
Cổ cao ba ngón, mặt tròn khuôn trắng  
Tay thấp bút, hàm răng ngọc thạch

- Tai hoãn vàng, hổ phách kim cương  
Quần chân áo chên khác thường  
Chân đi hài sảo, tựa nhưồng hoa khai  
Đầu nón chiên, lẳng hoa châu quấy
30. Lung đai xanh, bỏ đẩy đai quai  
Trên đầu lược giắt trâm cài  
Xí xa xí xố nói lời sơn trang  
Ba mươi sáu tiên nàng hộ tống  
Bảy mươi hai Sơn lũng các lang  
Tiếng Kinh tiếng Mán tiếng Mường  
Tiếng Châu Quan Hoả, khác phường dân gian  
Thoi bán nguyệt, hồ khoan đủng đỉnh  
Đàn ngũ âm tích tịch tình tang  
Buồm giọng bẻ lái hồ khoan
40. Chèo khắp hết sông Ngõ bể Sở  
Lại chèo vào Doanh hải Thiên thai  
Chèo vào cho tới Bồng Lai  
Chơi hồ Ba Bể, mười hai cửa ngàn  
Rừng hoa quế, rừng lan rừng cúc  
Rừng bạch mai, rừng trúc rừng thông  
Non cao uốn lượn khúc rồng  
Bốn bể điệp điệp trùng trùng nhấp nhô  
Cảnh thiên tạo như tô như vẽ  
Đền Ý La mọi vẻ mọi xinh
50. Tam Cờ gió mát trăng thanh  
Đạo chơi vườn quýt, tốt xanh rườm rà  
Nước chảy vào minh đường tụ thủy  
Đền Móc Giăng tú khí anh linh  
Thấp cao vạn tượng thiên hình  
Thượng cầm hạ thú, sơn tinh mọi loài

- Bầy diều thú, hươu sao hổ báo  
Đủ muôn loài, xà giảo sài lang  
Chim kêu vượn hót trên ngàn  
Suối reo nước bạc, cá vàng châu lên
60. Đứng đôi bên, lân rờn phượng múa  
Sắp hai hàng châu chúa Sơn Trang  
Khi chơi cung cấm Quảng Hàn  
Hà Giang, Bắc Mực, tòa vàng thánh thoi  
Có phen chơi thanh sơn Bích Động  
Lệnh truyền đòi các chúng Sơn Tinh  
Ngắm trông sơn thủy hữu tình  
Khen ai khéo đúc, họa hình thiên nhiên  
Đúc Thánh Mẫu chúa tiên hiển hiện  
Đền Ý La cung điện nguy nga
70. Đồng Đăng ao cá quê nhà  
Đồng Công, Tuần Quán, Bảo Hà miếu thiêng  
Hiển thánh tích lưu truyền vạn đại  
Sắc tặng phong Lê Mại đại vương  
Thông minh chính trực khác thường  
Ra tay sát quỷ, bốn phương thái hoà  
Khắp trong nước trẻ già trai gái  
Đội ơn người mạnh khoẻ sống lâu  
Muôn dân lễ bái kêu cầu  
Sở nguyện như ý, sở cầu tòng tâm.



## MẪU THƯỢNG NGÀN

*Bản văn này nói về Mẫu Thượng Ngàn (có tên là Lê Mại đại vương ở Đông Công), được dùng để hát thờ nhưng ít khi sử dụng.*

- Tam quang chiếu bao la thế giới  
Vầng nguyệt soi chói lợi nam thiên  
Đền thờ phong nguyệt vô biên  
Gió thu dịu dặt chuông rền nhật khoan  
Trịnh Niên đàn nhớ xưa tích cũ  
Chốn lạc châu thủy tú sơn tinh  
Đông Công công chúa giáng sinh  
Giáng vào lệnh tộc phúc lành quyền cao  
Miền xa thủy mản trao dưới trướng
10. Chúa giáng trần thoang thoảng mùi hương  
Hong hòa sáng khắp bốn phương  
Định sinh công chúa ai đương sánh tày  
Hằng chải chuốt đêm ngày dưỡng dục  
Giá so bằng vàng ngọc nét na  
Nhớ tình sao Đẩu Ngân Hà  
Môi son má phấn tóc đà cách điệu  
Giá thanh tân điệu đà sở vôn  
Đóa phù dung dương liễu nhớ nhơ  
Vẻ nào mà chẳng trai lơ
20. Hoa xuân mới nhú nguyệt thu dương tròn  
Giá so bằng kim côn ngọc bệ  
Nét đàn thanh ai vẽ cho in  
Gồm lo đức tính dung nghi  
Giá so Tổng Tứ sánh bì Tây Khương

- Áng xuân quang tuổi vừa ngoại kỷ  
Mãn cõi trần phút đã nên tiên  
Thần thông biến hóa vô biên  
Phàm trần ai biết phép tiên ẩn hình  
Đông Công sơn thủy hữu tình
30. Chúa thường trắc giáng hiện hình bách ban  
Danh Tiên chúa trên ngàn lừng lẫy  
Hóa phép mẫu đã dậy thần linh  
Sắc phong Thượng đẳng tối linh  
Tà thần cũng phục yêu tinh hàng đầu  
Khắp đâu đâu nức danh đều biết  
Chúa Thượng Ngàn lẫm liệt thần cơ  
Tự tam bảo lạc tam cô  
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu  
Khắp đâu đâu nức danh tiên nữ
40. Tự Lê triều quốc sử còn ghi  
Danh thom Nam Bắc Trung kỳ  
Báo dân hộ quốc điều thì tứ phương  
Sắc Lê Mai đại vương trường trị  
Đông Công tử đích vị danh lam  
Chim kêu vượn hót trên ngàn  
Tả thời bạch hổ hữu đoàn thanh long  
Dòng bích lăng nước trong leo lẻo  
Giải Tô giang uốn lượn xinh ghê  
Thông reo trúc hóa tú bề
50. Đèn thờ cao ngất trông về Bắc Kinh  
Cảnh thanh tú trên ghềnh nhị thủy  
Chúa giáng trần chính trị yêu ma  
Chúa về trắc giáng diện tòa  
Công phù đệ tử vinh hoa thọ trường.

## VĂN CHẦU LÊ MẠI ĐẠI VƯƠNG

*Bản văn này nói về Mẫu Đệ tứ trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng trong hát thờ*

- Cảnh thiên thai cảnh ba lai láng  
Trước rèm châu thấp thoáng bóng trăng  
Nhớ xưa Thánh Tổ trung hưng  
Guơng thiêng ra sức Liễu Thăng khấu đầu  
Mỏ Kim lâu đèn Nam gây dựng  
Hội thái bình nổi tiếng trâm anh  
Bút son vâng lệnh Thiên đình  
Lê ba công chúa giáng sinh phàm trần  
Phụng kim môn theo chân sứ giả
10. Chọn ngày lành giáng hạ thần tôn  
Ra vào ngọc điện kim môn  
Danh thơm ngàn cõi tiếng đồn trong cung  
Lê Thái Tổ mở lòng quảng đại  
Sắc tặng phong Lê Mại đại vương  
Ngạt ngào cũng dấu thiên hương  
Bút son chói lợi thể vàng tốt tươi  
Bạc thân nữ phong tư đệ nhất  
Sắc phong trần rất mực trần gian  
Hây hây má phấn nở nang
20. Mặt hoa đầy đặn trán vuông chữ điền  
Vẻ thiên nhiên hình dung tâm thước  
Gót hài châu cang bước cang xinh  
Nào nùng sắc nước khuynh thành  
Mây ngang bán nguyệt miệng cười nở hoa  
Áo trăm hoa hương dăng toàn sắc

- Lược đổi mỗi nhẵn ngọc đeo tay  
Gương soi sáp đánh mỡ miều  
Cổ đeo trường mạng tai đeo hoãn vàng  
Tướng phi thường càng thêm linh hiển
30. Khi vui cười tác chuyện xa xôi  
Thông tri dưới bể trên trời  
Quên đi lại nhớ nhớ rồi lại quên  
Thú hữu duyên đã nên thanh lịch  
Chốn kinh kỳ mặc sức rong chơi  
Dạo thánh thai tay đàn miệng hát  
Tiếng to càng cao vút ngàn mây  
Rượu quỳnh giả tỉnh giả say  
Tuần sơ tuần á chén đầy chén voi  
Khi giáng hạ sang chơi tỉnh Bắc
40. Thấy các mừng quen biết lân la  
Thiên Triều bỗng báo đạo qua  
Quỳnh Lôi thẳng cánh Thổ Hà vạn vân  
Khắp huyện tuần qua miền dâu khảm  
Vào Bắc thành ra trạm Hoàng Mai  
Khi chơi Hàng Bún, Hàng Bài  
Khi ra Hàng Lược, Hàng Gai, Hàng Buồm  
Khi trở về Hàng Buồm phố khách  
Thấy quan quân khúc khích cười reo  
Khi chơi Hàng Vống, Hàng Đào
50. Khi ra Hàng Quạt, khi vào Hàng Hương  
Khi lại sang đền Nam đền Lộ  
Miếu Bốn hoàng động phủ ba Vua  
Khi chơi chợ huyện chợ chùa  
Khi sông Tô Lịch khi hồ Hoàn Gươm  
Khi điện trung khi hồ Trúc Bạch

- Khi ra chùa Thiên Tích, Đèo Ngang  
Có khi lại ra đền Đức Mẹ  
Khi dạo chơi khắp hết phố phường  
60. Ai hay phép Thánh, ai tường sự Tiên  
Hiệp bóng khách chẳng duyên thời nợ  
Bà bắt đồng ai gỡ cho ra  
Tiếng đồn náo nức gần xa  
Ai ai cũng đến cửa Bà kêu van  
Khắp bốn phương kẻ xin người vái  
Bịnh Bà làm ai thấy cũng kinh  
Bịnh làm thập tử nhất sinh  
Cầu Bà Bà cứu bịnh lành như xưa  
Trong ba phủ ba Vua ba động  
70. Một tay bà ra rộng vào tâu  
Tùy cơ ứng biến nhiệm màu  
Đức ông cũng nể đức châu cũng kiêng  
Bà ghét ai quyết theo trêu ác  
Tuy Bà cười họ thác như không  
Yêu ai kén bóng bắt đồng  
Ban tài ban lộc ban công ban quyền  
Kẻ thiếu niên thanh tân lịch sự  
Sai các nường làm có trêu người  
Đem về hầu hạ dong chơi  
80. Vàng xanh trắng đỏ làm tôi châu Bà  
Trên tam tòa đội ơn Thánh Mẹ  
Dưới tay Bà ai dễ dám đương  
Khi Bà giả khách giả nường  
Giả cô Thủy tể giả nàng Thượng Thiên  
Khi Bà giả Thánh giả ma  
Giả ông Bắc Hải giả bà Bồng Lai

- Trăm cửa đài mười hai cửa bể  
Từ Thiên đình cho chí Thủy cung  
Quyền cai Tam phủ Công đồng  
90. Thiên địa thủy phủ mỗi cung mỗi toà  
Lại thêm bà Mai Hoa công chúa  
Trong đôi bà đồng phủ sở sanh  
Cùng nhau làm chúa làm tinh  
Đá vàng một dạ sắt đinh một lòng  
Phép thần thông phi nam phi nữ  
Tài kiêm tri cải tử hoàn sanh  
Bệnh làm khi ốm khi lành  
Khi phát bệnh quý khi sanh bệnh tà  
Lâm bệnh Bà khi mê khi tỉnh  
100. Lúc nóng mình khi lạnh chân tay  
Bệnh làm đêm nặng hơn ngày  
Cơm ăn chẳng đắng nước rày cầm hơi  
Bệnh làm lúc tức lúc tiêu  
Ho đồn đoài đoan thổ đồn đoài con  
Biết tay Bà kêu van thời sống  
Không biết Bà tìm đồng ma trôi  
Thấy ai hung nghịch khuấy chơi  
Một ngày thông tích muôn đời lưu manh  
Hội thái bình thiên tai cảnh vật  
110. Trên cửu trùng đờn Thuần ca Nghiêu  
Sum vầy tổ hiệp càng cao  
Bách quan vô số bách liêu đủ đầy  
Đời thịnh trị gần đời thụ đức  
Dưới muôn dân thuận tất âu ca  
Vui vầy sum hiệp một nhà  
Gái trai lòng lấy trẻ già ăn chơi

- Dốc một lòng chí thành chí kính  
Lập điện thờ Tiên thánh sớm khuya  
Xin Thánh Bà mở lòng quảng đại  
120. Phước đem về tai hại tống đi  
Ơn Bà cứu khổ phò nguy  
Nhất tội nhất xá độ trì chúng con  
Đêm ngày châu chực hương đăng  
124. Giúp cho đệ tử an khuong thọ trường.

## GIÁNG TIÊN KỶ LỤC (SỰ TÍCH VĂN)

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về Mẫu Tây Hồ, được sử dụng trong hát thờ.*

Son Nam Vân Cát Giáng Tiên Hương  
Ngọc nữ quỳnh hoa sắc hạ phàm  
Tích hiển Tây Hồ, thi họa khách  
Danh lam Sùng Linh chốn uy dương  
Triệu hồi tử phủ loan dư hạc  
Ảnh nguyệt quỳnh lâu khúc đoạn trường  
Bất tử danh vang thiên hạ mẫu  
Cứu dân vạn phúc vô cương

▪ **Miếu:**

- Nam hải tích giáng tiên kỳ lục
10. Bắc sơn hà, anh dục tú chung  
Tây hồ nguyệt lãng thanh phong  
Dấu tiên Vân Cát vốn giòng Lê gia  
Xã An Thái có nhà thế phiệt  
Đã đời đời kiếp kiếp tu nhân  
Từ đường hương hoá phụng thân  
Còn hiềm cây ngọc trước sân muôn mà  
Tâm hương thấm chín tòa ngọc bệ  
Sắc Quỳnh hương đệ nhị đầu thai  
Hoài nhân chín tháng đủ mười
20. Thái công giác quế hồn mai mơ màng  
Cửa kim quyết rõ ràng trước mắt  
Khúc nghệ thường rạo rực sinh ca  
Cửu thiên tiên nữ bách hoa



- Tập bài văn võ, sắp ra hai hàng  
Trên chỉ bệ ngai vàng lồ lộ  
Khúc chén quỳnh thánh chúa muôn xuân  
Hong y nương tử ân cần  
Gót tiên rón rén trước sân quỳnh đài  
Bồng sơ ý tay rơi chén ngọc  
30. Nổi loi đình tức tốc ai đương

▪ **Thống:**

- Lệnh truyền sắc giáng nam phương  
Tiên nga, ngọc nữ đưa đường như bay  
Bóng quế rải hiên tây vằng vặc  
Chốn phòng hoa sức nức hương xông  
Lệnh nghiêm chột tỉnh giấc nồng  
Tin đầu Quỳnh ngọc thâm cung nẩy chồi  
Vườn xuân sắc tốt tươi về thăm  
Nguyệt lâu lâu nhận ngấn ngò bay  
Song tình nét liễu hây hây  
40. Tuyết in về ngọc đắm say hương trời  
Giống Lê thị nổi đời hương hoá  
Chữ vô nam dụng nữ xá chi  
Cù lao dưỡng dục sớm khuya  
Tĩnh Lê Quỳnh Ngọc chữ đề giáng tiên  
Nền thi lễ cần chuyên sớm tối  
Đức hiếu trung sáng rọi trời Đông  
Ngụ tình, tuyết nguyệt hoa phong  
Ngũ âm, lục luật lầu thông mọi đường  
Gặp vận nước cương thường diên đảo  
50. Đấng anh hào há chịu khoanh tay  
Xót đời bao nổi chua cay  
Hổ mình phận gái khôn xoay cuộc cờ

Giòng Lê thị đương cơ bĩ cực  
Mạc chuyên quyền áp bức lê dân  
Trí cao đã sắp cơ trần  
Đinh ninh một dạ vì dân diệt thù  
Cho xã tắc sơn hà một mối  
Chí anh hùng há ngại gian lao  
Ai hay lá thắm cờ đào

60. Chữ tông sớm rắp buộc vào gót tiên  
Hỏi nguyệt lão rằng duyên hay nợ

▪ *Bình:*

Sớm phủ phàng định chữ vu quy  
Quyết dùng thoát hóa mưu kỳ  
Lấy sinh giả tử quán chi thân này  
Sẵn bút ngọc thảo ngay từ chúc  
Phận liễu bồ lánh đục về trong  
Năm trăm trọn vẹn chữ tông  
Một niềm hiếu kính quyết không đổi rời  
Nợ trần tục vừa hai mốt tuổi

70. Tà tử đường nhẹ bước ra đi  
Non côi mượn cửa từ bi  
Nguyên vì dân tộc xá chi hiểm nghèo  
Con binh cách xảy điều tai biến

▪ *Còn luyện:*

Xin thế tôn xuất hiện giải nguy  
Lấy câu ngũ giới tam quy  
Tiếng chuông thức tỉnh quần lê sớm chiều  
Cam thất hiếu, chịu điều tân khổ  
Cứu giống nòi trăm họ lâm than  
Tưởng rằng hạc lánh mây ngàn

80.      Thung huyền thăm thiết chúa chan lệ sầu  
          Tiên Hạc giá Bồng Châu doanh hải  
          Gắng tìm người nghĩa khái trung can  
          Đông Thành, Kê Sóc, Nghệ An  
          Thanh Hoa, Phố Cát, đồi Ngang, núi Sòng  
          Giếng âm dương nước trong đôi mạch  
          Dựng lầu hồng núi bách, thanh hoa  
          Đồi Dầu, quán cháo bao xa  
          Khi chơi Ba Dội, khi ra Bắc thành  
          Quán Liễu thanh bên bờ Chín giếng
90.      Khách anh hùng bàn chuyện quân cơ

• **Phú chênh:**

- Ngày vui chén rượu cuộc cờ  
          Uớm lời non nước đề thơ tương phùng  
          Đêm thao luyện võ công kiếm kích  
          Sức phi thường tẩu bích như bay  
          Chiêu anh hùng quán dựng xây  
          Lệnh nghiêm chúa thú ra tay kéo nhòn  
          Cối Sùng Linh bao con sấm động  
          Lũ vương tôn cùng giống hại dân  
          Phũ phàng cối tục lần khăn
100.     Đáng đời hết kiếp những quân bạo tàn  
          Chốn rừng thẳm danh vang từ đáy  
          Khấp xa gần ai nấy nức danh  
          Mặc dầu làm chúa làm tinh  
          Khách trần hồ để mắt xanh lọt vào  
          Khấp bông đao tiêu dao mặc sức  
          Tìm ai người hữu đức hữu danh  
          Tiếng đồn xứ Lạng, Tam Thanh  
          Có nàng Tô Thị, có thành biên quan

110. Phân ranh giới: Nam phương Bắc quốc  
Phùng sứ quân nhẹ gánh hồi bang  
Vó câu rong ruổi dặm ngàn  
Vẳng nghe khúc nhạc dịu dàng đầu non  
Tiếng vẳng vẳng gọi hồn cố quốc  
Khách văn nhân lạc bước Thiên Thai  
Trên non bỗng thấy một người  
Tiếng oanh réo rắt như khơi nổi lòng  
Ba cây gỗ xếp chồng làm một  
Hỏi ai người trụ cột giang sơn?  
“Một cây hồ dễ lên non  
120. Ba cây hợp lại nên hòn núi cao”  
Phùng sứ bỗng thấy điều kỳ dị  
Gỗ xếp hàng tầu dĩ mã bằng  
Mộc đề mao khẩu tiên xông  
Thuyền sơn xuất xứ hạnh Phùng văn nhân  
Sơn đối cạnh, lòng trần như ngọc  
Bỗng cơn đầu gió thổi lá bay  
Bóng hồng đã khuất non tây  
Nhạc thiếu còn vẳng hương bay ngát trời

▪ *Đọc xuân:*

130. Phùng giục ngựa về nơi kinh địa  
Hai năm sau, chí sĩ hồi hương  
Rượu bầu, thơ túi xênh xang  
Chạnh lòng lại nhớ khúc đàn năm xưa  
Bèn dạo gót Tây Hồ phong nguyệt  
Nước long lanh, trời biếc, non xanh  
Trăm hoa, riu rít chim cành  
Lầu trong đã thấy hiện hình xa xa...  
Lần bước tới thăm hoa ngoạn cảnh

- Nhắc thấy người đoan chính anh thư  
Hầu bên hai ả đào tơ  
140. Rượu tiên bình ngọc, lý ngư đượm mùi  
Diện đối diện đôi hồi chủ khách  
Rượu ba tuần, đàn địch sáo senh  
Vang vang khúc nhạc thanh bình  
Vi vu, địch lộ, chênh chênh tiếng vàng.

▪ *Hát nói:*

- Lời non nước tơ tường gặng hỏi  
Trí Trương Hàm mở hội lập công  
Thảo lư ẩn bóng anh hùng  
Đã lòng hạ cố tơ lòng hôm mai  
Phùng biết ý như say sưa tỉnh  
150. Bổng mặt hồ gió lạnh mây trôi  
Tạ từ cảm kích lòng người  
Khấp câu quốc vận, bầy lời non sông.  
Hiềm vì nổi quang âm bật phát  
Chí bình sinh bạc nhược còn đâu  
Di du trúc trượng giang đầu  
Chữ trung giành để người sau dôi truyền  
Kể từ buổi khách tiên kỳ ngộ  
Lời ngọc vàng còn ở bên tai  
Lý ngư, rượu cúc bén mùi  
160. Vui cùng đôi bạn tới nơi mặt hồ  
Sung cổ thụ vi lô hiu hắt  
Bóng tiên tung biệt tích nơi đâu  
Nhấp nhô sóng vỗ bạc đầu  
Bên cây còn vạc bốn câu họa vắn

\*

\* \*

▪ *Thơ:*

Vân tác y thường phong tác xa  
Triều du Đâu Suất mộ yên hà  
Thế gian dục thức ngô danh tính  
Nhất dải sơn nhân ngọc Quỳnh Hoa

\*  
\* \*

▪ *Văn:*

170. Bấy lâu cách trở sơn hà  
Nhớ quê Vân Cát, mẹ cha xóm làng  
Chúa từ, trở lại quê hương  
Thăm cha thăm mẹ xóm làng duyên xưa  
Thăm thôi trở lại Thanh Hoa  
Bện đào quán mát, rừng già luyện quân  
Trăm ngàn mỹ nữ thanh xuân  
Kẻ ra quan lộ, người tuần rừng ngang.

▪ *Kể chuyện:*

Thanh Hoa, Nghệ Tĩnh, phố phường  
Tiếng đồn cô tú, đèo Ngang, núi Sòng  
Ai qua phố Cát suối trong

▪ *Còn xuân:*

180. Thăm hàng cô tú núi Sòng bao xa

▪ *Nhị cú:*

Đôi phen giấy động sơn hà  
Chim hồng tung cánh bao la phương trời  
Hay đâu nguyệt lão trêu người  
Cơ duyên lại mắc cho người tài danh  
Có người kẻ Sóc, Đông Thành  
Văn thao võ lược, thông minh tuyệt vời  
Gần xa vang tiếng nữ tài  
Tìm cho biết mặt biết người biết tên

- Hạnh phùng khách tục nàng tiên  
190. Trong tình non nước ngoài duyên cầm kỳ  
Mặn nồng lá thắm thu đề  
Trúc mai xum họp, quế huê nở bông  
Bấy lâu thanh khí tương phùng  
Chữ duyên đã vẹn chữ trung cũng tròn  
Một niềm định tĩnh thần hồn  
Chữ tông đã tỏ phương gương lâu lâu  
Trời cao, bể rộng, sông sâu  
Ai hay con tạo cơ cầu trên người

\*  
\* \*

▪ **Hát nói:**

- Bỗng một chút sao dời vật đổi  
200. Tiết sơ tam, đầu hội thanh minh  
Buồng xuân hiu hắt trướng quỳnh  
Gối đầu hai trẻ bên mình thiu thiu  
Chợt nghe tiếng nhạc thiều vắng vắng  
Bầy tiên nga lững thững ngoài hiên  
Chập chờn tuyết phủ sương in  
Rằng: Vầng ngọc chỉ rước tiên về trời  
Giấc mộng tỉnh mấy lời còn nhớ  
Ất hẳn rằng có sự chi đây  
Bồi hồi dạ én chưa khuây  
210. Ngón ngang nghĩa trước, thương thay tình nhà  
Lời mật dụ truyền ra ba đội  
Vời Lang quân thẳng lối tin chày  
Tơ duyên ngăn ngui bấy chày  
Non sông nặng gánh trao tay bạn hiền.

\*  
\* \*

▪ *Phú giầu:*

- Tình non nước nên duyên chẵn gối  
Tạ lòng vàng xin đợi mai sau  
Xót tình con trẻ bấy lâu  
Xa con lòng thiếp trăm sầu ngàn thương  
Đành hai ngả âm dương cách biệt
220. Dao cắt lòng, thảm thiết châu rơi!  
Phận đành nước chảy hoa trôi  
Thắm nhuần cây cỏ muôn đời mai sau  
Gương kiết nữ cùng nhau soi mãi  
Ngọn cờ đào áo vải nên công  
Nữ lưu tổ mặt anh hùng  
Mở đường con cháu Lạc Hồng bước lên  
Lời vàng ngọc phán truyền vừa dứt  
Trở xe hồng phút ngắt xa bay  
Phượng hoàng vỗ cánh lên mây
230. Ngựa về cửa ải, lá cây về rừng.

▪ *Độc nhị cú:*

- Chúa từ buổi thoát vòng trần tục  
Đức oai linh như dục thể gian  
Nơi xưa dọn quán bán hàng  
Thi nhau lập miếu dựng đền kỷ công  
Đèo Ba Dội, đền Sòng, phố Cát  
Giếng âm dương, quán mát ai hay  
Âm thầm chờ gió non tây  
Phát cờ nương tử tung bay Long thành  
Khắp Nam Bắc nức danh từ đây
240. Tiếng anh linh đã dậy gần xa  
Đồn rằng Nghệ Tĩnh, Thanh Hoa  
Chúa tinh thần nữ hiện ra hại người



- Tin báo cấp về nơi kinh địa  
Hạ lệnh truyền tướng sĩ ra binh  
Ầm ầm nổi trận lôi đình  
Dầu sông cũng lấp, dầu thành cũng tan  
Lửa đốt sạch đèo Ngang, Phố Cát  
Phá tan hoang quán mát mọi nơi  
Trách rằng: Đã cậy uy trời  
250. Xem cơ tạo hóa trêu ngươi sau này

\*  
\* \*

▪ **Kiều dương:**

- Xứ Thanh Hoa từ ngày ách biến  
Bóng liễu dương xuất hiện nơi nơi  
Tiên dù hạc lánh phương trời  
Hồn thiêng vẫn ở lòng người thế gian  
Khắp ba cõi thiện nam tín nữ  
Tự xưng là Liễu chúa ra oai  
Làm cho chuyển đất động trời,  
Ruộng đồng nứt nẻ, sông ngòi tiêu khô.  
Lửa đốt cháy kinh đô thành ngoại  
260. Nước lan tràn hà hải mệnh mông  
Sóng xô bão giạt dưng dưng  
Bờ kia cõi nọ nổi ong ào ào  
Nổi cơ cực kêu nào ai thấu  
Cảnh bản hàn cá chậu chim kinh  
Nhân dân biển tấu đồng tình  
Lập đền thờ chúa, dân lành đội ơn.

▪ **Hân:**

Bồng biên ải Chiêm man đầy động

- Lệnh triều đình gióng trống ra binh  
Bao phen giáp chiến tung hoành  
270. Khôn đường sức giặc Chiêm Thành cường hung  
Lui quân sĩ qua vùng Phố Cát  
Giếng âm dương bóng mát nghỉ ngơi  
Canh ba xuất hiện một người  
Tâu xin dẹp giặc, vì đời ra tay  
Giấc mộng tỉnh, vừa hay tin báo  
Giặc Chiêm Thành đường đạo tiến truy  
Đùng đùng nổi giận bốn bề  
Quân reo ngựa hý bổ vây trùng trùng

▪ *Dồn:*

- Cơn gió cuốn trời nổ  
280. Hường quân Chiêm cát đá tung bay  
Thieu hồn, địa xám đêm ngày  
Giặc Chiêm phút đã bó tay đầu hàng  
Lệnh khải hoàn gia ban chế thắng  
Tước Đại vương truy tặng mẫu nghi  
Ngẫm câu "sinh ký tử quy"  
Chữ sinh kia có ra chi mới là  
Sinh cứu được muôn nhà hạnh phúc  
Sắc thân tuy đã qua đời  
Tử mà bất tử, miệng người ca vang  
290. Pháp thân tựa hào quang sáng tỏ  
Soi loài người, soi cả càn khôn  
Anh linh thác vẫn như còn  
Ngàn năm bất tử cháu con tiên rồng.

## VĂN CHẦU THIÊN YA NA THÁNH MẪU TRUYỆN CA

*Bản văn này nói về Thánh Mẫu Thiên Ya Na được thờ ở miền Trung*

- Nghìn thu nước biếc non xanh  
Tục truyền có thánh hiển linh hạ trần  
Thánh xua hai chữ tôn thân  
Lọt ra lòng mẹ trước cần tạo con  
Thánh xua ân nghĩa vuông tròn  
Trời Nam biển Bắc tiếng còn như vang  
Các lê lần giở quyển vàng  
Quốc âm kể lại mấy hàng chép ghi  
Cõi Nam có đức Thiên Y
10. Dấu thiêng thuở trước truyện kia rành rành  
Phẩm tiên vốn ở Thiên đình  
Đại An núi Chúa giáng sinh lạ lùng  
Giang sơn riêng một Tiểu ông  
Ở ăn góc núi vun trồng ruộng dưa  
Thường ngày bông trái có thừa  
Vì ai ngắt hái trái dưa bồng còi  
Tiểu ông đem lượm rình coi  
Nhớ như bóng nguyệt bồi hồi áng mây  
Người đâu bồng xuống chốn này
20. Phẩm dành bậc nhất tác tầy ngoài mười  
Ôm dưa đương giỡn đương cười  
Tiểu ông gần hỏi: Chứ người nào đây  
Con ai tác hầy thơ ngây  
“Nam mô di Phật” - Con thầy thầy nuôi

- Tấm lòng yêu dấu chẳng nguôi  
Trẻ qua già cội lần hồi mai sau  
Ít lâu gặp tiết mưa rào  
Lòng tiên phút nhớ động đào ngày xưa  
Đình hoa xây đá sớm trưa
30. Non kia cánh nọ dây dưa mấy trùng  
Tiêu ông ngó thấy chẳng ung  
Nổi cơn la giận tung bùng một khi  
Tiêu còn đương nghĩ đương suy  
Bỗng đâu nước lụt cội kỳ trôi qua  
Trời đưa một chiếc tiên xà  
Cho người tiên được cuối qua ra vôi  
Mệnh mộng dưới nước trên trời  
Vượt sang bể Bắc gần nơi Yên Thành  
Tiếng thơm đồn dậy xung quanh
40. Xa gần đưa tới phụng nghinh đem về  
Trơ như đá nặng như chì  
Trăm quân xúm kéo từ từ chẳng lay  
Thấy đều ngo mặt khoanh tay  
Ở trong vật ấy chẳng hay có thần  
Một mai thái tử nghe tin  
Đạo qua xem thử nhân duyên thế nào  
Xuống xe liền néo tay vào  
Cột kỳ cát nổi có sao lạ thường  
Người phi thường, bửu phi thường
50. Duyên kia đã định dễ nhường cho ai  
Rước về đặt chốn các đài  
Khi hôm trăng rọi khi mai gió nhuần  
Cung xanh tuổi tác đương xuân  
Cầu Ô còn đợi mây Ngân bấy chầy

- Có khi dạo cánh nhìn cây  
Bóng trắng dập giời làn mây dập dờn  
Hương trời sắc nước nào hơn  
Bống đâu hóa mắt như con giắc hoè  
Hương thừa thấp thoáng còn nghe
60. Đương khi gặp gỡ ai dè sắc không  
Hôm sau gió mát trắng trong  
Nhìn cây lại thấy Tiên Dung ra vào  
Mười phần cốt cánh thanh tao  
May thay gặp bạn động vào Thiên Thai  
Đã lòng đoái tới cơ đài  
Nhân duyên đâu tá giải bày thử nghe  
Bây giờ nước tổ niềm tề  
Rừng xanh ngổ truyện trước sau  
Hòa mừng hòa sợ vào tâu thêm rồng
70. Trên nghe nói sự lạ lùng  
Lệnh truyền xét xử cát hung đường nào  
Khi nên trời cũng khéo chiều  
Tìm ra quả tốt ứng vào duyên hay  
Truyền cho làm lễ trọn ngày  
Cầu xây Ô Thuốc duyên vầy phượng loan  
Sắt cầm diu dặt tiếng đàn  
Trước sân mừng thấy quế lan sánh bầy  
Song song gái quế trai tài  
Xuân xanh sớm nở một cây đôi nhành
80. Dẫu rằng gá nghĩa cung xanh  
Quê xưa cảnh cũ ơn tình còn vương  
Lạ gì tiên tích dị thường  
Xa đường nhơn quả lánh đường phiền hoa  
Cội kỳ sắn có bởi nhà

- Dem hai tiên tử biến ra ẩn vào  
Sóng dồi gió giạt biết bao  
Biển xanh một dải cù lao mấy trùng  
Nước non xanh biếc một vùng  
Đại An đâu đó xa trông mịt mờ  
90. Cù huân thuật đã tới bờ  
Gặp ai già cả đợi chờ hỏi han  
Hỏi làng làng gốc Đại An  
Hỏi Tiểu, tiểu đã úa tàn bấy lâu  
Rừng dưa man mác đâu đâu  
Chạnh lòng ân nặng nghĩa sâu chưa đền  
Khói hương may hầy còn nên  
Cảm lòng tiểu lão cát đền thờ chung  
Phương dân buổi ấy người đông  
Ăn làm lễ lới còn không tỏ tường  
100. Chúa tiên lại mở lòng thương  
Dạy phương sinh lý tìm đường lễ nghi  
Đất rừng voi cạp thiếu chi  
Đón ngăn đủ phép hô tri dành yên  
Đoạn rồi tiên lại về tiên  
Lên non tạc tượng để miền nhân gian  
Phút đâu giá hạc xe loan  
Giữa ban ngày đã băng ngàn lên mây  
Cõi Nam cảm mến đức dày  
Mây tuôn nước chảy sâu này khôn nguôi  
110. Từ ngày trâm gãy bình rơi  
Khuôn dung vắng hắt tấm hơi ả Hằng  
Nhớ lời tỏ vẻ dưới trăng  
Cung thuyền đục đã dè chừng vượt sang  
Quần kia nóng nảy bàng hoàng

- Đốt tan mấy xóm mấy làng gần xa  
Lại không kiêng đến tượng bà  
Từ bi cho mấy cũng là khó dung  
Nổi cơn sóng gió dùng dùng  
Làm cho họ đắm cho xong một lần
120. Giữa dòng cột đá khôn vắn  
Dấu thiêng còn đó uy thần còn đây  
Khi đỉnh núi, khi trên mây  
Khi lên voi cưỡi khi đẩy cá bơi  
Hòn Cù, Hòn Ẩn dạo chơi  
Sấm ran ba tiếng bóng ngồi giữa không  
Oai linh hiển hách lạ lùng  
Gió tiên mây Phật cảm thông rất mầu  
Phương dân mừng đội ơn sâu  
Cùng nhau xây tháp dựng lầu nguy nga
130. Giữa xây một tháp thờ Bà  
Kê bên hữu dựng một tòa thờ ông  
Hai bên bốn tháp công đồng  
Thờ Cô thờ Cậu thờ Ông Mụ tiều  
Giữa dòng bia đá còn nêu  
Dấu xưa khoa đẩu khôn điều giải uy  
Bia đá mà cảnh cũng kỳ  
Trái cây ăn được đem đi thi dùng  
Hai bên bốn tháp lưng lưng  
Năm hòn lố nhố như giăng trước toà
140. Kia Hòn én nọ Hòn Gà  
Hòn Lớn Hòn Bé với là Hòn Bông  
Tả biên có mũi cây Sung  
Hữu biên có núi mũi Ông châu vào  
Đêm ngày sóng vỗ lao xao

- Đàn ve quyến gió thanh tao tứ mùa  
Có Viên Kiệu có Phượng Hồ  
Có lên Ngũ Nhạc có đồ Bát Tiên  
Thường năm Tứ quý Tam nguyên  
Hương thơm đèn rạng dâng lên lễ thường
150. Kiệu ngai tàn quạt rỡ ràng  
Kim Đồng Ngọc Nữ hai hàng hầu trong  
Này tên, này nỏ, này cung  
Này đồng nữ múa này đồng nam ca  
Tôn thần chẳng những người ta  
Thượng cần hạ thủ cũng là đua nhau  
Cọp hùm đầu cũng cúi đầu  
Cá dâng dưới nước voi châu trên non  
Nghìn thu di sản vẫn còn  
Còn trời còn nước còn non còn dài
160. Sứ xanh chói chói khôn sai  
Giúp vua dẹp giặc, ra tài làm mưa  
Qua quan này nhớ thuở xưa  
Sứ thần Chân Lạp phải đưa mình hầu  
Diễn sơn này nhớ thừa đầu  
Trung quân bắt cọp khấn cầu cũng linh  
Có khi đèo Cả hiện hình  
Có khi Tầm hơi hiển linh hạ màu  
Khắp trong dân chúng đầu đầu  
Giúp người chẳng quản khẩu cầu tự nhiên
170. Thần Kinh phong cảnh thiên nhiên  
Gần làng Cát Hải có đền Huệ Nam  
Quốc sơ mới dựng linh am  
Đến năm Minh Mạng thập tam sửa dần  
Đền Thiên chúa, miếu Thủy thần



- Ngạt ngào hương khói ngàn xuân đến giờ  
Hàm long điện tả linh toà  
Cảnh nào in cảnh tiên cư lạ đường  
Nhìn ra trước mặt sông Hương  
Dựa vào Hòn Chén lại càng thanh tao  
180. Nước trong như suối động đào  
Cây xanh như vẽ, cù lao tam thần  
Núi xanh nước biếc mười phần  
Thông reo chim hót họa vần sinh ca  
Vực sâu trạnh lớn nổi ra  
O thần linh đó ấy Hà Bá chẳng  
E khi châu chực khôn lường  
Đem đồ thủy phủ lên mừng cõi tiên

\*

\* \*

Nghìn thu non nước thiên nhiên  
Thiên Ya Na Thánh Mẫu, lưu truyền sử xanh.

## VĂN CHẦU BÀ LÝ CHIÊU HOÀNG

*Bản văn này nói về bà Lý Chiêu Hoàng - vị vua cuối cùng của nhà Lý. Bản này được dùng trong hát thờ vào ngày tiệc dân của Bà. Đền thờ Bà ở phố Hàng Bún, Hà Nội.*

▪ **Bí:**

Thần Kim ngưỡng khải tấu thánh tôn  
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tôn  
Nguyễn thỉnh pháp âm thi huệ lục  
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn

▪ **Miếu:**

- Đời Đường thấy nhân Nghiêu đức Thuấn  
Muôn dân đều xướng thuận âu ca  
Nước sông đầy khắp hằng hà  
Địa sinh hiền thánh để ra trị đời  
Miền Kinh Bắc là nơi đại địa
10. Dấu chung linh dành để đế vương  
Ví dù có phép đông ngàn  
Dành dành tán lá rõ ràng một hoa  
Rầy nhân sử Lý ra kế vị  
Tám đời cùng chuyển vị đổi thay  
Lại còn thu cửu trắng cao  
Ngọc Hoàng sai chúa hiện vào Lý gia  
Hậu hậu tấu sinh ra thánh nữ  
Khí hào quang rực rỡ cung doanh
20. Tư vãng ngọc chỉ giáng sinh  
Phong tư cốt cách thông minh hơn người  
So dưới đất trên trời ít có

- Bạc nữ trung phỏng độ một hai  
Vốn thiêng trí tuệ tính trời  
Vua trên yêu dấu quan đều sợ kinh  
Vẫn có ý dành gìn hiền tử  
Mới sắc phong thánh nữ truyền ngôi  
Tự lên ngôi báu trị đời  
Làu làu đuốc tuệ sáng nơi hải tần  
Cải nguyên hiệu gọi rằng có đạo
30. Lệnh truyền ra bá cáo thần dân  
Thông minh suốt trị xa gần  
Ân ra cõi rộng đức nhuần các lâu  
Có phen lại gởi đầu hướng thuận  
Khắp trong triều ngoài thuận âu ca  
Nhân vui thư viện ngâm nga  
Khi nhân lại dạo gót qua kinh thành  
Lại có lúc thương tình dĩ ẩn  
Truyền bách quan ra ngự xem hoa  
Hai trăm năm vận thái hoà
40. Nghĩ rằng dương vị đầu mà đảm đương  
Truyền hiền ý nhà đường pháp ứng  
Chiêu cầu hiền để chữ dấu thiêng  
Trong triều có kẻ nhân hiền  
Họ Trần ấy khá xứng lên ngôi càn  
Khắp trên dưới bá quan văn vũ  
Kiếm ấn đem truyền thụ Trần gia  
Đã an sở tấu nước nhà  
Xe loan ấy đã lánh ra điện ngoài  
Mỗi tự đầy đạo chơi thông thả
50. Sạch lòng trần nhàn giá thanh cao

- Có phen thích tính tiêu dao  
Khi chơi nước trí khi vào non nhân  
Truyền thể nữ theo chân hầu hạ  
Áo xiêm vàng hương sạ thoảng bay  
Hoàng bào long cổn đổi thay  
Sớm trưa dậm liễu thảng ngày đường trâu  
Nào hay cảnh cùng người có ý  
Chốn Tây Hồ thú vị thành thời  
Có phen dạo bước ra chơi
60. Sen đua mặt nước hoa cười trên cây  
Xem cổ thụ rồng bay trướng tán  
Nước Tây Hồ lai láng trong xanh  
Tây Hồ đáy nước dành dành  
Sâu nông tầng khắp ngàn hình có nơi  
Nào hay cảnh trên người thông thả  
Gió thoảng đưa nức cả mùi hoa  
Quý xuân trong tiết tháng ba  
Ngọc Hoàng có chỉ truyền ra gọi về  
Gió đầu quện xiêm nghề pháp phối
70. Trên chúa bà ngự chính châu cung  
Nổi cơn một trận đùng đùng  
Lùng vang mặt bể mưa tuôn đầu ghềnh  
Bổng phút hóa vô hình vô ảnh  
Người trần gian biết thánh thần đâu  
Tin nghe mấy kẻ theo hầu  
Quanh mình gió quện ngất đầu mây vân  
Phép âm dương ai nghe được thấy  
Các thị hầu thấy thấy đều đi  
Thần thông cây có thần uy

80.     Đã thừa vãn giá lại phi thủy trình  
          Quần tiên dưới Động Đình đón rước  
          Hóa phép mầu dăng nước đều lên  
          Đằng vân thời thượng giới tiên  
          Nhưng mà cốt cách ưa lên cõi trần  
          Khắp bốn cõi nhân dân cờ đảo  
          Hóa phép thiêng ai có được hay  
          Khi thời xa giá lên mây  
          Khi thời ngự thủy ai hay có thần  
          Khi giả dạng văn nhân hiện thế
90.     Mất trần gian ai dễ biết ai.  
          Sẵn nơi được chốn an bài  
          Mới làm hiển hiện cho người sợ kinh  
          Đất lành lập cung đình một dãy  
          Miếu cây đa hương lửa phụng thờ  
          Đôi bên long hổ tranh đua  
          Nước sông Trú Bạch lững lờ Tô giang  
          Long Châu ấy là ngàn nhân trí  
          Thú tây còn ngụ ý sớm trưa  
          Ai mà lịch sự quá ưa
100.    Một giờ khôn vãi nửa giờ khôn van  
          Cũng có kẻ qua đường hữu ý  
          Làm cho ngồi rồi chúa lại tha  
          Danh thơm đồn khắp gần xa  
          Rằng chung có nghiệp tám tòa đế vương  
          Đã nên đức nữ vương hóa phép  
          Trong ngoài đâu cũng biết uy linh  
          Có voi quốc bảo triều đình  
          Quan trung công phần có tình yêu đương

- Đi qua miếu thẳng đường tác nghiệt  
110. Phải ra tay cho biết phép thiêng  
Làm cho mặt cấm mình nghiêng  
Quản coi voi ấy đứng bên khấu đầu  
Rầy nhân bầm long lâu số trước  
Quốc công bèn mới bước ra xem  
Hãy còn sự thấy quả nhiên  
Bấy giờ mới đến miếu tiền khẩn kêu  
Khẩn rồi thấy voi liền đứng dậy  
Đức quốc công ngồi thấy cũng kinh  
Truyền cho tu bổ miếu đình
120. Sắc phong Thượng đẳng tối linh rõ ràng  
Ấy càng thấy phép thiêng ứng hiện  
Trần Lê triều nức tiếng thần thông  
Sắc rồng chói chói vua phong  
Uy quyền danh vị sáng trưng dành dành  
Tư dân nhật an thành phụng sự  
Tiết xuân thu lễ quý dám sai  
Cửa thiên đã mở thần oai  
Cà sa thay đổi từ bi mở lòng  
Khi giá ngự long cung chốn ấy
130. Hóa chân hương cho thấy phép thiêng  
Tiếng vang đều được bình yên  
Ai mà cầu đảo hiển nhiên chuyển vận  
Cũng có kẻ lơ chân nhiệm nhật  
Các cô hầu theo bắt chẳng tha  
Có phen nhiều hại dân gia  
Xuất thần nhập thánh ai mà chẳng kinh  
Chúa nghe nói lời đình nổi giận

- Từ rầy không được nhiều nhân gian  
Đã vào ở chốn thuyền quan  
140. Tu điều nhân phúc để yên mọi người  
Trong thôn ấp các nơi yên tĩnh  
Tú dân đều hưng thịnh tài nguyên  
Độ cho quốc thái dân yên  
Kinh nghề xuống bể, hỏ lang về rừng  
Chốn đông ngàn có thần trên cửa  
Kỳ đức trình rục rỡ uy nghi  
Kim thần ca tụng biểu thương nghi  
Duy nguyên giáng lâm thi cảnh phúc.

## CHÂU QUỲNH VĂN

*Bản văn này nói về một trong những vị Châu hầu cận Mẫu. Bản này ít được sử dụng*

- Cảnh bầu trời ba nghìn thế giới  
Cung Quảng Hàn bóng tối hiên mai  
Đào hồng liễu lục bẻ bai  
Khúc cầm ca vắng bên tai chạnh lòng  
Gió thoảng nồng hương xông mát mẻ  
Giáng sinh vào trần thế họ Lê  
Mây hoa tóc phượng phương phi  
Phong tư yếu điệu dung nghi khác thường  
Mới phong nàng Quỳnh Hoa công chúa
10. Vẻ nào nùng trí tuệ khoan thai  
Thông minh có vẻ kỳ tài  
Nhất tiểu bách mỹ khác người thường nhân  
Tuổi thanh xuân vừa tuần đôi tám  
Chốn Hồng lâu ong bướm chen chân  
Bảng vàng tiến được tiên xuân  
Cam lòng đức ấy nghiêm quân tại đường  
Đạo cương thường khẳng khẳng hằng giữ  
Đốc một lòng đức tú tông tam  
Mới hay trong cõi Việt Nam
20. Giáng sinh thần nữ khác phạm tiên nga  
Cảnh mẫu đơn phát phơ bóng quế  
Nguyệt cỏi hiên bóng xế về tây  
Ai hay con tạo vẫn xoay  
Vui lên trúc hóa mai dày đòi phen  
Chốn hồ thiên hợp đoàn tiên nữ



- Thú vui về giá ngự xướng ca  
Ai hay lảng nguyệt bóng tà  
Cung tiên áo gót hào hoa siêu phàm  
Ấy ai làm reo thương ong nguyệt
30. Đức sinh thành thắm khiết chẳng khuây  
Từ khi chúa dỡ gót giày  
Niềm ân cúc dục đã xoay tấc lòng  
Tự thủy chung nguồn ân bể ái  
Nói liền đàn tiên mới tâu qua  
Ngọc Hoàng phê chiếu ban ra  
Ban cho chúa ở châu bà Liễu tiên  
Vâng lệnh truyền sớm trưa châu chực  
Giữ chung thành công, tắc dấm sai  
Anh linh có vẻ kỳ tài
40. Quyền hành chức tướng trong ngoài đảm đang  
Đẹp lòng Thánh thêm càng yêu dấu  
Mối phong làm Thiên Hậu chúa tiên  
Ngai rồng thay mệnh cầm quyền  
Sổ sinh phó thác thường chuyên nhật dùng  
Chữ nhân nghĩa ra công tế độ  
Phù Việt Nam quốc tộ an ninh  
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân
48. Phù hộ đệ tử thiên xuân thọ trường.

## CHẦU QUẾ VĂN

*Bản văn này nói về một trong những vị Châu của Mẫu. Bản này ít được sử dụng*

- Bóng Kim ô sắc vàng xé xé  
Tiếng văn châu Mẫu Quế ngự lên  
Ngôi cao lồ lộ trung thiên  
Tòa vàng chói chói cửa đền thung dung  
Sớm khuya châu chực ngai vàng  
Ngày chơi phủ tía lầu hồng vào ra  
Khăng khăng giữ sổ Tam Tòa  
Đêm ngày châu chúa Liễu hoa cầm quyền  
Lầu lầu tam giới hoàng thiên
10. Quyền cai sắp hết cửa đền đầu đầu  
Trong ngoài thay thay trước sau  
Sửa sang Mẫu phó quyền châu bà coi  
Quân thần chúa chúa tôi tôi  
Hầu hầu hạ hạ nàng đôi dập diu  
Khoe tài tài khéo khéo chiều lòng xuân  
Đền thờ tả phượng hữu lân  
Hoa hoa liễu liễu thanh tân chơi bởi  
Dương đình chúc chén đầy vui  
Cúc hoa điểm đốt ngọc người người hay
20. Đàn cầm khéo gảy năm giây  
Cung đình gió lọt lọt mây mây vàng  
Thung dung ghẹo khách qua đàng  
Nhơn tinh lóng lánh mây ngang đầm đầm  
Miệng cười hoa nở đáng trăm  
Răng đen rung rúc hoán trăm đeo tai

- Đã nên ngôi báu trong triều  
Đã nên ngọc tốt vàng yêu chuông toà  
Cho tươi tươi tốt bằng hoa  
Cho tài tài khéo ai mà dám đang
30. Càng nhìn càng thẩm càng duyên  
Nét na yếu điệu ưa nhìn thảo ngay  
Việc nào mà chẳng tới tay  
Lên đền xuống phủ chẳng ngày nào sai  
Có phen biến gái thành trai  
Ai thẩm thẩm ít, ai phai phai nhiều  
Đâu đâu là chẳng khăn cầu  
Đức chúa trong triều Thánh Mẫu Đồi Ngang  
Có phen giả ní giả nàng  
Sai ý ý biến khăn nàng nàng lên
40. Có phen làm chúa Thượng Thiên  
Khi xuống thoải tộc thủy tiên thủy tề  
Phàm trần thấy nói tin nghe  
Mới chơi Phố Cát lại về Sòng Sơn  
Phàm trần vái vái van van  
Mới hay nhần nhục dương gian mờ mờ  
Đệ tử hương khói phụng thờ  
Kẻ khăn người vái nam mô khẩu đầu  
Lòng thành bệnh tật khỏi đau  
Vàng vàng bạc bạc chất tòa đầy vơi
50. Bệnh làm như thể giếng khơi  
Mông mênh lai láng biết trời phương nao  
Dò sông sông chẳng đủ sào  
Dò bể bể rộng trời cao mấy tầng  
Dò sao cho hết sự lòng  
Ví dụ trời thấp sánh cùng lên chơi

- Biết đâu thông thả nghỉ ngơi  
Biết đâu là chốn thanh thoi mà tìm  
Tò mò như thể ban đêm  
Ruột tằm bối rối lại thêm to vò
60. Châu rồi lại ra Kinh Đô  
Lạng Sơn Phố Cát bốn mùa rong chơi  
Biết ra lễ bái thỉnh mời  
Châu bà trắc giáng về nơi bán đền  
Thuốc bà ba vị thần tiên  
Giấy trắng nước thái tàn hương lại lành  
Lễ bà nón thấm hài xanh  
Đem về tiến nạp lấy danh cho đồng  
Bà về giá ngự thung dung
70. Độ cho đệ tử đều cùng bình an  
Lòng thành kính chúc dâng lên  
Phù hộ chúng tử thiên niên thọ trường.

## KIM ĐỒNG NGỌC NỮ VÂN

*Bản văn này nói về hai vị hầu cận Mẫu. Bản này ít được sử dụng*

- Kim Đồng Ngọc Nữ bạn tiên  
Ruổi lên cho đến: Thượng Thiên Đế đình  
Vào châu trước mặt Thiên Vương  
Khắp mười hai bộ Tiên nương công đồng  
Đôi hàng Ngọc Nữ châu trong  
Lưu ly bảo ngọc, sân rồng hành loan  
Thung dung lễ nhạc đôi hàng  
Có cầu thủy tạ, bắc sang chính hồ  
Ấy là đất ngọc tiên đô
10. Là nơi thủy giới, tây cù thanh tân  
Trăm hoa đua nở mùa xuân  
Ấy là đất ngọc tiên nhân đi về  
Hiệu là Cẩm Diêu cao nghè  
Vũ môn là cửa lưu ly Quảng Hàn  
Tốt tươi khải lộc tòa vàng  
Thực là cung cấm, muôn vãn thần thông  
Lòng tin tâu đức cửu trùng  
Kim Đồng Ngọc Nữ công đồng uy nghi  
Ba mươi sáu bộ tiên phi
20. Chư vị hội nghị đàn trì thênh thênh  
Nam Tào Bắc Đẩu anh linh  
Chưa sinh chưa lộc, chứng minh đàn tiền  
Tôi tâu chúa Cửu Trùng Thiên  
Ở trên thượng giới cầm quyền Tiên đô  
Rày tôi bái vọng châu vua  
Độ cho tín chủ, thiên thu thọ trường

## TRẦN TRIỀU SỰ TÍCH VĂN

*Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thi và khi hầu giá Đức Thánh Trần trong buổi lên đồng.*

- Thần kim ngưỡng khải tấu thánh tôn  
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tôn  
Nguyệt thỉnh pháp âm thi huệ lực  
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn  
Quốc sử lý Việt Nam Trần thị  
Lịch đế vương kế thế trị bình  
Thiên Trường, Túc Mạc địa danh  
Sơn hà dục tú chung linh kham kỳ  
Ngoại man di úy uy cùng phục
10. Trung hoa đồng mộ đức tôn thân  
Thượng minh quân hạ lương thần  
Nhất đường ngư thủy long vân tao phùng  
Hội niên phong hà thanh hải yến  
Thời phúc sinh xuất hiện nam phương  
Tường vân ái dải lưu quang  
Hoàng thiên tích mệnh nam bang giáng trần  
Ứng mộng lý mãn tuần xuất thế  
Thác định sinh Trần thị tôn vương  
Dung nghi tướng mạo đường đường
20. Khuê trương vĩ vọng đồng lương đại tài  
Võ thao lược hùng oai quán cố  
Văn kinh luân khí độ Việt nhân  
Triều ban bỉ cực hoàng thân  
Nội san binh chính ngoại cầu đồng binh  
Mưu quyết thủy Khổng Minh thức chí

- Phép hành sư Bạch Khỉ chi doanh  
Thiên cương thái ất tung hoành  
Tứ kỳ bát chính quán tinh trần đồ  
Tác miếu đường quy mô sáng chế
30. Lập triều đình cương kỷ hưng long  
Uy danh cái thế anh hùng  
Bắc Nam viết Thánh tây đông xưng thần  
Bính Tuất niên trùng hưng chi nhị  
Văn Nguyên tào chủ đế Đăng giang  
Vạn binh hai động ba dương  
Mã nhi kỳ hiệu tướng cường nam dương  
Bá linh khát Ngô vương dới tội  
Quá Nam thành phó hội lập công  
Nhất phương nỗ lực khởi công
40. Nam quan cáo cấp cứu trùng kiếm văn  
Phán triều thần thủy năng đẳng địch  
Cứu lương dân thụ tặc gian nan  
Bách quan thụ tấu thiên nhan  
Cử Trần tướng, tiểu an tặc đồ  
Anh tôn hạ long du bút tử  
Chiếu đặc sai đại cử tiên phong  
Phụng sai chiếu mệnh cứu trùng  
Lĩnh ban kiếm ấn tiên phong khởi hành  
Thống vạn binh tổng kiêm tiết chế
50. Quân chư quân nghệ chí Đăng giang  
Bài sải thủy trận quang mang  
Cổ minh lục điểm kỳ chương ngũ hành  
Bá Linh hữu kỳ binh ngũ chí  
Thị hùng tài bát úy vương sư  
Mộc niên thánh xuất mưu kỳ

- Một sai tiềm phục thủy tề xuyên tào  
Tiền quân Vĩnh Lâm hầu đại tướng  
Tả quân sai Dã Tượng giáp công  
Hữu quân ông Yết Kiêu hùng
60. Hậu tuân Phò mã thượng công tiếp tụy  
Tánh cư trung hoàng kỳ diệu phát  
Lệnh chỉ huy điều bác ngũ quân  
Uy phong lẫm liệt như thần  
Sơn đồi thạch chuy hải tần ba dương  
Kiếm nhất chỉ thần kinh quý hám  
Pháo liên thanh thiên ám địa hôn  
Chương thiết sách Bá dương môn  
Nguyên tào phá tán vô tồn thoái lui  
Ô Mã Nhi nan đào thoát mệnh
70. Đáo sinh cảm hiến thánh kế công  
Bạch Đằng nhất trận thủy công  
Tặc Nguyên đại phá huyết hồng Mãn Giang  
Thánh hạ lệnh chiêu an dân thứ  
Thuong quân quan ban tử hữu sai  
Thu hào vô phạm hoạch tài  
Ngân Hà tấy giáp kim bài thu bình  
Dẫn đại nghịch Bá Linh hành hiến  
Gia trọng hình trăm tiền phân tam  
Khí thịnh khí lộ khí giang
80. Quách đi mẫu quán biên tàn thị uy  
Tức khai tấu đàn trì ngự chỉ  
Phán lịch bài binh sử lai kinh  
Thánh hồi bài tạ diện đình  
Cửu trung khai tịch yển quỳnh ngọc giao  
Tài hộ quốc công cao đệ nhất



- Sắc tặng phong lộc trật thiên trung  
Nhất thiên hòa khí xuân phong  
Kính nghề thất chí giáo long đặc thi  
Kỳ niên hội tinh di vật hoán
90. Hội chí kỳ mãn hạn quy tiên  
Chân không thoát lánh nghiệp duyên phong trần  
Phép thăng đẳng sa luân bình bình  
Ánh hào quang hiển thánh linh thông  
Quang thiên duệ nguyệt thu trung  
Nhị thập nhất thánh hoán cung thăng đẳng  
Mộc quốc ân gia phong thượng đẳng  
Tước đại vương gia tặng thái sư  
Tôn tinh ẩn hiện nan khuy  
Sinh vi danh tướng tử vi sinh thần
100. Phù Nam quốc phong thần khái lĩnh  
Bản lễ dân cường thịnh khang ninh  
Bắc Ninh cảnh trí hữu tình  
Địa linh tà khí trung anh dị trường  
Cổ long khởi được sơn chính vị  
Tiền minh đường lục thủy hợp giao  
Song phong Bắc Đẩu Nam Tào  
Hồi hình bá tướng huân cao hà thù  
Trường sinh thủy thập thiên thu đảo  
Thủy khẩu thông chính đạo quang khai
110. Nghị ban kiến lập lâu dài  
Tứ thời phụng sự ngưỡng hào vạn niên  
Nguy nga chấn Nam thiên quốc tế  
Hiển ứng năng tế thể độ dân  
Bá Linh tứ hiện dân thân  
Dạ thường quyền luyện nhân thai bào

- Giao nam nữ hưng yêu tác quái  
Nhân dân thường bị hại oan khiên  
Hữu sinh vô dưỡng mộng chiến  
Bệnh hành khinh trọng liên miên tiết sàng
120. Tựa thánh tiền phần hưởng bái khẩn  
Nguyệt thủy tình lân mẫn Phạm gian  
Bài sai bộ hạ các quan  
Tinh kỳ tróc nã Phạm Nhan gia hình  
Chấn uy thanh tà tinh thất sắc  
Vạn dân gian cảm đức mộc ân  
Hữu thủy sinh dục gian truân  
Linh kỳ thọ tịch nhân dân thọ trường  
Danh dương tối linh thiên cổ
- Thập tam tuyên khuê thủ quy tâm
130. Ngưỡng thiên thánh đức hoàng thâm  
Sở cầu tất ứng giáng lâm tỉnh đường  
Kim đệ tử phần hương tưởng vọng  
Dốc tâm thành cân trọng đạo cao  
Tuân uy quốc sư Trần triều  
Soạn thành nhất tập văn triều ức niên.

## VĂN THÁNH TRẦN TRIỀU

*Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Bản văn này ít được sử dụng*

- Thuở nhà Trần mở mang bắc trị  
Đất Thiên Trường, Túc Mặc hưng vương  
Ngàn năm quân tử bình lương  
Trời sinh thánh tướng khác hình người ta  
Ý lúc trước thánh Bà cò vọng  
Thục Tiên đồng làm mộng phân minh  
Vừa năm Nhâm Tý hành canh  
Mồng mười tháng Chạp giờ Dần giáng sinh  
Khi tướng đại chuyên cần học thức
10. Quyển thi thư chớ chất năm xe  
Kể chi những chuyện xa xa  
Đem câu trung hiếu, tạc ghi trong lòng  
Cũng có lúc vào trong nội thị  
Ngoài kinh đao đạo vị giảng đàm  
Những câu nghĩa lý tập hàm  
Tâm thần lĩnh lược, để làm kinh luân  
Hoặc có cũng binh trần vũ điện  
Tay cung thủ tập luyện tung hoành  
Lại đem theo bước giảng minh
20. Thể lòng dân tử, nức lòng thái công  
Những binh thư lâu thông mỗi bộ  
Dấu Tôn - Ngô tài bộ nào ru?  
Phong vân Long Hồ trận đồ  
Tâm lòng đã tỏ, tạc đồ khởi dung  
Phá kíp xem dòng sông cửa bể

- Vua nhà Nguyên nhóm ngó Nam bang  
Tiền binh Ô Mã, Phạm Nhan  
Tàu ba trăm chiếc duyên giang kéo vào  
Quân năm ức lao xao Hồ mã
30. Trên triều đình chiếu hạ tiến công  
Mỗi phen có Đức Thánh Ông  
Vua sai lĩnh ấn Nguyên nhung đội đầu  
Các bộ tướng trước sau hội chiến  
Theo Nguyên nhung tứ diện binh Nguyên  
Đằng giang các trại tiến lên  
Thủy kia bộ nọ, mũi tên giáo trường  
Quân tả hữu đương tràng tróc hoạch  
Quân hậu tiền chém sạch hung nô  
Trận tiền bắt được Phạm Nhan
40. Phân làm ba khúc dẫn mình trường giang.

## VĂN THỜ NHỊ VỊ CÔNG CHÚA

*Bản văn này nói về hai vị con gái của Đức Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thờ vào ngày tiệc dẫn nhà Trần*

- Trên ngàn tia dùng dùng gió cuốn  
Đỉnh non xanh cuộn cuộn mây lồng  
Trần triều dương thuở hung long  
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa  
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị  
Gia nguyên thần lai và ý thân  
Phong trào nảy mực cầm cân  
Ngoài biên phủ việt mấy lần sửa sang  
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
10. Giòng kỳ lân chủy dắc liền sinh  
Một nhà chung đỉnh trâm anh  
Đông A rạng vẻ bắc đình thêm xuân  
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống  
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân  
Mơ màng giấc quế đêm xuân  
Sao sa diềm ứng thánh thần thác sinh  
Hoa sau trước trăm cành đua nở  
Đóa hải đường hớn hỏ chiều xuân  
Dáng dài các vẻ thanh tân
20. Song song ngọc đức vàng cân khác thường  
Tu giới lại đoan trang minh mẫn  
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình  
Nữ tì bằng bực khoa danh  
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung  
Buổi Vương phụ bệ rồng vàng chiếu

- Ban kiểm cò tiến tiểu giặc Nguyên  
Trâm thoa đổi với cung tên  
Giúp trong khốn nội chu toàn đảm đang  
So nường tử Đường Ngu thuở trước
30. Trên tử điền sớm đội ơn giời  
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa  
Nền nhân của tướng khắc vờ  
Năm mây có chiếu trên giời truyền cho  
Đức thánh nữ kén vô cung cấm  
Trưởng lựa cung đầm thắm thiên hương  
Giúp trong trị nước an bang  
Chu mười tôi có áp Khuông mới vừa  
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý  
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
40. Bia non ghi chép huân lao  
Rõ ràng chung đỉnh dồi dào móc mưa  
Khôn đức đều vẹn vừa trình thực  
Giá đã đành kim ốc nhường ai  
Phong tiên sớm đội ơn giời  
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa  
Trên tử điền sớm trưa châu chực  
Áo cảm bào sức nức danh hương  
Thâm nghiêm lầu Hán cung Đường  
Kìa Chiêu dương với phần hương khác nào
50. Ra sáu phép gần xa sức khoẻ  
Độ muôn dân già trẻ sống lâu  
Giá đưa mây cuốn một màu  
Ngày Nghiêu tháng Thuần ra màu quan sơn  
Mới ra uy lực trí thần thông  
Lưới sa cá nước mây rồng

- Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà  
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy  
Phép hai cô lũng lầy vân tiêu  
Giả đưa đông liễu tây đào
60. Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang  
Ngàn thu để khói nhang nghi ngút  
Chín rồng châu một giọt nước voi  
Khi xuống đất lúc lên trời  
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà  
Quế lan đã một màu xanh lá  
Cũng ra tay phù tá Đức ông  
Quyền phong Tiết chế trào trung  
Xe loan trẩy xuống mây rồng đưa lên  
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
70. Tuốt gươm thiêng rạch sẻ chín sông  
Hương thơm thấu đến cửu trùng  
Toả ra nghi ngút như dòng xích lâu  
Đã khác chốn lầu Tần quán Sở  
Gửi vào nơi chu sử ngũ kinh  
Bút hoa chép để rành rành  
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư  
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối  
Kể khẩn cầu vọng bái xin con  
Ai mà phải giống Phạm Nhan
80. Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma  
Trên tấu đối ba tòa soi xét  
Hai cô đều vạn phép uy linh  
Muôn người bách bệnh tan tành  
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi  
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa

- Cùng những loài càn sát ngành cường  
Phong trần tuốt lưỡi gươm vàng  
Chờ loài yêu quái ma vương bó ngoài  
Bước vào chốn thiên thai quỷ phục
90. Chảy xuống miền địa ngục thần kinh  
Hai cô vạn phép uy linh  
Kể lên trướng tía người về cung hoa  
Khi lên điện thánh bà tấu đối  
Khi về chầu thánh phụ quỳ thưa  
Trăm chiều nghiêm nhặt khoan từ  
Khi chơi địa phủ lúc du thiên đình  
Thét một tiếng tà tinh trốn lui  
Phép hai cô dũng mãnh tài cao  
Tàng hình biến tướng trăm chiều
100. Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh  
Thét một tiếng thần kinh quỷ phục  
Hai cô đều giáng phúc lưu ân  
Cát đằng duyên hợp Tấn Tần  
Các miền đệ tử xa gần cùng sang  
Người xin dấu cửa đền sân miếu  
Kể ra vào lĩnh chiếu đối guom  
Đem về tu thiết tĩnh đường  
Đem ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu  
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
110. Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu  
Lòng thành bái vọng hai cô  
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu  
Sớm khuya tam chấp khấu đầu  
Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.



## VĂN ĐỆ NHẤT VƯƠNG CÔ

*Bản văn này nói về con gái cả của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này*

- Trên phủ Tía quyền tuân Tiên nữ  
Xuống hồng trần phục sự thánh quân  
Mai cốt cách tuyết tinh thần  
Giáng sinh gặp lúc nhà Trần trung hưng  
Đất chung đúc mỗi tầng sơn thủy  
Sinh ra người chính trị cung phi  
Con Quan Thượng Quốc Thái sư  
Ngôi là Hoàng nữ danh trì Bắc Kinh  
Lúc xuống trước nức lòng quân vụ  
10. Truyền chinh cho vẫn chúa từ nhân  
Cành vàng lá ngọc thanh tân  
Dấu người mỹ nữ cung tần nào đương?  
Ngoài chín bề quân vương giáng chỉ  
Đệ nhất Nương Thần Nữ tiến cung  
Cần khôn hai vị chính trung  
16. Sân Rồng được sạch lâu rồng ngày nay.

## VĂN ĐỆ NHỊ VƯƠNG CÔ

*Bản văn này nói về con gái thứ hai của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này.*

- Nẻo Bồng Đảo Thiên nhiên phẩm chất  
Đóa Tiên hoa tỏ mặt xuân quang  
Mới hay chén ngọc đài vàng  
Ở trong hoa phủ ấy nàng Tiên hương  
Bà công chúa cứu vương nhà tướng  
Nữ anh hùng mà dạng tiên phong  
Cũng là nuôi dẫu con dòng  
Chữ rằng Tú đức Tam tông lâu thông  
Hội quân tướng tao phùng thiên tài  
10. Dẫu nữ trung phần đời cũng mong  
Tự xưa nhớ Đức thánh ông  
Đã không xa xỉ dấm lòng ở kiêu  
Tranh Khổng Tước tuyển vào Điện Suý  
Người bề đồng Phạm Thị đường đường  
Khúc đàn cầm sắt khang tương  
Hải sơn lời thệ loan hoàng tình duyên  
Lúc chủ quỹ đường tiền hiếu dưỡng  
Cũng lắm khi binh trượng trông coi  
Hậu quân nghìn dặm xa khơi  
20. Xem như nội tướng thực tài Phu Nhân.

## ÔNG ĐỆ TAM CỦA SUỐT

*Bản này nói về con trai thứ ba của Đức Trần Hưng Đạo (đền thờ ở Cửa Suốt), được hát khi hầu giá này.*

- Đời Trần thị mở mang Nam Hải  
Đức Đệ Tam dòng dõi Kim chi  
Mỗi phen giáp mã truy tùy  
Đã vu hoa khắc lại đi phạt Sầm (nua)  
Phong đại vương an tâm thần chúc  
Lại đem câu yến dục ra bàn  
Nghĩ rằng hiếu đạo chu toàn  
Nào ngờ mắc phải tiếng oan ở đời  
Dạ bảy tác khó bày khúc trực
10. Để trời xanh vằng vặc sáng soi  
Mỗi năm tình kể cùng ai  
Đành rằng đem xuống tuyền đài cho cam  
Bồng nhất dạ thuyền mang ra bể  
Ông thủy thần thiết kế cũng hay  
Trên bãi bể có một cây  
Chỉ cây khăn vái rằng nay có thần  
Chợt một đám hồng vân cuộn lại  
Mảnh tinh linh xuất ngoại trần gian  
Cảnh vui ngày lại bàn hoàn
20. Trời riêng một cõi, người bàn Tam thai  
Mười ba ngọn nước ngoài cửa bể  
Khắp châu về chèo quế mệnh mong  
Ví không tú dục anh chung  
Thì đâu trần được non sông ngoài này  
Phép hiển linh suy tay kinh vĩ

- Trụ thạch truy phụng sự lô hương  
Ngàn thu miếu mạo côn hoàng  
Vị thờ ở trong ngai vàng anh linh  
Điều dây vàng để đình ban sắc
30. Bia đá xanh vương tước thư danh  
Hải tần gió nổi sóng kinh  
Tàu bè qua đó tắc thành kính tôn  
Tiếng hiển hách xa đồn Nam Bắc  
Những tà ma đạo tặc cũng kinh  
Sống thời làm tướng Thiên thành  
Khi mà thác xuống U Linh làm thần  
Cứu những kẻ lương dân phải nạn  
Lại những người càn sát yêu tinh  
Độ cho những kẻ hữu sinh
40. Giải cho những kẻ bệnh tình trầm ngâm  
Xin chiếu dăm đan thành sau trước  
Những nhà thờ giáng phúc trừ tai  
Lộc danh trời có riêng ai  
Xin rằng cho lấy đời đời hiển vinh.

## VĂN ĐỨC THÁNH PHẠM

*Bản văn này nói về Phạm Ngũ Lão, được sử dụng vào dịp tiệc  
đản của vị này.*

- 4
- Buổi trời đất xui nên vận thái  
Trên thánh quân dưới lại hiền thần  
Có long có hổ phong vân  
Ngoài biên trong cõi: kinh luân có người  
Hoàng Trần thuở thay trời trị thế  
Vững âu vàng kẻ kẻ thừa thừa  
Vũ công nào kém ngàn xưa  
Sông Đàng tắm cá quét trừ sạch không  
Thiên tử mới lòng cán thực
10. Đấng thân vương nhẹ sự ung dương  
Cơ trời hối họa khôn lường  
Có lo nội họa mới thường nội an  
Sải lang nọ khói lan ngoài ải  
Lào cùng Chiêm quen thói thừa cơ  
Ấy ai chém tướng tranh cờ  
Nổi danh thượng phụ bây giờ là ai  
Đòi có loạn sinh tài dẹp loạn  
Kìa thử xem Lý Quảng, Á Phu  
Hải Dương cũng chốn Hoàng Chu
20. Địa hình ngũ mã, đường phù tú chung  
Mạch thanh khúc Thanh Long ủng hộ  
Cánh hữu sa Bạch Hổ trùng vi  
Đất linh sinh bậc thần kỳ  
Nổi tài thượng tướng trời kia đã đành  
Gánh sông núi tung hoành nhất sáo

- Thét hùng beo khí tảo thiên quân  
Chí cao ngự bốn câu thần  
Tôn Ngô, Lý, Đỗ, võ văn gồm tài  
Bốn phương chí làm trai là thế
30. Lấy kinh bang tế thế làm lòng  
Quân thân một gánh đeo bong  
Mặc ai xe ngựa ruổi rong trên đường  
Đấng Thượng Phụ có gương đức tháo  
Coi tướng người dung mạo hiên ngang  
Biết rằng tài học phi thường  
Đã thông kinh sử lại tường lược thao  
Dinh Vạn Kiếp áo trao hàn tử  
Lối thượng Hồng xa ngự Tề khung  
Quán sanh êm khúc loan hoàng
40. Trong quân nung tử chủ trương có Người  
Lượng thương hải yêu tài bảo tướng  
Gác tử vên kén tướng can thành  
Từ khi đánh phá nguyên binh  
Lĩnh quân Dục Thánh tuần hành Nam Cương  
Nghiêm kỷ luật cờ dương trống gióng  
Chỉnh uy dung đại rộng cừu khinh  
Tràng An Thiên Tử tri danh  
Phong đình trao ấn, biên thành Đồng Nhung  
Hộ Thánh giá đẹp trong lao khẩu
50. Cứu thân vương phá thấu trùng vi  
Trúc can sấm sét ra uy  
Dư muôn tuần tượng số về một tay  
Cờ đại tướng tuyết bay sao nổi  
Sông Tràng long ghềnh nổi sóng êm  
Tiếp thư hai bận dâng lên

- Cố cương đưa lại thốn kim son hà  
Giặc Lào đã lánh xa nguyên tắc  
Giặc Chiêm còn dở thói ngoan phong  
Việt mao rầy lại tiến công
60. Mở mang đất hiểm để trong bụi hồ  
Hiếu túc nộ tiền khu yếu cánh  
Thiên vũ này quân mạnh kéo ra  
Tẩy oan một ngọn thiên qua  
Khiến người tử tiết cũng đà cam tâm  
Trong mấy lúc uống đồng tắm sắt  
Ngoài hai biên khói tắt mây tan  
Hồi tanh xa dấu sài lang  
Dân an cây cấy, việc nhàn phòng thu  
Bạc phạt Chiêm Lào hứng tráng du
70. Đương thời danh tướng hàn vi trừ  
Rõ ràng long bút thổ chu  
Mấy câu vinh sử thiên thu còn truyền  
Tài danh ấy đã nên quán cổ  
Coi ba quân cam khổ dữ đồng  
Vậy nên tướng sĩ một lòng  
Phận chia đây đó, tình cùng cha con  
Trận nhất khí chỉ non tiền dự  
Quân đồng cừu nghịch lỗ bài sai  
Vô Hâu xưa một nay hai
80. Dự câu nghi ngại không sai chút nào  
Ngoài kinh địch đã sai đầu thổ  
Trong tặc thần lại ngó vạc Nguyên  
Gan trung giận đứa mưu gian  
Thanh gươm thảo tặc binh tàn còn đây  
Chiếu Ngọc Bệ trao tay dẹp loạn

- Trải ba triều đã dạn công lao  
Năm lần Phù ấn vinh bao  
Tiên phong Điện Suý dự vào sủng chương  
Tướng khốn ngoại soi gương oanh liệt
90. Gái hóa môn dựng nếp cung phi  
Biển vàng thơ bạc ân thi  
Trung Hiền một thuở, khác gì Phục Ba  
Ngoại Hoa giáp sao xa ngũ trượng  
Tiễn lòng nhân ải tướng năm ngày  
Phúc thần phong sắc từ đây  
Đền hương cố trạch, hương bay vọng đình  
Thần chính trực thông minh nhì nhất  
Phụng thanh linh thể vật bất di  
Mấy ai linh kiếm đổi kỳ
100. Trừ tà trị bệnh ra uy tổ tông  
Trên giúp nước ngôi vàng vững đặt  
Dưới hộ dân vật lạc niên phong  
Dồi dào bể lặng sông trong  
Lo chi quý mị, mà mong thần đồ  
Đệ tử tôi dâng ca đọc tán  
Nguyện tôn thần giáng giám đàn thành  
Độ cho phú thọ khang ninh  
Câu ca lại hạ lại thành canh ca.



## VĂN CHẦU TRẦN TRIỀU HIỂN THÁNH

*Những bản văn này nói về các vị đời nhà Trần: các bà Nguyên tử quốc mẫu và Vương phi phu nhân; tứ vị vương tử (bốn người con của Trần Hưng Đạo): các công Ngũ Hổ, Hắc Hổ (các vị thần tượng trung) có công dẹp giặc Nguyên.*

### 1. Văn chầu sự tích

- Lòng thành đốt một nén hương  
Triều Trần thượng đẳng thánh vương thuở này  
Xem trong quốc sử mới hay  
Chép biên thánh tích khi nay tỏ tường  
Đương khi đời Lý Chiêu Hoàng  
Nam Sơn, Tức Mặc là làng cơ danh  
Vương phụ là đức An Sinh  
Cùng Đức Thánh Mẫu cầm lành hợp duyên  
Điềm lành vốn tự thiên nhiên
10. Thánh tiên đồng tử phút liền đầu thai  
Chí kỳ đăng sanh con trai  
Tài kiêm văn võ không ai sánh vơi  
Đang khi Trần chúa trị đời  
Tứ triều Nguyên lão chẳng rời tác gang  
Đốc lòng phù tá quân vương  
Vì đời Đường Quách phần dương sao tà  
Lục thao tam lược thông hay  
Luyện thao binh tướng ra tay dẹp loạn  
Nguyên phong thiện bảo niên gian
20. Phú Lương phá giặc bảo an biên thủy  
Võ công hách hách dương uy  
Tiểu trừ những giống gian khi bắc hoàn

- Trung Hưng lại thuở nhị niên  
Bá Linh, Ô Mã, Phạm Nhan kia là  
Rợ Nguyên cường khấu lai ra  
Chia làm ba ngả xông pha Nam Thành  
Nhân Tôn nghị luận triều đình  
Bãi sai đức thánh thông minh quán trào  
Ngài cầm hoàng việt, bạch mao
30. Thay quyền thiên tử hoàng bào ra thân  
Châm chú quốc nội quân dân  
Đều do đức thánh nhắc cân liệu đường  
Đem quân ra Bạch Đằng giang  
Nghĩ mưu bày chước mới bàn cấm chông  
Giặc Nguyên kéo vào Kỳ Trung  
Thuyền Mã Nhi mắc dùng dùng phá tan  
Sinh cầm Nguyên tướng Phạm Nhan  
Phụng nghinh Trần Chúa xe loan rước về  
Vua ban chúc trọng uy nghi
40. Tôn làm sư phụ chính vì Quốc công  
Đến năm thứ sáu Hung Long  
Hai mươi tháng tám gót hồng lên tiên  
Lập đền Kiếp Bạc đã yên  
Sắc phong thượng đẳng để truyền hậu lai  
Phạm Nhan khi đã thác rồi  
Bắt làm ma quỷ quái người hại nhân  
Pháp môn phù thủy nào dằn,  
Chẳng ai chịu được những quân gian tà.  
Tâm thành cầu được thánh nhà,
50. Ban phù ban phép bệnh hòa tiêu tan  
Yêu ma lánh xa đường chẳng dám  
Khắp Trung Nam thiên hạ tranh đua.  
Lễ đền Kiếp Bạc linh từ,

- Ai ai cũng được đội nhờ uy linh,  
Lịch triều Lê Nguyễn thanh minh.  
Gia vương trung liệt triều đình sắc phong,  
Chép làm ghi điển tôn sùng  
Đời đời hưởng lộc vô cùng an khang.  
Tiểu tôi tài thiển trí hèn,  
60. Lòng tin cầu thánh, thánh liền ban ân.  
Xin người trác đáng ân cần  
Phù trì đệ tử thiên xuân thọ trường.

## 2. Văn châu Đức nguyên từ Quốc mẫu

- Hương một chẹn kính thành đôi chữ,  
Trước điện tiền lục cúng tôn sùng,  
Đông A thuở hội mây rồng  
Đản sinh thánh Mẫu khác vòng trần ai.  
Mẫu da trắng mây ngài mắt phượng,  
Giáng Tiên nga nguyệt dạng mẫu hương.  
Tứ vi ngũ sắc vân tường.  
Chúa Tiên giáng thế Minh Vương đương thì.  
Tuổi vừa đôi tám thanh kỳ  
10. Kết duyên Vương phụ chính vì phu nhân.  
Thanh lương phơi phới gió xuân,  
Giấc hòe thoát nhấp mộng thần chiêm bao.  
Tiên đồng mặc áo thanh bào,  
Da ngà vóc ngọc áp vào nương lưng  
Mùi hương sạ trong cung thơm nức,  
Khắp tứ bề đài các sáng tinh,  
Thanh tiên đồng tử giáng sinh,  
Tài kiêm văn võ thông minh tốt vời  
Thủa Đinh Lý ngôi giờ thay đổi

20. Trần Nhân Tôn trị cõi Nam bang,  
Đức thánh cả phù tá sửa sang,  
Sớm trưa vững dạ cầu vương chẳng rời.  
Đẹp những loài Phạm Nhan Ô Mã,  
Trừ gian tà tàn phá Việt Nam.  
Mới hay tiên thực khác phàm,  
Thanh thanh gió cuốn hương thơm lên giới.  
Uy danh để muôn đời ghi chép  
Nổi dấu thiêng rừng bắc bể đông  
Được Sơn cao ngắt từng không
30. Nam Tào, Bắc Đẩu hổ long lại chào.  
Bạch Đằng giang trong veo một giải  
Cuộc thủy sơn thu lại phỉ phong  
Kia mai nọ trúc huệ thông  
Núi non xanh ngắt mây rồng phủ quanh.  
Chốn địa linh ắt sinh nhân kiệt,  
Bực tướng tài Nam Việt nước danh.  
Một bầu sơn thủy hữu tình  
Mấy tòa đá mọc dành dành như in.  
Trước cửa đền vãng lai sa mã,
40. Cõi bắc đông đôi ngả đều thông  
Một nhà hướng lộc vô cùng,  
Phủ Nam, phủ Lạng cùng chung đền rồng.  
Sắc gia phong anh linh đệ nhất  
Đền khói hương châu chực đền trong.  
Đức Thánh Mẫu chính ngự cầu cung  
Ngai vàng đức thánh đức ông các toà.  
Tiểu tôi nay khấn đầu cung thủ,  
Nay có nhà tín chủ cầu an.  
Tắm trung can dốc lòng mộ đạo,
50. Đến khiến người chỉ giáo độ cho

- Hoặc là thủy phủ đông phù  
Hay là Thượng đế đức vua Ngọc Hoàng  
Phép người hiển ứng dương dương  
Dám xin thực mệnh tìm phương độ trì.  
Hay là thúc bá cô dì,  
Nội tà ngoại quỷ thần kỳ nơi đâu,  
Phép thần thông Mẫu kiêm tam giới  
Thấy dấu người tà lủi thần kinh  
Đâu đâu phụng sự khói hương.  
60. Kể trong quốc sử lại càng thần cơ  
Có khi vẫy gió mưa tuôn  
Khi làm thượng cảnh tiên đô phi đẳng  
Khi thời bóng nguyệt lưng chừng  
Khi về tử các khi thăng ngọc lầu  
Thượng đồng lên dữ lành phán bảo  
Độ chư già giai lão bách niên  
Dầu ai tức trái tiền duyên  
Linh cò đối chiếu phút liền tan không  
70. Mười ba sứ hiển trong đạo thánh  
Đốc một lòng thành kính nào sai  
Tiểu tôi thiển nghĩ ngu tài  
Dám xin Thánh Mẫu giáng lai độ trì  
Hiển linh cứu khổ phò nguy  
Muôn dân trăm họ khấu quỳ làm tôi.

### 3. Văn châu vương phi phu nhân

Hương một chiến kính thành đôi chữ  
Trước điện tiền đệ tử quỳ tâu  
Sách thần ghi chép nghìn châu  
Đông A thánh tích Nam châu chuyện kỳ  
Thuở thịnh hội Tiên phi giáng thế

10. Gặp thánh nhân giúp trị quân vương  
Rõ ràng quốc sắc thiên hương  
Cây quỳnh nẩy lộc đèn vàng nở hoa  
Gương cung quế Hằng Nga rạng vẻ  
Sách thân vương chính vị Phu nhân  
Khôn nghi sẵn mối huy âm  
Tề Khuông độ nét, Chân Nhâm sánh hiền  
Trong cung khổn dụng nền nội tắc  
Ngoài cửa công nhờ đức từ bi  
Tài lương miếu, nét khê vi  
Dấu thần lại có thần kỳ thác sinh  
Điền lân phượng đã trình quốc thuy  
Sắc quỳnh dao thêm vẻ tiên trang  
Một nhà chung đức cát tường
20. Môn mi khác giá đồng lương nhiều tài  
Khi giặc Nguyên bên ngoài nhiều loạn  
Đem Vương công vâng chiếu tảo trừ  
Nhà vua cử trưởng phụng thờ  
Trung trinh rất mực hiền từ một non  
Đấng trượng phu su tôn bảo quốc  
Đấng Vương phi mẫu đức trì gia  
Giời Nam đem lại hưu hoà  
Dân yên vách nhận bể xa tắm kinh  
Khâm sắc chỉ công thành ban tước
30. Ân phụ vương sau trước triều chương  
Bốn tòa thánh tử phong vương  
Một vì thánh nữ đường đường hậu phi  
Sắc vương phi phu nhân bực nhất  
Rõ chữ vàng chói lợi nhất cung  
Phúc nhà lộc nước vô cùng.  
Gương soi vằng vặc hiển trung muôn đời

- Vạn ân nghĩa để nhời thụy dụ  
Bóng thiết tha sao vụ thiên tân  
Dao Trì đã khác cõi trần
40. Thác tử mà Phật mà Thần mà Tiên  
Khi loan giá cung đền Túc Mặc  
Lúc đăng vân đông bắc Dược Sơn  
Phù rời nước thịnh dân an  
Non cao bể rộng khôn nguyên bao hàm  
Khắp bốn cõi phương Nam hiển hoá  
Rõ oan thu hạc giá mệnh truyền  
Thanh kinh thợ dệt không huyền  
Khuyên đời làm thiện chí bền niệm mô;  
Tụng thánh vương câu ca trung hiếu
50. Ấy dạy người theo đạo ngũ luân  
Lòng tử thương kẻ ngu dân  
Kính trong tam giáo chuân chuân mấy nhời  
Người người đội ơn giời đức thánh  
Phải tu trì một mảnh chân tâm  
Đền giời đâu cũng chiếu lâm  
Dám xin soi xét đân thần một hai  
Nguyên phúc lộc lâu dài thế thế  
Trong nước nhà thừa kế hưng long  
Một chương tụng đức ca công  
Ngửa trông phú tái trong vòng càn khôn.

#### 4. Văn châu tứ vị vương tử

Vẻ phượng tốt vũ mao cũng tốt  
Tinh lân nhân sừng sốt cũng nhân  
Xưa nay con thánh cháu thần  
Khuôn giời lại đức thành thần như in

- Thuở Châu thế gây nên bàn thạch  
Trong tôn thần nhiều bậc anh hiền  
Thái sư khốn ngoại cầm quyền  
Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần  
Việc nhà nước muôn phần gian đại
10. Nghĩa chí thân đành phải ra tay  
Hoàng thiên chúng dạ thảo ngay  
Lại sinh thánh tử để thay việc người  
Đức Hưng Vũ ấy chân Nguyên tử  
Thứ tử Hưng trí đức Hưng Hiếu Vương  
Thứ ba đức Hoàng Nhượng Vương  
Thứ tư Hưng Trí đồng lương hùng tài  
Tứ thánh tử kiêm toàn văn võ  
Cùng giang tay tam lược lục thao  
Khi Ngọc Lãng lúc Kênh Đào
20. Lúc giặc giời quyết chém đầu chẳng dong  
Con quan tướng nổi dòng quan tướng,  
Chữ tướng môn hữu tướng xưa nay  
Khuôn nhà luyện tập những ngày  
Cửu cung bát quái trong tay đã dùng  
So vào bực đồ long không kém  
Có như ai học hiểm không nên  
Trông vời thế cục chưa êm  
Đã ngày mài sắt lại đêm dũa đồng  
Nghĩ mình cũng là dòng đế trụ
30. Nặng đôi vai quân phụ ái ân  
Sao cho quét sạch hổ trần  
Đền ân sơn hải vài phần chút nao  
Sá chi lũ xôn xao ong kiến  
Để nhọc người dã chiến suy trừ  
Dấn mình trong áng chinh chu



- Thư sinh mà vượt thiên phu mới kỳ  
Khi vâng lệnh chuy tuý thánh giá  
Khi đón đường đánh phá Nguyên binh  
Khi ngày phục nỏ rừng xanh
40. Khi đêm ám tiến tiểu binh Thoát Hoan  
Khi chém tướng xông ngang trên trận  
Khi châu chu trên sóng Trảng giang  
Đã khi thu phục an bang  
Lại khi đánh cướp thuyền lương Vân Đồn  
Ấy là bậc hoành tôn vương tử  
Mà cũng liễu xuất tử nhập sinh  
Cho nên mãnh tướng hùng binh  
Ai ai cũng nức lòng thành cần vương  
Thơ ai vịnh "*Giang sơn hoành sáo*"
50. Cờ ai đề chữ "*Báo quốc ân*"  
Hai bên văn võ tướng quân  
Cùng đều nhất đức nhất tâm khác gì.  
Kìa những đứa ngoại di tàn bạo,  
Trông ngọn cờ phải xéo cho mau.  
Lưỡi gươm phát sạch lâu lâu  
Tấn Nùng y cựu một màu thanh thanh  
Thượng tướng vịnh thái bình trí lược  
Thượng hoàng khen nhờ sức tôn thân  
Ơn phụ tử nghĩa quân thần
60. Gặp khi loạn lạc trung thần tỏ ra  
Vi tử thể mới là xứng chức  
Sắc phong vương sau trước vinh hoa  
Quốc ân về cả một nhà,  
Linh thông một cõi lệ hoa bốn cảnh.  
Chuyện Hoàng Việt sử xanh còn đó,  
Sông Bạch Đằng nước đỏ bấy lâu...

## 5. Văn châu nhị vị công chúa

- Trên ngàn tia đùng đùng gió cuốn  
Đỉnh non xanh cuộn cuộn mây lồng  
Trần triều đương thuở hưng long  
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa  
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị  
Gia nguyên thần lại vị ý thân  
Phong trào nẩy mực cầm cân  
Ngoài biên phủ viết mấy lần sửa sang  
Một sân rợp cảnh vàng lá ngọc
10. Giòng kỳ lân chuyể dắc liền sinh  
Một nhà chung đỉnh trâm anh  
Đồng A rặng vẻ bắc đỉnh thêm xuân  
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống  
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân  
Mơ màng giấc quế đêm xuân  
Sao sa diễm ứng thánh thần thác sinh  
Hoa sau trước trăm cành đua nở  
Đóa hải đường hớn hỏ chiều xuân  
Dáng đài các vẻ thanh tân
20. Song song ngọc đúc vàng cân khác thường  
Tư giời lại đoan trang minh mẫn  
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình  
Nữ tài bằng bực khoa danh  
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung  
Buổi Vương phụ bộ rồng vâng chiếu  
Ban kiểm cớ tiền tiểu giặc Nguyên  
Trâm thoa đổi với cung tên  
Giúp trong khốn nỗi chu toàn đảm đang  
Soi nương tử Đường - Ngụ thuở trước

30. Hào hùng trọng khuê các nhường ai  
Nền nhân của tướng khác vời  
Năm mây có chiếu trên giời truyền cho  
Đức thánh nữ kén vô cung cấm  
Trướng lụa cung đầm thắm thiên hương  
Giúp trong trị nước an bang  
Chu mười tội có áp Khương mới vừa  
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý  
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao  
Bia non ghi chép huân lao
40. Rõ ràng chung đỉnh đôi dào móc mưa  
Khôn đức đều vẹn vừa trình thực  
Giá đã đành kim ốc nhường ai  
Phong tiên sớm đội ơn giời  
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa  
Trên tử điện sớm trưa châu chực  
Áo cấm bào sức nức danh hương  
Thâm nghiêm lầu Hán cung Đường  
Kìa Chiêu dương với phần hương khác nào  
Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
50. Độ muôn dân già trẻ sống lâu  
Gió đưa mây cuốn một mầu  
Ngày Nghiêu tháng Thuần ra mầu quan son  
Rắp quyết chí đôi đường vẹn cả  
Mới ra uy trí lực thần thông  
Lưới sa cá nước mây rồng  
Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà  
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy  
Phép hai cô lòng lấy vãn tiêu  
Gió đưa đông liễu tây đào
60. Vào trung ra hiệu trăm chiều đảm đang

- Ngàn thu để khói nhang nghi ngút  
Chín rồng châu một giọt nước voi  
Khi xuống đất lúc lên giò  
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà  
Quế lan đã một màu xanh lá  
Cũng ra tay phù tá Đức ông  
Quyền phong Tiết chế trào trung  
Xe loan chảy xuống mây rồng đưa lên  
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
70. Tuốt gươm thiêng rạch xẻ chín sông  
Hương thơm thấu đến cửu trùng  
Toả ra nghi ngút như dòng xích lâu  
Đã khác chốn lâu Tần quán Sở  
Gửi vào nơi chử sử ngũ kinh  
Bút hoa chép để rành rành  
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư  
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối  
Kẻ khấn cầu vọng bái xin con
80. Ai mà phải giống Phạm Nhan  
Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma  
Trên tấu đối ba tòa soi xét  
Hai cô đều vạn phép uy linh  
Muôn người bách bệnh tan tành  
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi  
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa  
Cùng những loài càn sát ngành cường  
Phong trần tuốt lưới gươm vàng  
Trừ loài yêu quái ma vương bỏ ngoài  
Bước vào chốn thiên thai quý phục
90. Cháy xuống miền địa ngục thần kinh  
Hai cô vạn phép uy linh

- Kẻ lên trướng tía người về cung hoa  
Khi lên điện Thánh Bà tấu đối  
Khi về châu Thánh Phụ quỳ thưa  
Trăm chiều nghiêm nhặt khoan từ  
Khi chơi Địa phủ lúc du Thiên đình  
Thét một tiếng tà binh trốn lui  
Phép hai cô dũng mãnh tài cao  
Tàng hình biến tướng trăm chiều
100. Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh  
Thét một tiếng thần kinh quỷ phục  
Hai cô đều giáng phúc lưu ân  
Cát đẳng duyên hợp Tấn Tân  
Các miền đệ tử xa gần cùng sang  
Người xin dầu cửa đền sân miếu  
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đổi gương  
Đem về tư thiết tỉnh đường  
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu  
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
110. Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu  
Lòng thành bái vọng hai cô  
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu  
Sớm khuya tam chấp khẩn đầu
114. Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.

## 6. Văn châu Đức Ông tả hữu

Đệ tử tôi khấu đầu vọng bái nhị vị tướng quân  
Trí mưu dũng lược ân cần ai qua  
Đương đời thịnh trị Đông A  
Muôn dân khang thái âu ca chơi bời  
Hay đâu cơ sự tại trời

- Bá Linh đời tội làm người lập công  
Về tâu Nguyên quốc cứu trùng  
Cối An Nam ấy thóc đồng đất dư  
Lịch triều Nam Bắc tranh đua
10. Thiên trào cử tướng xin thu lấy về  
Nguyên Hoàng thấy nói bèn nghe  
Việc An Nam ấy sai thì Bá Linh  
Ân phù vãng chiếu phát hành  
Ba quân thẳng chỉ tiến hành Việt Nam  
Âm âm tiếng trống ganh đua  
Tầu dư trăm chiếc quân thừa tám muôn  
Bạch Đằng nó đóng chín đồn  
Phân làm ba ngả hải môn xa gần  
Biên thần tâu đến vua Trần
20. Nhân Tôn quyết triệu quân thần bày ngay  
Phán rằng ai đẹp giặc này  
Đình thần tâu bày xin cử tướng quân  
Hai ông vãng chiếu thiên nhân  
Thao binh luyện mã muôn vàn ghê thay  
Cứ y thế trận dân bày  
Bình thì trăm vạn ngày nay sắp hàng  
Lệnh truyền thẳng đến Đằng Giang  
Cùng đức Thánh Cả toan lương mưu mô  
Đẹp quân Nguyên khấu giặc thù
30. Lệnh truyền nhị bộ tiền do chi tình  
Đức ông Dã Tượng tả hành  
Yết Kiêu lược sĩ cờ xanh uy cường  
Hai ông đợi lệnh Đại Vương  
Đồng tâm hiệp lực một nhường đột xung.  
Phút liền dả trận hoả công,  
Nổi cơn gió giạt dùng dùng cháy ran

- Sinh cảm Nguyên tướng Phạm Nhan  
Uy linh trận ấy đã vang góc giới  
Điệu cổ về quê hương bán quán,  
40. Tuốt gương thiêng đem chém làm ba.  
Phân thầy lưu hải lưu hà  
Nhân dân từ đây nhà nhà yên vui  
Lệnh truyền các đội phản hồi  
Khải hoàn sửa tấu ở nơi đền rồng  
Thẻ vàng ngự chế ra phong  
Hai ông đều cũng sắc rồng ban ư  
Tiểu tôi đốc trí phụng thờ  
Trên ơn Đức thánh dưới nhờ Đức ông  
Dầu khi thiếp linh phụ đồng  
50. Trừ tà trị bệnh thần thông phép màu  
Trái đầu đầu hương thơm cảnh lạ  
Xin hai ông giáng hạ điện trung.

## 7. Văn châu liệt vị tướng tướng

- Thần đệ tử tri tâm khấu ngưỡng  
Liệt Trần triều tướng tướng danh huân  
Thần hơn ái quốc trung quân  
Công lao tế thế an dân hiền tài  
Phù quốc gia đồng tâm hiệp lực  
Hộ miếu đường bá đức thi nhân  
Vận lương hiếu sách thập phần đảm đang  
Chốn uy cường Vĩnh Lam đại tướng  
Xuất hung tài Dã Tượng hữu danh  
10. Yết Kiêu trí dũng công thành  
Hậu quân đại tướng uy danh dụng kỳ  
Cao mong hùng thắng Khánh Du

- Đại hành cùng Nguyễn Địa Lô tiếp tụy  
Nhất tể tâm khổ phù nguy  
Công cao vũ trụ danh trì tứ phương  
Triều đình trung liệt đường đường  
Cường Nguyên thúc phủ biên cương khẩu đầu.  
Tảo Hồ Khẩu thu hào vô phạm  
Trảm Ô Linh tổng hãm Phong Đô
20. Phân thây trảm thủ nghịch đồ  
Thieu tàn cốt nhục phó hồ giang trung  
Văn chung có tam thông chấn động  
Thỉnh hội đồng tướng tướng hùng binh  
Can qua cung kiếm kỳ tinh  
Thiên binh vạn mã anh linh đáo đầu  
Hộ trì đệ tử bình an  
Chung thân phúc lộc như san như hà.

## 8. Văn ngũ dinh bộ tướng ngũ hổ thần quan

- Vẻ thiên tướng năm sao chói rọi,  
Vùng địa duy năm nhạc ngất cao.  
Âm dương tham lưỡng ngọc vàng.  
Đạo thần biến hóa việc nào cũng chăm  
Xem chu tướng trái trăm trận đánh  
Chống giặc Nguyên đội lệnh thái sư  
Năm dinh trong vệ ngoài cơ,  
Đều y tiếng trống ngọn cờ mà theo.  
Trước Chút Thước kia sau Huyền Vũ
10. Cướp Thành Long bạch hổ đôi bên  
Nguyên nhung hiệu lệnh trời nghiêm  
Guom vàng chỉ vẫy vệ quyền trung quân  
Biện quân sắc long văn hoa tản



- Diễn binh thư tam lược lục thao  
Trận đồ y phép Vũ Hầu  
Bầy ra bát quái khếp vào cửu cung  
Quân xông trận theo giòng Bạch Hạc  
Quân tuần do đóng hạt Hải Dương  
Thủy quân ngăn bến Đại Hoàng
20. Thanh Hoa, Túc Mặc giữ đàng các nơi  
Lệnh hỏa tốc như lôi như điện  
Chỉ kim qua quân tiến như phong  
Đất thiêng thần cũng giúp công  
Nước trào hiếu thuận cây thông hiệp phò  
Nực cười lũ Toa Đô, Ô Mã  
Cái trứng kia chọi đá mấy hơi  
Bạch Đằng, Hàm Tử mọi nơi  
Cờ mao quét sạch tanh hôi lâu lâu  
Đức Thượng phụ về châu tấu tiếp,
30. Khao ngũ kinh mở tiệc thưởng công.  
Cửu trùng ban xuống sắc rồng  
Tước phong năm bậc phẩm phong chín hàm  
Một cương trường đã nhàn yên ngựa  
Vui thái bình ca nhã đầu hồ.  
Đang khi vô sự ưu du  
Đầu ơn một đứng thái sư làm thầy  
Người đến lúc cuối mây thừa hóa  
Chốn linh tử hương hỏa ngàn niên  
Binh vạn vạn sĩ thiên thiên
40. Vắn quân tướng cũ khi trên cõi trần,  
Người quán xuất xứ thần tử thánh  
Người dự vào tử chính tử kỳ  
Xưa kia chân ngực chuy tuý  
Nay thì thủ kiếm thủ kỳ hai bên.

- Vâng sắc lệnh xét xem hạ giới.  
Trượng uy linh tra hỏi ngay gian  
Nam dinh thống lĩnh các quan  
Bãi sai hồ ngụ mọi phương mọi cò.  
Đông giáp - át cầm cờ Thanh đế  
50. Nam binh - đình xích hồ cờ đào  
Trung ương Hoàng hồ quyền cao  
ứng vào mậu - kỷ thời trao cờ vàng  
Tây bạch kỳ thuộc vị canh - tân  
Quan thời sĩ vô kinh văn  
Tướng thời xuất quý nhập thần hiển nhiên,  
Người võ sĩ canh phiên ứng trực  
Những việc chi lập tức xử mau,  
Kẻ nào bệnh hoạn khẩn cầu  
Thời xem duyên có tình đầu những sao  
60. Hoặc ngoại cảm mắc vào ngũ vận  
Hoặc nội thương về phận ngũ hành  
Đã trông bệnh chứng tường minh  
Gánh bùa nắm thuốc cho thanh bệnh người  
Hoặc gheo quấy vì nơi ngũ quý  
Hoặc quở trêu vì lũ ngũ thông  
Thời cho tên tuổi chiêu cung  
Dấu son phê phán là xong án tà,  
Bao nhiêu kẻ trầm kha ẩn thống  
Lòng trung thành thời ứng như vang  
70. Trên là đội đức Đại Vương  
Thứ là nhờ sức bộ quan hộ trì  
Trước thời xét số di âm phúc  
Sau thời xem tâm đức tu thân  
Trên phù quốc dưới cứu dân  
Bình công trì chính mắt thần không sai

Hương năm nén tâm trai khẩn nguyện  
Vận năm hành linh hiển thần thông  
Nhân này phong hội vân phong  
Tương đương thánh lệnh khắp trong cõi trần.

## **8. Văn châu Đức Phạm - diện suý thượng tướng quân**

- Trên tỷ phủ dùn dùn mây thăm  
Dưới bình gian thăm thăm đoàn sanh  
Non sông dấu khi tính anh  
Đất thiêng dành để người lành giáng sinh  
Cửu họ Phạm vốn dòng lệnh tộc  
Đất Đường Phù chung dục phượng lân  
Ra quân tuổi mới đôi tuần  
Thông minh khác giá kinh luân gồm tài  
Tho phú đã tựa tài Lý - Đỗ
10. Binh cơ càng ví họ Tôn - Ngô  
Cung tên bắu trí giang hồ  
Ước ao Lý Tĩnh hẹn hò Phần Dương  
Giáo một ngọn dọc ngang bốn cõi  
Chỉ đường mây quyết chí lập công  
Đời Trần vừa thuở hưng long  
Non cao muôn trượng các lầu nghìn trùng  
Bên gác trượng nhờ lòng thượng tướng  
Trước trướng hùm đội lệnh thánh minh  
Quyền trao giữ việc đồng binh
20. Luyện thao cung tướng tập tành cung tên  
Chợt có giặc Ai - Lao quấy rối,  
Voi nghìn con vào cõi biên cương  
Hịch truyền cho khắp bốn phương  
Trào đình phát áo miếu đình ban cơm

- Thánh muốn để danh thơm muôn kỷ  
Lên sang Tàu tìm thể lập công.  
Dạy voi học được phép dòng  
Trở về xin lĩnh tiên phong ấn cờ  
Phút một trận sấm vang điện chớp
30. Đầu quân Lào ắt đã rơi ngay  
Khải hoàn về đến sân mây  
Núi non mở mắt cổ cây mở mây  
Trên cửu bệ khôn tay trí đứng  
Dưới bách quan phương sức kinh luân  
Kim phù ban chức tướng quân  
Thanh bào ngọc đới đai cân rõ ràng  
Bóng văn hổ lại toan khởi động  
Tay ông lăm đem chống xe loan  
Thánh quan vâng lệnh trừ tàn
40. Lửa bùng góc núi sấm vang bên trời  
Trên yên ngựa ra tài Mã Viện  
Vào hang hùm nổi tiếng ban siêu  
Rừng xanh bạt lũ cáo mèo  
Ngoài dân êm chiếu trong triều đủ xiêm  
Vân phù lại ban thêm danh tước  
Quan đại đà một bước một lên  
Khắp triều biết mặt biết tên  
Chốn mong bắn sẻ nơi xin gieo cầu  
Vâng hoàng thúc yêu màu trung chí
50. Rộng lòng cho kết chỉ lầu son  
Tù phen chuyên sách vuông tròn  
Làm tôi đã dốc đạo con dấm chì.  
Chúc phò mã sánh vì quốc thích  
Dốc một lòng trợ tá phù nghênh  
Xiên Thành bỗng lại xâm biên

- Ái quan đã thấy trao tin dưới thêm  
    Trước điện tiền nửa đêm truyền hịch  
    Quyết ra tay thảo nghịch trừ hùng  
    Ầm ầm muôn đội binh hùng
60.    Uy linh một trận dùng dùng phá tan  
    Biên cương đã dẹp yên đâu đấy  
    Hải môn vừa thấy động thu chương  
    Bắc bình trăm chiếc tàu sang  
    Đóng dây cửa bể kéo lên bên giang  
    Trung quân có Phạm Nhan thống chế  
    Phép diệu thay ngũ chí thần thông  
    Trần binh mấy trận đột xung  
    Ngạc kênh lai láng kiến ong còn nhiều  
    Lệnh truyền tướng trong trào lên chực
70.    Đức ông cùng Hoàng thúc tiến chinh  
    Việc quân tựa hoả thiêu thành  
    Kẻ toan kẻ phá người dành mưu công.  
    Đã được kẻ dưới sông khoét ván  
    Lại thêm người trên cạn chém cây  
    Ào ào gió cuốn mây bay  
    Hoi gương sung đấu ngọn cờ cuốn mây  
    Bạch Đằng giang ầm ầm một trận  
    Quân Bắc lui đã chặt dòng sông.  
    Phạm Nhan, Ô Mã nạp đầu
80.    Muôn thuyền cũng phá muôn tàu cũng tan  
    Phút mấy trận dẹp yên tam cõi  
    Sáu quân điều rong ruổi âu ca  
    Thanh gương rửa sạch Ngân Hà  
    Gió xuân đưa khắp mưa hòa dưới trên  
    Chức điện sủng vinh phong quan thánh  
    Ấn phù ban quyền cách thái su

- Phúc nhà lộc nước thừa dư.  
Giáp binh xếp để thi thu tập rèn  
Hội hợp bậc văn thân mấy kẻ  
90. Bàn bạc trong nghĩa lý vài câu  
Chí cao tư tưởng Võ Hầu,  
Một thiên ghi chép ném câu gieo vàng  
Năm Mậu Tuất vừa sang Đoan ngo  
Trên thiên đình mở sổ vời ngay  
Một phen phong tuyển tinh phi  
Ba nghìn sa đất năm mây cửa gần  
Trong chín bề mười phần tướng mộ  
Ngoài muôn dân nhiều độ mong trông  
Triều đình tướng đến huân long,  
100. Gia ban thượng tướng sắc phong rõ ràng  
Miếu lập ở phần hương đất cũ,  
Cảnh vật bày hoa cỏ làm vui.  
Này cờ này giáo này voi  
Đóng phương tỳ ngọ cao ngôi lâu đài  
Nước ngấn đối biển ngoài trước mặt  
Đóng phu kiên phụ bật đôi hàng  
Lịch triều ngự chế sắc vàng  
Muôn đời hương khói bốn phương linh thần  
Việc hộ quốc tỵ dân nghiệm ứng  
110. Nọ mưa cầu đảo nắng đều linh  
Tôi nay bái vọng điện đình  
Dám xin thấm tuất lòng thành kính tin  
Cầu nguyện được niên niên phú quý  
Để đời sau con quế cháu lan  
Như mưa, như gió, như mây  
Đạp vai kẻ cổ bắt ngay lên đồng  
Làm cho lở núi cạn sông

- Làm cho dũng mãnh anh hùng ai đang  
Trước cho tà đảng kinh hoàng  
120. Sau cho trần thế biết đảng tối lui  
Nay tôi khuya sớm phụng thờ  
Đội ơn ngài được đầy nhà quế lan.  
Đèn hương nghi ngút điện tiền  
Dám xin soi xét đèn hương phụng thờ  
Ngửa trông hách trạc uy linh  
126. Phong hành vũ tẩu trung linh tỉnh đường.

## 10. Văn châu ngũ hổ

- Cầu thỉnh Ngũ hổ khi nay  
Nhớ tướng ngày dầy còn ở rừng xanh  
Có khi hống động thiên đình  
Nhe nanh giương vuốt quý kinh phách hồn  
Có khi vào núi ra non  
Dũng mãnh uy cường thực quý thần tinh  
Bầy tôi phụng sự hiển linh  
Sớm khuya hương khói tập tành luyện sai  
Bây giờ có việc đến mời  
10. Thỉnh các quan tướng tốc lai cho cần  
Phép linh biến hóa xoay vần  
Trèo non vượt bể xa gần ai đang  
Có khi núi đất Nghệ An  
Xứ Lạng, xứ Thái cùng miền Tuyên Quang  
Tiếng đồn là đáng hổ lang  
Tôi xin luyện tập rõ ràng tinh trung  
Hoặc khi thiếp tính phụ đồng  
Cứu dân độ thế hết lòng cùng sự  
Chữ rằng lao bát khả từ

20.      Trình tể nghiêm túc tuy su sai hành  
Ra tay bố trận bài binh  
Anh hùng dũng mãnh hiển linh đảo đàn  
Hổ Hoàng, Hổ Bạch các quan  
Hổ Thanh, Hổ Xích chư bàn dâng công  
Hổ Hắc đi trước tiên phong  
Lệnh cờ hiệu trống đồng lòng kéo ra  
Bấy lâu tướng ở Thanh Hoa  
Sơn lâm vắng vẻ ai hòa biết đâu  
Chữ rằng như ý sở cầu
30.      Hương đăng phụng sự chục châu các quan  
Xin người hiệp lực đồng tâm  
Việc quan sai khiến âm âm như bay  
Gian tà phản ác bắt ngay,  
Đem về bỏ ngục phân thân tức thì.  
Chú còn du đảng giang khê  
Nghe luyện thì về tốc giáng điện trung  
Tín chủ nay đã có lòng  
Xin quan Ngũ Hổ đạp đồng bước lên  
Cả nhà đều được bình yên
40.      Xin ngài chỉ phán truyền cho hay  
Độ cho tín chủ ngày nay  
Phúc lộc ngày đây được hưởng thiên thu.



## TRẦN TRIỀU SỰ TÍCH VĂN

*Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thi và khi hầu giá Đức Thánh Trần trong buổi lên đồng.*

- Thần kim ngưỡng khải tấu thánh tôn  
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tôn  
Nguyệt thính pháp âm thi huệ lực  
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn  
Quốc sử lý Việt Nam Trần thị  
Lịch đế vương kế thế trị bình  
Thiên Trường, Túc Mặc địa danh  
Sơn hà dục tú chung linh kham kỳ  
Ngoại man di úy uy cùng phục
10. Trung Hoa đồng mộ đức tôn thân  
Thượng minh quân hạ lương thân  
Nhất đường ngư thủy long vân tao phùng  
Hội niên phong hà thanh hải yến  
Thời phúc sinh xuất hiện nam phương  
Tường vân ái đãi lưu quang  
Hoàng thiên tích mệnh nam bang giáng trần  
Ứng mộng lý mãn tuần xuất thế  
Thác định sinh Trần thị tôn vương  
Dung nghi tướng mạo đường đường
20. Khuê trượng vĩ vọng đồng lương đại tài  
Võ thao lược hùng oai quán cổ  
Văn kinh luân khí độ Việt nhân  
Triều ban bỉ cực hoàng thân  
Nội san bình chính ngoại cầu đồng binh  
Mưu quyết thủy Khổng Minh thức chí

- Phép hành sư Bạch Khỉ chỉ doanh  
Thiên cương thái ất tung hoành  
Tứ kỳ bát chính quán tinh trận đồ  
Tác miếu đường quy mô sáng chế
30. Lập triều đình cương kỷ hưng long  
Uy danh cái thế anh hùng  
Bắc Nam viết Thánh tây đông xưng thần  
Bính Tuất niên trùng hưng chi nhị  
Văn Nguyên tào chủ đế Đằng giang  
Vạn binh hai động ba dương  
Mã nhi kỳ hiệu tướng cường nam dương  
Bá linh khát Ngô vương đối tội  
Quá Nam thành phó hội lập công  
Nhất phương nỗ lực khởi công
40. Nam quan cáo cấp cứu trùng kiếm văn  
Phán triều thần thủy năng đẳng địch  
Cứu lương dân thụ tắc gian nan  
Bách quan thụ tấu thiên nhan  
Cử Trần tướng, tiểu an tặc đồ  
Anh tôn hạ long du bút tứ  
Chiếu đặc sai đại cử tiên phong  
Phụng sai chiếu mệnh cứu trùng  
Linh ban kiếm ấn tiên phong khởi hành  
Thống vạn binh tổng kiêm tiết chế
50. Quán chư quân nghệ chí Đằng giang  
Bài sải thủy trận quang mang  
Cổ minh lục điểm kỳ chương ngũ hành  
Bá Linh hữu kỳ binh ngũ chí  
Thị hùng tài bát úy vương sư

- Mộc niên thánh xuất mưu kỳ  
Một sai tiềm phục thủy tê xuyên tào  
Tiền quân Vĩnh Lâm hầu đại tướng  
Tả quân sai Dã Tượng giáp công  
Hữu quân ông Yết Kiêu hùng
60. Hậu tuân Phò mã thượng công tiếp tụy  
Tánh cư trung hoàng kỳ diệu phát  
Lệnh chỉ huy điều bác ngũ quân  
Uy phong lâm liệt như thần  
Sơn đồi thạch chuy hải tần ba dương  
Kiếm nhất chỉ thần kinh quý hám  
Pháo liên thanh thiên ám địa hôn  
Chương thiết sách Bá dương môn  
Nguyên tào phá tán vô tồn thoái lui
70. Ô Mã Nhi nan đào thoát mệnh  
Đáo sinh cảm hiển thánh kế công  
Bạch Đằng nhất trận thủy công  
Tặc Nguyên đại phá huyết hồng Mãn Giang  
Thánh hạ lệnh chiêu an dân thứ  
Thượng quân quan ban tử hữu sai  
Thu hào vô phạm hoạch tài  
Ngân Hà tẩy giáp kim bài thu binh  
Dẫn đại nghịch Bá Linh hành hiển  
Gia trọng hình trăm tiến phân tam  
Khí thịnh khí lộ khí giang
80. Quách đi mẩu quán biên tàn thị uy  
Túc khai tấu đàn trì ngự chỉ  
Phán lịch bài binh sử lai kinh  
Thánh hồi bái tạ diện đình  
Cửu trung khai tịch yển quỳnh ngọc giao

- Tài hộ quốc công cao đệ nhất  
Sắc tặng phong lộc trật thiên trung  
Nhất thiên hòa khí xuân phong  
Kinh nghệ thất chí giáo long đắc thì  
Kỳ niên hội tinh di vật hoán
90. Hội chí kỳ mãn hạn quy tiên  
Chân không thoát lánh nghiệp duyên phong trần  
Phép thăng đẳng sa luân bình bình  
Ánh hào quang hiển thánh linh thông  
Quang thiên duệ nguyệt thu trung  
Nhị thập nhất thánh hoán cung thăng đẳng  
Mộc quốc ân gia phong thượng đẳng  
Tước đại vương gia tặng thái sư  
Tôn tinh ẩn hiện nan khuy  
Sinh vi danh tướng tử vi sinh thần
100. Phù Nam quốc phong thần khái lĩnh  
Bản lê dân cường thịnh khang ninh  
Bắc Ninh cảnh trí hữu tình  
Địa linh tà khí trung anh dị trường  
Cổ long khởi được sơn chính vị  
Tiền minh đường lục thủy hợp giao  
Song phong Bắc Đẩu Nam Tào  
Hồi hình bá tướng huân cao hà thù  
Trường sinh thủy thập thiên thu đảo  
Thủy khẩu thông chính đạo quang khai
110. Nghị ban kiến lập lâu dài  
Tứ thời phụng sự ngưỡng hào vạn niên  
Nguy nga chấn Nam thiên quốc tế  
Hiển ứng năng tế thế độ dân  
Bá Linh tứ hiện thâm thân

- Dạ thường quyền luyện nhân thai bào  
Giao nam nữ hưng yêu tác quái  
Nhân dân thường bị hại oan khiên  
Hữu sinh vô dưỡng mộng chiến  
Bệnh hành khinh trọng liên miên tiết sàng  
120. Tựa thánh tiền phần hưởng báí khẩn  
Nguyệt thủy tình lân mẫn Phạm gian  
Bài sai bộ hạ các quan  
Tinh kỳ tróc nã Phạm Nhan gia hình  
Chấn uy thanh tà tinh thất sắc  
Vạn dân gian cảm đức mộc ân  
Hữu thủy sinh dục gian truân  
Linh kỳ thọ tịch nhân dân thọ trường  
Danh dương tối linh thiên cổ  
Thập tam tuyên khuê thủ quy tâm  
130. Ngưỡng thiên thánh đức hoàng thâm  
Sở cầu tất ứng giáng lâm tỉnh đường  
Kim đệ tử phần hương tưởng vọng  
Dốc tâm thành cân trọng đạo cao  
Tuân uy quốc sư Trần triều  
Soạn thành nhất tập văn triều ức niên.

## VĂN THÁNH TRẦN TRIỀU

*Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Bản văn này ít được sử dụng*

- Thuở nhà Trần mở mang bắc trị  
Đất Thiên Trường, Túc Mặc hung vương  
Ngàn năm quân tử binh lương  
Trời sinh thánh tướng khác hình người ta  
Ý lúc trước thánh Bà cò vọng  
Thực Tiên đồng làm mộng phân minh  
Vừa năm Nhâm Tý hành canh  
Mồng mười tháng Chạp giờ Dần giáng sinh  
10. Khi tướng đại chuyên cần học thức  
Quyển thi thư chớ chất năm xe  
Kể chi những chuyện xa xa  
Đem câu trung hiếu, tạc ghi trong lòng  
Cũng có lúc vào trong nội thị  
Ngoài kinh dao đạo vị giáng đàm  
Những câu nghĩa lý tập hàm  
Tâm thần lĩnh lược, để làm kinh luân  
Hoặc có cũng binh trần vũ điện  
Tay cung thủ tập luyện tung hoành  
Lại đem theo bước giáng minh  
20. Thể lòng dân tử, nức lòng thái công  
Những binh thư lâu thông mỗi bộ  
Dấu Tôn - Ngô tài bộ nào ru?  
Phong vân Long Hồ trận đồ  
Tâm lòng đã tỏ, tạc đồ khởi dung  
Phá kíp xem dòng sông cửa bể

- Vua nhà Nguyên nhòm ngó Nam bang  
Tiền binh Ô Mã, Phạm Nhan  
Tàu ba trăm chiếc duyên giang kéo vào  
Quân năm ức lao xao Hồ mã
30. Trên triều đình chiếu hạ tiến công  
Mỗi phen có Đức Thánh Ông  
Vua sai lĩnh ấn Nguyên nhung đội đầu  
Các bộ tướng trước sau hội chiến  
Theo Nguyên nhung tứ diện binh Nguyên  
Đằng giang các trại tiến lên  
Thủy gia bộ nọ, mũi tên giáo trường  
Quân tả hữu đương tràng tróc hoạch  
Quân hậu tiền chém sạch hung nô  
Trận tiền bắt được Phạm Nhan
40. Phân làm ba khúc dẫn mình trường giang.

## VĂN THỜ NHỊ VỊ CÔNG CHÚA

*Bản văn này nói về hai vị con gái của Đức Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thờ vào ngày tiệc dân nhà Trần*

- Trên ngàn tia đùng đùng gió cuốn  
Đỉnh non xanh cuộn cuộn mây lồng  
Trần triều đương thuở hưng long  
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa  
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị  
Gia nguyên thần lai và ý thân  
Phong trào nảy mực cảm cân  
Ngoài biên phủ Việt mấy lần sửa sang  
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
10. Giòng kỳ lân chuyể đác liền sinh  
Một nhà chung đỉnh trâm anh  
Đông A rạng vẻ bắc đình thêm xuân  
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống  
Phật quan âm cũng giáng chân thân  
Mơ màng giấc quế đêm xuân  
Sao sa diễm ứng thánh thần thác sinh  
Hoa sau trước trăm cành đua nở  
Đóa hải đường hớn hỏ chiều xuân  
Dáng đài các vẻ thanh tân
20. Song song ngọc đực vàng cân khác thường  
Tư giời lại đoan trang minh mẫn  
Việc khuê môn giáng sẵn gia đình  
Nữ tì bằng bực khoa danh  
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung  
Buổi Vương phụ bệ rồng vàng chiếu



- Ban kiểm cò tiến tiểu giặc Nguyên  
Trâm thoa đối với cung tên  
Giúp trong khốn nội chu toàn đảm đang  
So nường tử Đường Ngu thuở trước
30. Trên tử điền sớm đội ơn giời  
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa  
Nền nhân của tướng khắc vờ  
Năm mây có chiếu trên giời truyền cho  
Đức thánh nữ kén vô cung cấm  
Trưởng lựa cung đầm thắm thiên hương  
Giúp trong trị nước an bang  
Chu mười tôi có áp Khương mới vừa  
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý  
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
40. Bia non ghi chép huân lao  
Rõ ràng chung đỉnh dồi dào móc mưa  
Khôn đức đều vẹn vừa trình thực  
Giá đã đành kim ốc nhường ai  
Phong tiên sớm đội ơn giời  
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa  
Trên tử điền sớm trưa châu chực  
Áo cấm bào sực nức danh hương  
Thâm nghiêm lầu Hán cung Đường  
Kìa Chiêu dương với Phần hương khác nào
50. Ra sáu phép gần xa sức khoẻ  
Độ muôn dân già trẻ sống lâu  
Giá đưa mây cuốn một mầu  
Ngày Nghiêu tháng Thuần ra màu quan sơn  
Mới ra uy lực trí thần thông  
Lưới sa cá nước mây rồng

- Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà  
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy  
Phép hai cô lũng lầy vân tiêu  
Giá đưa đông liễu tây đào
60. Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang  
Ngân thu để khói nhang nghi ngút  
Chín rồng châu một giọt nước vơi  
Khi xuống đất lúc lên trời  
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà  
Quế lan đã một màu xanh lá  
Cũng ra tay phù tá Đức ông  
Quyền phong Tiết chế trào trung  
Xe loan trẩy xuống mây rồng đưa lên  
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
70. Tuốt gươm thiêng rạch sế chín sông  
Hương thơm thấu đến cửu trùng  
Tỏa ra nghi ngút như dòng xích lâu  
Đã khác chốn lầu Tần quán Sở  
Gửi vào nơi chử sử ngũ kinh  
Bút hoa chép để rành rành  
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư  
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối  
Kẻ khẩn cầu vọng bái xin con  
Ai mà phải giống Phạm Nhan
80. Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma  
Trên tấu đối ba tòa soi xét  
Hai cô đều vạn phép uy linh  
Muôn người bách bệnh tan tành  
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi  
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa

- Cùng những loài càn sát ngành cường  
Phong trần tuốt lưới gươm vàng  
Chờ loài yêu quái ma vương bỏ ngoài  
Bước vào chốn thiên thai quỷ phục
90. Chảy xuống miền địa ngục thần kinh  
Hai cô vạ phép uy linh  
Kẻ lên trướng tía người về cung hoa  
Khi lên điện thánh bà tấu đối  
Khi về châu thánh phụ quỳ thưa  
Trăm chiều nghiêm nhật khoan từ  
Khi chơi địa phủ lúc du thiên đình  
Thét một tiếng tà tinh trốn lủi  
Phép hai cô dũng mãnh tài cao  
Tàng hình biến tướng trăm chiều
100. Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh  
Thét một tiếng thần kinh quỷ phục  
Hai cô đều giáng phúc lưu ân  
Cát đặng duyên hợp Tấn Tàn  
Các miền đệ tử xa gần cùng sang  
Người xin đầu cửa đền sân miếu  
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đối gươm  
Đem về tu thiết tịnh đường  
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu  
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
110. Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu  
Lòng thành bái vọng hai cô  
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu  
Sớm khuya tam chấp khấu đầu  
Ngàn năm hưởng lộc thiên ân thọ trường.

## VĂN ĐỆ NHẤT VƯƠNG CÔ

*Bản văn này nói về con gái cả của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này*

- Trên phủ Tía quyền tuân Tiên nữ  
Xuống hồng trần phục sự thánh quân  
Mai cốt cách tuyết tinh thần  
Giáng sinh gặp lúc nhà Trần trung hưng  
Đất chung dục mỗi tầng sơn thủy  
Sinh ra người chính trị cung phi  
Con Quan Thượng Quốc Thái sư  
Ngôi là Hoàng nữ danh trì Bắc Kinh  
Lúc xuống trước nức lòng quân vụ  
10. Truyền chinh cho vẫn chúa tử nhân  
Cành vàng lá ngọc thanh tân  
Dấu người mỹ nữ cung tần nào đương?  
Ngoài chín bộ quân vương giáng chỉ  
Đệ nhất Nương Thần Nữ tiến cung  
Cần khôn hai vị chính trung  
17. Sân Rồng được sạch lầu rồng ngày nay.

## VĂN ĐỆ NHỊ VƯƠNG CÔ

*Bản văn này nói về con gái thứ hai của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này.*

- Nẻo Bồng Đảo Thiên nhiên phẩm chất  
Đóa Tiên hoa tỏ mặt xuân quang  
Mới hay chén ngọc đài vàng  
Ở trong hoa phủ ấy nàng Tiên hương  
Bà công chúa cửu vương nhà tướng  
Nữ anh hùng mà dạng tiên phong  
Cũng là nuôi dẫu con dòng  
Chữ rằng Tú đức Tam tông lâu thông  
Hội quân tướng tào phùng thiên tải  
10. Dẫu nữ trung phần đời cũng mong  
Tự xưa nhớ Đức thánh ông  
Đã không xa xỉ dấm lòng ở kiêu  
Tranh Khổng Tước tuyển vào Điện Suý  
Người bề đông Phạm Thị đường đường  
Khúc đàn cầm sắt khang tương  
Hải sơn lời thệ loan hoàng tình duyên  
Lúc chủ quỹ đường tiền hiếu dưỡng  
Cũng lắm khi binh trượng trông coi  
Hậu quân nghìn dặm xa khơi  
21. Xem như nội tướng thực tài Phu Nhân.

## ÔNG ĐỆ TAM CỦA SUỐT

*Bản này nói về con trai thứ ba của Đức Trần Hưng Đạo (đền thờ ở Cửa Suốt), được hát khi hầu giá này.*

- Đời Trần thị mở mang Nam Hải  
Đức Đệ Tam dòng dõi Kim chi  
Mỗi phen giáp mã truy tuý  
Đã vu hoa khắc lại đi phạt Sầm (nửa)  
Phong đại vương an tâm thần chúc  
Lại đem'câu yển dục ra bàn  
Nghĩ rằng hiếu đạo chu toàn  
Nào ngờ mắc phải tiếng oan ở đời  
Dạ bảy tác khó bày khúc trực
10. Để trời xanh vằng vặc sáng soi  
Mỗi năm tình kể cùng ai  
Đành rằng đem xuống tuyền đài cho cam  
Bổng nhất dạ thuyền mang ra bể  
Ông thủy thần thiết kế cũng hay  
Trên bãi bể có một cây  
Chỉ cây khấn vái rằng nay có thần  
Chợt một đám hồng vân cuộn lại  
Mảnh tinh linh xuất ngoại trần gian  
Cảnh vui ngày lại bàn hoàn
20. Trời riêng một cõi, người bàn Tam thái  
Mười ba ngọn nước ngoài cửa bể  
Khắp châu về chèo quế mệnh mông  
Vĩ không tú dục anh chung  
Thì đâu trấn được non sông ngoài này  
Phép hiển linh suy tay kinh vĩ

- Trụ thạch truy phụng sự lô hương  
Ngàn thu miếu mạo côn hoàng  
Vị thờ ở trong ngai vàng anh linh  
Điều dây vàng để đình ban sắc
30. Bia đá xanh vương tước thư danh  
Hải tần gió nổi sóng kinh  
Tàu bè qua đó tắc thành kính tôn  
Tiếng hiển hách xa đồn Nam Bắc  
Những tà ma đạo tặc cũng kinh  
Sống thời làm tướng Thiên thành  
Khi mà thác xuống U Linh làm thần  
Cứu những kẻ lương dân phải nạn  
Lại những người càn sát yêu tinh  
Độ cho những kẻ hữu sinh
40. Giải cho những kẻ bệnh tình trầm ngâm  
Xin chiếu dăm đan thành sau trước  
Những nhà thờ giáng phúc trừ tai  
Lộc danh trời có riêng ai  
Xin rằng cho lấy đời đời hiển vinh.

## VĂN ĐỨC THÁNH PHẠM

*Bản văn này nói về Phạm Ngũ Lão, được sử dụng vào dịp tiệc  
đán của vị này.*

- Buổi trời đất xui nên vận thái  
Trên thánh quân dưới lại hiền thần  
Có long có hổ phong vân  
Ngoài biên trong cõi: kinh luân có người  
Hoàng Trần thuở thay trời trị thế  
Vững âu vàng kẻ kẻ thừa thừa  
Vũ công nào kém ngàn xưa  
Sông Đằng tắm cá quét trừ sạch không  
Thiên tử mới lòng cán thực
10. Đấng thân vương nhẹ sự ứng dương  
Cơ trời hối họa khôn lường  
Có lo nội họa mới thương nội an  
Sài lang nọ khói lan ngoài ải  
Lào cùng Chiêm quen thói thừa cơ  
Ấy ai chém tướng tranh cờ  
Nổi danh thượng phụ bây giờ là ai  
Đời có loạn sinh tài dẹp loạn  
Kìa thử xem Lý Quảng, Á Phu  
Hải Dương cũng chốn Hoàng Chu
20. Địa hình ngũ mã, đường phù tú chung  
Mạch thanh khúc Thanh Long ủng hộ  
Cánh hữu sa Bạch Hổ trùng vi  
Đất linh sinh bậc thần kỳ  
Nổi tài thượng tướng trời kia đã đành  
Gánh sông núi tung hoành nhất sáo



- Thét hùng beo khí tảo thiên quân  
Chí cao ngự bốn câu thần  
Tôn Ngô, Lý, Đỗ, võ văn gồm tài  
Bốn phương chí làm trai là thế
30. Lấy kinh bang tế thế làm lòng  
Quân thân một gánh đeo bong  
Mặc ai xe ngựa ruổi rong trên đường  
Đấng Thượng Phụ có gương đúc tháo  
Coi tướng người dung mạo hiên ngang  
Biết rằng tài học phi thường  
Đã thông kinh sử lại tường lược thao  
Dinh Vạn Kiếp áo trao hàn tử  
Lối thượng Hồng xa ngự Tề khương  
Quán sanh êm khúc loan hoàng
40. Trong quân nung tử chủ trương có Người  
Lượng thương hải yếu tài bảo tướng  
Gác tử vân kén tướng can thành  
Từ khi đánh phá nguyên binh  
Linh quân Dục Thánh tuần hành Nam Cương  
Nghiêm kỷ luật cờ dương trống gióng  
Chỉnh uy dung đai rộng cừu khinh  
Tràng An Thiên Tử tri danh  
Phong đình trao ấn, biên thành Đồng Nhung  
Hộ Thánh giá đẹp trong lao khấu
50. Cứu thân vương phá thấu trùng vi  
Trúc can sấm sét ra uy  
Dư muôn tuần tượng sô về một tay  
Cờ đại tướng tuyết bay sao nổi  
Sông Tràng long ghềnh nổi sóng êm  
Tiệp thư hai bận dâng lên

- Cố cương đưa lại thốn kim sơn hà  
Giặc Lào đã lánh xa nguyên tắc  
Giặc Chiêm còn dỏ thói ngoan phong  
Việt mao rầy lại tiến công
60. Mở mang đất hiểm để trong bụi hồ  
Hiếu túc nộ tiền khu yếu cánh  
Thiên vũ này quân mạnh kéo ra  
Tẩy oan một ngọn thiên qua  
Khiến người tử tiết cũng đà cam tâm  
Trong mấy lúc uống đồng tắm sắt  
Ngoài hai biên khói tắt mây tan  
Hôi tanh xa dấu sài lang  
Dân an cây cấy, việc nhàn phòng thu  
Bạc phạt Chiêm Lào hứng trắng du
70. Dương thời danh tướng hàn vi trừ  
Rõ ràng long bút thổ chu  
Mấy câu vinh sử thiên thu còn truyền  
Tài danh ấy đã nên quán cổ  
Coi ba quân cam khổ dữ đồng  
Vậy nên tướng sĩ một lòng  
Phận chia đầy tớ, tình cùng cha con  
Trận nhất khí chỉ non tiền dụ  
Quân đồng cừu nghịch lỗ bài sai  
Vô Hầu xưa một nay hai
80. Dụ câu nghi ngại không sai chút nào  
Ngoài kinh địch đã sai đầu thổ  
Trong tặc thần lại ngó vạc Nguyên  
Gan trung giận đũa mưu gian  
Thanh guom thảo tặc binh tàn còn đây  
Chiếu Ngọc Bệ trao tay dẹp loạn

- Trải ba triều đã dạn công lao  
Năm lần Phù ấn vinh bao  
Tiên phong Điện Suý dự vào sủng chương  
Tướng khốn ngoại soi gương oanh liệt
90. Gái hóa môn dụng nếp cung phi  
Biển vàng thơ bạc ân thi  
Trung Hiền một thuở, khác gì Phục Ba  
Ngoại Hoa giáp sao xa ngũ trượng  
Tiễn lòng nhân ái tướng năm ngày  
Phúc thần phong sắc từ đây  
Đền hương cổ trạch, hương bay vọng đình  
Thần chính trực thông minh nhĩ nhất  
Phụng thanh linh thể vật bất di  
Mấy ai linh kiếm đổi kỳ
100. Trừ tà trị bệnh ra uy tỏ tường  
Trên giúp nước ngôi vàng vững đặt  
Dưới hộ dân vật lạc niên phong  
Đồi dào bể lặng sông trong  
Lo chi quý mị, mà mong thần đồ  
Đệ tử tôi dâng ca đọc tán  
Nguyện tôn thần giáng giám đàn thành  
Độ cho phú thọ khang ninh  
Câu ca lại hạ lai thành canh ca.

## VĂN CHÂU TRẦN TRIỀU HIỂN THÁNH

*Những bản văn này nói về các vị đời nhà Trần: các bà Nguyên tử quốc mẫu và Vương phi phu nhân; tử vị vương tử (bốn người con của Trần Hưng Đạo); các công Ngũ Hồ, Hắc Hồ (các vị thần tượng trưng) có công dẹp giặc Nguyên.*

### 1. Văn châu sự tích

- Lòng thành đốt một nén hương  
Triều Trần thượng đẳng thánh vương thuở này  
Xem trong quốc sử mới hay  
Chép biên thánh tích khi nay tỏ tường  
Đương khi đời Lý Chiêu Hoàng  
Nam Sơn, Tức Mặc là làng cơ danh  
Vương phụ là đức An Sinh  
Cùng Đức Thánh Mẫu cầm lành hợp duyên  
Điềm lành vốn tự thiên nhiên
10. Thánh tiên đồng tử phút liền đầu thai  
Chí kỳ đăng sanh con trai  
Tài kiêm văn võ không ai sánh với  
Đang khi Trần chúa trị đời  
Tứ triều Nguyên lão chẳng rời tác gang  
Dốc lòng phù tá quân vương  
Vi đời Đường Quách phần đương sao tày  
Lục thao tam lược thông hay  
Luyện thao binh tướng ra tay dẹp loạn  
Nguyên phong thiện bảo niên gian
20. Phú Lương phá giặc bảo an biên thủy  
Võ công hách hách dương uy  
Tiểu trừ những giống gian khi bắc hoàn  
Trung Hưng lại thuở nhị niên

- Bá Linh, Ô Mã, Phạm Nhan kia là  
Rợ Nguyên cường khấu lai ra  
Chia làm ba ngả xông pha Nam Thành  
Nhân Tôn nghị luận triều đình  
Bài sai đức thánh thông minh quán trào  
Ngài cầm hoàng việt, bạch mao
30. Thay quyền thiên tử hoàng bào ra thân  
Chàm chư quốc nội quân dân  
Đều do đức thánh nhắc cân liệu đường  
Dem quân ra Bạch Đằng giang  
Nghĩ mưu bày chước mới bàn cấm chông  
Giặc Nguyên kéo vào Kỳ Trung  
Thuyền Mã Nhi mắc dùng dùng phá tan  
Sinh cầm Nguyên tướng Phạm Nhan  
Phụng nghinh Trần Chúa xe loan rước về  
Vua ban chức trọng uy nghi
40. Tôn làm sư phụ chính vì Quốc công  
Đến năm thú sáu Hưng Long  
Hai mươi tháng tám gót hồng lên tiên  
Lập đền Kiếp Bạc đã yên  
Sắc phong thượng đẳng để truyền hậu lai  
Phạm Nhan khi đã thác rồi  
Bắt làm ma quỷ quái người hại nhân  
Pháp môn phù thủy nào dân,  
Chẳng ai chịu được những quân gian tà.  
Tâm thành cầu được thánh nhà,
50. Ban phù ban phép bệnh hòa tiêu tan  
Yêu ma lánh xa đường chẳng dám  
Khắp Trung Nam thiên hạ tranh đua.  
Lễ đền Kiếp Bạc linh từ,  
Ai ai cũng được đội nhờ uy linh,

- Lịch triều Lê Nguyễn thanh minh.  
Gia vương trung liệt triều đình sắc phong,  
Chép làm ghi điển tôn sùng  
Đời đời hưởng lộc vô cùng an Khang.  
Tiểu tôi tài thiểu trí hèn,  
60. Lòng tin cầu thánh, thánh liền ban ân.  
Xin người trác đáng ân cần  
Phù trì đệ tử thiên xuân thọ trường.

## 2. Văn chầu Đức nguyên từ Quốc mẫu

- Hương một chẹn kính thành đôi chữ,  
Trước điện tiền lục cúng tôn sùng,  
Đông A thuở hội mây rồng  
Đản sinh thánh Mẫu khác vòng trần ai.  
Mầu da trắng mây ngai mắt phượng,  
Giáng Tiên nga nguyệt dạng mầu hương.  
Tứ vi ngũ sắc vân tường.  
Chúa Tiên giáng thế Minh Vương đương thì.  
Tuổi vừa đôi tám thanh kỳ  
10. Kết duyên Vương phụ chính vì phu nhân.  
Thanh lương phơi phới gió xuân,  
Giác hoè thoát nhấp mộng thần chiêm bao.  
Tiên đồng mặc áo thanh bào,  
Da ngà vóc ngọc áp vào nương lưng  
Mùi hương sạ trong cung thơm nức,  
Khấp tú bề đài các sáng tinh,  
Thanh tiên đồng tử giáng sinh,  
Tài kiêm văn võ thông minh tốt với  
Thủa Đinh Lý ngôi giờ thay đổi  
20. Trần Nhân Tôn trị cõi Nam bang,

- Đức thánh cả phù tá sửa sang,  
Sớm trưa vững dạ cầu vương chẳng rời.  
Dẹp những loài Phạm Nhan Ô Mã,  
Trừ gian tà tàn phá Việt Nam.  
Mối hay tiên thực khác phàm,  
Thanh thanh gió cuốn hương thơm lên giới.  
Uy danh để muôn đời ghi chép  
Nổi dấu thiêng rừng bắc bể đông  
Dược Sơn cao ngất từng không  
30. Nam Tào, Bắc Đẩu hổ long lại chào.  
Bạch Đằng giang trong veo một giải  
Cuộc thủy sơn thu lại phi phong  
Kia mai nọ trúc huệ thông  
Núi non xanh ngắt mây rồng phủ quanh.  
Chốn địa linh ắt sinh nhân kiệt,  
Bực tướng tài Nam Việt nức danh.  
Một bầu sơn thủy hữu tình  
Mấy tòa đá mọc dành dành như in.  
Trước cửa đền vâng lai sa mã,  
40. Cõi bắc đông đôi ngả đều thông  
Một nhà hưởng lộc vô cùng,  
Phủ Nam, phủ Lạng cùng chung đền rồng.  
Sắc gia phong anh linh đệ nhất  
Đền khói hương châu chực đèn trong.  
Đức Thánh Mẫu chính ngự cầu cung  
Ngai vàng đức thánh đức ông các tòa.  
Tiểu tôi nay khấu đầu củng thủ,  
Nay có nhà tín chủ cầu an.  
Tấm trung can dốc lòng mộ đạo,  
50. Đến khiến người chỉ giáo độ cho  
Hoặc là thủy phủ đông phù

- Hay là Thượng đế đức vua Ngọc Hoàng  
Phép người hiển ứng dương dương  
Dám xin thực mệnh tìm phương độ trì.  
Hay là thúc bá cô dì,  
Nội tà ngoại quỷ thần kỳ nơi đâu,  
Phép thần thông Mẫu kiêm tam giới  
Thấy dấu người tà lủi thần kinh  
Đâu đâu phụng sự khói hương.
60. Kể trong quốc sử lại càng thần cơ  
Có khi vẫy gió mưa tuôn  
Khi lâm thượng cảnh tiên đô phi đảng  
Khi thời bóng nguyệt lưng chừng  
Khi về tử các khi thăng ngọc lầu  
Thượng đồng lên dữ lạnh phán bảo  
Độ chu già giai lão bách niên  
Dầu ai túc trái tiền duyên  
Linh cò đổi chiếu phút liền tan không  
Mười ba sứ hiển trong đạo thánh
70. Dốc một lòng thành kính nào sai  
Tiểu tôi thiếu nghĩ ngu tài  
Dám xin Thánh Mẫu giáng lai độ trì  
Hiển linh cứu khổ phò nguy  
Muôn dân trăm họ khấu quỳ làm tôi.

### 3. Văn châu vương phi phu nhân

Hương một chiến kính thành đôi chữ  
Trước điện tiền đệ tử quỳ tâu  
Sách thần ghi chép nghìn châu  
Đông A thánh tích Nam châu chuyện kỳ  
Thuở thịnh hội Tiên phi giáng thế  
Gặp thánh nhân giúp trị quân vương



- Rõ ràng quốc sắc thiên hương  
Cây quỳnh nẩy lộc đèn vàng nở hoa  
Gương cung quế Hằng Nga rạng vẻ
10. Sách thân vương chính vị Phu nhân  
Khôn nghi sẵn mối huy âm  
Tề Khương độ nét, Chân Nhâm sánh hiền  
Trong cung khốn dụng nền nội tắc  
Ngoài cửa công nhờ đức từ bi  
Tài lương miếu, nét khê vi  
Dấu thần lại có thần kỳ thác sinh  
Điềm lân phượng đã trình quốc thuy  
Sắc quỳnh dao thêm vẻ tiên trang  
Một nhà chung đức cát tường
20. Môn mi khác giá đồng lương nhiều tài  
Khi giặc Nguyên bên ngoài nhiễu loạn  
Đem Vương công vâng chiếu tảo trừ  
Nhà vua cử trưởng phụng thờ  
Trung trinh rất mực hiền từ một non  
Đáng trọng phu sư tôn bảo quốc  
Đáng Vương phi mẫu đức tri gia  
Giời Nam đem lại hưu hoà  
Dân yên vách nhận bể xa tắm kinh  
Khâm sắc chỉ công thành ban tước
30. Ân phụ vương sau trước triều chương  
Bốn tòa thánh tử phong vương  
Một vì thánh nữ đường đường hậu phi  
Sắc vương phi phu nhân bậc nhất  
Rõ chữ vàng chói lợi nhất cung  
Phúc nhà lộc nước vô cùng.  
Gương soi vằng vặc hiển trung muôn đời

- Vạn ân nghĩa để nhời thủy dụ  
Bóng thiết tha sao vự thiên tân  
Dao Trì đã khác cõi trần
40. Thác từ mà Phật mà Thần mà Tiên  
Khi loan giá cung đèn Túc Mặc  
Lúc đăng vân đông bắc Đước Sơn  
Phù rời nước thịnh dân an  
Non cao bể rộng khôn nguyên bao hàm  
Khắp bốn cõi phương Nam hiển hoá  
Rõ oan thu hạc giá mệnh truyền  
Thanh kinh thợ dệt không huyền  
Khuyên đời làm thiện chí bền niệm mô;  
Tụng thánh vương câu ca trung hiếu
50. Ấy dạy người theo đạo ngũ luân  
Lòng từ thương kẻ ngu dân  
Kính trong tam giáo chuân chuân mấy nhời  
Người người đội ơn giời đức thánh  
Phải tu trì một mảnh chân tâm  
Đền giời đầu cũng chiếu lâm  
Dám xin soi xét đân thâm một hai  
Nguyên phúc lộc lâu dài thế thế  
Trong nước nhà thừa kế hưng long  
Một chương tụng đức ca công  
Ngửa trông phú tái trong vòng càn khôn.

#### 4. Văn châu Tứ vị vương tử

Vẻ phượng tốt vũ mao cũng tốt  
Tinh lân nhân sùng sót cũng nhân  
Xưa nay con thánh cháu thần  
Khuôn giời lại đức thành thần như in

- Thuở Châu thế gây nên ban thạch  
Trong tôn thần nhiều bậc anh hiền  
Thái sư khốn ngoại cầm quyền  
Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần  
Việc nhà nước muôn phần gian đại
10. Nghĩa chí thân đành phải ra tay  
Hoàng thiên chứng dạ thảo ngay  
Lại sinh thánh tử để thay việc người  
Đức Hưng Vũ ấy chân Nguyên tử  
Thứ tử Hưng trí đức Hưng Hiếu Vương  
Thứ ba đức Hoàng Nhượng Vương  
Thứ tư Hưng Trí đóng lương hùng tài  
Tứ thánh tử kiêm toàn văn võ  
Cùng giang tay tam lược lục thao  
Khi Ngọc Lãng lúc Kênh Đào
20. Lúc giặc giời quyết chém đầu chẳng dong  
Con quan tướng nổi dòng quan tướng,  
Chữ tướng môn hữu tướng xưa nay  
Khuôn nhà luyện tập những ngày  
Cửu cung bát quái trong tay đã dùng  
So vào bực đồ long không kém  
Có như ai học hiểm không nên  
Trông vờ thể cục chưa êm  
Đã ngày mài sắt lại đêm dũa đồng  
Nghĩ mình cũng là dòng đế trư
30. Nặng đôi vai quân phụ ái ân  
Sao cho quét sạch hổ trần  
Đền ân sơn hải vài phần chút nao  
Sá chi lũ xôn xao ong kiến  
Để nhọc người dã chiến suy tru  
Dấn mình trong áng chinh chu

- Thư sinh mà vượt thiên phu mới kỳ  
Khi vâng lệnh chuy tuý thánh giá  
Khi đón đường đánh phá Nguyên binh  
Khi ngày phục nổ rừng xanh  
40. Khi đêm ám tiến tiểu binh Thoát Hoan  
Khi chém tướng xông ngang trên trận  
Khi châu chu trèo sán Trảng giang  
Đã khi thu phục an bang  
Lại khi đánh cướp thuyền lương Vân Đồn  
Ấy là bọc hoành tôn vương tử  
Mà cũng liều xuất tử nhập sinh  
Cho nên mãnh tướng hùng binh  
Ai ai cũng nức lòng thành cần vương  
Thơ ai vịnh "*Giang sơn hoành sáo*"  
50. Cờ ai đề chữ "*Báo quốc ân*"  
Hai bên văn võ tướng quân  
Cùng đều nhất đức nhất tâm khác gì.  
Kìa những đứa ngoại di tàn bạo,  
Trông ngọn cờ phải xéo cho mau.  
Lưỡi gươm phát sạch lâu lâu  
Tản Nùng y cựu một màu thanh thanh  
Thượng tướng vịnh thái bình trí lực  
Thượng hoàng khen nhờ sức tôn thân  
On phụ tử nghĩa quân thần  
60. Gặp khi loạn lạc trung thần tỏ ra  
Vi tử thế mới là xứng chức  
Sắc phong vương sau trước vinh hoa  
Quốc ân về cả một nhà,  
Linh thông một cõi lệ hoa bốn cảnh.  
Chuyện Hoàng Việt sử xanh còn đó,  
Sông Bạch Đằng nước đỏ bấy lâu...

## 5. Văn châu nhị vị công chúa

- Trên ngàn tia đùng đùng gió cuốn  
Đỉnh non xanh cuộn cuộn mây lồng  
Trần triều đương thuở hưng long  
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa  
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị  
Gia nguyên thần lại vị ý thân  
Phong trào nẩy mực cầm cân  
Ngoài biên phủ viết mấy lần sửa sang  
Một sân rợp cảnh vàng lá ngọc
10. Giòng kỳ lân chuyể dắc liền sinh  
Một nhà chung đỉnh trâm anh  
Đồng A rạng vẻ bắc đình thêm xuân  
Tiên bông đảo vui trần bay xuống  
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân  
Mơ màng giấc quế đêm xuân  
Sao sa điểm ứng thánh thần thác sinh  
Hoa sau trước trăm cảnh đua nở  
Đóa hải đường hơn hỏ chiều xuân  
Dáng đài các vẻ thanh tân
20. Song song ngọc đức vàng cân khác thường  
Tư giời lại đoan trang minh mẫn  
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình  
Nữ tài bằng bực khoa danh  
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung  
Buổi Vương phụ bệ rồng vâng chiếu  
Ban kiếm cờ tiến tiểu giặc Nguyên  
Trâm thoa đối với cung tên  
Giúp trong khốn nỗi chu toàn đảm đang  
Soi nương tử Đường - Ngu thuở trước

30. Hòa hùng trọng khuê các nhường ai  
 Nền nhân của tướng khác vời  
 Năm mây có chiếu trên giờ truyền cho  
 Đức thánh nữ kén vô cung cấm  
 Trưởng lựa cung đầm thắm thiên hương  
 Giúp trong trị nước an bang  
 Chu mười tội có áp Khương mới vừa  
 Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý  
 Tước phu nhân Hiệu suy ngôi cao  
 Bia non ghi chép huân lao
40. Rõ ràng chung đỉnh đôi đào mọc mua  
 Khôn đức đều vẹn vừa trình thực  
 Giá đã đành kim ốc nhường ai  
 Phong tiên sớm đội ơn giờ  
 Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa  
 Trên tử điện sớm trưa châu chực  
 áo cảm bào sức nức danh hương  
 Thâm nghiêm lầu Hán cung Đường  
 Kìa Chiêu dương với Phần hương khác nào  
 Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
50. Độ muôn dân già trẻ sống lâu  
 Gió đưa mây cuốn một mầu  
 Ngày Nghiêu tháng Thuần ra mầu quan son  
 Rắp quyết chí đôi đường vẹn cả  
 Mới ra uy trí lực thần thông  
 Lưới sa cá nước mây rồng  
 Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà  
 Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy  
 Phép hai cô lòng lấy vãn tiêu  
 Gió đưa đông liễu tây đào
60. Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang

- Ngàn thu để khói nhang nghi ngút  
Chín rồng châu một giọt nước voi  
Khi xuống đất lúc lên trời  
Guom vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà  
Quế lan đã một màu xanh lá  
Cũng ra tay phù tá Đức ông  
Quyền phong Tiết chế trào trung  
Xe loan chảy xuống mây rồng đưa lên  
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
70. Tuốt guom thiêng rạch xẻ chín sông  
Hương thơm thấu đến cửu trùng  
Toả ra nghi ngút như dòng xích lâu  
Đã khắc chốn lầu Tần quán Sở  
Gửi vào nơi chử sử ngũ kinh  
Bút hoa chép để rành rành  
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư  
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối  
Kẻ khẩn cầu vọng bái xin con  
Ai mà phải giống Phạm Nhan
80. Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma  
Trên tấu đối ba tòa soi xét  
Hai cô đều vạn phép uy linh  
Muôn người bách bệnh tan tành  
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi  
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa  
Cùng những loài càn sát ngạnh cường  
Phong trần tuốt lưỡi guom vàng  
Trừ loài yêu quái ma vương bỏ ngoài  
Bước vào chốn thiên thai quý phúc
90. Chảy xuống miền địa ngục thần kinh  
Hai cô vạn phép uy linh

- Kẻ lên trưởng tía người về cung hoa  
Khi lên điện Thánh Bà tấu đối  
Khi về châu Thánh Phụ quỳ thưa  
Trăm chiều nghiêm nhặt khoan từ  
Khi chơi Địa phủ lúc du Thiên đình  
Thét một tiếng tà binh trốn lủi  
Phép hai cô dũng mãnh tài cao  
Tàng hình biến tướng trăm chiều
100. Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh  
Thét một tiếng thần kinh quý phục  
Hai cô đều giáng phúc lưu ân  
Cát đảng duyên hợp Tấn Tần  
Các miền đệ tử xa gần cùng sang  
Người xin dấu cửa đền sân miếu  
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đổi guom  
Dem về tư thiết tĩnh đường  
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu  
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
110. Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu  
Lòng thành bái vọng hai cô  
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu  
Sớm khuya tam chấp khẩn đầu
114. Ngàn năm hưởng lộc thiên sâu thọ trường.

## 6. Văn châu Đức ông tả hữu

Đệ tử tôi khấu đầu vọng bái nhị vị tướng quân  
Trí mưu dũng lược ân cần ai qua  
Đương đời thịnh trị Đông A  
Muôn dân khang thái âu ca chơi bởi  
Hay đâu cơ sự tại trời



- Bá Linh dới tội làm người lập công  
Về tâu Nguyên quốc cứu trùng  
Cõi An Nam ấy thóc đồng đất dư  
Lịch triều Nam Bắc tranh đua
10. Thiên trào cử tướng xin thu lấy về  
Nguyên Hoàng thấy nói bèn nghe  
Việc An Nam ấy sai thì Bá Linh  
Ân phù vãng chiếu phát hành  
Ba quân thẳng chỉ tiến hành Việt Nam  
Ầm ầm tiếng trống ganh đua  
Tàu du trăm chiếc quân thừa tám muôn  
Bạch Đằng nó đóng chín đồn  
Phân làm ba ngả hải môn xa gần  
Biên thần tâu đến vua Trần
20. Nhân Tôn quyết triệu quân thần bày ngay  
Phán rằng ai dẹp giặc này  
Đinh thần tâu bày xin cử tướng quân  
Hai ông vãng chiếu thiên nhân  
Thao binh luyện mã muôn vàn ghê thay  
Cứ y thể trận dân bày  
Binh thì trăm vạn ngày nay sắp hàng  
Lệnh truyền thẳng đến Đằng Giang  
Cùng đức Thánh Cả toan lường mưu mô  
Dẹp quân Nguyên khấu giặc thù
30. Lệnh truyền nhị bộ tiền do chi tình  
Đức ông Dã Tượng tả hành  
Yết Kiêu lục sĩ cờ xanh uy cường  
Hai ông dới lệnh Đại Vương  
Đồng tâm hiệp lực một nhường đột xung.  
Phút liền đá trận hỏa công,  
Nổi cơn gió giật dùng dùng cháy ran

40. Sinh cảm Nguyên tướng Phạm Nhan  
Uy linh trận ấy đã vang góc giới  
Điệu cổ về quê hương bản quán,  
Tuốt gươm thiêng đem chém làm ba.  
Phân thân lưu hải lưu hà  
Nhân dân từ đây nhà nhà yên vui  
Lệnh truyền các đội phản hồi  
Khải hoàn sửa tấu ở nơi đền rồng  
Thẻ vàng ngự chế ra phong  
Hai ông đều cũng sắc rồng ban ư  
Tiểu tôi dốc trí phụng thờ  
Trên ơn Đức thánh dưới nhờ Đức ông  
Dầu khi thiệp linh phụ đồng
50. Trừ tà trị bệnh thần thông phép màu  
Trải đâu đâu hương thơm cảnh lạ  
Xin hai ông giảng hạ điện trung.

## 7. Văn châu liệt vị tướng tướng

- Thần đệ tử tri tâm khấu ngưỡng  
Liệt Trần triều tướng tướng danh huân  
Thần hơn ái quốc trung quân  
Công lao tế thế an dân hiền tài  
Phù quốc gia đồng tâm hiệp lực  
Hộ miếu đường bá đức thi nhân  
Vận lương hiếu sách thập phần đảm đang  
Chấn uy cường Vĩnh Lam đại tướng  
Xuất hung tài Dã Tượng hữu danh
10. Yết Kiêu trí dũng công thành  
Hậu quân đại tướng uy danh dụng kỳ  
Cao mong hùng thắng Khánh Dư

- Đại hành cùng Nguyễn Địa Lô tiếp tuyền  
Nhất tể tâm khổ phù nguy  
Công cao vũ trụ danh trì tứ phương  
Triều đình trung liệt đường đường  
Cường Nguyên thúc phủ biên cương khẩu đầu.  
Tảo Hồ Khẩu thu hào vô phạm  
Trảm Ô Linh tổng hãm Phong Đô  
20. Phân thân trảm thủ nghịch đồ  
Thieu tàn cốt nhục phó hồ giang trung  
Vấn chung có tam thông chấn động  
Thỉnh hội đồng tướng tướng hùng binh  
Can qua cung kiếm kỳ tinh  
Thiên binh vạn mã anh linh đáo đầu  
Hộ trì đệ tử bình an  
Chung thân phúc lộc như san như hà.

## 8. Văn ngũ dinh bộ tướng ngũ hổ thần quan

- Vê thiên tướng năm sao chói rọi,  
Vùng địa duy năm nhạc ngất cao.  
Âm dương tham lưỡng ngọc vàng.  
Đạo thần biến hóa việc nào cũng chăm  
Xem chư tướng trái trảm trận đánh  
Chống giặc Nguyên đội lệnh thái sư  
Năm dinh trong vệ ngoài cơ,  
Đều y tiếng trống ngọn cờ mà theo.  
Trước Chút Thước kia sau Huyền Vũ  
10. Cướp Thành Long bạch hổ đôi bên  
Nguyên nhung hiệu lệnh trời nghiêm  
Gươm vàng chỉ vậy vệ quyền trung quân  
Biện quân sắc long văn hoa tảo

- Diễn binh thư tam lược lục thao  
Trận đồ y phép Vũ Hầu  
Bây ra bát quái khếp vào cửu cung  
Quân xông trận theo giòng Bạch Hạc  
Quân tuần do đóng hạt Hải Dương  
Thủy quân ngăn bến Đại Hoàng
20. Thanh Hoa, Túc Mặc giữ đàng các nơi  
Lệnh hoả tốc như lôi như điện  
Chỉ kim qua quân tiến như phong  
Đất thiêng thần cũng giúp công  
Nước trào hiếu thuận cây thông hiệp phò  
Nụ cười lữ Toa Đô, Ô Mã  
Cái trứng kia chọi đá mấy hơi  
Bạch Đằng, Hàm Tử mọi nơi  
Cờ mao quét sạch tanh hôi lâu lâu  
Đức Thượng phụ về châu tấu tiếp,
30. Khao ngũ kinh mở tiệc thưởng công.  
Cửu trùng ban xuống sắc rồng  
Tước phong năm bậc phẩm phong chín hàm  
Một cương trường đã nhàn yên ngựa  
Vui thái bình ca nhà đầu hồ.  
Đang khi vô sự ưu du  
Đầu ơn một đứng thái sư làm thầy  
Người đến lúc cuối mây thừa hoá  
Chốn linh từ hương hoả ngàn niên  
Bình vạn vạn sĩ thiên thiên
40. Vắn quân tướng cũ khi trên còi trần,  
Người quán xuất xứ thần tử thánh  
Người dự vào tứ chính tử kỳ  
Xưa kia chân ngực chuy tụy

- Nay thì thủ kiếm thủ kỳ hai bên.  
Vâng sắc lệnh xét xem hạ giới.  
Trượng uy linh tra hỏi ngay gian  
Nam dinh thống lĩnh các quan  
Bài sai hổ ngụ mọi phương mọi cờ.  
Đông giáp - át cầm cờ Thanh đế  
50. Nam bính - đình xích hổ cờ đào  
Trung ương Hoàng hổ quyền cao  
Ứng vào mậu - kỷ thời trao cờ vàng  
Tây bạch kỳ thuộc vị canh - tân  
Quan thời sĩ võ kinh văn  
Tướng thời xuất quý nhập thần hiển nhiên,  
Người võ sĩ canh phiên ứng trực  
Những việc chi lập tức xử mau,  
Kẻ nào bệnh hoạn khẩn cầu  
60. Thời xem duyên có tình đầu những sao  
Hoặc ngoại cảm mắc vào ngũ vận  
Hoặc nội thương về phận ngũ hành  
Đã trông bệnh chứng tường minh  
Gánh bừa nắm thuốc cho thanh bệnh người  
Hoặc ghẹo quấy vì nơi ngũ quý  
Hoặc quả trâu vì lũ ngũ thông  
Thời cho tên tuổi chiêu cung  
Dấu son phê phán là xong án tà,  
Bao nhiêu kẻ trầm kha ẩn thống  
Lòng trung thành thời ứng như vang  
70. Trên là đội đức Đại Vương  
Thứ là nhờ sức bộ quan hộ trì  
Trước thời xét sổ di âm phước  
Sau thời xem tâm đức tu thân  
Trên phù quốc dưới cứu dân

Bình công tri chính mắt thần không sai  
Hương năm nén tâm trai khẩn nguyện  
Vận năm hành linh hiển thần thông  
Nhân này phong hội vân phong  
Tương đương thánh lệnh khắp trong cõi trần.

## 8. Văn châu Đức Phạm - diện suý thượng tướng quân

- Trên tỷ phủ dùn dùn mây thăm  
Dưới bình gian thăm thăm đoàn sanh  
Non sông dấu khi tính anh  
Đất thiêng dành để người lành giáng sinh  
Cửu họ Phạm vốn dòng lệnh tộc  
Đất Đường Phù chung dục phượng lân  
Ra quan tuổi mới đôi tuần  
Thông minh khác giá kinh luân gồm tài  
Thơ phú đã tựa tài Lý- Đỗ
10. Binh cơ càng ví họ Tôn - Ngô  
Cung tên bấm trí giang hồ  
Uớc ao Lý Tĩnh hẹn hò Phần Dương  
Giáo một ngọn dọc ngang bốn cõi  
Chỉ đường mây quyết chí lập công  
Đời Trần vừa thuở hưng long  
Non cao muôn trượng các lâu nghìn trùng  
Bên gác trượng nhờ lòng thượng tướng  
Trước trướng hùm đợi lệnh thánh minh  
Quyền trao giữ việc đồng binh
20. Luyện thao cung tướng tập tành cung tên  
Chợt có giặc Ai - Lao quấy rối,  
Voi nghìn con vào cõi biên cương  
Hịch truyền cho khắp bốn phương  
Trào đình phát áo miếu đình ban cơm

- Thánh muốn để danh thom muôn kỷ  
Lên sang tàu tìm thế lập công.  
Dạy voi học được phép dòng  
Trở về xin lĩnh tiên phong ấn cờ  
Phút một trận sấm vang điện chớp
30. Đầu quan Lào ắt đã rơi ngay  
Khải hoàn về đến sân mây  
Núi non mở mắt cỏ cây mở mày  
Trên cửu bệ khôn tay trí dưng  
Dưới bách quan phường sức kinh luân  
Kim phù ban chúc tướng quân  
Thanh bào ngọc đới đai cân rõ ràng  
Bóng vẫn hỏ lại toan khởi động  
Tay ông lăm đem chống xe loan  
Thánh quan vâng lệnh trừ tàn
40. Lửa bùng góc núi sấm vang bên trời  
Trên yên ngựa ra tài Mã Viện  
Vào hang hùm nổi tiếng ban siêu  
Rừng xanh bạt lũ cáo mèo  
Ngoài dân êm chiếu trong triều đủ xiêm  
Vân phù lại ban thêm danh tước  
Quan đại đà một bước một lên  
Khắp triều biết mặt biết tên  
Chốn mong bắn sẻ nơi xin gieo cầu  
Vâng hoàng thúc yêu màu trung chí
50. Rộng lòng cho kết chỉ lầu son  
Từ phen chuyên sách vuông tròn  
Làm tôi đã dốc đạo con dấm chì.  
Chúc phò mã sánh vì quốc thích  
Dốc một lòng trợ tá phù nghênh  
Xiên Thành bỗng lại xâm biên

- Ải quan đã thấy trao tin dưới thềm  
Trước điện tiền nửa đêm truyền hịch  
Quyết ra tay tháo nghịch trừ hùng  
Ầm ầm muôn đội binh hùng
60. Uy linh một trận dùng dùng phá tan  
Biên cương đã dẹp yên đầu đất  
Hải môn vừa thấy động thu chương  
Bắc bình trăm chiếc tàu sang  
Đóng đầy cửa bể kéo lên bên giang  
Trung quân có Phạm Nhan thống chế  
Phép diệu thay ngũ chí thần thông  
Trần binh mấy trận đột xung  
Ngạc kên lai láng kiến ong còn nhiều  
Lệnh truyền tướng trong trào lên chục
70. Đức ông cùng Hoàng thúc tiến chinh  
Việc quân tựa hoả thiêu thành  
Kẻ toan kế phá người dành mưu công.  
Đã được kẻ dưới sông khoét ván  
Lại thêm người trên cạn chém cây  
Ào ào gió cuốn mây bay  
Hơi gươm sung đấu ngọn cờ cuốn mây  
Bạch Đằng giang âm âm một trận  
Quân Bắc lui đã chập dòng sông.  
Phạm Nhan, Ô Mã nạp đầu
80. Muôn thuyền cũng phá muôn tàu cũng tan  
Phút mấy trận dẹp yên tam cõi  
Sáu quân điều rong ruổi âu ca  
Thanh gươm rửa sạch Ngân Hà  
Gió xuân đưa khắp mưa hòa dưới trên  
Chúc điện suý vinh phong quan thánh  
Ấn phù ban quyền cách thái sư



- Phúc nhà lộc nước thừa dư.  
Giáp binh xếp để thi thư tập rèn  
Hội họp bậc văn thần mấy kẻ  
90. Bàn bạc trong nghĩa lý vài câu  
Chí cao tư tưởng Võ Hầu,  
Một thiên ghi chép ném câu gieo vàng  
Năm Mậu Tuất vừa sang Đoan Ngọ  
Trên thiên đình mở sổ vời ngay  
Một phen phong tuyến tinh phi  
Ba nghìn sa đất năm mây cửa gần  
Trong chín bề mười phần tướng mộ  
Ngoài muôn dân nhiều độ mong trông  
Triều đình tướng đến huân long,  
100. Gia ban thượng tướng sắc phong rõ ràng  
Miếu lập ở phần hương đất cũ,  
Cảnh vật bày hoa cỏ làm vui.  
Này cờ này giáo này voi  
Đóng phương tỳ ngọ cao ngôi lâu đài  
Nước ngấn đôi biển ngoài trước mặt  
Đóng phu kiên phụ bật đôi hàng  
Lịch triều ngự chế sắc vàng  
Muôn đời hương khói bốn phương linh thần  
Việc hộ quốc tỵ dân nghiệm ứng  
110. Nọ mưa cầu đảo nắng đều linh  
Tôi nay bái vọng điện đình  
Dám xin thăm tuất lòng thành kính tin  
Cầu nguyện được niên niên phú quý  
Để đời sau con quế cháu lan  
Nhu mưa, như gió, như mây  
Đạp vai kẻ cổ bắt ngay lên đồng  
Làm cho lở núi cạn sông

- Làm cho dũng mãnh anh hùng ai đang  
Trước cho tà đảng kinh hoàng  
120. Sau cho trần thế biết đảng tới lui  
Nay tôi khuya sớm phụng thờ  
Đội ơn ngài được đầy nhà quế lan.  
Đèn hương nghi ngút điện tiền  
Dám xin soi xét đèn hương phụng thờ  
Ngửa trông hách trạc uy linh  
126. Phong hành vũ tẩu trung linh tinh đường.

## 10. Văn châu ngũ hổ

- Cầu thỉnh Ngũ hổ khi nay  
Nhớ tướng ngày đây còn ở rừng xanh  
Có khi hồng động thiên đình  
Nhe nanh giương vuốt quý kinh phách hồn  
Có khi vào núi ra non  
Dùng mãnh uy cường thực quý thần tinh  
Đây tôi phụng sự hiển linh  
Sớm khuya hương khói tập tành luyện sai  
Bây giờ có việc đến mời  
10. Thỉnh các quan tướng tốc lai cho cần  
Phép linh biến hóa xoay vần  
Trèo non vượt bể xa gần ai đang  
Có khi núi đất Nghệ An  
Xứ Lạng, xứ Thái cùng miền Tuyên Quang  
Tiếng đồn là đáng hổ lang  
Tôi xin luyện tập rõ ràng tinh trung  
Hoặc khi thiếp tính phụ đồng  
Cứu dân độ thế hết lòng cùng sư

20. Chữ rằng lao bát khả từ  
Trình tề nghiêm túc tuy sư sai hành  
Ra tay bố trận bài binh  
Anh hùng dũng mãnh hiển linh đảo đàn  
Hổ Hoàng, Hổ Bạch các quan  
Hổ Thanh, Hổ Xích chư bàn dâng công  
Hổ Hắc đi trước tiên phong  
Lệnh cờ hiệu trống đồng lòng kéo ra  
Bấy lâu tướng ở Thanh Hoa  
Sơn lâm vắng vẻ ai hòa biết đâu  
Chữ rằng như ý sở cầu
30. Hương đăng phụng sự chực châu các quan  
Xin người hiệp lực đồng tâm  
Việc quan sai khiến ầm ầm như bay  
Gian tà phản ác bắt ngay,  
Đem về bỏ ngục phân thân tức thì.  
Chú còn du đảng giang khê  
Nghe luyện thì về tốc giáng điện trung  
Tín chủ nay đã có lòng  
Xin quan Ngũ Hổ đạp đồng bước lên  
Cả nhà đều được bình yên
40. Xin ngài chỉ phán truyền cho hay  
Độ cho tín chủ ngày nay
42. Phúc lộc ngày đầy được hưởng thiên thu.

### 11- Văn châu hắc hổ

Cầu thỉnh quan Hắc khi nay  
Thiên tướng giáng hạ ở đây sơn lâm  
Đến tuần mồng một ngày rằm  
Khẩn cầu tai tĩnh thành tâm mới về

- Nén hương bát nước bông huê  
Sớm khuya khuyên luyện cả nhà lòng tin  
Bắc phương nhâm quý chấn yên  
Tĩnh quân chúa tể các miền sơn lâm  
Sắc phong là đức hổ thần
10. Phép hay độ thể cứu dân bệnh hàn  
Trừ tà trị bệnh cầu an  
Phụ đồng thiếp tính khôn ngoan mọi bề  
Sớm khuya khổ nhục chẳng nề  
Nghe luyện thí tốc đao về điện trung  
Bài sai lĩnh ấn tiên phong  
Hắc Hổ dũng mãnh oai hùng là tên  
Tiếng lừng khắp hết thị thành  
Bắc phương Hắc Hổ anh linh rõ ràng  
Tướng thời dũng mãnh uy cường
20. Thông thiên bạt địa nghĩa nhường khôn ngoan  
Bao nhiêu tiền kiếp Phạm Nhan  
Đem ra cắn rồn ăn gan tức thì  
Bắt lấy tà quỷ một khi  
Tuốt gươm lôi ruột phân thi tan tành  
Thực là biến hóa uy linh  
Biến nào tướng đã ra tay  
Hồn kinh phách lạc khôn hay được toàn  
Phù hộ tín chủ bình an
30. Đoạn rồi tướng lại vào miền non cao  
Có khi vào chốn Ba Đèo  
Khi lên núi Tản khí vào Thanh Hoa  
Nghệ Anh phố Cát vào ra  
Tuyên Quang, Hưng Hóa cùng là Lạng Sơn  
Tướng thời có đức có nhân  
Oai hùng dũng mãnh thần thông ai bì

- Có khi lại xuống Giang Khê  
Nước trong tắm mát nhơn nhơ chơi bờ  
Dầu khi có việc tôi mời
40. Tướng nghe tôi luyện tôi sai thì về.  
Thần thông tốc giáng uy nghi  
Một phút chớ thì thỉnh tướng cấp lai  
Tướng thời đừng có nghe ai  
Dầu khi nó lễ tiền tài chẳng tha  
Bắt ngay những đứa gian tà  
Đem về cửa điện khảo tra mọi bề  
Dầu ai cầu đảo việc chi  
Hễ thầy sai tướng tướng tuý thầy sai.  
Thần thông tốc giáng tốc lai,
50. Cấp cấp giáng hạ chớ nài công danh  
Cấp cấp như luật lệnh.

## **12- Văn sai bắt tà (Thánh tiền cung thỉnh)**

- Trên đức Thánh Cả nguy nguy đang đang  
Dưới đức Thánh Ông trạc trạc quyết linh  
Bài văn võ tòa đình các quan, nay tôi khát  
Âm dương đã được, cầu nguyện đã rồi, đồng đã vào ngôi,  
Các quan áp đả, thần thông biến hoá,  
Cho chóng chớ lâu, nào là quan Hoàng thúc áp đầu  
Đánh cho giao đảo, quan Nam Tào Bắc Đẩu,  
Áp đả lưỡng kiến, tài sai vô vô lưỡng biên,  
Hỏa tốc đao đàn, chỉ huy tậ, là tậ tốc giáng...
10. Đức Thánh Cả cầm quyền thống tướng  
Lệnh sai hành vạn vạn tinh binh  
Lĩnh vâng sắc chỉ trào đình  
Bài sai thủy bộ tung hoành đi ra

20. Gió lung lay ngọn cờ thẳng trố  
Trống tùng tùng tay vỗ hò reo  
Vang lừng những tiếng chiêng kêu  
Ba ngày kéo đến chật kèn Giang Khê  
Truyền cho phá sạch tàu bè  
Bất loài ma quỷ chẳng tha đâu là  
Phân thân cho nó làm ba  
Trừ tan loài quỷ yên bề sinh linh  
Giở về khai tấu Đế đình  
Giặc đã phá hết tan tành còn đâu,  
Mới hay đức thánh nhiệm màu  
Phép thiêng độ thế an dân của nhà  
Đức ông có lệnh truyền ra  
Các quan thủy bộ cùng là chư đình  
Phạm Nhan nó phạm Nam thành  
Đông sung Tây đội tung hoành mọi nơi  
30. Đông thì cửa tiến của đài  
Cửa then cửa chốt cùng ngôi Bạch Long  
Bắc thì Yên Việt, Yên Phong  
Tả lân hữu hổ dùng dùng kéo binh  
Đức ông vâng chỉ trào đình  
Quyền oai tổng đốc sai hành các quan  
Ngọn cờ ngọn dáo vua ban  
Đánh đông dẹp bắc cho yên nước nhà  
Thủy sai tiết chế chư quân  
Đem lương quân chiến tàu bè nghênh ngang  
40. Bộ sai quân rất tài năng  
Quân mừng quân Thổ sẵn sàng cung tên  
Truyền cho quân mạnh tướng bền  
Ai mà phạm luật tôi liền chẳng tha  
Nguyên sai một tướng Mã Nhi

- Quyền sai tiết chế tàu bè tiến sang  
Bạch Đằng giang hội đồng chư tướng  
Tiến binh vào cho tới đỉnh Đông  
Chiêng khua cờ phất trống rung  
Tay chèo chân đạp oai hùng ai đang
50. Đúc Đại Vương mưu mô thần toán  
Vận chưởng chung sổ vạn tinh binh  
Tàu bè phá đã tan tành  
Sinh cầm Ô Mã hành hình chẳng tha  
Phân thân cho nó làm ba  
Kéo còn tội nó vạy hòa bố danh  
Bể đông đã bạt tam kên  
Uy nghi tiếp tấu Đế đình ngự ban  
Sắc phong tiết chế đại quan
60. Trung Hưng tướng cả để truyền hậu lai  
Từ ngày Thánh thắng thiên đài  
Ngọc Hoàng sắc hạ cứu người dương gian  
Miếu từ lập ở Dục Sơn  
Một bên Bắc Đẩu một bên Nam Tào  
Đúc vua cao long châu hổ phục  
Phép thần thông quỷ khốc tà kinh  
Sắc phong Thượng đẳng tối linh  
Xuân thường thu tự kinh thành như xưa  
Bắc đông hai xứ phụng thờ  
Kẻ xin đổi chiếu người nhờ tàn hương
70. Dù ai tính khi thất thường  
Tà mà ám ảnh quải người dương gian  
Tiền sai văn võ lưỡng ban,  
Thiên thiên lục sĩ vạn vạn tinh binh,  
Chính thân bắt được đích danh.  
Điệu về khảo trị gia hình chẳng dong

- Kẻ thì chém vút xuống sông  
Kẻ thì vằm thịt xương giồng gốc cây  
Yêu ma tà quỷ chúng bay  
Đưa ra hải ngoại cứu người thế gian
80. Thỉnh thánh giáng hạ bản đàn  
Phù trì đệ tử thọ tràng thiên xuân.

### 13. Văn lễ tạ

- Thần kim ngưỡng vọng thấu chu tôn  
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tôn  
Nguyên thỉnh pháp âm thi huệ lực,  
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn,  
Linh cớ linh kiếm phụng thờ  
Nén nhang bát nước sớm khuya giữ gìn  
Điện đường lục cúng đã yên  
Hư không giáng ứng điện tiền lai lâm  
Tuỳ chông tùy mỗ ba hồi
10. Cầu sao được vậy cho tôi bằng lòng  
Lại thêm phò mã đức ông  
Trước voi sau ngựa dùng dùng hò reo,  
Thu tinh tróc quỷ trăm chiều,  
Cát hung báo ứng họa tiêu phù cầu.  
Dầu ở đâu nghe lời triệu thỉnh,  
Đáo đàn tiền hiến ứng uy linh  
Lại thêm thỉnh thiên binh địa chính.  
Hỏa tốc tuỳ hành chóc chuyển oan khiên  
Thủy chung hai chữ chiến chiến
20. Túc thi áp đảo ngay lên mình đồng:  
Tróc tà trị bệnh trị hung  
Chiêng trống tam thông phát động uy linh



- Thượng thiên la đồng thành đồng bích  
Hạ địa vông thiết toả thiết đình;  
Thiên thiên lục sĩ tinh binh  
Các quan tróc quỷ ra hình chẳng tha,  
Lòng dân giám giò non mai nước  
Cần hương đẳng phụng sự chẳng sai  
Tâm thành cầu khẩn hôm mai
30. Nguyên xin muôn kiếp chẳng sai tơ hào.  
Chữ rằng ân ái tương giao  
Thanh đồng đức thánh, nghĩa nào còn hơn  
Thánh thì lục trí vô biên  
Tôi thì khẩn nguyện ngày đêm kêu cầu  
Trông ơn đức thánh cao xa,  
Tâu lên Thượng đế các tòa chứng tri  
Đức ông hùng dũng mãnh uy  
Giúp đâu được đầy, ba kỳ ngưỡng chiêm,  
Cửa đền tráng lệ tôn nghiêm
40. Trước sông sau núi cảnh xem hữu tình  
Bốn bề thủy nhiễu chung quanh  
Nam Tào, Bắc Đẩu dành dành đôi bên  
Lục đầu uốn khúc châu lên  
Tả văn hữu võ đôi miền thông dong,  
Thỉnh thánh thánh giáng điện chung  
Phù hộ đệ tử vô cùng an Khang.

## NGŨ VỊ HOÀNG TỬ VĂN

*Bản văn này nói về năm vị Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ, bản này được sử dụng khi hát thờ*

- Bóng kim ô ánh vàng chói chói  
Cõi trắng già vôi vọi ngất cao  
Trời xanh vằng vặc ngôi sao  
Mây tuôn năm sắc đỏ đào bốn phương  
Phóng hào quang khắp hòa thiên hạ  
Vầng nguyệt soi chiếu cả hư không  
Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông  
Muôn dân mới biết âm dương phép màu  
Trên thượng lầu Ngọc Hoàng thái cực  
10. Dưới bách quan châu chực hôm mai  
Ngọc Hoàng ngự cảnh thiên thai  
Đền rồng cao ngất cửa đài thâm nghiêm  
Mới ứng điềm rồng bay phượng múa  
Tứ lân giồn thất bộ sao sa  
Tám nghìn tiên nữ bách hoa  
Sớm khuya châu chực vua cha Ngọc Hoàng  
Trong đền vàng hương trầm xạ  
Ngoài thành mây khói toả nguy nga  
Mây rồng năm thức phủ che  
20. Thánh hoàng thái hậu tức thì thụ thai.  
Năm Bình Dân mồng mười tháng tám  
Thái hậu bà sinh được năm ông  
Bách quan vọng bá cử trùng  
Thượng đế giáng bút sắc phong thái hoàng  
Chuyển bốn phương đông, tây, nam, bắc

- Tam phủ đều hoả tốc tới ngay  
Tam tòa thánh mẫu ngự mây  
Bách thần ngự gió ông nay cuối rồng  
Chuyển dùng dùng phá non rẽ nước
30. Đến điện tiền sau trước mừng vui  
Nhất bào sinh được năm trai  
Nhưng ông điện mạo thánh tài thần thông  
Hiển sắc không chiêu chương bất nhị  
Đã nên tài quốc sĩ vô song  
Uy gia dũng mãnh vô cùng  
Thượng thiên dám địch thủy cung dám bì  
Ông hoàng cả bẩm sinh tài thánh  
Biển lạ nhường đức tính tình anh  
Uy gia khắp hết thiên đình
40. Làm mưa làm gió khai thành khai sông  
Các cửa sông đâu đâu đều phục  
Ai ai đều mến đức ngựa trông  
Ông Hai lục trí thần thông  
Xách non đem để ngăn sông Hoàng Hà  
Chuyển trời đất mưa sa chớp lóe  
Nổi cơn giông cây cối đổ xô  
Tuôn mây gió thổi mịt mù  
Muôn loài quỷ mị làm cho rụng rời  
Vang tiếng sét ông sai lôi giáng
50. Vạn quỷ tà phách tán hồn bay  
Ông Ba vạn phép ai tà  
Sông Ngân cũng bước bể dầy cũng qua  
Gỗ chò hoa sai quân lên lấy  
Các cửa ngàn đâu đấy đều kinh  
Chúa Muồng chúa Mán thần linh

- Thượng ngàn các cửa phục tình làm tôi  
Có phen dạo Bồng Lai tiên cảnh  
Giở ra về khắp tỉnh Thiên Thai  
Thanh nhàn ngự thủy ông chơi
60. Mười hai cửa bể ai ai đến châu  
Chiếc long chu tôn ông giá ngự  
Mái chèo lan tiên nữ chèo đua  
Quân ông rộn rục trên bờ  
Dưới sông ông ngự thực là vui thay  
Tiệc đàn loan thính ông Đệ Tứ  
Vốn con trời cai ở thiên cung  
Sắc vàng Thượng đế gia phong  
Quyền cai tiết chế uy hùng dậy vang.  
Chuyển mười phương trên trời dưới đất
70. Quán thông tri quy Phật thuyền gia  
Cầu Ô ông bắc Ngân Hà  
Liệt hàng tinh tú bày ra ngang trời  
Mới thử chơi sao sa lác đác  
Cửu diệu cùng lâu các đế tinh  
Tam quang thất đẩu ngũ hành  
Nhị thập bát tú thiên đình hà sa  
Mới gọi qua Nam Tào, Bắc Đẩu  
Số nhân gian lão ấu chép biên  
Người nào hiểu thuận thảo hiền
80. Tu nhân tích đức sổ biên thọ trường  
Bao nhiêu kẻ ngang tàng bạo ngược  
Chỉ hại người chẳng trước thời sau  
Lỗi nhằm ông tha chi đâu  
Bao nhiêu đệ tử quy đầu đội ơn  
Nức hơi xuân vui mừng khánh hạ

- Thỉnh ông về xe giá phủ trên  
Ông Năm dỡ việc thượng thiên  
Hình dung nhan sắc chúa tiên nào bì  
Tướng uy nghi da ngà mắt phượng  
90. (Vẻ) râu rồng khí tượng ung dung  
Uy ra lục trí thần thông  
Làm cho cát đá bay tung ngang trời  
Mấy thử chơi mưa sa bão giạt  
Quỷ cùng tà xiêu bạt tán đi  
Có phen ngự xuống đàn trì  
Vội vàng ngựa bạc tức thì thưởng quân  
Có phen dạo non nhàn nước trí  
Cảnh bầu trời sơn thủy long lâu  
Năm ông giá ngự thượng châu  
100. Phù hộ đệ tử thiên thu thọ trường.

## ĐỆ NHẤT HOÀNG TỬ VĂN

*Bản văn này nói về Quan Lớn Đệ nhất trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát hầu giá Quan Lớn Đệ nhất khi lên đồng.*

- Hương một triện chín lần soi thấu  
Giải lòng trần khái tấu linh thông  
Thỉnh mời Đệ Nhất tôn ông  
Lai lâm chứng giám điện trung uy hùng  
Anh linh trí lực thần thông  
Quản cai tam giới uy phong phép màu  
Thượng thiên xe giá lên châu  
Khâm thừa sắc chỉ công hầu ra uy  
Nổi cơn mưa gió tức thì
10. Sấm vang tám cõi mây che ngát trời  
Đuộm nhuần thiên hạ đòi nơi  
Thừa nhân ông mới dạo chơi các toà  
Ba mươi sáu động tiên nga  
Bồng Lai tiên cảnh chẳng xa chút nào  
Chúa tiên dang quả bàn đào  
Rượu tiên thơ thánh thấp cao đòi tuần  
Cung thương lâu bậc ngũ âm  
Cờ tiên đưa nước bách thần nhón nhơ
20. Ngọc Hoàng ngự chỉ phán ra  
Bước vào bái tạ xuống qua cõi trần  
Kíp đòi thổ địa, long thần  
Hỏi xem thiên hạ vạn dân thế nào  
Sớ lên tâu nộp thiên tào  
Ngọc Hoàng giá ngự ngôi cao đế đình  
Dưới tòa thủy tể long cung  
Vua cha thấy mặt trong lòng yên tin

- Triều thần văn võ đôi bên  
Ông tâu các việc thượng thiên lệnh hành  
Xuống châu thủy điện long tinh
30. Mười hai cửa bể cảnh thanh tú mầu  
Long, xà, ngư biết về châu  
Sóng xô mấy lớp nước triều mấy phen  
Uy thanh chấn động kinh thiên  
Phút thôi ông đã ngự lên lâm tùng  
Có phen giá ngự sơn trung  
Thạch bàn xe giá mây rồng tàn che  
Dư muôn thú vật cảm thi  
Dâng hoa tiến quả bốn bề xôn xao  
Chúa tiên mừng rỡ đón chào
40. Cảnh nào là chẳng mỹ miều thanh tân  
Xuống trần vui thú cỏi trần  
Thiên đình có khách hồng trần dâng hoa  
Dưới thủy tề, long, xà phục cúng  
Sơn lâm đều mến đức đại vương  
Trải qua thiên hạ bốn phương  
Lòng trần khái tấu thấp hương khấn cầu  
Tự nhiên ứng biến nhiệm mầu  
Hoặc ai số hệ về đâu những là  
Đệ tử hiến cúng hương hoa
50. Khẩu đầu vọng bái ông dà độ cho  
Sấm sanh gà, lợn, trâu, bò  
Đền hương trầu quả thầu cho cỏi lòng  
Chí thành hữu cảm tất thông  
Sở cầu tất ứng giáng lâm hộ trì  
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
56. Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.

## ĐỆ NHỊ VƯƠNG QUAN VĂN

*Bản văn này nói về quan Đệ Nhị trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng khi hầu giá Quan Đệ nhị*

- Thỉnh mời Hoàng đế Tinh quân  
Hiệu ông Đệ nhị thần đồng giáng sinh  
Vốn xưa ông tại thiên đình  
Đêm ngày châu chực ở trong lâu đài  
Sổ sinh sổ tử trên đời  
Một tay biên chép chẳng sai số nào  
Bách quan văn vũ nội tào  
Khi ra bệ ngọc khi vào tòa trượng  
Thông minh chính trực mọi đường
10. Kiên hào đỉnh túc chẳng nhường một ai  
Thiên tào Đệ nhị thứ hai  
Thông tri tam giới mọi nơi xa gần  
Phép ông hành vũ hành phong  
Đâu đâu đầy cũng phục tình làm tôi  
Trời làm đại hạn nắng nôi  
Kiều ông đảo vũ một thôi dần dần  
Ông sai hà bá thủy thần  
Tự nhiên nổi trận dùng dùng mưa sa  
Điều hòa thiên hạ xướng ca
20. Nam nữ trẻ già sợ phép tôn ông  
Lệnh truyền sai xuống thủy cung  
Thủy tề thủy tộc thủy tiên thủy tề  
Thỉnh mời ông cả ông hai  
Ông ba ông bốn lại mời ông năm  
Lệnh truyền gia bảo chư quân  
Tự nhiên mưa gió mông mênh đồn đồn  
Hợp hòa thiên hạ dưới trên  
Bờ nào bờ ấy nước chan đầy bờ  
Dù ai đi sớm về trưa



30. Phong điều vũ thuận thái hòa nghỉ ngơi  
 Có phen thông thả ngồi chơi  
 Tuyển người sổ mục chép người sổ son  
 Vua cha nghe hết nguồn cơn  
 Ai làm nấy chịu chẳng còn có oan  
 Sai xuống hạ giới làm quan  
 Sinh vào quý tộc hiền lương đức lành  
 Vừa năm Ất Dậu thai sinh  
 Mồng ba tháng một đã sinh ra người  
 Tuổi vừa ba, bốn đi chơi
40. Văn thi phú lục mọi tài mọi ngoan  
 Song đường mừng rỡ yêu đương  
 Rằng nhà có phúc kẻ thương người vì  
 Chẳng ngờ thượng đế đến kỳ  
 Mồng ba tháng một một khi giờ Dần  
 Sắc sai hà bá thủy thần  
 Quân tiên đón rước chẳng nhằm một ai  
 Ngũ lôi hiệu lệnh tướng trời  
 Nhị thập bát tú mọi nơi chương toà  
 Điều thời vâng lệnh vua cha
50. Rước ông đệ nhị trên tòa thượng thiên  
 Song đường thương nhớ chẳng yên  
 Sao ông nữ để mối phiền dương gian  
 Sinh thành dưỡng dục núi non  
 Lấy ai khuya (sớm) thần hôn cho đành  
 Vốn xưa ông ở thiên đình  
 Con vua thượng đế giáng mình dương gian  
 Dù ai có lệnh kêu van  
 Khấn ông Đệ nhị thọ khang yên lành  
 Thiên tư chính trực thông minh
60. Giáng đền giáng phủ anh linh muôn phần  
 Chữ rằng thánh giáng lưu ân  
 Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.

## ÔNG GIÁM SÁT VĂN

*Bản này nói về Quan Đệ nhị trong hệ thống Tú phủ. Bản này ít được sử dụng.*

- Thông minh chính trực, giúp nước phù đời  
Quyền ông cai, khắp hết mọi nơi  
Vàng Ngọc chỉ, giáng lâm Nam Việt  
Anh hùng hào kiệt, độ khắp vạn dân  
Sắc gia ban: Thượng Đẳng tôn thần  
Quyền giám sát, kiêm tri phủ viện  
Nghe văn thính luyện, giá ngự điện trung  
Chữ "Sở cầu hữu cảm tất thông"  
Hộ Đệ tử đồng qua phú quý
10. Nén hương dâng:  
Đức vua cha chính ngự ngai vàng  
Thỉnh quan giám sát, các quan Thủy tề  
Thượng Ngàn tám cõi đồng quy  
Bao nhiêu điện cũng về tay ông  
Sòng Sơn cho chí phủ Trung  
Phủ Dầy Vân Cát, quyền ông tiện hành  
Khi qua tỉnh Nghệ tỉnh Thanh  
Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Ninh  
Tuyên, Cao, Thái, Lạng các thành
20. Cao Bằng, Bảo Lạc cảnh Thanh chơi bởi  
Tống Tề Lương Việt mọi nơi  
Trái mười tám nước, vào chơi Nam thành  
Quảng Bình, Quảng Trị các doanh  
Thừa Thiên, Thuận hóa, chơi thành Quảng Nam  
Biên Hòa, Bình Thuận dạo sang

- Khánh, Yên, Quảng Ngãi, ông sang chơi bởi  
Gia Định, Bình Định thành thời  
Thủy Xá, Hỏa Xá cùng nơi Xiêm thành  
Khắp hòa các tỉnh nức danh
30. Quyền cai khắp hết Sơn Tinh Thủy Tề  
Sơn lâm cầm thú hồi quy  
Bây giờ ông xuống giang khê chơi bởi  
Thủy binh chọn lấy năm mươi  
Thuyền rồng năm chiếc ra chơi Bắc Hà  
Hải môn mấy cửa Quốc gia  
Khi vào Quảng Trị, khi ra Vụng Trờ  
Trên thời đá mọc lô xô  
Dưới thì kinh ngạc nhấp nhô châu vào  
Truyền cho đội giáo đội đao
40. Đội khiên đội mộc, binh đao sẵn sàng  
Đức ông chính ngự ngai vàng  
Kiêm tri Tam giới, Ngọc Hoàng sắc phong  
Lệnh truyền giở mũi thuyền rồng  
Chỉ ra Hà Tĩnh, các sông hay là  
Cửa Cờn thờ Đức châu Bà  
Truyền quân đóng lại, xuống ca ba ngày  
Quyền cai khắp hết đông tây  
Hồi sinh cái tử, ai rày dám đương?  
Ngự thôi ông xuống hạ sơn
50. Đền thờ Tứ phủ, các quan hội đồng  
Ngoài thì sư tử ngự ông  
Tam đầu cửu vĩ, dưới sông khấu đầu  
Truyền cho thủy bộ các dinh  
Đều cùng trở mũi cho tàu ông ra  
Thuồng luồng cho đến ba ba

- Thủy tề các xứ bước ra chơi bởi  
Hàn môn Trạch khẩu thánh thời  
Lệnh truyền bắt đủ năm mươi thanh đồng  
Vào châu Tam vị thánh cung
60. Truyền sai các Bộ bắt đồng cho mau  
Ngự xong ông trở mũi tàu  
Dưới sông trên chợ đâu đâu vui mừng  
Xuôi buồm thuận gió thung dung  
Cờ bay phát phới, súng bằng pháo ran.  
Có khi chơi chốn Dương gian  
Ra đến Quốc tế, bốn phương khẩn cầu  
Cửa Sung, cửa Bích đâu đâu  
Phủ đào cảnh cũ, về châu chúa Tiên  
Đạo chơi non nước khắp miền
70. Phủ Dầy Thiên Bản, ông lên Vụng Điền  
Ghé thăm qua tỉnh Hưng Yên  
Qua sông Tô Lịch, rẽ lên sông Trùng  
Ba nghìn thế giới lằng lằng  
Kiềm tri khắp hết, trên rừng dưới sông  
Sắc phong Giám Sát Quận Công  
Lịch triều năm đạo Sắc Rỗng gia ban  
Có khi thăm cảnh Hương Sơn  
Vân Nam Bắc quốc, luôn sang Miến Lào  
Thăm rồi ông lại quay vào
80. Sông Sơn Ba Dội Mẫu trao quyền hành  
Thượng Ngàn non nước trong xanh  
Các cô thể nữ nức danh vui chào  
Có khi sang thăm nước Lào  
Ghé xuống Kẻ Chợ đường nào cũng thông  
Bây giờ ông ngự ra đồng

- Dương gian nhõn nhục ai không biết gì  
Bệnh thì khi tỉnh khi mê  
Com ăn chẳng được, nước thì cầm hơi  
Thuốc thời chẳng uống được trôi
90. Phép ông uy trời, khôn đối được đâu  
Bây giờ ông lại về châu  
Sắc ban Giám sát, đứng đầu bách quan.  
Khắp hòa Tứ phủ vạn linh  
Phép ông hùng cường, vạn mã thiên binh  
Truyền cho các đội các dinh  
Vào tâu ra dụng, triều đình ai đang  
Khi lên châu vua Ngọc Hoàng  
Nam Tào Bắc Đẩu các quan cũng nhường  
Rồi ông lại xuống Diêm vương
100. Hội đồng Thập Điện rõ ràng phân minh  
Con vua Thượng Đế Thiên Đình  
Cầm cân sinh tử, quyền hành một tay  
Có khi cầm sổ cao dày  
Quyền ông Giám Sát, sai nay giữ mình  
Có phen phó hội Thiên Đình  
Kiêm tri khắp hết Thủy tinh Thượng Ngàn  
Về đến chúc chuông Thành Hoàng  
Kiêm tri các bộ Tiên Nàng dưới trên  
Phép ông Lục trí thần thông
110. Xuất thần nhập thánh khắp miền trần gian  
Tà ma thấy bỗng chạy tan  
Khu trừ Càn Thát, Phạm Nhan đẳng tà.  
Mười ba cửa bể gần xa  
Ngàn xanh ta, chỗ bày ra một mình  
Có phen lên thác xuống ghềnh

- Tám muôn công tử, một mình tay ông  
Vốn xưa ở nước Việt Đông  
Nam thành đã trải, Bắc cung đã từng  
Giáng sinh vào cửa Đại Vương
120. Thiên văn địa lý, đã nhường ngôi cao  
Võ ông ví với Đức Quan  
Văn ông so với Mạnh Nhan thay là  
Giáng sinh mồng một tháng ba  
Trung thiên chính ngộ, được giờ xuất thân  
Xuân Huyền mừng rỡ muôn phần  
Sinh ra là đáng trung thần trượng phu  
Giáng sinh vào cửa họ Chu  
Tinh trung bất nhị, cơ đồ nên trai  
Sắc phong Thượng đẳng linh thần
130. Xuống nước Nam Việt, quản cai bách thần  
Xin ông mở rộng lòng nhân  
Phù hộ đệ tử, thiên xuân thọ trường.

## ĐỆ TAM VƯƠNG QUAN VẦN

*Bản văn này nói về Quan Tam phủ (thờ ở Nam Hà) trong hệ thống Tứ phủ. Bản này được hát khi hầu giá Quan Tam phủ trong buổi lên đồng.*

- Trịnh giang biên doanh ngân lai lảng  
Đôi vàng hồng soi rạng nam minh  
Con vua thủy quốc Động Đình  
Đệ tam hoàng tử giáng sinh đền rồng  
Đức gồm vẹn thung dung hòa mặc  
Bẩm sinh thành tư chất dung nhan  
Thỉnh mời hoàng tử vương quan  
Phi phương diện mạo dung nhan khác thường  
Hằng châu chực thiên đường thủy phủ
10. Chốn nam minh quy củ bốn phương  
Ra uy chấp chính kỷ cương  
Cầm cân nảy mực sửa sang việc đời  
Chốn long giai cầm quyền thay chúa  
Phép mầu quan tối tú tối linh  
Lệnh truyền thủy bộ chư dinh  
Bình tuý binh bộ chơi miền trần gian  
Có phen nhàn ngự ngai vàng  
Tuần du khắp hết cõi phàm trần gian  
Chiến thuyền lan nổi dòng Xích Bích
20. Đua mái chèo du lịch bốn phương  
Có phen dạo sông Giâu sông Hát  
Khi lên ghềnh lên thác vui chơi  
Có phen vào lạch ra khơi  
Sai quân lấy gổ xoan đào chò hoa

- Có phen chơi ngã ba Tuấn Hạc  
Bạn loan ngồi đàn hát vui chơi  
Đạo xem phong cảnh mọi nơi
30. Qua hang Anh Vũ sang chơi nước người  
Có phen chơi cửa đài cửa bích  
Khi ra khơi vào lạch thảnh thơi  
Thuyền rồng trăm chiếc chèo bơi  
Dọc ngang tuần Lảnh là nơi đi về  
Trái giang khô lên ngàn xuống bể  
Lảnh giang từ quý địa danh lam  
Đền thờ tán tía kiệu vàng  
Tả long hữu hổ thạch bàn uy nghi  
Hóa tức thì lâu đài điện các
40. Dâng nước về thủy quốc một khi  
Có phen lấy ngọc lưu ly  
Đùng đùng dâng nước phép thì ai đương  
Khắp sông Thương, sông Thao, sông Cả  
Trở ra về đóng ngã ba Chanh  
Xướng ca đàn hát tập tành  
Thi ngâm phú độc đàn tranh chơi bởi  
Có phen lại về nơi thủy phủ  
Đóng cân đai áo mũ vào tàu  
Năm ba đồng tử theo hầu
50. Vào tàu vương phụ ra châu mẫu nương  
Có phen lại phi phương biến hóa  
Vào Nghệ An thượng hạ đại giang  
Thuyền rồng chèo quế buồm lan  
Khi chơi Tô Lịch khi sang sông Cầu  
Có phen ngự nam lâu bắc điện  
Trở ra về tới huyện Thiên Tôn



- Đạo miền thác cái thác con  
Khi chơi sông Hát khi sang sông Bờ  
Đạo thần thơ Tản Viên, Tam Đảo
60. Truyền chư quân đội đạo tiên phong  
Chiêng kêu cò phát trống rung  
Bè sau thuyền trước giữa dòng lênh đênh  
Trống cầm canh chiêm vàng ánh ỏi  
Lót xanh vàng chìm nổi dư muôn  
Triều thần văn vũ bách quan  
Sai lên đón rước vương quan về châu  
Trên các lầu thơ ngâm phú đọc  
Ngoài sân rồng ca chúc chén tiên  
Vua cha giá ngự ngai vàng
70. Phán đòi hoàng tử vương quan vào châu  
Ngự giờ lâu phán lời nhân thứ  
Sai ông lên cứu trợ trần gian  
Một tay hoàng tử vương quan  
Cứu sinh cũng lắm độ oan cũng (nhiều)  
Rầy ông đã về châu nhân đức  
Cứu nhân (gian) vạn ức siêu sinh  
Rầy ông về chốn thủy cung
78. Cuồng phù đệ tử khang ninh thọ trường.

## VĂN QUAN ĐỆ TỬ

*Bản văn này nói về Quan Đệ tử trong hệ thống Tứ phủ, được sử dụng khi hầu giá Quan Đệ tử.*

- Tiệc ban loan mời Quan Đệ tử  
Vốn con Trời cai sứ Thiên cung  
Bảng vàng chơi chói vua phong  
Quyền Quan Đệ tử oai hùng ai đang  
Khắp mười phương trên trời dưới đất  
Quản kiêm tri đạo Phật Thiên gia  
Cầu Ô đem bắc Ngân Hà  
Liệt hàng tinh đẩu bày ra ngang trời  
Cánh ngư vui sao sa lác đác
10. Cửu Diệu cùng đài các Đế tinh  
Tam quang thất đẩu ngũ hành  
Nhị thập bát tú Thiên đình hà sa  
Mới tâu qua Nam Tào Bắc Đẩu  
Sổ trần gian lão ấu chép biên  
Người nào hiếu thuận thảo hiền  
Tu nhân tích đức, sổ biên thọ trường  
Bao nhiêu kẻ ngang tàng bạo ngược  
Chỉ hại người không trước thì sau  
Lỗi lầm có sá chi đâu
20. Bao nhiêu đệ tử quy đầu làm tôi  
Nức hương xuân mừng vui khách hạ  
Thỉnh tôn ông xa giá ngự lên  
Phép ông hiển hách nhiệm màu  
Ra uy sát quỷ đâu đâu kinh hoàng

▪ **Phú:**

- Y quan văn vật  
Nối dẫu thiêng Tú phủ vạn linh  
Sơn xuyên dục tu, hà hải chung linh  
Thiên niên dốc một bầu trong vũ trụ  
Trên phù tía ngai vàng lồ lộ
30. Về lâu đài in bóng nước tranh vanh  
Bảng vàng treo thiên cổ vị nhân  
Gồm Nam Bắc xa thu về một mối  
Kỳ lễ nghĩa văn minh chi hội  
Dương thanh danh vạn vật chi đô  
Tiếng anh linh dương trật bơi  
Dục cò đảo thành tâm sở nguyện  
Thiên lý giang lưu uyển chuyển  
Nghĩa phương tiện đài các tranh vanh  
Lưu bích không dạo cảnh non bồng
40. Tài thao lược vang lừng trong vũ trụ  
Sắc tặng phong lịch triều thiên vạn cổ  
Tiếng anh linh nhất thủ trần gian  
Sắc Rồng chơi chọi vua ban.

## ĐỆ NGŨ VƯƠNG QUAN VĂN (QUAN TUẦN TRANH)

*Bản văn này nói về quan Đệ ngũ ở hàng Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ. Đền thờ ở Linh Giang Hải Dương. Bản này được sử dụng hầu giá quan Tuần Tranh khi lên đồng.*

- Đệ tử tôi khấu đầu cùng thủ  
Tiến văn châu đệ ngũ Long vương  
Tỉnh ông chính trực uy cương  
Thần thông lục trí ai dương anh tài  
Cảnh thiên thai ông hằng châu chực  
Các bộ nàng dưỡng dục dâng hoa  
Châu thôi ông trở ra về  
Truyền quân dâng nước thủy tề chan chan  
Khắp bốn phương đâu đâu lòng lầy
10. Khắp mọi miền đã dậy thần cơ  
Cửa sông đâu đó phụng thờ  
Đức ông lại nổi đền thờ Tuần Tranh  
Cảnh am thanh nhiều bề lịch sự  
Vốn đặt bày từ cổ dĩ lai  
Có phen chơi chốn thiên đài  
Đào, lan, quế, huệ sum vầy xướng ca  
Trên bát ngát long xà, hổ phục  
Dưới tam đầu cửu khúc châu lên  
Lân giỡn phượng múa đôi bên
20. Thỉnh ông Đệ ngũ ngự lên ngai rồng  
Sắc vua phong kiêm tri tam giới  
Hay trác tà sát quỷ trừ tinh  
Đức ông vạn pháp muôn linh

- Quyền ông cai quản âm binh nhà trời  
Ngự đồng chơi mình quyền bóng quý  
Nương uy trời thụy khí đoan trang  
Đức ông hiển hách uy quang  
Ra tay tế độ trần (gian) được nhờ  
Đạo thần thơ ra uy hùng hổ
30. Nương uy trời cứu độ sinh nhân  
Đùng đùng nổi trận phong vân  
Thượng đồng ban phép cứu dân trừ tà  
Khắp gần xa bách quan đều phục  
Ai có lòng hưởng phúc hà sa  
Dù ai bệnh hạn không qua  
Cầu quan đệ ngũ bệnh đà tan không  
Tôi dốc lòng ơn ông vạn bội  
Hoặc ai mà nhằm lỗi truyền tha  
Hay là cách trở giang hà
40. Cầm cờ chỉ núi núi đà tan không  
Tiếng nức danh tung hoành dững lược  
Cảnh non bằng nước nhược bằng lai  
Khi chơi bạn trúc bạn mai  
Bàn loan tiệc ngọc sum vầy xướng ca  
Các bộ nàng ra tay bẻ quế  
Ông đạo chơi thành thị hồ tiên  
Ba nghìn thế giới dư thiên  
Tiếng ông đệ ngũ khắp miền đông tây  
Uy ra thổi gió thét mây
50. Phép ông ứng hiện đổ cây tóc nhà  
Bốn phương hòa đội ơn đức cả  
Ai có lòng hỉ xả từ bi  
Phút thôi ông lại biến đi

- Cưỡi tướng bạch hổ lên châu thượng thiên  
Khi cầm quyền còn đương (tra) sở  
Hay ông còn đổi sở cho ai  
Thiên binh văn vũ gồm tài  
Đức ông lịch sự đáng trai anh hùng  
Đêm ngày giữ việc thủy cung  
60. Đợi lệnh cứu trùng cứu trợ sinh nhân  
Ai mà cầu nhân đắc nhân  
Cầu phúc đắc phúc bản thân điều hoà  
Ông kiêm tam giới các toà  
Ông về giá ngự xướng ca điện tiền  
Chữ thập biến làm chữ thiên  
Phù hộ đệ tử thiên niên hòa hài  
Một nguyện giáng phúc trừ tai  
Đồng gia nam nữ ai ai thịnh cường  
Hai nguyện buôn bán trăm đường  
70. Tiền tài lưu loát bạc vàng đề đa  
Nguyện thứ ba ông hầu cập đệ  
Hộ tiểu tôi phú quý sang giàu  
Bốn nguyện quốc phú dân an  
Can qua ninh tỉnh dân ai thái bình  
Ông về linh giáng điện đình  
Phù hộ đệ tử khang ninh thọ trường.

## GIẢO LONG HẦU

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về quan Đệ ngũ Tuần Tranh ở hàng Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá quan Đệ ngũ Tuần Tranh.*

- Kỳ sơn cùng thủy lưu canh thuyết  
Long hầu đi ngũ chân hòa kiệt  
Ninh giang có địa tẩy oan cừu  
Anh dũng hiên ngang huyền nhật nguyệt  
Việt sử chép hùng triều thập bát  
Cảnh địa linh Bạch hạc Phong châu  
Dựng nền xã tắc dài lâu  
Nhớ ơn tiên tổ đời sau giữ gìn  
Vừa gặp hội bể yên sóng lặng
10. Triệu bách thần gia tặng phong công  
Quan Tuần Tranh lắm liệt oai hùng  
Cứu dân hộ quốc nên công hàng đầu  
Giảo long hầu khâm ban sắc tứ  
Chấn Ninh giang thủy bộ chư danh  
Bao phen đắp lũy xây thành  
Khắp miền duyên hải sông Tranh nước lòng  
Tài cung kiếm sấm cùng võ tử  
Đức kinh luân ví tựa Trương Tô  
Phong lưu mã thượng giang hồ
20. Cung cầm dưới nguyệt con đò trên sông  
Chí đã sắc ngoài vòng cương tỏa  
Hay đâu là duyên nợ ba sinh  
Buồng xuân thiếu bạn chung tình  
Thỏa lòng tráng sĩ tài danh phỉ nguyền

- Thề non nước nên duyên kỳ ngộ  
Bổng sai nên mắc nợ oan khiên  
Tin đâu khẩn cấp ban truyền  
Quan quân tầm nã khắp miền sông Tranh  
Khắp thủy điện cung đình tra xét
30. Bắt long hầu  
Tội vì ong bướm lá loi  
Chiết hoa đoàn tụ tội trời không dung  
Lệnh viễn xứ sơn cùng thủy kiệt  
Nỗi oan này có biết hồi cao minh  
Hoàng bào đã nhuộm chàm xanh  
Tắm thân dành nhẽ nhục vinh lẽ thường  
Đường thiên lý quan sơn bờ ngõ  
Hỏi trăng già có tỏ cho ai  
Hỏi trăng hỏi gió hỏi trời
40. Hỏi rằng nguyệt lão trêu người vì đâu  
Hỏi hoa cỏ mưa dầu nắng dãi  
Vấn tốt tươi há ngoại phong ba  
Cỏ cây có thấu lòng ta  
Sơn cùng thủy kiệt sương sa lạnh lùng  
Chữ thác trong còn hơn sống đục  
Nước sông cùng tắm ngọc Côn Sơn  
Kiệt cùng hiu hắt trăng non  
Sông cùng trong đục nước tuôn đôi dòng  
Ngắm cảnh vật mà lòng như cắt
50. Nợ trần hoàn quyết dứt cho xong  
Lòng riêng đã quyết với lòng  
Mượn dây oan nghiệt cho xong tội trời  
Rừng hoa cỏ thương người đã khuất  
Bổng dùng dùng gió giật mưa bay  
Nỗi oan chuyển động đất trời



- Dây oan đã biến thành đôi long xà  
Vì cô quận tin nhà hữu phúc  
Thử lòng người trong lúc lạnh thân  
Tháng hai vừa tiết trung tuần
60. Ông bà nông lão mộng thần ứng ngay  
Giấc mộng tỉnh mới hay sự lạ  
Đôi long xà tựa cửa hai bên  
Long xà kỳ dị thảo hiền  
Từ khi xuất hiện vui thêm cửa nhà  
Ba tháng sau đàn gà đã hết  
Thương rắn hiền không biết lo sao  
Khó khăn âu cũng tính liều  
Ông bà nông lão sớm chiều đông tây  
Bỗng một buổi tai bay họa rủi
70. Hai ông bà mắc tội của công  
Lệnh nghiêm sấm sét dùng dùng  
Tậu gà nuôi rắn không dung tội này  
Lệ nuốt lệ đắng cay xiết kể  
Thương long xà tựa thể thương con  
Khẩn đàn tạ trước công môn  
Xin đem đổi rắn thả luôn giữa dòng  
Con phong vũ âm âm nổi dậy  
Sóng bạc đầu nước xoáy mênh mông  
Long xà thoát xuống thủy cung
80. Nước rẽ đôi dòng cuộn cuộn chứa chan  
Khấp duyên hải sấm ra từ đáy  
Bóng long hầu nổi dậy nơi nơi  
Những phường hại nước hại nơi  
Gian tà quỷ quyết tội trời không tha  
Đim đáy nước về tòa thủy tộc

- Tội gia hình bỏ lúc sai ngoa  
Lẽ thường tội báo oan gia  
Hại nhân nhân hại sự đà không sai  
Nước Văn Lang từ thời Thục trị
90. Giặc Triệu Đà cố ý xâm lăng  
Triều đình hạ lệnh tiến binh  
Thuyền bè qua bến sông Tranh rợp trời  
Bổng nổi trận phong lôi bão táp  
Ba quân đều khùng khiếp sợ kinh  
Hỏi ra mới biết oan linh  
Trình bày hương án lễ trình bên sông  
Mời trưởng lão trong vùng thôn xóm  
Khẩn vừa xong gió đoạn sóng yên  
Uy linh sự đã hiển nhiên
100. Lệnh truyền dân xã lập đền bên sông  
Công cứu quốc gia phong thượng đẳng  
Tước long hầu truy tặng đại vương  
Biển vàng thánh thọ vô cương  
Hiếu trung khí tiết đôi đường vẹn hai  
Oan đã tỏ soi đời càng tỏ  
Trần Ninh Giang thiên vạn cổ tối anh linh

• *Thơ:*

- Sông Tranh! sông Tranh ơi! sông Tranh  
Trắng nước còn in một mảnh tình  
Lầm liệt tung hoành oai tráng sĩ
110. Ngàn năm ghi để dấu anh linh  
Hỡi ai qua bến sông Tranh  
Nhớ người tráng sĩ tài danh tuyệt vời  
Dấu rằng nước chảy hoa trôi  
Sông Tranh còn đó, ơn người còn ghi.

## **ĐỆ THẮT VƯƠNG QUAN VĂN (QUAN ĐIỀU THẮT)**

*Bản văn này nói về quan Đệ thất trong hàng Quan. Dùng để hát khi lên đồng giá này.*

- Trần Nam thiên hải hà chung tui  
Nổi dấu thiêng trong phủ Thái Ninh  
Con vua thủy quốc Động Đình  
Đào tiên điều thất anh linh khác thường  
Bóng đức ông anh linh tế độ  
Tài gồm ba văn vũ ai qua  
Đêm ngày châu chực vua cha  
Sắc phong làm chúa quốc gia cầm quyền  
Trước sân rồng ngôi cao lồ lộ
10. Vâng lệnh truyền tế độ muôn dân  
Uy ra lẫm liệt thánh thần  
Giang hà hải ngoại đội ân phục tòng  
Bóng đức ông thung dung khí tượng  
Vẻ râu rồng mắt phượng ai đương  
Thông minh chính trực uy cường  
Trừ tà sát quỷ phép càn thần thông  
Giá ngự đồng những người thanh quý  
Tuyên văn châu giáng khí anh linh  
Có phen biến tướng hiện hình
20. Hồ phong hoán vũ phép kinh ai tầy  
Có phen ngự Phủ Dầy, Thiên Bản  
Vào quỳ tâu chính quán mẫu vương  
Có phen chơi cảnh Đồi Ngang  
Chầu đền Thánh Mẫu Thượng Ngàn anh linh

- Trên thiên đình chầu vua thượng đế  
Lại về chầu thủy tể long cung  
Thuyền rồng chèo quế buồm lan  
Khi chơi nước nhược khi sang ngũ hồ  
Có phen dạo kinh đô thành thị  
30. Ngự lầu hồng phủ tía thánh thai  
Có phen dạo khắp mọi nơi  
Tiêu dao Tây Trúc thánh thai Phật tiền  
Có phen ngự Tản Viên Tam Đảo  
Hội quần tiên đàm đạo xướng ca  
Cung đàn thánh thốt thánh tha  
Rượu tiên thơ thánh thần cơ đua tài  
Tiệc vầy vui thính ông Đệ Thất  
Vốn con trời cai quản thủy cung  
Sắc vàng chơi chơi vua phong  
40. Quyền cai thiết chế uy hùng dậy vang  
Chuyển mười phương trên trời dưới đất  
Quán thông tri quy Phật thuyền gia  
Cầu ô ông bắc ngân hà  
Liệt hàng tinh tú bày ra ngang trời  
Mới thử chơi sao sa lác đác  
Cửu diệu cùng dài các đế tinh  
Tam quang thất đấu ngũ hành  
Nhị thập bát tú thiên đình hà sa  
Mới hỏi qua Nam Tào Bắc Đẩu  
50. Số nhân gian lão ấu chép biên  
Người nào (trung) hiếu thảo hiền  
Tu nhân tích đức số (biên) rõ ràng  
Một nén hương xin ông soi thấu  
Hộ trì cho lão ấu thiên xuân.

## VĂN ÔNG HOÀNG TRIỆU

*Bản văn nà được dùng để hát khi hầu hầu giá ông Hoàng Triệu trong hệ thống Tứ Phủ, đền thờ ở Thanh Hóa.*

- Chí càn khôn nổi miền Nam Việt  
Đất Thanh Hoa nhân kiệt địa linh  
Có ông Hoàng Triệu giáng sinh  
Vào nhà Nguyễn Tộc nên danh tướng tài  
Ông là con vua thứ hai  
Đời Lê Thái Tổ quản cai triều đình  
Có nhà họ Mạc bất bình  
Vua sai quan Triệu để hành binh sang  
Khi đi tể độ nghiêm trang  
10. Khi về đóng đất Tống Sơn Triệu Tường  
Hay đâu sự lạ phi thường  
Hoàng về cho tới Triệu Tường sử Thanh  
Bái đồ còn dấu anh linh  
Công người ghi để sử xanh muôn đời  
Việt sử chép đời vua Lê Thái Tổ  
Đức Nguyễn Kim phò chúa an dân  
Sinh ông Hoàng Triệu trung thần  
Đã hay kinh sử lại nhuần binh thư  
Giận họ Mạc quyết trừ căn thảo  
20. Đứng trung thần giữ đạo khương duy  
Ra tay huấn luyện binh kỳ  
Làm cho họ Mạc khiếp uy nhường tài  
Đã nên đứng khôi đại đế nhất  
Dải Hoành Sơn khởi vận hoàng đồ  
Sắc vàng chói chói ngàn thu

- Lầu son phủ tía để đồ muôn đời  
Đất Đại Việt chia Trung Nam Bắc  
“Khí anh linh” đệ nhất thuộc kỳ trung  
Đất Thanh Hoa giới để một dòng
30. Trời sinh đáng anh hùng cái thế  
Triều Lê Ký có nhà Nguyễn thị  
Trời định sinh Đệ nhị vương quan  
Vẻ tốt tươi lá ngọc cành vàng  
Tài văn võ đôi đường kiêm vẹn cả  
Giận nguy Mạc quy mô dân xã  
Lê Quốc Công chỉ hám cầu tài  
Quan Triệu người vâng lệnh bài sai  
Đề binh mã ra ngoài Bắc Trấn  
Vận thần toán bày binh bố trận
40. Mạc thế cùng chiếu cuốn thu quân  
Nẻo Cao Bằng Mạc chúa ẩn thân  
Ra lệnh chỉ cư dân định cảnh  
Ca khái tấu triều đình phụng mệnh  
Gió đưa lay phút lánh cõi tiên  
Sổ bìa vàng chơi chói để tên  
Sắc truy tặng ngũ môn chủ soái  
Lập đền thờ Triệu quan thành ngoại  
Biển vàng ban truyền đến hậu lai  
Thỉnh quan giá ngự đền đài
50. Công phù đệ tử đời đời vinh hoa.

## KHAO SƠN TRANG

*Bản văn này được dùng để cúng Sơn trang. Sơn Trang là 12 cô hầu hạ các chúa Châu thuộc Nhạc phủ trong hệ thống Tứ Phủ.*

- Hoa trăm thức miệng cười đua nở  
Đàn ngũ âm tay gõ nên chương  
Tiếng đàn vang gảy khúc nam thương  
Điểm đót nhê nữ tài đã đáng  
Áo năm sắc mớ ba hoa mạ  
Dịu dàng thay quốc sắc khôn so  
Vẻ phù dung phấn điểm son tô  
Chiều liễu yếu lược gài trâm giắt  
Đã nên đáng phong tư quốc sắc  
10. Lại có duyên thiệp tính phụ đồng  
Đệ tử con thỉnh giáng đàn trung  
Xin các bộ nàng đồng tâm hiệp lực

*Vậy có thơ rằng:*

- Yếu điệu xinh thay các bộ nàng  
Hoa cười ngọc thuyết vẻ đoan trang  
Tôi xin các bộ nàng đường xa chẳng quản  
Nhè nhẹ khoan khoan chân bước xuống đàn  
Bài sai thập nhị các cô tiên nàng  
Thần thông hóa phép đáo đàn chũm dầy  
Thỉnh mời cô Đệ Nhất sơn tinh  
20. Tính hay sung ngái bạn cùng cỏ hoa  
Cô Đôi nhan sắc nét na  
Com lam thịt thỉnh thực là nét hay  
Cô Ba yếu điệu ai tà  
Vốn dòng chanh ớt chua cay cũng là

- Cô Tư tính hạnh hiền hoà  
Tính cô chỉ thích muối cà làm vui  
Cô Năm cai quản các đồi  
Tính hay sung khế xa xôi cũng tìm  
Cô Sáu cai quản rừng sim
30. Măng chua mướp đắng cũng tìm mà dâng  
Cô Bảy cai quản các rừng  
Tính cô chỉ thích mắm chum ngọt ngào  
Cô Tám lịch sự bảnh bao  
Tính hay cua ốc ai nào dám dâng  
Cô Chín cai quản Sông Sơn  
Tính cô chỉ thích măng giang măng vầu  
Cô Mười cai quản rừng dâu  
Đôi kia núi nọ thú màu xét soi  
Cô Mười một cai quản các ngòi
40. Tính cô chỉ thích chiếc thoi đôi hài  
Thỉnh mời công chúa Mười Hai  
Nón đeo túi vóc dao quai dịu dàng  
Hôm nay tiến lễ sơn trang  
Kim ngân thoi núi cổ bàn tiến dâng  
Com lam gạo lóc thơm lừng  
Ốc, tôm, cua, cá, giò nem đủ mùi  
Măng chua, khế thái hoa hồi  
Trầu têm cánh phượng cô đôi chứng minh  
Lòng thành tiến lễ sơn tình
50. Mỡ tôm cùng muối, đậu xanh bỏ bỏ  
Mắm tôm vùng lạc cá khô  
Mười hai gồng gánh các cô về rừng  
Lòng thành tiến lễ thù ân  
Các cô nhận đủ về rừng thánh thoi



- Độ cho đệ tử hơn người  
Độ cho đệ tử đời đời vinh hoa  
Độ cho phúc đẳng hà sa  
Chữ tai hạn ách tống ra hải ngoại  
Độ cho già trẻ gái trai  
60. Đồng gia thịnh vượng lộc tài hoan hân  
Chữ rằng thánh giáng lưu ân  
Mười hai cô lưu lộc thiên xuân thọ trường.

### **LUYỆN NGŨ DINH**

- Trên đầu có chữ sắc phong  
Dưới chân có chữ tứ tung ngũ hành  
Sơn lâm vắng vẻ am thanh  
Non nhân nước trí định sinh thánh thần  
Đùng đùng một trận phong vân  
Hào quang sáng khắp chín lâu tòa sen  
Đâu đâu là chẳng ơn trên  
Chợ quê nương bóng muôn dân được nhờ  
Rước về hương khói phụng thờ  
10. Tập tành mỡ luyện sớm khuya canh chày  
Gió thổi bay màn phông phách trúc  
Thuở ban khen học được phép tiên  
Trên thượng ban có năm quan tướng  
Luyện thời về áp dẫn đồng nhân  
Tướng thời quảng đại quang nhân  
Thanh nhàn tự toạ sạch tinh lâu lâu  
Thấy Phật tổ khấu đầu vọng bái  
Thánh lại ban đức đại uy linh  
Có phen sống động thiên đình

20. Nhe nanh giò vuốt quỷ tinh bạt hồn  
Có phen tướng xuống diêm môn  
Tà thần phục tội quỷ tinh khấn đầu  
Dưới thủy tinh các loài cùng phục  
Năm ông đều lại tới lên non  
Tới đâu thời đẩy kinh hồn  
Khi vào Tây Trúc khi sang đền Sòng  
Khi chơi nước nhược non bông  
Khi vào Kiếp Bạc khi sang Ngũ Hồ  
Khi chơi cục lạc ngao du
30. Khi giáng đồng phù áp dẫn đồng nhân  
Tướng thời biến hiện hổ thần  
Luyện hình hổ tướng nhỡn tinh sáng loè  
Đã vào ra thần thông biến hiện  
Nghe tôi khuyên luyện thời về  
Cam lòng phụng sự sớm khuya  
Y như hỏa tốc điều thì pháp lai  
Truyền gia truyền dõn muôn đời  
Con con cháu cháu muôn đời bình yên  
Áp đảo diện đình, cấp cấp chủ luật linh.

## KHAO SƠN TRANG

*Là một trong những bản văn dùng để cúng Sơn trang (cùng các vị thánh ở miền rừng núi trong hệ thống Tứ Phủ).*

- Sắc cung thỉnh đức chúa Sơn trang  
Vốn tiền duyên sinh ở trên ngàn  
Giáng vào hệ tộc danh xưng thị mai  
Cảnh núi rừng lịch đại muôn niên  
Tĩnh Tuyên Quang qua núi đồng tiền  
Ý La miền tam cò xuất nhập  
Nét đoan trang thông minh chính trực  
Tiếng đàn hành day dứt tiếng vang  
Cũng có phen ghẹo khách qua đàng  
10. Dáng yếu điệu hình dung tâm thước  
Vẻ cốt cách thanh tân sắc nước  
Giọng trai lơ mục thước đình đang  
Tĩnh anh linh dậy khắp bốn phương  
Sắc phong hiệu bạch anh công chúa  
Đền thờ châu chung linh dục tú  
Cảnh thiên nhiên sơn thủy hữu tình  
Khắp thượng du mừng mán Sơn tình  
Toàn hạ giới lại châu quy phục  
Cảnh miếu thờ châu từng cúc chúc  
20. Trước cửa đền lân phục nghê quỳ  
Địa thắng tích ngọc điệp kim chi  
Cùng hoa thảo tứ thời đua nở  
Áo khăn lam quần xanh sắc sỡ  
Cổ kiềng vàng tay xuyên hoãn đeo  
Túi dao quai túi chiện quàng vai  
Quần xà cạp chân đi hài dứa bẹ  
Dùng cách ăn chơi trang hoàng sạch sẽ

30. Phong tú thời mâm lá đĩa lau  
Thấy thịt khô thịt thính lá rau  
Cùng măng giang măng tre măng nứa  
Thịt gà rừng lợn loang đôi bữa  
Khế chua sung chát gừng cay  
Cùng mắm tôm cua ốc tỉnh hay  
Rượu tắm uống vò này hũ khác  
Ếch mắm, cá trứng tôm mặn nhạt  
Bánh bún cùng mắm mực thơm cay  
Chè xanh nước thơm bay ngào ngọt  
Cũng có phen dạo chơi dăm ba cô Muồng Mán  
Hiện ra người buôn bán éo le
40. Cũng có khi chơi sườn núi non khe  
Lại dạo tới ngàn me ngàn mái  
Đền kiết cùng chúc thường đi lại  
Đền Bắc Lệ đèo Kéng qua chơi  
Lại về đến suối Ngang phố Vị  
Cũng có phen lên ngàn xuống thoải  
Lại qua chùa Nhất Nhị Tam Thanh  
Vốn xưa ở rừng xanh núi đỏ  
Dầu thôn quê hay người thành thị
50. Không biết căn số vì đâu  
Chúa làm cho chóng mặt rức đầu  
Thành tâm lễ, chúa cho lại đỡ  
Tiến lễ chúa hài xanh vàng lá  
Người trần gian nhốn nhục khôn hay  
Bệnh đậu lào càng dày lưỡi trắng  
Chúa ngự đồng trang nghiêm cung đa cấm  
Y phục dùng cấm tú thiên hoa  
Sốc bốc xoàng nhịp bảy nhịp ba  
Cảnh tiên múa rùm rà khoan nhạt

60. Nay đệ tử thành tâm lễ vật  
Thỉnh chúa về giáng hạ đền trung  
Đệ tử tôi cảm vọng vô cùng.

**KHAO CÁC QUAN NGŨ HỔ**

(Ngũ đình)

- Sắc cung thỉnh ngũ phương ngũ tướng  
Ngũ hổ anh linh ở trên thiên đình con vua Đế Thích.  
Đêm ngày hách dịch, cung điện ba tòa  
Xung đột vào ra, thần thông dũng mãnh  
Ngọc Hoàng có lệnh phật thánh chỉ truyền  
Sai xuống dân gian, thạch bàn chốn ấy  
Quan tướng lưng lầy có phép thần thông  
Đạo khắp Tây Đông, cứu nhân độ vật  
Lòng thành kính lễ, cung thỉnh các quan
10. Tóc giáng bản đền, chứng minh công đức  
Đệ tử con phần hương nhất triện  
Nén nhang thơm ngũ hổ chúng tri  
Nghe con triệu thỉnh thời về  
Thần thông dũng mãnh uy nghi hùng cường  
Trước điện đường khẩn đầu vọng bái  
Trên tòa vàng phật thánh chúng tri  
Tướng quân ngự cảnh lưu ly  
Thuyền từ chở khách từ bi độ người  
Mổ ba hồi gia trì triệu thỉnh
20. Ngũ hổ thần nhĩ thỉnh nhõn khai  
Thần thông dũng mãnh tốc lai  
Hào quang chớp giật, các nơi sấm rền  
Suối cam tuyền rừng xanh núi đỏ  
Ngàn tiêu phương ngọn cỏ nhuơng mây  
Bao nhiêu tà quỷ khi nay

- Vắng nghe tiếng hét hỏn bay phách rời  
Nhớ thuở đời khai thiên lập địa  
Quan tướng nay xuất thế tu hành  
Sang tây một tiểu mật kinh
30. Có quan ngũ hổ độc hành tiêu dao  
Sớm ra vào tối nằm nghe kinh  
Khi dữ lành chẳng hề  
Tướng khi Phật thánh ban công  
Thú vui đạo thích không dung tha tà  
Nghe trên tòa cú lời Phật thuyết  
Nghìn dặm đều hóa phép oai linh  
Quý tâu Phật thánh thẩm tình  
Sắc phong quan tướng anh linh ở đầu
40. Khi đứng hầu lương ban thị tập  
Lúc sai hành khu tróc quỷ ma  
Khi vâng lệnh xuống Diêm la  
Mở cờ dẹp nước khảo tà thu tinh  
Lên thiên đình nương mây cưỡi gió  
Chốn thiên ma thần nữ ai đang  
Uy linh đã khắp bốn phương  
Đã ngoài sợ hãi, lại trong kính nhường  
Các yêu tinh thoáng trông đã khiếp  
Con gió mưa đã dạo bốn phương  
Có nanh có vuốt khác thường
50. Quý tà hồ dễ đảm đang địch cùng  
Hoặc còn chơi cảnh Tào Khê  
Non bồng nước trí, hay về am thanh  
Hay là lên thiên đình châu trực  
Hay tướng về Tây Trúc nghe kinh  
Nghe lời triệu thỉnh đình ninh  
Quan tướng hiện hình tốc dáng đàn trung.

## CHẦU ĐỆ NHẤT

*Bản văn này nói về Châu Đệ nhất trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát khi hầu giá Châu Đệ nhất.*

- Gió kim phong ánh vàng xé xé  
Vân con mời châu quế hiện lên  
Ngôi cao lồ lộ trung thiên  
Tòa vàng chói chói cửa đền thung dung  
Sớm khuya vui vẻ đền rồng  
Khi chơi phủ tía lầu hồng vào ra  
Khăng khăng giữ sổ tam tòa  
Đêm ngày châu chục liễu hoa cầm quyền  
Lầu lầu tam giới hoàng thiên
10. Quyền sai của phủ của đền không đâu  
Trong ngoài thay thay trước sau  
Sửa sang chính phủ mặc hầu hầu coi  
Quan thần phải đạo làm tôi  
Nàng hầu nàng hạ cô đôi hầu bà  
Đang xinh đang tốt đang yêu  
Tài khoe lại khéo ai chiều lòng xuân  
Đền thờ tả phụng hữu lân  
Huê cúc huê sỏi thanh tân chơi bởi  
Thiên đình chót vót đầy vơi
20. Âu ca điểm đốt cột người người hay  
Đàn cầm khéo gảy năm dây  
Cung quỳnh gió lọt chuốt mây mây vàng  
Thung dung cột khách qua đàng  
Nhón tinh lóng lánh mây ngang đầm đầm  
Miệng cười hoa nở đáng trăm

- Vàng đeo biêng biếc thông tông tông đeo  
Đã nên ngôi báu trong triều  
Đã nên ngọc tốt vàng yêu dương tào  
Đã tươi lại tốt nhu hoa
30. Đã tài lại khéo ai hòa đám đang  
Càng nhìn lắm vẻ thiên nhiên  
Nét na hòa thuận muôn ngàn thảo ngay  
Việc gì mà chẳng đến tay  
Lên đền xuống phủ không ngày nào sai  
Có phen biến gái hiện trai  
Khi cần cần kíp khi sai quả liền  
Khi tha cất nhẹ như tiên  
Đếm khi bà ám như thuyền bỏ neo  
Bệnh làm trăm chứng hiểm nghèo
40. Châu Quế trong triều giá ngự đôi ngang  
Có phen giá ví giá nàng  
Sau ví ví ám có nàng nàng lên  
Phán ra làm Thánh thượng thiên  
Xưng làm thánh thủy tiên thủy tề  
Trần phàm thấy nói tin nghe  
Khẩn thôi giả lễ miếu nghề nhà quen  
Trần phàm vái vái van van  
Mối hay nhẩn nhục trần gian được nhờ  
Xem ra thì số phải thờ
50. Khi xưa khẩn thánh bây giờ thờ ơ  
Thanh đồng đàm luyện sớm trưa  
Kẻ khẩn người vái nam mô khẩn đầu  
Làm cho bệnh nặng khỏi đau  
Kim ngân vàng bạc xếp tàu còn vơi  
Bệnh làm như thế giếng khơi



- Mệnh mờn lai láng biết trời phương nao  
Dò sông ác chẳng đủ sào  
Dò biển biển rộng trời cao mấy tầng  
Đố ai dò hết sự lòng
60. Ví như trời thấp sông cùng lên chơi  
Biết đâu thanh vắng nghỉ ngơi  
Biết đâu là chốn thánh thoi ra vào  
Quế huê giá ngự vồng đào  
Khi ra ghé miếu khi vào châu vua  
Châu rồi thẳng tới kinh đô  
Đôi Ngang phố Cát bốn mùa vui thay  
Tháng ba trẩy hội Phủ Dầy  
Qua phố Nam Định sang ngay Phủ Dầy  
Sông Sơn châu đã dạo qua
70. Giao cau lông dím quạt ban đôi mồi  
Ai lịch sự giá ngự đồng chơi  
Ví dụ thiên hạ thiếu gì nơi chằm đồng  
Rầy thang mai thuốc lấy đâu được liền  
Thuốc bà tam vị thần tiên  
Tàn nhang nước thải độ cho lại lành  
Giả lễ bà lục tía hài xanh  
Đem về tiến thánh lấy danh cho đồng  
Thỉnh bà trắc giáng đèn trung
80. Độ cho đệ tử hưng long thọ trường.

## CHÂU ĐỆ NHỊ THƯỢNG NGÀN

*Bản văn này nói về Châu Đệ nhị trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này được hát trong buổi lên đồng khi hầu giá Châu Đệ nhị.*

- Dâng văn tiên thánh thượng ngàn  
Đông cung tuần quán giáng đàn chứng dầy  
Trên ngàn gió cuốn rung cây  
Dưới khe cá lặn chim bay về đàn  
Canh khuya nguyệt lặn sao tàn  
Chiếc thoi bán nguyệt khoan khoan chèo vào  
Gập ghềnh quán thấp lầu cao  
Khi ra núi đỏ lúc vào ngàn xanh  
Thượng Ngàn Đệ nhị tối linh
10. Ngôi cao công chúa quyền hành núi non  
Anh linh đã khắp tiếng đồn  
Sấm ran mặt bể mưa tuôn đầu ghềnh  
Da ngà mắt phượng long lanh  
Mặt hoa tươi tốt mắt xanh rườm rà  
Nhị hồng tuyết điểm mầu da  
Cổ tay tựa ngà đầu vấn tóc mai  
Vốn dòng công chúa thiên thai  
Giáng sinh hạ giới quán cai thượng ngàn  
Quản cai các lũng các làng
20. Sơn tinh cảm thú hổ lang khấn dầy  
Khắp hòa tam lục thập châu  
Chín từng khe suối một bầu tiêu dao  
Dong chơi ngàn quế ngàn đào  
Khi ra thác cái khi vào thác con  
Chim kêu vượn hót véo von

- Chóp bẻ đôi đoạn mưa vào từng cơn  
Khi nường gió lúc thác gièm  
Khi bẻ cành quế khi vin cành hồng  
Vui chơi nước nhược non bông
30. Phố Cát đền Sòng sông Cả sông Thao  
Lân rờn phượng múa thấp cao  
Ngàn mây thấp thoáng trăng sao lũng lơ  
Nón buồn vai quấy lẳng hoa  
Đền kia phủ nợ vào ra chơi bởi  
Khi thanh vắng lúc lại êm trời  
Ngồi trên đỉnh núi gheo người Hằng Nga  
Tang tình thôi đọc lại ca  
Bẻ bai giọng Xá ê a giọng Mường  
Tiếng Kinh tiếng Mán tỏ tường
40. Lục châu Quan hỏa lúu lường lúu lo  
Rong chơi bát cảnh ngũ hồ  
Đua chèo bắt lái hò dô lại về  
Khi chơi ngàn mái ngàn me  
Ngàn giang ngàn núi trúc tre ngàn vầu  
Đôi cô Thổ Mán theo hầu  
Cô xe chỉ thắm cô xâu hạt vàng  
Sơn lâm dọn quán bán hàng  
Non xanh đứng đỉnh tuyết sương reo hò  
Khăn xanh áo lục nhón nhơ
50. Khi vào Ba đội lúc cô đường chèo  
Môi son má phấn mỹ miều  
Miệng cười hoa nở mọi chiều mọi hay  
Đêm trăng quạt gió màn mây  
Bóng thông che tán bóng mai tựa hình  
Đi suốt lúc lại về ghềnh

- Đua chèo tiếng phách tiếng sênh reo hò  
Chè tàu ba chén tính ưa  
Thanh bông hoa quá ngự thừa lại ban  
Yêu ai tài lộc châu ban
60. Ghét ai châu quả khôn ngoan được nào  
Xem trong sự tích tân la  
Vậy nên phúc đẳng hà sa vô cùng  
Đệ tử dốc một lòng thành kính  
Dâng bản văn trình châu ngự giáng lâm  
Mời châu giáng phúc từ trung  
Khuông phù đệ tử tăng long thọ trường.

## CHẦU ĐỆ TAM THOẢI PHỦ

*Bản văn này nói về Châu Đệ tam Thoải phủ trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát khi hầu giá Châu Đệ tam Thoải phủ.*

- Tiểu tôi rung trống quỳ râu  
Râu qua thủy phủ trước sau trình bày  
Thỉnh bà khâm sai về đây  
Hành phong giá vũ làm rầy gió mây  
Cười mây dâng nước mật mờ  
Vua cha phán hỏi châu bà về đây  
Châu bà thánh mẫu thiêng thay  
Khâm sau đệ tử chân tay ra vào  
Việc làm phảng phất chiêm bao
10. Vi nam vi nữ trần nào ai hay  
Bệnh nhân lòng dạ vui đây  
Com ăn chẳng được nước rầy cảm hơi  
Thuốc vào lại hãm bỏ hơi  
Xem trong chúng bệnh nhân hãi hùng  
Khâm sai bà đã ứng trong bao giờ  
Bệnh làm như thể lửa hơ  
Tứ chi quyết lãnh trời gò chân tay  
Phải đi thỉnh bóng mời đồng  
Cầu lên xem xét gia trung thế nào
20. Hay là cô tổ nhập vào  
Dưới tòa thủy phủ quan cao Động Đình  
Tín chủ sửa lễ tâm thành  
Vua cha Động Đình hiệp nghị quan hay  
Mời bà khâm sai về đây  
Trần gian số điện kêu rầy làm sao

- Khâm sai đặt gối tâu vào  
Tâu qua thủy phủ quan cao trình bày  
Khâm sai thủy phủ thiêng thay  
Mẫu cất bà rầy giữ bệnh dương gian
30. Châu bà chưa có lễ ban  
Khéo mời khéo luyện khéo van mới về  
Trông ơn đại đức đàn trì  
Trần gian bắt đang để thời bà con  
Khéo kêu bà độ cho người  
Rút bệnh về thủy lên chơi thạch bàn  
Thấy người phù thủy dương gian  
Tay cầm búa sắt roi son khảo trừ  
Phán rằng lễ ấy cho hư
40. Khuyên mời chẳng có khảo trừ vào ai  
Khâm sai giận chẳng giả nhời  
Người lại vì người tiên lại vì tiên  
Chớ nghe thầy bói càn xuyên  
Nơi khẩn chẳng khẩn khẩn liền nơi đâu  
Bây giờ đệ tử kêu cầu  
Xin bà nghĩ lại trước sau thương đồng  
Bà lại hóa phép thần thông  
Tiếp lộc cho đồng cứu trợ bệnh nhân  
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân  
Thánh Bà lưu phúc thiên xuân thọ trường.

## THỦ ĐIỆN CÔNG CHÚA VĂN

*Bản văn này nói về Châu Thủ đền, Thủ điện châu Đệ tam trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá châu Đệ tam thủ đền khi lên đồng. Ngoài ra còn dùng để hát thờ vào những ngày lễ của tín ngưỡng Tứ Phủ như tán hạ, nhập hạ v.v...*

- Xuân qua ba tiết tháng hè  
Thu rồi đông tới mây che thanh nhàn  
Mừng giàu mừng thịnh mừng sang,  
Phủ lại mừng quý quan sang mừng giàu  
Làm tôi châu độ được sống lâu  
Phơ phơ tóc bạc trên đầu bằng bông  
Trứng rồng lại nở ra rồng  
Hạt thông lại nở chồi thông rườm rà
10. Dân an quốc thái xướng ca tôi bởi  
Quân thần phải đạo chúa tôi  
Trên thuận lòng trời dưới đẹp lòng dân  
Hội đồng ba phủ nghiêm quân  
Thủ điện công chúa thanh tân hay là  
Tóc mây một mái rườm rà  
Lưng ong má phấn da ngà tàu điểm trang  
Trâm cài lược giắt mái đầu  
Áo hoa hiên ngự gương phau phau  
Tay đàn tang tính tình tang
20. Miệng cười hoa nở ai đang trầu hầu  
Muôn dân thiên hạ đầu đầu  
Quyền bà cai các bộ hầu nàng tiên  
Rong chơi cửa phủ cửa đền  
Vâng lệnh Mẫu truyền giáng phúc trừ tai

- Ban công ban lộc tiếp tài  
Độ cho già trẻ đời đời hiển vinh  
Khi chơi trống phách rập rình  
Đỉnh đang thi phú tính tình giao ca  
Thơ thơ phú phú ngâm nga
30. Cung năm dịp bảy cung ba dịp mười  
Thơ dâng đã bốn câu rồi  
Lạy bà bảo hộ tiểu tôi yên lành  
Chậu nước trong xin bà tẩy diện  
Vuông nhiều điều còn vẹn liêm phong  
Xin bà đại xá cho đồng  
Kéo còn nhằm lần kéo còn đại ngây  
Chúa tiên khéo miệng khéo tay  
Miệng thời tấu đối tay may vóc rồng  
Xách dây theo mẫu vô cung
40. Dệt tám vóc rồng tiên đức vua cha  
Lộc tài châu mới ban ra  
Bống lộc cho lắm lại nhiều hơn xưa  
Đồng con hương khói phụng thờ  
Ba mươi mồng một mười tư hôm rằm  
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân  
Thủ đền ban lộc thiên xuân thọ trường.



## CHÂU THÁC BỜ

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về Châu Đệ tam (hay còn gọi chúa Thác Bờ) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá châu Đệ tam khi lên đồng.*

- Nương xanh ngắt trắng lồng ánh cúc  
Nước sông Đà bến ngọc long lanh  
Có ai đi lễ Mẫu Hòa Bình  
Chợ Bò hang Miếng thác ghềnh cheo leo  
Chợ Phương Lâm sớm chiều đông đúc  
Đội ngư phường độc mộc bán buôn  
Chuông vàng văng vẳng sớm hôm  
Xa nghe tiếng guốc gọi hồn rừng ngang  
Danh Châu thác trên ngàn lưng lẩy
10. Đất Hòa Bình đã dậy oai linh  
Nửa đêm giờ tý hiện hành  
Áo pha màu tuyết bên mình túi dao  
Thường vượt suối băng đèo hái thuốc  
Luyện một bầu tiên được hồi sinh  
Nức danh châu Thác Hòa Bình  
Vì đời đem lại tuổi xanh cho đời  
Gieo lúa mạch ngô khoai sắn đỗ  
Cứu người đời trăm họ an vui  
Non tiên cảnh vật tuyệt vời
20. Thác Bờ thắng tích là nơi quê nhà.  
Dậy chim bạch yến ngâm thơ  
Chim ung gõ mõ gà rừng tụng kinh  
Công xòe cánh bên ghềnh múa quạt

- Phượng gảy đàn ca hát đêm thâu  
Dạy voi kéo gổ bắc cầu  
Dựng đèn Mẫu ngự dựng lầu chúa chơi  
Lầu hóng mát thảnh thơi chải chuốt  
Nước long lanh lược dất trâm cài  
Vẻ nào mà chẳng tính ưa  
30. Có le nhiều nổi thanh tân chơi bởi  
Tốt tươi nhị nở hoa cười  
Dáng xinh dáng lịch dáng người son trang.

## CHẦU THÁC BỜ

Đoàn Đức Đang

*Bản văn này nói về Châu Đệ tam (chúa Thác Bờ), dùng hát để hát hầu giá châu Đệ tam Thác Bờ (một vị thánh núi người Mường được đưa vào thành châu Đệ tam Thác Bờ, thờ ở Thác Bờ, Hòa Bình).*

- Vàng nhạt nguyệt đêm ngày soi tỏ  
Cảnh Thác Bờ rực rỡ còn khôn  
Lô xô đá mọc đầu nguồn  
Khen ai khéo tạc bên luồng chơi vơi  
Cảnh Thác Bờ là nơi thắng tích  
Lập đền thờ thanh lịch biết bao  
Sông Đà nước chảy rì rào  
Sau đền đá mọc thấp cao mấy tầng  
Cảnh thanh xuân thiều quang soi tỏ
10. Châu Thác Bờ tiên nữ giáng sinh  
Họ Mường áo trắng đai xanh  
Lung đeo xà tích, bên mình dao quai  
Đôi mắt phượng hoa cài trâm dắt  
Vàng trán xinh vẻ mặt thêm tươi  
Môi son như đóa hoa cười  
Cong cong mày liễu, mắt ngài thu ba  
Tóc rườm rà rẽ đôi cánh phượng  
Giải Ngân Hà uốn lượn đường hoa  
Xinh xinh để liễu vật vờ
20. Người thanh thì cảnh Thác Bờ nên thanh  
Thú hữu tình rong chơi các ngã  
Bước ngao du khắp cả non cao  
Mường Bi, Mường Nậm, Phố Sào

- Chồng Mâm, Yên Lịch lại vào Kim Bôi  
Khắp mọi nơi kêu cầu vọng bái  
Ai lỗi lầm châu đoái lòng thương  
Dù ai duyên số dó dang  
Lòng thành thấp một tuần nhang kêu cầu  
Nếu nhất tâm hữu cầu tất ứng
30. Châu độ cho phúc đẳng hà sa  
Dù ai bệnh nặng không qua  
Lòng thành kêu chúa Thác Bờ cứu cho  
Châu cứu cho tai qua nạn khỏi  
Lại cứu người qua cõi trầm luân  
Nước tiên tẩy sạch bụi trần  
Thanh cao rồi lại mười phần thanh cao  
Chữ cương thường treo cao giá ngọc  
Chữ công dung tử đức khuyên ghi  
Đệ tử khẩn vái tâu quỳ
40. Thác Bờ công chúa độ trì chứng minh  
Đấng anh linh soi đời vời vợi  
Mất chữ tâm thì tội phải mang  
Lưới trời bố khắp bốn phương  
Hại nhân, nhân hại khôn lường thoát thân  
Đã nên đáng cầm cân nẩy mực  
Lấy chữ tội chữ phúc châu cân  
Đừng khoe trọn vẹn muôn phần  
Chữ đức mà kém, châu cân sao bằng  
Đừng khinh kẻ bản hàn
50. Cây đức tươi tốt vẻ vang sau này  
Cung đàn tiếng hát hôm nay  
Độ cho đệ tử lộc đầy phúc dư.

## BẠCH HOA CÔNG CHÚA

*Bản văn này nói về vị Thánh nữ của một địa phương, được dùng hát để hát thờ trong ngày tiệc dân của vị Thánh nữ này, hoặc các đệ tử của một đền hầu giá Châu thủ đền.*

- Vàng đan quế cung thiềm giải tỏ  
Vàng vặc soi trần thế tam thiên  
Hai vàng phong nguyệt vô biên  
Gió xuân diu dặt vang rền nhật khoan  
Tổ niềm đan thấy trong tích cũ  
Chốn lạc xuyên thủy tú sơn thanh  
Vào nhà họ Vũ phúc lành tộc cao  
Điểm xà thủy mộng trao dưới trướng
10. Khi giáng trần thoang thoảng mùi hương  
Hoàng hà sáng khắp bốn phương  
Đĩnh sinh thần nữ phi phương ai tày  
Hằng chải chuốt đêm ngày dưỡng dục  
Giá yêu bằng vàng ngọc nét na  
Nửa giảng bóng ánh trăm hoa mím cười  
Má phấn giới phau phau tựa tuyết  
Mặt lầu lầu vẽ nguyệt in hoa  
Mắt đường tình tú ngân hà
20. Da đường tựa tuyết tóc dả dả vân  
Vẻ thanh tân dịu dàng yếu diệu  
Vẻ phu du uốn éo nhón nhơ  
Vẻ nào vẻ chẳng quá ưa  
Hoa xuân mới nhị nguyệt thu vừa tròn  
Gia xem bằng vàng còn ngọc lệ  
Đan thanh nào ai vẽ cho y

30. Phong tư ngôn hạnh dung nghi  
Giá so Tổng tử ví bì Tề Khương  
Miền cung dẫu tâm khí du tiên  
Tạo đoan sinh hóa vi huyền  
Trần gian dễ tổ phép tiên ẩn tàng  
Trong lục đạo mơ màng bỏ ngõ  
Chẳng ngờ là châu ở tiên cung  
Có phen vui thú non bông  
Xôn xao Ngọc Nữ Kim Đồng chen chân  
Có phen dạo lầu Tần quán Sở  
Hiện ra người tố nữ nhơn nhơ  
Có phen vui thú yên hà
40. Phím đàn cọt khách khúc ca gheo người  
Đâu đâu đều cỏ đón hoa đưa  
Nhưng là mền cảnh quá ưa  
Đến Đông Quang bỗng say sưa mọi chiều  
Trên bát ngát chim kêu vượn hót  
Dưới suối vàng thánh thót nhặt khoan  
Nước nguồn tuôn chảy cuộn reo  
Rừng thông reo hát tiếng đàn tiếng sênh  
Núi chênh vênh tầng cao tầng thấp
50. Ngàn cỏ lau cao ngát màu xanh  
Đã nên là chốn cảnh thanh  
Châu thường biến tướng hiện hình bách đoan  
Uy lệnh ra sấm vang lửa cháy  
Chốn sơn lâm đã dậy anh linh  
Có phen biến tướng hiện hình  
Quý thần cũng phục thất kinh tiềm tàng  
Phương dân đã bàng hoàng khủng khiếp  
Lập đền thờ cung phụng khói hương

60. Thời thường hiển hách uy quang  
Trừ tai giáng họa lại càng anh linh  
Kẻ xuôi ngược lên ghềnh xuống thác  
Cũng đều nhờ tiên pháp thần cơ  
Tụ long, Báo lạc, Tam kỳ  
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu  
Khắp đâu đâu nức danh thần nữ  
Nhà nhà đều phụng sự hương hoa  
Tuyên Quang, Hưng Hóa gần xa  
Dù cây cũng được nhờ đội ơn  
Thời vừa thừa lễ quân thịnh trị
70. Muôn dân đều ngỏ cửa song then  
Âu ca thiên bảo vang rền  
Nhà no người đủ dân an thuận thời  
Bổng nhiên thùy một cơn họa dấy  
Trống ếch kêu lũng lầy vang khe  
Đàn ong lũ kiến vo ve  
Ra uy hóa phép đều là sạch không  
Dở đao cung dẹp yên trăm họ  
Khúc âu ca đội chúa muôn ơn  
Quân hổ ai dễ cấm ngăn
80. Có đoàn những nhiều thôn dân tung hoành  
Trên bát ngát rừng xanh xiết kể  
Mặc sức dầu khuynh rẽ ngã cây  
Thánh tiên nổi trận cầm thay  
Sai về thủ phép biết tay kéo nhòn  
Trên sông Cả một cơn hóa phép  
Loài bạo hung đã khiếp uy linh  
Lập đền khấn đảo kiến thành  
Mở lòng nhân thứ phúc lành xuống cho

90. Ghềnh nhị thủy chất đồ hóa vật  
Thượng đồng lên ố giữa dòng sông  
Tự nhiên biến hóa thần thông  
Lờ đờ trôi đến đèn rồng Đông Quang  
Đôi bên hể ai trông thấy  
Đều bảo nhau lánh chạy đòi khi  
Chúa yêu phong cảnh kinh kỳ  
Tả thời Bạch (hổ) hữu thời Thanh long  
Cánh Tây Hồ nước trong trong leo lẻo  
Tô Lịch giang uốn éo xinh ghê  
Bốn phương sum họp bốn bề
100. Điện đài cao ngất miếu nghè rung rinh  
Thôn Nguyên khiết bên ghềnh nhị thủy  
Rất thanh tao cánh trí phổ hoa  
Châu thường hiển hiện vào ra  
Nhờ ơn Thánh Mẫu ai hòa dám đương  
Có phen đuổi thành hoàng xuất ngoại  
Thôn dân đều khẩn bái lại tha  
Lập đền phụng sự nguy nga  
Lửa hương nghi ngút xướng ca rập rình  
Đã nên đáng anh linh thần nữ
110. Ước vạn niên điển tự vinh phong  
Trên thời treo chữ thánh cung  
Dưới thời trăm họ đều cùng đội ơn  
Đệ tú tôi xa gần phụng sự  
Đủ bốn mùa hoa quá tiến dâng  
Chữ rằng thánh giáng lưu ân  
Thần giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.



## CHÂU ĐỆ TỨ KHÂM SAI VẦN

*Bản văn này nói về Châu Đệ tứ Khâm sai trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá Châu Đệ tứ khi lên đồng.*

- Chấn Nam thiên nữ trung Nghiêu Thuấn  
Đất Sơn Nam có đáng trâm anh  
Quý hương An Thái xã danh  
Có tiên thân nữ giáng sinh cõi trần  
Điều thời phụng mệnh Hoàng ân  
Ngự đồng ánh bóng khắp miền gần xa  
Ra uy sát quỷ trừ tà  
Chiêu tài tiếp lộc gần xa cho đồng  
Khâm sai Tứ Phủ tùy tòng
10. Chiêu Dung công chúa ngũ đồng cứu dân  
Trong nghĩa thân ngoài thời nghĩa dưỡng  
Nương uy trời độ lượng bao dung  
Mặt hoa mày liễu má hồng  
Gồm no tú đức tam tông vẻ vang  
Mây ngải, mắt phượng phi phương  
Lung ong má phấn xem càng tốt tươi  
Miệng châu cười trăm hoa đua nở  
Dáng lên tài tiên nữ bồng lai  
Vào tàu ra rộng khoan thai
20. Đã trong hiển ứng lại ngoài tối linh  
Chốn Thiên đình ca ngâm châu chực  
Các nàng tiên náo nức dâng hoa  
Châu thôi lại trở ra về  
Khi qua Thiên Bản, lúc vào Đồi Ngang  
Miếu giữa đường gia ban sắc chỉ

- Bốn chữ vàng chính khí nghiêm trang  
Lân vờn phượng múa nhà vàng  
Thị tông bộ chúng các nàng đôi bên  
Có phen lên thanh sơn tú thủy
30. Hóa phép màu lục trí thần thông  
Quản cai Tam Phủ Công Đồng  
Quyền châu coi sóc đền rồng vào ra  
Sổ Tam Tòa chép biên sau trước  
Lại sửa sang hương lược trầu cau  
Dù ai tiếp cúng khẩn cầu  
Quyền châu ra rộng vào tâu thông hành  
Lên thiên đình ngự về thủy phủ  
Tiến văn châu kích cổ tam thông  
Thỉnh mời chắc giáng từ trung
40. Hoặc chơi nam bắc tây đông chốn nào  
Trên thiên tào còn đang tra sổ  
Hay châu còn đổi số cho ai  
Hay còn chơi cảnh bông lai  
Hay về An Thái là nơi quê nhà  
Hay châu ra kinh đô thành thị  
Vào Kính Thiên tọa vị Hồng Lâu  
Hay chơi năm cửa nhà lâu  
Hay chơi Phố Mới, Cầu Châu, Cầu Dền  
Lên trên đến Cầu Đông, Cầu Giác
50. Gió về Hàng Bạc, Hàng Ngang  
Hàng Buồm châu lại dạo sang  
Mã Mây, Phố Mới, Hàng Đường, Đồng Xuân  
Dạo chơi khắp hết xa gần  
Hàng Đồng, Hàng Thiếc, Hàng Cân, Hàng Đào  
Chợ Huyện, Chùa Tháp, Đình Ngang

- Cắm chỉ Đền Cờn các vạn dưới sông  
Có phen châu ngự thuyền Rồng  
Qua hồ Trúc Bạch lại dong Tây Hồ  
Lệnh truyền tiên nữ chèo đua
60. Qua đền Trấn Võ lên chùa Huyền Thiên  
Vực Kim Ngưu có đền An Thái  
Cảnh hội đồng có giải Tô Giang  
Thiên Tích châu lại dạo sang  
Sai các tiên nàng châu chực dâng hoa  
Phút thôi châu trở ra về  
Ngự trong bản điện sớm khuya hội đồng  
Có phen châu ngự đường trong  
Dạo khắp phủ tía lầu hồng vào ra  
Có phen chơi Đồi Ngang, Phố Cát
70. Đứng nhón nhơ bóng mát cây cao  
Nghệ An châu lại từng vào  
Dạo chơi các chốn lầu cao Kinh thành  
Có phen châu chực tỉnh Thanh  
Sòng Sơn Ba Dội tập tành vui chơi  
Thường vãng lai bán hàng chiều khách  
Thấy ai ngang ngược ra tay  
Mặc ai phù phép tìm thầy  
Thành tâm khẩn vái châu dày lại tha  
Lòng kính chúc hương hoa tịnh thủy
80. Hóa phép màu lục trí thần thông  
Kiêm tri Tam Phủ lục Công Đồng  
Tốc lai giáng hạ từ trung thay là  
Đền thờ châu Bạch Hoa công chúa  
Châu Mai Hoa tối tú chứng minh  
Khuông phù đệ tử khang ninh thọ trường.

## CHẦU NĂM SUỐI LÂN

Đoàn Đức Đang

*Bản văn này nói về Châu Năm trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng để hát hầu giá Châu Năm, Châu Lục khi lên đồng. "Châu Năm Suối Lân" đền thờ ở huyện Hữu Lũng - Lạng Sơn. Cảnh đền thờ có con suối: Suối Lân.*

- Ai lên tới Lạng Sơn châu thổ!  
Ngắm cánh rừng thác đổ suối reo  
Dở trang tích cũ Lê triều  
Suối Lân công chúa mỹ miều diễm hương,  
Nét đoan trang vẻ nhường ngọc thuyết,  
Đôi mày ngài nửa khuyết vàng trắng  
Trâm cài soi nước suối Lân  
Gót tiên hài xảo cảnh rừng thanh thang,  
Hoa đua nở trên ngàn tay hái,  
10. Gửi trên vai nặng trái chín thom  
Rung rinh quấy gánh đầu non,  
Vẳng nghe tiếng khướu véo von trên cành  
Động lá rừng chim oanh gọi bạn,  
Nhác trông lên cảnh nhận chập chờn  
Cuối kêu gọi cánh chiêu hôm,  
Tiếng chim gõ kiến nổi buồn băng khuâng  
Tiếng hổ gầm vang trong hang động  
Đàn báo đen dạo lượn tìm mồi  
Bầy nai ngơ ngác trên đồi  
20. Rừng thiêng thăm thẳm núi rừng thêm ghê  
Con suối nhỏ xuôi về Hữu Lũng

- Đàn cá vàng lơ lửng dưới khe,  
Đêm đêm hổ báo châu về  
Lung linh màu sắc đua khoe trước đền  
Con suối nhỏ đôi bên cầu bắc,  
Sau lưng đền đá chất trập trùng,  
Phép tiên biến hóa thần thông,  
Mẫu sai Châu giữ cửa rừng Suối Lân  
Châu thương dân đêm khuya biến hiện
30. Áo chàm xanh thêu lượn nét hoa  
Nửa đêm gà gáy canh tà,  
Cất cao tiếng hú hiện ra giữa rừng,  
Hô thần chủ bồng dựng núi chuyển  
Các cửa ngàn bật tiếng muông kêu,  
Tà ma phách tán hồn xiêu  
Các loài ác thú sợ đều ẩn thân,  
Để cho biết Suối Lân công chúa,  
Phép Sơn Trang đức tổ ban truyền  
Phép tiên lấy lá làm thuyền
40. Mười hai Thổ Mán đôi bên cầm chèo,  
Tiếng nhịp đẩy hồ reo bắt cái  
Châu tới đâu cảnh lại thêm tươi  
Hoa thơm cỏ ngọt trên đồi  
Ban công thưởng lộc cho người nhất tâm  
Hôm nay lai giáng đền trung,  
Khuông phù đệ tử thiên xuân thọ trường.

## CHẦU LỤC VĂN

*Bản văn này nói về Châu Lục (sáu) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá Châu Lục khi lên đồng.*

- Hương thơm một triệu kính dâng  
Thỉnh mời công chúa lục cung ngự về  
Bắc Giang về ngả tháng tư  
Lục cung hiển thánh miếu thờ nghiêm trang  
Ai lên đến Suối Ngang Bắc Lệ  
Hỏi thăm đền châu ngự nơi nao  
Hỏi thăm Đền Lũng mà vào  
Trên đền châu ngự thấp cao mấy tầng  
Đền thờ lập ở giữa rừng
10. Chim kêu, vượn hót vang rừng sớm hôm  
Đền thờ Suối Lục vắt ngang  
Lối xuống Đèo Kéng lối sang Công Đồng  
Đền thờ hoa quả xanh um  
Lẳng la châu quấy núi Dùm vô qua  
Tức thời về tới Ý La  
Nửa đêm giờ tý hiện ra đồng tiền  
Có phen châu về tỉnh Tuyên  
Chín Tư Bắc Lệ là miền ngự vui  
Hữu Lũng châu là nơi Bắc địa
20. Lục cung từ dấu khí thanh lam  
Anh linh lừng lẫy thượng ngàn  
Đản tuần tháng chín Nam bang quy đầu  
Khắp hòa Hữu Lũng các châu  
Sơn lâm Mán Thổ quy đầu làm tôi  
Lên chơi Bích Động thành giới

- Non cao nghi ngút đỉnh thời đá rêu  
Trần gian dừng chó có trâu  
Hái măng kiếm củ châu đều quả ngay  
Giở về mới biết linh thay
30. Nón xanh hài sảo kêu ngay châu về  
Cửa đền ngoạn cảnh giang khê  
Trên rừng dưới suối sống ghê bạc đầu  
Dưới sân đèn đường tàu xe hỏa  
Chạy qua đền về ngã Thất Khê  
Sơn Lâm chốn ấy tú bề phong quang  
Mời châu chắc giáng bán đền  
Công phù đệ tử thiên niên thọ trường.

## NỮ TƯỚNG BÁT NÀN

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về Châu Tám trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát hầu giá Châu Tám khi lên đồng. Châu Bát Nàn là một nữ tướng của Hai Bà Trưng, đền thờ ở Thái Bình và nhiều nơi khác.*

▪ **Miêu:**

- Việt Nam thừa dưới quyền Đông - Hán  
Giang sơn ta ảm đạm thê lương  
Giận thay Tô Định bạo cường  
Đem quân giày xéo quê hương cõi bờ  
Thửa bấy giờ có nhà họ Vũ  
Nấy chồi lan một nụ xinh tươi  
Nhụy phong, trăng khuyết tuổi mười  
Thơ văn xem cũng ít người khôn so  
Lục cử đình dành cho nữ kiệt  
10. Đường kiếm hoa khoanh nguyệt rạch mây

▪ **Thống:**

- Tuổi xuân vừa độ trăng đầy  
Môi son mắt phượng, má hây tuyết hồng  
Nét ngọc trong sánh cùng trăng nước  
Tô Định kia muốn ước duyên hài  
Từ thân quyết một liều hai  
Lẽ đâu lại gả cho loài súc sinh  
Tô Định nổi bất bình sấm sét  
Sai chặt đầu Vũ Chất làm đôi  
Máu hồng lòng trẻ sục sôi  
20. Thét đòi nợ máu vung đôi kiếm thần



▪ **Bình:**

Máu thù ngập đôi chân nữ kiệt  
Tắm áo xanh mầu huyết phủ đầy  
Tay thần phá mấy vòng vây  
Gót tiên mãi miết trời mây tối dần  
Băng tới bến thấy thuyền nan nhỏ  
Đôi kiếm thần thuận gió chèo bơi  
Lệ sầu reo giải sông xuôi

▪ **Gênh:**

Nước non chất nặng vai người nữ chinh  
Lâm râm khăn cao mình soi tỏ

▪ **Còn:**

30. Nàn sông dưới cửa từ bi  
Mười vị sư bước chân đi nhẹ nhàng  
Chúa Bát Nàn hiên ngang đứng giữa  
Đôi mắt người như lửa hào quang  
Thương dân lệ nhỏ đôi hàng  
Trên vai nặng gánh giang sơn chưa đền  
Bồng cửa thuyền trôi liền tối lại  
Thắp nhang thơm trước vái Phật trời  
Sau là từ tạ dân nuôi  
Nói xong kiếm bạc chém đôi quân thù

▪ **Xá:**

40. Trận huyết chiến bụi mà trời đất  
Chúa Bát Nàn nhờ Phật độ cho  
Một mình chém giết bao thù  
Xông pha giữa đám quân thù tên bay  
Vung kiếm bạc đôi tay đã mới  
Phá vòng vây thẳng lối ra sông

Mệnh mông nước cuốn đôi dòng  
Hiếu trung trọn vẹn giải cùng trời cao  
Lấy kiếm bạc thân đào tỵ sát  
Gốc thông kia ghi tạc sử sanh

▪ **Nhịp một:**

50.       Bát Nàn đại tướng nổi danh  
          Tháng ba ngày tám năm dần về tiên  
          Dân nhớ ơn lập đền phụng sự  
          Phật ban cho nhị tự "tối linh"  
          Bảng vàng cứu nước thơm danh  
          Gương thiêng để lại khúc hành quan xưa  
          Tiên La tự cảnh chùa vời vợi  
          Ai có lòng ngô lối thênh thang  
          Thiện nam tín nữ bốn nhang

▪ **Dồn:**

60.       Nhớ ngày hội đức Bát Nàn vãng lai  
          Đệ tử này dâng bài văn tiến  
          Công đức kia trời biển còn mang  
          Anh linh rực rỡ nét vàng  
          Dấu thiêng ghi để muôn vàn đời sau.

## CHÂU MUỖI ĐỒNG MỎ

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về Châu Muỗi trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng để hát hầu giá Châu Muỗi khi lên đồng, vị nữ thần có công đánh giặc Minh ở vùng Chi Lăng, Đồng Mỏ Lạng Sơn.*

- Ai lên Đồng Mỏ Chi Lăng  
Nhớ người nữ kiệt cứu dân tiền triều  
Nước non gặp vận hiểm nghèo  
Châu Muỗi Đồng Mỏ sớm chiều xông pha  
Vốn người sinh quán Mỏ Ba  
Cần lao nổi dãi nghiệp nhà đao cung  
Gặp thời Thái Tổ trung hưng (khởi binh)  
Theo vua dẹp giặc Liễu Thăng hàng đầu  
Vua sai trấn giữ các châu
10. Khắp hòa xứ Lạng địa đầu Giang Sơn  
Giặc Minh quen thói bạo tàn  
Mưu đồ xâm lấn biên cương bạo tàn  
Lệnh truyền hiệu triệu các châu  
Sơn trung các tướng nghe châu ra binh  
Muỗi đồng chiến lược tung hoành  
Dẹp tan giặc giữ triều đình phong công  
Rước châu trở lại Sơn Trung  
Giúp dân lập ấp trong vùng Mỏ Ba  
Đức Tài đã dậy gần xa
20. Bản mừng cao lũng trẻ già đội ơn  
Cuối thu mãn hạn về tiên  
Nhân dân kỷ niệm lập đền Mỏ Ba  
Người gần cho tới người xa  
Rủ nhau trẩy hội Mỏ Ba sớm chiều  
Đường đi khúc khuỷu cheo leo

- Chênh vênh núi đá tai mèo nhấp nhô  
Một bầu sơn thủy họa đồ  
Suối trong uốn khúc đền thờ trang nghiêm  
Long xà hổ phục chim muông
30. Vượn dâng trái chín ngát hương hồng đào  
Nghe chim gõ mõ sớm chiều  
Phượng hoàng tung cánh mỹ miều họa ca  
Nửa đêm giờ tý hiện ra  
Áo vàng phát phối khăn hoa dịu dàng  
Lung đeo kiếm bạc cung vàng  
Cuối trên mình ngựa hiên ngang oai hùng  
Đêm thanh bé lái giữa dòng  
Lạng Giai Bán Thí, Kỳ Cùng Lạng Sơn  
Ngừng thuyền yết kiến chúa tiên
40. Thoát thôi châu lại lên miền Tam Thanh  
Trở về Bắc địa Long Thành  
Sông Hương núi Ngự như tranh họa đồ  
Tháp chùa Thiên Mụ nhấp nhô  
Sài Gòn, Gia Định chơi chùa Vĩnh Nghiêm  
Bạch Đằng, Bến Nghé, Thủ Thiêm  
Chơi thôi châu lại về đền Cốc Giang  
Lăng ông cổ tích danh lam  
Khi chơi Đà Lạt khi sang Vũng Tàu  
Khắp hòa tam thập lục châu
50. Công Tum Đắc Lắc một bầu sơn trung  
Rừng xa châu đã từng sang  
Rừng Ban Mê Thuật tiên nâng đón đưa  
Chôm chôm, xoài cát rừng dừa  
Trăm hoa nghìn quả tiễn đưa chân người  
Bắc Nam chung một bầu trời  
Tấu hương khấn nguyện châu Mười giáng lâm  
Chữ rằng số nguyện tòng tâm  
Vun trồng công đức muôn năm vững bền.

## CHÂU BÉ VĂN

*Bản văn này hát khi hầu giá Châu Bé trong hệ thống Châu.*

- Trên sơn lâm ngôi cao mát mẻ  
Cung thỉnh mời Châu Bé tối linh  
Kim chi ngọc diệp rành rành  
Châu Bé Bắc Lệ hách danh thay là  
Vốn tiên nữ Hằng Nga giáng thế  
Cối trần phàm ai dễ biết đâu  
Khắp hòa tam thập ngàn châu  
Non nhân nước chỉ một bầu cánh tiên  
Đã lên đứng danh truyền Nam Việt
10. Hóa phép mầu lẫm liệt ai qua  
Nón bướm vai quẩy lẳng hoa  
Khi xuống Đèo Kéng lúc ra Công Đồng  
Đạo chơi chốn non bông bích thủy  
Trở ra về Phố Vị Suối Ngang  
Khắp hòa các lũng các lang  
Lên đến Châu Bé Thượng Ngàn tối linh  
Khắp châu thổ phụng tình vọng bái  
Kẻ ngược xuôi qua lại cúc cung  
Non cao nước biếc ngàn trùng
20. Khi lên bái yết kiệt cùng Lạng Sơn  
Tiếng dậy vang trên ngàn dưới thủy  
Trở ra về Nhất Nhị Tam Thanh  
Khôn ngoan trần thế lọt vành  
Ngao du khắp hết rừng xanh hải hoàn  
Lúc thừa nhân xe loan cung điểm  
Giá ngoại đồng phần điểm sơn tô  
Khăn xanh áo lụa phát phơ

- Kiểu vàng hoẵng bạc lắng lơ người (ngàn)  
Nét đoan trang nào ai dám đo  
30. Vốn anh linh đã có tiếng vang  
Thung dung dạo gót lên ngàn  
Nhắc trông tựa thể tiên nàng Nguyệt Nga  
Khi hội hợp năm, ba Thổ Mán  
Hiện nên người giả bán hàng chơi  
Sơn lôm rừng vắng các đồi  
Dấu thiêng Bắc Lệ là nơi quê nhà  
Vốn tiên nữ Hằng Nga giáng thế  
Cõi trần phàm ai dễ biết đâu  
Chơi khắp hòa tam thập lục châu  
40. Non nhân nước trỉ một bầu cảnh tiên  
Địa linh ghi tạc ngôi đền  
Tả long hữu hổ đôi bên châu vào  
Đã nên đáng quyền cao nhất thống  
Ngôi đền thờ lỏng lộng càn khôn  
Ngự tam thai ngũ nhạc án tiền  
Trắng thanh gió mát quần tiên hội đồng  
Khi vui ngự chiếc xe rồng  
Khi buồn phách trúc đàn thông tỳ bà  
Đập dìu yến vũ oanh ca  
50. Thoắt thôi lại trở về tòa lâm sơn  
Chim kêu vượn hót trên ngàn  
Dưới khe cá bạc, cá vàng châu lên  
Mời Châu lai giáng bản đền  
Công phù đệ tử khang ninh thọ trường.

## ĐỨC VUA BÁT HẢI VĂN

*Bản văn này nói về Đức Vua Cha Bát Hải (đền thờ ở Thái Bình)  
được dùng trong hát thờ*

- Tiểu tôi phục vọng khấu đầu  
Dâng tiến văn châu trong phủ Thái Ninh  
Phủ Thái Ninh trong miền Vũ Dục  
Danh tiếng đồn (náo) nức gần xa  
Động Đình sông vắng ngã ba  
Tối về linh thượng đẳng trên tòa uy nghi  
Đôi bên ngựa phục voi quỳ  
Nhón nhơ phượng múa hạc thì châu lên  
Trước án tiền nức mùi hương xạ
10. Trên đèn hương khói tỏa vân long  
Biển vàng vạn tuế thánh cung  
Nguy nguy lỗ lộ cửa rồng nguy nga  
Dưới sông lác đác chèo qua  
Buồm dương thuận gió thực là trang nghiêm  
Cánh lạ nhường cây chiều uốn éo  
Lá ú ê yếu điệu màu xanh  
Bốn bề sơn thủy nhiễu quanh  
Gần xa đều đến phục tình làm tôi  
Cảnh bầu trời địa linh nhân kiệt
20. Cõi An Nam lắm liệt ai đương  
Minh đường sông cái đại giang  
Bên sau huyền vũ đột càng thêm cao  
Kế anh hào gần xa đều đến  
Cần việc gì hiển hiện linh thông  
Lại ban cho các thanh đồng  
Có lòng quả thánh ban công lộc nhiều

30. Bách quan văn võ thần liêu  
Khâm sai về tể dập diu đai cân  
Đứng chặt sân y quan lễ nhạc  
Tửu tam tuần tiến bước thung dung  
Tuần sơ tuần á tuần chung  
Nội thông ngoài dẫn đều cùng khoan thai  
Hạ tuần tháng tám đôi hai  
Trải qua xem dạng khoan bơi đua chèo  
Tiếng hòa reo dưới sông lưng lầy  
Trên xướng ca đàn gẩy sênh rung  
Cối trần dễ mấy đâu hơn  
Thơm danh nức tiếng dậy miền Thái Ninh  
Trên đế đình khâm thừa sắc mệnh
40. Dưới An Nam quốc chính hộ dân  
Vĩnh thiên xuân thiên tràng địa cửu  
Vua đều ban lão ấu bách niên  
Sinh ra con phượng cháu tiên  
Lưu ân giáng phúc đôi truyền miên  
Đức vua giá ngự bản đền  
Ban tài ban lộc thượng thiên cho đồng  
Ban mạnh ban khỏe cho đồng đề đa.  
Lộc gần cho chí lộc xa  
Bốn phương hội họp về qua đền này
50. Ban cho tiền tốt liễu dày  
Bổng lộc cho lắm về đây cho nhiều  
Ban cho giải nhất thêm yêu  
Bổng tiếp cho lắm lại nhiều hơn xưa  
Ban cho hương khói phụng thờ  
Ngày rằm mồng một sớm trưa chuyên cần  
Chữ rằng thánh giáng lưu ân  
Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.



## THÁI NINH PHỦ VĂN

*Bản văn này được hát thờ ở đền Bát Hải (Thái Bình) vào những ngày hội.*

- Đệ tử, tôi vọng bái khấn đầu  
Thần, tiền văn châu, cửa phủ Thái Ninh  
Phủ Thái Ninh trong miền Phụ Dực  
Danh tiếng đồn náo nức gần xa  
Động Đình sông vắng ngã ba  
Tối linh thượng đẳng trên tòa uy nghi  
Đôi bên ngựa đứng voi quỳ  
Phượng thì đua múa, hạc thì châu lên  
Trước án tiền nức mùi hương xạ
10. Trên đền hương khói tỏa vân lung  
Chữ rằng: "Vạn tuế thánh cung!"  
Quy mô lồng lộng, cửa rộng nguy nga  
Dưới sông lác đác chèo qua  
Buồm giương thuận gió, ắt là Tiêu Tương  
Cảnh lại nhường cây, châu uốn éo  
Lá dầm khê, yếu điệu màu xanh  
Bốn bề sơn thủy vân quanh  
Gần xa đều đến, phục tình làm tôi  
Địa linh chiếm lấy một ngôi
20. Thiên hạ tái hồi về phục Đại Vương  
Minh đường sông Cái đại giang  
Đôi bên huyền vũ, cảnh càng thêm cao  
Kể anh hào, gần xa đều đến  
Cầu việc gì, ứng nghiệm linh thông  
Có khi hóa vũ hành phong

- Phép thiêng rẽ nước, giao long đi về  
Dưới Thủy Tề, Công Đồng nghị luận  
Trên Thượng Thiên, mở trận mưa sa  
Trần gian ai dễ biết thay?
30. Độ cốt độ thày, lại được ăn công  
Thánh độ cho khắp thanh đồng  
Có lòng thờ thánh: Ban công lộc nhiều  
Bách quan văn vũ thần liêu  
Khâm sai về tới dập đầu dai cân  
Đúng chạt sân y quan lễ nhạc  
Tửu tam tuần tiến bước thung dung  
Tuần sơ tuần á tuần chung  
Nội thông ngoại dẫn, đôi lòng khoan thai  
Lễ thường tiến cống đồ tươi
40. Sắc phong thượng đẳng, muôn đời truyền lại  
Hạ tuần tháng tám đôi hai  
Trải qua xem cú, ra bơi mái chèo  
Mở hò reo, dưới sông lòng lấy  
Trên xướng ca, đàn gẩy xênh trong  
Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông  
Thánh thời Thánh vực, ruổi rong Thiên dàng  
Trống vang lòng, chiêng vàng điểm dứt  
Giọt đồng hồ, thánh thót ngân nga  
Dưới sông lòng lấy kêu loa
50. Thượng tử Đô Tị, hạ là Bến Bông  
Đôi bên sông đỏ đào rực rỡ  
Nhác trông lên đã ngỡ động Tiên  
Cõi trần dễ mấy đâu hơn  
Thơm danh, nức tiếng, phủ miền Thái Ninh  
Trên Thiên đình, khâm thừa Đế mệnh

- Dưới Việt Nam, quốc chính hộ dân  
Thần thông biến hóa muôn phần  
Bùa thiêng phép diệu, xa gần sơ uy  
Mấy huyền vi thiên trường địa cửu
60. Phù hộ cho hòa hảo bách niên  
Sinh ra con phượng, cháu tiên  
Luu ân giáng phúc, thiên niên thọ trường.

## THẬP VỊ HOÀNG TỬ VÂN

*Bản văn này nói về mười vị Hoàng tử con Vua cha Bát Hải, được dùng để hát thờ vào những ngày tiệc đàn.*

- Vua cha Bát Hải Động Đình  
Sinh ông hoàng Cả anh linh ra đầu  
Hoàng đôi vua sinh ra sau  
Thiên hạ đảo cầu ông ngự đền vương  
Hoàng Ba giữ việc đế vương  
Tiếng ông lòng lấy bốn phương dùng dùng  
Hoàng Tư làm chúa thủy cung  
Hoàng Năm giữ sổ đền rồng vua cha  
Hoàng Sáu hóa phép càn gia
10. Vua sai ông trấn hải hà nam minh  
Quan Hoàng Đệ nhất đào tiên  
Nổi một trận gió đổ cây lóc nhà  
Ông làm bão giạt mưa sa  
Hành phong gió vũ đổ nhà lóc cây  
Hoàng Tám chính trực lòng ngay  
Linh vua một đấu để rầy cứu dân  
Hoàng Chín yếu diệu thanh tân  
Vua sai ông trấn ở trong đền Cờn
20. Hoàng Mười trấn thủ Nghệ An  
Ở huyện Thiên Bản làm quan Phủ Dầy  
Mười ông đã được làm quan  
Lịnh sắc Ngọc Hoàng lên chốn Lâm Sơn  
Các quan đem binh lên ngàn  
Truyền quân súng nổ đã vang dậy trời  
Các quan đã lên, tới nơi

- Phán rằng dân xã một nhời rằng hay  
Các quan lấy gỗ cho ngay  
Kìa rừng gỗ cả chò ngay vẩy rỗng  
Các quan Tam Phủ Công Đồng
30. Gỗ chò ngã xuống chạt rừng dư (thiên)  
Các quan dâng hồng thủy lên  
Đóng bè chở gỗ về đền vua cha  
Gỗ về đến sông Bạc Hà  
Cơ nào đội ấy sắp ra đôi hàng  
Hoàng Bẩy lại có lòng hơn  
Sai quân vớt gỗ làm đèn lấy danh  
Vua cha Bát Hải Động Đình  
Sinh ôn Hoàng Cả anh linh là nhường
40. Bống ông dạo khắp bốn phương  
Ông lại tâu dùng về đền vua cha  
Quỳnh Côi huyện ấy bao xa  
Đòi dân Cổ tuyết nay ta ông truyền  
Dân về vớt gỗ đem lên  
Hết bao nhiêu tiền ông sẽ hồi công  
Truyền làm đèn ngoài, đèn trong  
Đền chính vua ngự, đèn rồng ông chơi  
Sai quân mắc võng ra ngoài  
Làm cái cửa võng ra chơi diêm trà  
Truyền đòi nam nữ trẻ già
50. Liền ông liền bà đi đánh lấy cây  
Đánh được thì đem về đây  
Trông quanh điện này để các quan chơi  
Các quan cưỡi ngựa thành thời  
Để an dân sự quan chơi thuyền rồng  
Ngã ba chốn ấy linh thông

- Trông thấy thuyền rồng không dám chèo qua  
Thuyền bé lớn nhỏ đi qua  
Ai đi đến đấy tạ qua đền thờ  
Khẩn rằng tôi lạy đức vua
60. Con cái châu chực bây giờ ở đâu  
Khẩn rằng cho vẹn sự này  
Kim ngân châu báu lễ rầy các quan  
Lái buôn hát xướng ca  
Thành tâm giả lễ truyền tha lại lành  
Khéo kén như đồng tốt thanh  
Mình càng bóng quế đã dành hầu ông  
Chữ rằng thánh giáng lưu ân  
Mười ông lưu phúc thiên xuân thọ trường.

## ĐỨC HOÀNG QUẬN CẬU

*Bản văn này nói về ông Hoàng Cả trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hầu giá ông Hoàng Cả.*

- Bóng trắng thanh gió vàng phơi phơi  
Động Đình hồ Bát Hải Long Vương  
Có ông Hoàng quận phi phương  
Khi thăng thượng giới đẹp duyên cuối rồng  
Chầu vua Đế Thích chính cung  
Bốn châu tám cõi tăng long đuê huê  
Ác vàng thỏ ngọc thoi đưa  
Đào tiên sớm đã báo hoa củ trùng  
Ngày lành giữa tháng quý đông
10. Tiêu phòng cửa đã treo cung non đoài  
Ông Hoàng đẹp dễ tốt tươi  
Ngồi ở trên trời quyền chấn bốn phương  
Mặt hồng mày liễu đoan trang  
Tuyết thu da trắng mây nhuộm tóc xanh  
Khăn hồng mặc áo vàng anh  
Trần phàm ai dễ vẽ tranh nào tầy  
Vòng vàng, vòng bạc đeo tay  
Cổ đeo thẻ bạc, chân giày vân hoa  
Đẹp lòng Thánh Mẫu Vua Cha
20. Nâng niu như thể bông hoa trên ngành  
Đào tơ ba bảy tuổi xanh  
Anh tài có một thông minh siêu trần  
Đầu thuyền quy Phật Quan Âm  
Thần thông diệu trí minh tâm thiện tài  
Trong thời học phép Như Lai

- Ngoài thời luyện tập văn bài sử kinh  
Tiêu dao di dưỡng tính tình  
Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ  
Khi phong nguyệt lúc tử bi
30. Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong  
Khi Thiếu Linh lúc Non Bồng  
Ngon cây mắc võng, lòng sông thả thuyền  
Người thành thị, khách lâm tuyền  
Nam thanh nữ tú mệnh quyền bóng ông  
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng  
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần  
Xiết bao bể ái nguồn ân  
Ban tài ban lộc thi ân thi tử  
Các Đẳng thuận gió xuân đưa
40. Xui lòng quân tử hứng thơ hảo cầu  
Muoi hai tổ nữ theo hầu  
Trâm hoa cài tóc, nhiễu Tàu vắt vai  
Đầu lược khám, chân dận vân hài  
Cổ đeo thẻ bạc trái tai hoãn vàng  
Yên chí phấn sáp điểm trang  
Cô dâng gối xếp cô mang quạt Tàu  
Cô dâng bí thuốc hộp trầu  
Cô dâng khăn ngực, cô xâu hạt tràng  
Sửa sang nâng rước Đức Hoàng
50. Hương xông trướng huệ màn lan hoa hồng  
Bóng trăng chen lá ngô đồng  
Quỳnh tương tay uốn khúc rồng bả bai  
Khi vui chơi, lúc nói cười  
Khi đi châu chực khoan thai nào nà



## ĐỨC HOÀNG QUẬN VĂN

*Bản văn này nói về ông Hoàng Cả trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hầu giá ông Hoàng Cả.*

- Bóng trắng thanh gió vàng phơi phới  
Động Đình hồ Bát Hải Long Vương  
Có ông Hoàng quận phi phương  
Khi thăng thượng giới đẹp duyên cười rông  
Chầu vua Đế Thích chính cung  
Bốn châu tám cõi tăng long đuê huê  
Ác vàng thổ ngọc thoi đưa  
Đào tiên sớm đã báo hoa cửu trùng  
Ngày lành giữa tháng quý đông
10. Tiêu phòng cửa đã treo cung non đoài  
Ông Hoàng đẹp dễ tốt tươi  
Ngôi ở trên trời quyền chấn bốn phương  
Mặt hồng mày liễu đoan trang  
Tuyết thu da trắng mây nhường tóc xanh  
Khăn hồng mặc áo vàng anh .  
Trần phàm ai dễ vẽ tranh nào tầy  
Vòng vàng, vòng bạc đeo tay  
Cổ đeo thẻ bạc, chân giầy vân hoa  
Đẹp lòng Thánh Mẫu Vua Cha
20. Nâng niu như thể bông hoa trên ngành  
Đào to ba bảy tuổi xanh  
Anh tài có một thông minh siêu trần  
Đầu thuyền quy Phật Quan Âm  
Thần thông diệu trí minh tâm thiện tài  
Trong thời học phép Như Lai

- Ngoài thời luyện tập văn bài sử kinh  
Tiêu dao di dưỡng tính tình  
Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ  
Khi phong nguyệt lúc từ bi
30. Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong  
Khi Thiếu Lĩnh lúc Non Bồng  
Ngọn cây mắc võng, lòng sông thả thuyền  
Người thành thị, khách lâm tuyền  
Nam thanh nữ tú mệnh quyền bóng ông  
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng  
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần  
Xiết bao bể ái nguồn ân  
Ban tài ban lộc thi ân thi từ  
Các Đẳng thuận gió xuân đưa
40. Xui lòng quân tử hứng thơ hảo câu  
Mười hai tổ nữ theo hầu  
Trâm hoa cài tóc, nhiễu Tầu vắt vai  
Đầu lược khảm, chân dận vân hài  
Cổ đeo thẻ bạc trái tai hoãn vàng  
Yên chí phấn sáp điểm trang  
Cô dâng gối xếp cô mang quạt Tầu  
Cô dâng bí thuốc hộp trầu  
Cô dâng khăn ngự, cô xâu hạt tràng  
Sửa sang nâng rước Đức Hoàng
50. Hương xông trướng huệ màn lan hoa hồng  
Bóng trăng chen lá ngô đồng  
Quỳnh tương tay uốn khúc rồng bả bai  
Khi vui chơi, lúc nói cười  
Khi đi châu chực khoan thai nã nã  
Vào châu phủ mẹ đền cha

- Ra châu Tú Vị Vua Bà hùng nường  
Bánh bao thơ túi rượu bầu  
Khăn hồng đai thắt thẻ vàng cầm tay  
Khi nường gió lúc xe mây
60. Khi rung khánh ngọc khi lay chuông vàng  
Mười phương đã nức tiếng đồn  
Ai ai cũng sợ hoàng tôn uy hùng  
Vua bà ngự chỉ sắc phong  
Quyền cai giám sát thanh đồng bốn phương  
Tiểu tâu tấu lạy ông hoàng  
Ngự về phủ Mẫu việc quan vui mừng  
Đặng trà quả thực kính dâng  
Đạo quan thái nữ chen chân đứng chầu  
Sửa sang khăn ngự áo quần
70. Lồng hương đồng bạc túi trâu cau non  
Cổ thờ dâng Đức Hoàng tôn  
Đỏ tươi thạch lựu xanh non bích đào  
Hoàng tôn mặc áo cẩm bào  
Dường hoa mới mở như sao giữa trời  
Trái đào bỏ rủ đôi vai  
Tay tròn bút trúc miệng cười nở hoa  
Dập dìu tiếng nhạc tiếng ca  
Thỉnh ông hoàng quận ngự tòa nghiêm trang  
Khoan thai cười nói nhẹ nhàng
80. Tàn hương nước thái ông ban cho đồng  
Thỉnh về giá ngự thưng dung  
Ban mạnh ban khỏe cho đồng đệ đa  
Thờ Phật thờ Thánh trên tòa  
Thánh cho bốn chữ vinh hoa thọ trường.

## HOÀNG BA THOẢI VĂN

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về ông Hoàng Ba (Bơ) trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát hầu giá ông Hoàng Ba khi lên đồng.*

- Trên điện ngọc rồng bay năm sắc  
Dưới Động Đình ghềnh thác nguy nga  
Mệnh môn một dải Ngân Hà  
Âm âm sóng vỗ xa xa bạc dầu  
Loài thủy tộc đâu tìm đến  
Vượt vũ môn xuất hiện thần long  
Biển lên mặt nước lạ lùng  
Ông Hoàng Bơ Thoải chân rung khác thường  
Hoàng Bơ Thoải đường đường dung mạo  
10. Mặt nhường gương tiết tháo oai phong  
Thanh xuân một đấng anh hùng  
Toàn tài văn võ lầu thông mọi đường  
Sáng tựa gương trần ai chẳng bụi  
Bầu rượu tiên thơ túi sênh sang  
Khăn thêu áo trắng đai vàng  
Võ hài chân dận vai mang đôi hèo  
Cuối ngựa bạch vai đeo cung tiễn  
Tay kiếm vàng trước điện bước ra  
Thương dân trên cõi sa bà  
20. Lòng tham chìm đắm đức hòa khó lên  
Trước bệ Ngọc Hoàng liền tấu đối  
Lên cõi trần mở hội phúc duyên  
Khâm sai Hoàng kíp băng miền  
Phong lôi một trận rước lên cõi phàm

- Bạn tiên nữ xếp hàng rong ruổi  
Cá kinh nghề thẳng lối tiền đua  
Sai quân đường trực trên bờ  
Trống dong cờ mở thực là nghiêm trang  
Sắp hai hàng tàn vàng tàn tía
30. Kiểu vàng son nghi vệ bát âm  
Tuần vương nghỉ gót dừng chân  
Họa thơ Lý Đỗ ca ngâm độ cờ  
Tiệc xong lại chèo đua bẻ lái  
Truyền chèo về Bát Hải dong chơi  
Quỳnh Côi, Phượng Dục mấy nơi  
Sông Thao, sông Cả qua chơi Lục Đầu  
Chơi sắp hết sông Cầu, sông Mã  
Thuyền ba quân các ngã thi đua  
Lên rừng lấy gỗ chò hoa
40. Đem về dâng tiến Vua Cha Động Đình  
Ngự Bắc Kinh Thăng Long quý địa  
Phủ Tây Hồ tú khí danh lam  
Dùng thuyền bái yết mẫu vương  
Mẫu ban chấp chính cầm quyền vào ra  
Cho coi sóc các tòa cung nội  
Riêng một bầu phượng ruổi loan ca  
Đông Cung Tuần Quán các tòa  
Cây ai bóng mát rườm rà tốt tươi  
Đàn cá lội rõ mười không khác
50. Kết thành lâu dần đặt đêm thanh  
Trăng soi đáy nước thủy đình  
Có tàu Hoàng Thoải xinh xinh khác thường  
Tàu sáng bác kim cương lấp lánh  
Biết bao người mến cảnh say sưa

- Trách ai vô ý không ngờ  
Qua không bái yết thực là khó van  
Ai biết phép gia ban tài lộc  
Độ cho người văn học thông minh  
Thương ai hữu ý khánh thành
60. Nhân dân lạc nghiệp nông canh thuận hòa  
Nền nông nghiệp dân ta giàu mạnh  
Trên thị trường sát cánh năm châu  
Bốn phương gió Á mưa Âu  
Mối tình hữu nghị dài lâu muôn đời  
Đất linh địa Cảnh Ninh còn đó  
Lập đền thờ tế độ dân sinh  
Hoàng về trắc giáng điện đình  
Công phù đệ tử khang ninh thọ trường.

## ÔNG HOÀNG BẢY

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về ông Hoàng Bảy (hàng ông Hoàng) trong hệ thống Tứ Phủ, có đền thờ ở Bảo Hà, Yên Bái (còn gọi là ông Bảy Bảo Hà). Được dùng khi hát hầu giá ông Hoàng Bảy khi lên đồng giá này.*

- Gió nam thoảng hương bay ngào ngạt  
    Bóng gác tà đã gác non tây  
    Trăng in mặt nước vui đầy  
    Bảo Hà có tích xưa nay còn truyền  
    Quan Hoàng Bảy trấn miền Bắc địa  
    Hợp binh hùng thủy lục Thao Giang  
    Quân cơ mưu lược luận bàn  
    Doanh trung thường có hai ông hoàng vào ra  
    Quan Hoàng Bảy Bảo Hà chính vị
10.    Cùng tướng công đệ nhị Hoàng Hai  
    Can qua dâu bể biến đời  
    Anh hùng xưa đã ra người cung tiên  
    Nhớ công đức lập đền phụng sự  
    Thổ, Mán, Nùng tiên nữ dâng hoa  
    Thú vui điệu khách chén trà  
    Phong lưu thuốc cống Bảo Hà dâng ông  
    Hoàng hoa tửu khăn hồng xếp gối  
    Ngụ tính tình phong nguyệt họa ca  
    Nhấn ai lên đất Bảo Hà
20.    Ném mùi phong nguyệt ấy là thần tiên  
    Cõi bắc địa còn truyền cổ tích  
    Quan Bảo Hà thực đích trung quân  
    Sinh thời làm tướng trung thần

- Tắc lòng yêu nước thương dân hãy còn  
Dầu bể cạn non mòn cũng quyết  
Thủ ra tài cho biết oai danh  
Bao phen chiến lược tung hoành  
Định an xã tắc đề binh cõi ngoài  
Đất Lào Cai là nơi dụng võ
30. Quyết ra tay đội ngũ tiến công  
Biên cương súng nổ đùng đùng  
Sa trường xương núi máu sông chẳng nề  
Dem quân về Thất Khê trấn thủ  
Đền Bảo Hà lạc thú huê viên  
Mãn tuần chiếu triệu nổi thiên  
Tắm thân thoát lánh nghiệp duyên cõi trần  
Bống một trận sâu vân ám kết  
Hiện chân hình đạo hết Bắc Nam  
Vui cùng nước biếc trắng ngàn
40. Tốt tươi quả lạ trắng vàng đều hui  
Độ dân xã ngày Nghiêu tháng Thuần  
Cõi Việt Nam Bắc trấn oai danh  
Từ bi cái dữ làm lành  
Chọn người nữ tú nam thanh chấn đồng  
Kẻ xuôi ngược dưới sông trên bộ  
Ai khẩn cầu tế độ thì qua  
Hoàng về trắc dáng diện hòa  
Hộ trì đệ tử vinh hoa thọ trường.



## THƠ CHÀU ÔNG BẢY

Phạm Văn Khiêm

(Phỏng theo "chí làm trai" của Nguyễn Công Trứ)

- Trần ai tri kỷ  
Khách tài tình hồ dễ mấy ai hay  
Côi nhân sinh ba vạn sáu ngàn ngày  
Say cũng lụy không say cũng tục  
Khoảng trời đất dọc ngang ngang dọc  
Nợ tang bồng vay trả trả vay  
Trái càn khôn hun đúc vững bền tay  
Kho vô tận không xoay mà vẫn đủ  
Giáo trăm trận xông pha vào huyết hổ
10. Khách tài tình còn nợ thú phong lưu  
Bóng hoa đăng soi đỏ mặt anh hào  
Dấu khanh tướng cũng siêu siêu mùi thế vị  
Ai đã biết trần ai tri kỷ  
Có hay lòng tráng sĩ lúc đêm xuân  
Sáo vi vu như gió đục mây vẩn  
Cho bỏ lúc tang bồng non với nước  
Gió xuân thổi hương bay ngào ngạt  
Vẳng cung đàn khúc hát gọi hồn xuân  
Tài tình hồi khách thi nhân.

## ĐỆ BÁT HOÀNG TỬ VĂN

*Bản văn này nói về ông Hoàng Bát, hoàng tử trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này ít được sử dụng vì ít người hầu giá ông Hoàng Tám.*

- Chốn long đài mây tuôn năm vẻ  
Cung Quảng Hàn bóng xế thêm loan  
Trước làn gió thoảng đưa hương  
Ngai vàng lồ lộ long nhan lầu lầu  
Đệ tử tôi khấn đầu tự sự  
Tâu Động Đình hoàng tử Long Cung  
Khâm thừa thượng đế sắc phong  
Quyền cai đệ bát đức ông nhiệm mầu  
Khi lên châu Ngọc Hoàng Thượng đế
10. Lúc ra về Thúi tề Long cung  
Có phen biến hóa thần thông  
Lốt vàng chim nổi bể đông du nghìn  
Lên thượng thiên cười mây ngăn gió  
Ngọn cờ đào thẳng trở đường tiên  
Có phen chơi cảnh lê viên  
Lầu lầu thu nguyệt soi bên giang hà  
Khi thông thả bàn trà điểm nước  
Hợp bạn tiên tử thuốc thi ngâm  
Dập dìu hầu hạ dư trăm
20. Kẻ dâng khăn ngự người trâm xuyên ngà  
Khi trắc giáng sa hà biến hóa  
Ngự vân long sa mã trì khu  
Vân cù cười hạc ngao du  
Biển hồ đòi lúc non vu đôi lần  
Bao thế giới mặc lòng thông thả

- Cánh giang hồ chi sá trần ai  
Phiêu diêu tứ phủ đàn cài  
Ba nghìn chín vạn côi ngoài tràng sinh  
Lên thiên đình khâm thừa ngọc ấn
30. Chuyển uy hùng linh ấn bình nhung  
Tả ban văn tướng anh hùng  
Hữu ban vũ tướng hội đồng dưới trên  
Phó kim liên hiện hình biến tướng  
Giá ngự đồng ngọc trưởng long phan  
Triều thần văn vũ bách quan  
Thủy binh cơ đội ban ban về châu  
Quân sắp hầu cung đeo kiếm giắt  
Tùy lệnh hành cờ phát trống rung  
Có phen nổi trận đùng đùng
40. Ba đào sóng dợn mệnh mông hải hà  
Khi hiện ra tam đầu cửu vĩ  
Dưới thủy tề nước rẽ làm đôi  
Tự nhiên nổi trận phong lôi  
Thấy trên mặt nước có đôi bạch xà  
Lệnh truyền ra bát phân thời khắc  
Thét tiếng vang chớp giắt mưa sa  
Ngự thôi về chốn Diêm La  
Vào châu Thượng Đế Vua Cha Động Đình  
Trước long đình khoan thai lễ nhạc
50. Mũ kim cương đai bạc xênh xang  
Vào châu Thượng Đế nghiêm trang  
Vũ ban nhất phẩm văn ban tin dùng  
Lệnh cửu trùng quyền trao chúc sự  
Ngự lên đồng cứu tử độ sinh  
Đêm ngày châu chực thánh kinh

- Sổ son sổ mực đã tinh lâu lâu  
Phút nam lân lại chơi bắc điện  
Phút thần thông biến hiện vô phương  
Thánh thời kim mã ngọc đường
60. Nguy nguy tái thượng dương dương tại tiền  
Giá ngự lên cứu dân độ thế  
Nương uy trời sửa trí quân sinh  
Muôn năm thông thả miếu đình  
Đức ông hoàng tử anh linh khác mẫu  
Khắp đâu đâu nức danh từ ấy  
Ai kẻ còn dám lấy làm khinh  
Ra tay cải tử hoàn sinh  
Tà ma cũng phục yêu tinh tiềm tàng  
Giáng bản đàn trừ tà trị bệnh
70. Phép anh linh hiển thánh cứu dân  
Ra uy chí chính chí nhân  
Soi gương khúc trực cảm cân công bình  
Tắm lòng thành tùy tâm sở nguyện  
Giáng phúc lành ứng hiện hà sa  
Một nguyện phúc lộc đề đa  
Trừ tai hạn ách tống ra hải ngoại  
Thứ hai nguyện đình tài hậu phát  
Kêu đồng gia (kinh) ngọc tranh vanh  
Ba nguyện phú quý khang ninh
80. Lưu ân giáng phúc môn đình thọ xuân.

## ÔNG HOÀNG CHÍN CỜN MÔN

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về ông Hoàng Chín trong hệ thống Tứ Phủ, đền thờ ở Cửa Cờn, Nghệ An. Được dùng để hát hầu giá ông Hoàng Chín khi lên đồng giá này.*

- Hương một triệu lòng thành dâng hiến  
Con thỉnh mời quan chín Cờn Môn  
Khâm thừa thượng đế chí tôn  
Sai Quan Hoàng Chín Cờn Môn giáng trần  
Trên chín bệ cao thâm vông cực  
Dưới bách thần mộ đức kinh luân  
Cù lao chín chữ quần thần  
Sinh quan Hoàng Chín kinh luân gồm tài  
Văn thơ phú sánh ngài Đổ, Lý
10. Võ lược thao cái thế Tôn Ngộ  
Cung tên mã thượng giang hồ  
Tuổi vừa đôi tám đăng khoa triều đình  
Bẩm sinh thành công minh chính trực  
Quyết về đời ra sức lược thao  
Gặp cơn sóng gió ba đào  
Mười hai cửa bể sớm chiều xông pha  
Cửa Cờn Môn dựng cờ soái lĩnh  
Lệnh quan truyền nghiêm chỉnh ba quân  
Quyết lòng vì nước vì dân
20. Trấn an cửa bể dẹp quân bạo cường  
Quan mở đường dân an quốc thái  
Dùng phép màu cứu độ nhân sinh  
Muôn dân hưởng phúc an lành  
Nêu cao khí tiết oai danh muôn đời  
Nước dù cạn công người không cạn

- Đá dẫu mòn gương sáng còn soi  
Anh linh lưu dấu muôn đời  
Cửa quan rộng mở cứu người hữu nhân  
Ngẫm cơ tạo xoay vần sống thác
30. Hãy tu đi rồi để ngày mai  
Xưa nay sinh hóa ở đời  
Quan Hoàng giáng thể cứu người tôn sinh  
Phật hữu tình từ bi phổ độ  
Quyết lánh đường có có không không  
Làm nên thiên tử đỉnh chung  
Cho người có đức có công đó mà  
Chữ tu dưỡng như gương nga vằng vặc  
Bóng soi người hữu đức hữu nhân  
Lánh đường đạo tặc tham sân
40. Tu nhân tích đức ngàn năm vẫn còn  
Đức nhân sánh càn khôn vũ trụ  
Công ơn người muôn thừa không phai  
Nhang thơm dâng trước tiền đài  
Nhớ ngày Quan Chín ra đời cứu dân  
Tiết trùng cửu quy tuần hạc lánh  
Nhớ ơn người dâng lánh hương hoa  
Rượu quỳnh rót chén Đồ tô  
Chúc Hoàng muôn tuổi đề thơ họa vắn  
Vậy có thơ rằng:
50. Bút pháp linh linh riệu nhập thần  
Hoa khai quả kết vạn gia xuân  
Tay Tiên kính bút an thiên hạ  
Trăm họ âu ca cổ thánh thần  
Bút thần diệu pháp diệt trừ tình  
Quan về giáng bút độ dân lành  
Quan về giáng bút cho hoa nở  
Cánh quạt thơ đề cứu sanh linh.

## ÔNG HOÀNG MƯỜI

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về ông Hoàng Mười (đền thờ ở Bến Thủy, Nghệ An) trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này được hát khi hầu giá ông Hoàng Mười...*

- Cảnh hồng thấp thoáng trắng thanh  
Nghệ An có đức thánh minh ra đời (Hoàng Mười)  
Gương thiêng chống đất chỉ trời  
Đánh đông dẹp bắc việc ngoài binh nhung  
Thanh xuân một đấng anh hùng  
Tài danh nổi tiếng khắp vùng trời Nam  
Hai vai nặng gánh cương thường  
Sông Lam sóng cả buồm giương một chèo  
Dựng nên đức Thuần nhân Nghiêu
10. Sóng yên biển lặng sớm chiều thanh thoi  
Khi Bích Động lúc Bồng Lai  
Non nhân nước trí mọi nơi ra vào  
Cỏ hoa hớn hở đón chào  
Nhớ xưa Lưu Nguyễn lạc vào thiên thai  
Trời Nam có đức Hoàng Mười  
Phong tư nhất mực tuyệt vời không hai  
Nền trí dũng bậc thiên tài  
Văn thao võ lược tư trời thông minh  
Tiêu dao di dưỡng tánh tình
20. Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ  
Khi phong nguyệt lúc từ bi  
Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong  
Khi Thiếu Linh lúc Non Bồng  
Cảnh cây mắc võng lòng sông thả thuyền

- Người thành thị khách lâm tuyền  
Nam thanh nữ tú mình quyền bóng sang  
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng  
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần  
Xiết bao bể ái nguồn ân
30. Ban tài tiếp lộc thi nhân thi từ  
(Gác) đằng mượn gió xuân đưa  
Xui lòng quân tử để thơ hảo cầu  
Năm ba tiên nữ theo hầu  
Trâm hoa cài tóc nhiều Tầu vắt vai  
Phong hoa tuyết nguyệt đượm mùi  
Dâng câu thiên bảo chúc lời tăng long  
Trần duyên chưa chút được lòng  
Đường mây sớm trở xe hồng thượng thiên  
Nghê thường hội nghị thần tiên
40. Nghe tin người đến xe duyên chạnh lòng  
Vân tiên mượn cánh chim hồng  
Xin người soi tỏ tắc lòng cho chẳng  
Cầu Ô đem bắc sông Ngân  
Ngồi trong cung Quảng đờm xuân mơ màng  
Bóng trăng soi tỏ canh trường  
Đã cam tắc dạ tuyết sương cùng người  
Thủy tiên diu dặt đón mời  
Bấy lâu khao khát đầy vui chạnh lòng  
Vượt bể đào tới ngàn xanh
50. Đường tiên cảnh cũ nặng tình nước non  
Trúc xinh cô Quế cũng giòn  
Phù dung yếu điệu mẫu đơn nào nùng  
Ngày ngày lên núi ngóng trông  
Đỏ hai khước hạnh chờ mong Đức Hoàng  
Nhớ xưa hẹn ngọc thể vàng



- Mừng nay tỏ mặt Đức Hoàng tới nơi  
Lên núi rồi lại xuống đồi  
Dưới trăng luống những đứng ngồi ngẩn ngơ  
Vào rừng hái lá đề thơ
60. Cậy đôi cánh nhận tin đưa tới người  
Cối trần mở tiệc mừng vui  
Đông về nhớ Đức Hoàng Mười  
Rượu đào kính chúc thánh minh  
Phương hoa tuyết nguyệt phẩm bình mấy chương  
Ngâm câu thể sự vô thường  
Tắc son mượn nước cành dương tưới nhuần  
Vắng người vắng cả mùa xuân  
Nhớ người vì nước, vì dân, vì đời  
Thế gian nhớ miệng Hoàng cười
70. Nhớ khăn Hoàng chút, nhớ lời Hoàng ban  
Khi Phố Cát lúc Đồi Ngang  
Nón kinh vó ngựa dặm ngàn tiêu dao  
Đường đường cung kiếm anh hào  
Túi thơ bầu rượu sớm chiều xêng xang  
Hào hoa thấy hội tiên hương  
Chấm đồng nhậm lính khắp miền đông tây  
Khi nường gió lúc cưỡi mây  
Khi rung chuông ngọc khi lay chuông vàng  
Hoàng về gối xếp ai mang
80. Hèo hoa ai vác ngựa Hoàng ai trông  
Lệnh truyền cô Quế cô Hồng  
Hèo hoa gối xếp đèn lồng tay mang  
Cô Lan cô Huệ xếp hàng  
Gióng yên dắt ngựa lên đường vân du  
Thuyền rồng thấp thoáng chèo đưa  
Tinh kì nhã nhạc Hoàng về Nghệ An.

## THẬP NHỊ TIÊN NÀNG VĂN

*Bản văn này nói về 12 cô Sơn Trang hầu cận các Chúa, các Châu trong Nhạc phủ. Bản này được hát khi hầu giá các Châu, các Cô miền thượng, khi khai quang hương, khi múa nền.*

- Khâm sai thập nhị tiên nàng  
Quần là áo lượt điểm trang rườm rà  
Nàng Cả áo lượt quần là  
Nàng Hai trâm giắt như hoa ưa nhìn  
Nàng Ba chơi cảnh hồ tiên  
Rẽ mây mà xuống kéo phiến tri âm  
Nàng Tư chơi cảnh tùng lâm  
Dạo nọ âm thầm chúa nhớ cô thay  
Nàng Năm, nàng Sáu đầu đây
10. Đêm khuya tửu lạnh canh chày đợi trông  
Nàng Bảy thất đáy lưng ong  
Cùng cô nàng Tám đệ đồng đi chơi  
Nàng Chín cho đến nàng Mười  
Ra tay giúp việc ép hai vai đồng  
Mười Một, Mười Hai một lòng  
Nữ đi chốn khác lũng công ai đền  
Tựa diễn diễn tùy phù tùy chú  
Hồi cô hầu vui thú thanh tân  
Vui về giắt áo quần chân
20. Cổ đeo chàng mạng, đầu trâm hoa cài  
Tựa hiên mai cảnh hồng thấp thoáng  
Hồi cô hầu đã đáng chúa yêu  
Đêm đêm khăn túi nâng niu  
Ngày ngày trang điểm dập dìu vào ra

- Chúa tiên trâm giắt hài hoa  
Đàn đàn đọc đọc xướng ca dịu dàng  
Tóc mây muôn muốt vắt ngang  
Chân đi dịu dàng yếu điệu nét na  
Miệng cười nở trăm thú hoa
30. Tay đeo vòng cánh cổ đà ngắn cao  
Hây hây môi hạnh má đào  
Phau phau da tuyết khác nào thần tiên  
Lửa hương duyên đã bén duyên  
Đạo đồng thờ thánh đã nguyên bấy lâu  
Lòng tin bát nước khơi trầu  
Xin cô giáng xuống độ cho phen này  
Và thêm luyện tập đêm ngày  
Nỡ nào mà để chốn này ra đi  
Có thương chữ vị là vì
40. Xin cho đệ tử có khi lạng vàng  
Có công Phật thánh gia ban  
Mượn cầu Ô Thuốc bắc đường sông Ngân  
Xa xôi ắt cũng nên gần  
Vương chơi lại để ân cần bấy lâu  
Nỡ nào mà đi chơi đâu  
Thời công lệnh ấu biết hầu làm sao  
Khánh rền chuông tốt cù lao  
Đêm đông rót đĩa dầu hao canh dài  
Đồng hồ canh đã sang hai
50. Nàng ân nàng ái vấn loài sơn trang  
Tính hay măng trúc măng giang  
Măng tre măng nứa chè đường cơm lam  
Tính hay sim mái đi tìm  
Để hầu ai có cửa đem dâng nàng

- Nào khi tàu lá che sương  
Không quán xa đường chẳng ngại nước mây  
Bây giờ xe giá về đây  
Sơn lâm chưa để một cây nên rừng  
Tướng trai đầu đội mũ rồng  
60. Tướng gái đeo vòng đầu chái tóc mai  
Có phen lược giắt trâm cài  
Lược cài trâm giắt khác loài sơn trang  
Nàng hồi nàng lại đây nhủ thực  
Biết lòng nàng có thực cùng chăng  
Bạn cùng nước suối cỏ (rừng)  
Kìa núi nọ rừng ai dễ biết hay  
Sên tre đàn núa vui thay  
Trông ra bát ngát kìa cây nọ rừng  
Suối chảy ngang kìa non nọ nước  
70. Tôi mấy nàng từ trước chẳng sai  
Nào là nàng Cả, nàng Hai  
Nường Ba, nường Bốn ép hai vai đồng  
Nghe rồi ba hồi trống rung  
Hội đồng chư tướng hành phong áo đàn  
Trên các quan dưới các bộ nàng.

## CÁC CÔ VẦN

*Bản văn này nói về 12 cô tiên nương hầu cận. Bản văn này ít được sử dụng.*

- Trước tiền điện, nhang dâng một chén  
Lòng chí thành thấu đến Cửu Thiên  
Gió bay ngào ngạt hạ diên  
Lòng tin xin tấu, một thiên văn châu  
Trước tôi cầu: Lục Cung Tiên Nữ  
Sau tôi mời: các bộ thái hoa  
Nàng Cả, nàng Hai, nàng Ba  
Nàng Đào, nàng Hạnh cùng là nàng Mai  
Khắp mười hai Chúa Tiên Thần Nữ
10. Vốn các nàng châu ở Thiên cung  
Năm thường vâng lệnh Cửu Trùng  
Giải hoa hạ giới, nhi đồng các nơi  
Dù lành dữ, nhờ tay cô thái  
Biết mà kêu, chẳng phải lo âu  
Chẳng nề nhà khó nhà giàu  
Hễ ai thành kính: Là cầu tất tinh  
Tử hoàn sinh, cơ mầu tạo hóa  
Trọng biến khinh, phép lạ thần thông  
Thấy ai lân áp tây đông
20. Các cô đi rải hoa bông độ rày  
Tín chủ nay lòng thành sợ hãi  
Lập đàn lên (kêu) với Tiên Nương  
Lễ nghi sắm sửa vội vàng  
Lòng tin bát nước, nén hương khẩn nguyện  
Nguyện Tiên Nương, đàn duyên giáng phó

- Dốc một lòng cứu hộ nhân gian  
Nay tôi thiết lễ kỳ an  
Hương hoa trái quả, trên đàn kính dâng  
Xin cô trắc giáng lai lâm
30. Chứng minh tín chủ, thành tâm đảo cầu  
Khi đã thái, thì mau bốc hốt  
Chưa giải thì xin một đôi hoa  
Phù hộ tín chủ một nhà  
Con con cháu cháu, đều là tốt tươi  
Thuận thiên trời đã thừa hoa quả  
Y nhật tuần, chẳng sợ thuốc thang  
Lại cho ẩm thực như thường  
Để cho thân thể, ôn lương điều hòa  
Thanh khoản rồi, trong nhà vui vẻ
40. Phù hộ cho trẻ già bình an  
Muôn đời đội đức chúa Tiên  
Hộ cho tín chủ, thiên niên thọ trường.

## CÔ CẢ VẦN

*Bản văn này nói về cô Đệ Nhất trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng hát hầu giá cô Đệ Nhất khi lên đồng.*

- Dưới Động Đình hoa rơi lai láng  
Cửa rèm châu thấp thoáng bóng trắng  
Đời Lê Thái Tổ trung hưng  
Anh linh ra sức Liễu Thăng đầu hàng  
Lệnh khoa màu theo quan sứ giả  
Chọn ngày lành giáng hạ thần tôn  
Ra vào ngọc điện Kim Môn  
Danh thơm ngoài cõi tiếng đồn trong cung  
Đức Vương Mẫu có lòng quảng đại
10. Phong cô làm công chúa thủy cung  
Ngọt ngào nổi dấu thiên hương  
Phấn son chải chuốt áo vàng trai lơ  
Bực thần nữ phong cô nhan sắc  
Vẻ khuynh thành nhất mực trần gian  
Hây hây má phấn tựa hương  
Mặt hoa đầy đặn trán vương chữ điền  
Vẻ thiên nhiên hình dung tâm thước  
Gót hài hoa càng bước càng xinh  
Đã nên quốc sắc khuynh thành
20. Mây ngang bán nguyệt dành dành tựa hoa  
Áo mớ ba chân hài mớ phượng  
Lược đôi môi nhẵn ngọc luồn tay  
Gương soi phấn điểm nào tà  
Cổ đeo chàng mạng đôi tai hoãn vàng  
Nét dịu dàng lại càng vinh hiển

- Giá ngự đồng phán chuyện các nơi  
Thông tri dưới bể trên trời  
Lầu son phủ tía cô ngồi thành thoi  
Lúc nhàn nhạ lên chơi tỉnh Bắc
30. Kén được đồng nhan sắc nét na  
Thiên triều bổng báo trái qua  
Quỳnh Lôi thắng tới Thổ Hà Vạn Vân  
Trái phủ Thuận qua đền Dâu Khâm  
Tới đền Ghềnh xuống trạm Hoàng Mai  
Có lẽ đi hán đi hài  
Qua đền Cổ Vũ, Hàng Gai, Hàng Gà  
Dở ra về Hàng Buồm, Phố Khách  
Gặp Minh Hồng khúc khích cười reo  
Rong chơi Cầu Gỗ, Hàng Đào
40. Trở về Hàng Bạc lại vào Phúc Tân  
Tháng hai hội đền Dằm, đền Sở  
Ninh Xá từ đền Lộ Đức Ông  
Nhớn nho đứng mũi thuyền rồng  
Khuyên luyện thanh đồng châu chục dâng hoa  
Lại trở ra cô về đền Sét  
Xuống Bạch Mai bái yết chùa Vua  
Dạo chơi Trưng Trắc, Hai Bà  
Đức Viên, Hòa Mã trở ra Tây Hồ  
Có phen dạo khắp thành đô
50. Qua Phủ Tây Hồ về tới Chân Tiên  
Mời cô trắc giáng bản đền  
Phù hộ đệ tử thiên niên thọ trường.



**THƯỢNG NGÀN SƠN TINH CHÚA VĂN  
(VĂN CÔ ĐÔI THƯỢNG)**

*Bản văn này nói về Cô Đôi Thượng Ngàn, được dùng để hát hầu  
giá Cô Đôi Thượng Ngàn trong hệ thống Tứ Phủ...*

- Đứng trên ngàn rừng xanh bát ngát  
Trông thấy Bà ngô Phật Quan Âm  
Tay đàn miệng lại ca ngâm  
Thánh tha thánh thót tiếng trầm nhật khoan  
Vượn trên non ru con rầu rĩ  
Dưới suối ngàn chim nỉ véo von  
Vui về thú cảnh lâm sơn  
Bà Mường, bà Mán hát ngâm toi bời  
Hát tiếng đầy, tiếng voi lã chã
10. Thú hữu tình càng ngự càng vui  
Ba gian đèn mát thanh thời  
Sớm rong sườn núi tối ngồi đầu non  
Trúc véo von đàn thông lưng lầy  
Nước đầu nghênh rây rẩy khoan khoan  
Hát rằng tang tích tình tang  
Ai ơi có biết bà Ngàn tôi chẳng  
Tặc thụ khiêu là á mị tắc  
Tặc thụ nắm là mị phí giao  
Phát phơ bà tựa non cao
20. Rừng kia núi nọ ra vào sơn lâm  
Khi măng vầu com lam gạo lóc  
Mái sim cùng rau luộc dài vây  
Thỉnh bà giáng hạ chúng tri  
Bà Mường, bà Mán một khi giáng đàn

- Hát líu lường líu lo líu liếc  
Giá ngự đồng trạc quyết anh linh  
Thỉnh bà Công Chúa Sơn Tinh  
Tay ngần ngần trắng má in vẻ hồng  
Vẻ phù dung dịu dàng cách điệu  
30. Nét đoan trang yếu điệu phi phong  
Hây hây da trắng tuyết đông  
Tóc rà rà biếc lung ong dịu dàng  
Thoảng mùi hương chân đi nhả nhận  
Mặc áo xiêm chân dận hài hoa  
Trạch lòng vàng đá người ta  
Châu mày quân tử xót xa yêng hùng  
Cách nào nùng nhiều bề lịch sử  
So tài cao sĩ tú thi nhân  
Các bà là các vẻ xuân  
40. Thanh tân đòi một tấm thân vạn mười  
Vẻ tốt tươi miệng cười hoa nở  
Bức thanh thanh tố nữ thuyền duyên  
Bà Ân bà Ái là tên  
Bà Lan bà Huệ chúa tiên thượng ngàn  
Hợp bạn loan non bằng nước nhược  
Đàn ngũ huyền lâu thuộc Chiêu Quân  
Cảnh thanh xuân lại thêm xuân  
Éo le nhiều nỗi thanh tân chơi bời  
Giả làm người thiết tha ghẹo khách  
50. Dạy chim thiêng sênh phách véo von  
Khi bà dạy vượn ru con  
Réo ra réo rất nỉ non buồn rầu  
Chim cầm thú gọi nhau réo rất  
Dựng ngư ca tiểu dịch lừng lừng

- Có phen bà dậy người rừng  
Nói ra trăm tiếng giống chung ngôn từ  
Đất Trang Chu hiệu là Diệu Tín  
Đức thuyền sư nổi tiếng anh linh  
Lạng Sơn thú ấy cảnh thanh
60. Đông Công, Tuần Quán hữu tình thanh tao  
Giữa năm thân anh hòa giáng khí  
Thắc đỉnh sinh sơn trị chúa tiên  
Vốn người hình thể phương viên  
Trâm anh lệnh tộc cũng nên hiển hào
65. Bản Dao cao cha là chúa Mọi  
Phép thần tiên khắp cõi dăm đương  
Tổ sư đặc đạo sơn trang  
Sinh ra một nàng vận phép truyền cho  
Phán thụ các di sơn mọi phép
70. Dáng mo phù tượng quyết anh linh  
Nào bà điều nghĩa tàng hình  
Thỉnh mời các bộ sơn tinh ngự về  
Chữ biển đề Đại Vương Lê Mại  
Bảo hộ cho tai nạn băng tiêu  
Đời đời phúc lộc phong nhiêu  
Hãy hãy ngày Thuần tháng Nghiêu thọ trường.

## CÔ CAM ĐƯỜNG

Đoàn Đức Giang

*Bản văn này nói về Cô Đôi (được thờ ở Cam Đường, Hà Bắc) sử dụng khi hầu giá Cô Đôi Cam Đường.*

- Lòng thành thấp một tuần hương  
Dâng văn sự tích Cam Đường tiên cô  
Quê nhà ở đất xưa Đình Bảng  
Giòng nối giòng buồn vải bán tơ  
Quản gì nắng sớm chiều mưa  
Rung rinh quẩy gánh sớm trưa cho đời  
Nào tơ lụa vải sồi lĩnh tía  
Đủ mặt hàng chẳng thiếu thức chi  
Xa xôi gót ngọc quản gì
10. Cong cong đòn gánh quẩy đi cho đời  
Cô tới đâu hoa cười chim hót  
Các bản làng nhẹ gót thênh thênh  
Suối khe đôi núi gập ghềnh  
Vải tơ đem đến ẩm tình ngược xuôi  
Dân đâu đó nhớ người tiên nữ  
Vẻ thanh thanh mắt tựa sao sa  
Thơm thơm tóc phượng đã dà  
Hây hây má phấn da ngà lưng ong  
Lúm đồng tiền giá trong ngọc thuyết
20. Nở nụ cười liễu nguyệt hồn hoa  
Khăn vuông đen thâm đậm đà  
Lưng đeo sà tích tai hoa bấm vàng  
Áo đổi vai dịu dàng vạt thắt

- Mối lưng bao nhiệm nhật đường cong  
Tư trời sánh với trăng trong  
Công dung đức hạnh vô cùng thanh tao  
Sở mẫn hạp thiên tào bồng gọi  
Tiên về trời để lại nhớ thương  
Người tiên gửi đất Cam Đường  
30. Dấu thiêng để lại bốn phương phụng thờ  
Thủa sinh thời vãi tơ đem đến  
Lúc về trời vẫn hiện đêm khuya  
Canh ba quấy gánh đi về  
Tay tiên hái quả trẩy huê cho đời  
Sang canh tư dạo chơi các bản  
Gọi chim rừng gọi sáng canh năm  
Anh linh nức tiếng bốn phương  
Có cô tiên nữ Cam Đường thiêng thay  
Dân đâu đấy đêm ngày ngưỡng mộ  
40. Đội ơn cô tế độ sinh nhân  
Ban tài tiếp lộc xa gần  
Kêu sao được vậy nhân dân ơn nhờ  
Đôi đây nải thừa xưa ghi lại  
Cô Cam Đường tiếng mãi mai sau  
Hôm nay dâng tiếng văn châu  
Cung đàn tiếng hát đôi câu tâm thành  
Cô về lại giáng điện đình  
Xin cô bốn chữ khang ninh thọ trường.

## VĂN CÔ CAM ĐƯỜNG

Phạm Văn Khiêm

- Gương tàn tảo đời đời ghi nhớ  
Chữ kiệm cần ví tựa vàng son  
Trăm năm bia đá vẫn mòn  
Cam Đường cổ tích miếu đường ngàn thu  
Đường Quan Lộ, Chợ Dầu, Đình Bảng  
Có hai cô buôn bán tha hương  
Đòn cong túi đẩy dịu dàng  
Ngược xuôi thuận nẻo Cam Đường chợ xa  
Hai túi đẩy lượt là nhiều vải
10. Lựa tơ vàng sợi đôi hoa tròn  
Hai vai nặng gánh càn khôn  
Chàm xanh lĩnh tía nâu non vải rộng  
Đường xa lắt mà lòng chẳng ngại  
Giúp người đời có vải ấm thân  
Niềm tin đồn đại xa gần  
Cam Đường biên giới thổ dân nức lòng  
Bỗng một buổi trời đông tuyết lạnh  
Vai nặng nề quảy gánh non xa  
Chiều hôm bóng đã xế tà
20. Núi non khuất khúc vào ra vắng người  
Cụ dừng bước bên đôi đờ gánh  
Biết đây ngờ đã định mưu gian  
Cường hung một lũ bạo tàn  
Thẳng tay cướp của lại toan hại người  
Âu cũng bởi số trời đã định  
Nợ trần hoàn nhẹ gánh gian lao

- Tinh linh trở lại Thiên Tào  
Cam bễ hoặc tử quyết liều hai thân  
Ngàn hoa cỏ tần ngần rú lá
30. Cảm thương người một dạ kiên trinh  
Nỗi oan khuất thấu Thiên Đình  
Mối xông cổ mộ oanh dành bên non  
Phép linh ứng hiện hồn đưa khách  
Cứu cho người thoát ách cường hung  
Độ người trên bộ dưới sông  
Thuận buồm xuôi gió thông dong đi về  
Khấp hương bản nhờ uy tế độ  
Ai khẩn cầu phúc thọ tài danh  
Cam Đường dựng miếu anh linh
40. Sở cầu như nguyện thời tình thế gian  
Thường đạo cảnh Đông Cung Trái Hút  
Đền Bảo Hà Ngói Hóp Lao Cai  
Sông Thương bẻ lái chèo bơi  
Khi vào Rừng Cẩm khi chơi Làng Giàng  
Khi chơi cảnh Hà Giang Bắc Mực  
Thú lâm tuyền rừng trúc rừng mai  
Cam Đường quả ngọt hoa tươi  
Lãng hoa cô quẩy trên vai nhịp nhàng  
Thất đại ngang xuyên vàng xà tích
50. Ống vôi trâu đỏ quạch thơm cay  
Yếm đào dải lụa tung bay  
Mặc áo đổi vạt chân giày quai ngang  
Miếu Hai Cô Cam Đường cổ tích  
Hiếu anh linh hách trịch thế gian  
Mát cam dịu mía ngọt đường  
Tiên cô giáng phúc bản mừng hanh thông.

## CÔ BA THOẢI

*Bản văn này nói về cô Ba Thoải cung trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng để hát hầu giá cô Ba khi lên đồng.*

- Kim chi ngọc điệp rành rành  
Bóng cô Ba Thoải anh linh thay là  
Vốn dòng con đức vua cha  
Giáng sinh giờ ngọc hiện là thần tiên  
Phép cô lực trí ai đang  
Dịu dàng cách điệu cô Ba ai tà  
Vòng vàng nhẫn ngọc đeo tay  
Cổ đeo tràng mạng chân giầy nhiều hoa  
Tới tuần tuổi mới mười ba
10. Vào thưa ra gửi vua cha yêu dùng  
Đẹp bằng Nghiêu Thuấn nữ trung  
So tề tài sắc tiên cung nào tà  
Có khi về chơi thủy phủ  
Vấn khăn châu áo ngự điểm trang  
Tính cô hay hát hay đàn  
Ngũ hồ gảy khúc Nam Thương tính tình  
Ngự chơi đầu một đèn một phủ  
Thiếu thức hầu sắm đủ dâng ngay  
Dâng cô quả nón đôi hài
20. Dâng gương dâng lược vòng tay quạt ngà  
Ngự đồng cô mới phán ra  
Cứu người dương thế gần xa tiếng đồn  
Thanh nhàn cô ngự đồng chơi  
Hàng Tàu sắm đủ năm mùi nhiều hoa  
Thanh đồng dâng quả dâng hoa



- Chè sen rượu cúc năm ba chén vàng  
Cô điểm trang da ngà mắt phượng  
Ngự về đền Thánh Mẫu rong chơi  
Cá vàng cá bạc đủ đôi
30. Thả trong bể cạn lại chơi thanh nhàn  
Đền thờ chậu sói chậu lang  
Bốn bề phong cảnh chan chan ngắt lừng  
Đền vui náo nức tung bừng  
Lên đền cô Thoải xem bằng động tiên  
Lầu chuông gác tía đôi bên  
Trông ra lại thấy nhùng liên đế đô  
Khen ai khéo họa địa đồ  
Trước sông Vị Thủy, trước hồ Trần Giang  
Vẻ vang lịch sử năm ngàn
40. Hồ xây bán nguyệt gác toàn lục lăng  
Chữ rằng thánh giáng lưu ân  
Phù hộ đệ tử thanh xuân thọ trường.

**CHÈO ĐÒ:**

▪ **Bỉ:**

- Cô lệnh đênh một chiếc thuyền rồng  
Khi êm trời cô bé lái  
Sóng to cô cầm vững tay chèo lên tiếng hò khoan  
- Phách nhất, phách nhất  
Cô bước chân xuống thuyền  
Phách nhì cô dận nhịp  
Phách ba cô cầm chèo
50. Cô mở lái chèo ra  
Trăng thanh gió mát  
Cô đà chèo chơi

- Cô chèo tới nơi  
Tới nơi phủ bóng  
Tới tỉnh Ninh Bình  
Nghệ An Thanh Hóa  
Tới phủ Thừa Thiên  
Cô Ba lênh đênh  
Bơi một chiếc thuyền rồng  
60. Chèo đi tứ tỉnh

## CÔ BA BÔNG

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về Cô Ba (đền thờ ở Ba Bông ở Thanh Hóa) trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng khi hầu giá Cô Ba Bông.*

- Hàn Sơn tú khí chung linh  
Có cô Ba Thoải giáng sinh phù đời  
Hồi ai đi ngược về xuôi  
Sông bao nhiêu nước ơn người bấy nhiêu  
Nhớ xưa tích cũ Lê triều  
Có Cô Ba Thoải mỹ miều thanh xuân  
Khăng khăng nắm vững cơ trần  
Phò Lê diệt Mạc bao lần xông pha  
Ba Bông chốn ấy quê nhà
10. Vì đời vững lái vượt qua thác ghềnh  
Thuyền nan rẽ sóng xinh xinh  
Đón người vì nước vì tình non sông  
Hàn Sơn Phong Mực Ba Bông  
Ấy nơi đón khách thoát dòng gian nguy  
Qua cơn binh lửa bất kỳ  
Ngọc chìm đáy nước cô về thủy cung  
Hoa đào còn đợi gió đông  
Xót người thực nữ tơ hồng chưa trao  
Về thanh giá ngọc càng cao
20. Biết đâu quân tử mà trao duyên hải  
Nương dâu một chút biển đời  
Bụi trần rũ sạch ra người cung tiên  
Thuyền bè xuôi ngược các miền

- Nhớ công ơn đức lập đền khói nhang  
Lê triều sắc tặng gia ban  
Anh hùng thiếu nữ trung can muôn đời  
Dầu rằng nước chảy hoa trôi  
Sông kia dù cạn công người còn thơm  
Đền thanh hiện giữa Thác Hàn
30. Tay tiên cô gảy cung đàn nam thương  
Độ người cách trở viễn phương  
Bắc cầu Chúc Nữ Ngưu Lang đợi chờ  
Thuận dòng lá thắm đề thơ  
Kẻ mong trực tiết người chờ cung phi  
Ba Bông biến hiện đi về  
Trăng thanh gió mát canh khuya bán hàng  
Nào là kẻ Bắc người Nam  
Cầu sao được vẫy về đền Ba Bông  
Hài cuờm nón trắng tiến dâng
40. Tôn nham phụng sự dốc lòng dấm sai  
Biết ra tiếp lộc tiếp tài  
Buôn may bán đắt, gặp người gặp duyên  
Ai mà bất chính đảo điên  
Lắm bạc nhiều tiền cũng đổ ra sông  
Thương ai chắm lính nhận đồng  
Hiếu trung trọn vẹn tam tòng đảm đang  
Thương ai núi ngọc non vàng  
Giận ai cô để nhỡ nhàng bể khơi  
Giận thời uống nước cảm hơi
50. Khi mê khi tỉnh khi chơi khi cười  
Bệnh làm tựa thể giếng khơi  
Mệnh mông lai láng biết trời phương nao  
Dò sông sông chẳng đủ sào

- Dò bể bể cạn trời cao mấy tầng  
Xem ra mới biết sự lòng  
Động về thủy phủ Ba Bông Thác Hàn  
Kim ngân số điệp lập đàn  
Dâng văn kiêu thỉnh Thác Hàn Ba Bông  
Thuyền rồng nón trắng tiến dâng  
60. Khăn điều áo thắm tiền trăm trầu trình  
Hình nhân lột trắng xinh xinh  
Cứu cho ai được yên lành như chơi  
Canh ba biến hiện ra người  
Chiếc thoi bán nguyệt chèo bơi giữa dòng  
Thác Hàn đến ngã Ba Bông  
Thuận buồm xuôi gió thông dong đi về  
Bầu trăng túi gió đề huề  
Khi chơi Phố Cát, khi về Đền Dâu  
Dù ai buôn bán đâu đâu  
70. Mười hai tháng sáu rủ nhau tìm về  
Dù ai buôn bán trăm nghề  
Mười hai tháng sáu thì về đền cô  
Hài cuôm nón trắng tiến dâng  
Lâm râm khẩn nguyện cô chứng tâm lòng thành  
Nương dâu một phút biến dời  
Bụi trần rũ sạch ra người cung tiên  
Hoa đào còn đợi gió đông  
Xót người thực nữ khăn hồng mới trao  
Về thanh giá ngọc càng cao  
80. Biết đâu quân tử mà trao duyên hải.

## CÔ BA TÂY HỒ

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về ông Cô Ba ở Phủ Tây Hồ, được sử dụng hát hầu giá Cô Ba Tây Hồ khi lên đồng.*

- Ngàn xưa lưu dấu Tiên Rồng  
Trời Nam sinh Thánh Thăng Long hóa rồng  
Đình Lê truyền đến Lý Trần  
Bao con binh cách bao lần phong ba!  
Kinh kỳ nức tiếng phồn hoa  
Anh linh hiển hách Cô Ba Tây Hồ  
Bốn mùa lan, huệ nở đua  
Hương sen ngào ngạt lý ngư về châu  
Trắng thanh giải cỏ bên lầu
10. Sáng soi khắp hết, long lâu thủy đình  
Tây Hồ sóng gợn lung linh  
Một bầu sơn thủy cảnh thanh dị kỳ  
Dấu tiên cổ tích còn ghi  
Có cô Ba Thoải đi về sớm khuya  
Phong tư đức hạnh khác vời  
Mẫu ban coi sóc trong ngoài vào ra  
Tây Hồ chính quán quê nhà  
Dấu tiên gặp trọng cầm ca, nhạc thiều  
Xuân về quả đón, hỏi chào
20. Tay cô vun xới cho đào nở hoa  
Bích đào tiến đến Vua Cha  
Đào bạch cô tiến Tam Tòa Mẫu Vương

- Hoa lan, hoa huệ, hải đường  
Mẫu đơn, thược dược, đỗ quyên, hoa hồng  
Chậu quất, cô tiến Công Đồng  
Nhân dân thiện tín mắt trông tỏ tường  
Quất xanh hoa trắng tỏa hương  
Quất chín lá bóng ánh vàng rung rinh  
Quất vàng bán khắp thị thành
30.      Ơn Cô giáo hóa dân lành từ xưa  
Vườn hoa, cây cảnh, cổ đồ  
Nuôi tằm dệt lụa tiên cô mở đường  
Chuông chùa trầm bổng vang vang  
Vẳng nghe cô gọi Trâu Vàng tới nơi  
Dấy rằng chuông trống ba hồi  
Mẹ con phải kịp tới nơi cổ truyền  
Đêm thanh quỳ trước cửa đền  
Nghe lệnh Cô truyền gió nổi Nam phong  
Mát lòng dân khỏi bức nóng
40.      Qua cơn bĩ cực thoát vòng u mê  
Dù ai buồn bán trăm nghề  
Muội ba tháng tám nhờ về phủ đây  
Thương người dạ thảo lòng ngay  
Tài ba lỗi lạc sớm cay - chiều thơ  
Thương người rắc đậu trồng ngô  
Xót người cùng khổ bốn mùa ăn đong  
Giận ai tiền chảy bạc ròng  
Công lao một chút, chỉ hồng tạc bia  
Lộc bình tàn tán xưa kia
50.      Kiệu hoa, vòng lọng, nay về nơi đâu?  
Hồ còn rộng, nước còn sâu  
Tù nhân, tỉnh ngộ, trước sau mấy là

Giận phường xảo trá điêu ngoa  
Thiệt thòi một chút nói ra phũ phàng  
Lời cô chỉ nói rõ ràng  
Qua cơn ác mộng, lên đường Thuấn Nghiêu.

▪ *Ngâm vào chèo đò:*

- Chiều chiều gió thổi hiu hiu  
Trùng trùng sóng bạc sáo diều vi vu  
Trăng thanh bẻ lái khoan hò  
Bạn tiên rẽ sóng chèo đua trước đèn  
Cây si bóng mát kê bên
60. Bạn tiên hội họp trước đèn hò ca  
Người gần cho chí người xa  
Rủ nhau lên phủ tháng ba hội đèn  
Anh hùng thanh lịch thuyền quyền  
Tâm hương phụng sự một niềm dấm sai  
Thương ai hữu đức hữu tài  
Ngư phường, nông nghiệp đẹp người đẹp duyên  
Tiền nhân vị liễu oan khiên
70. Tham sân tam nghiệp, liên miên tháng ngày  
Nhỡn quan, thế hệ không hay  
Minh Đồ Họa lạc, táng ngày nhuộm nhơ  
Tâm chung hỏa liệt không cờ  
Mê mê, sáng sáng, trối vò chân tay  
Chiêm bao mộng hiện đêm ngày  
Báo cho mà biết cô rày không dung  
Thỉnh tu lễ sám tội căn  
Thỉnh thánh hội đồng cô Thoải ngự chơi  
Thành tâm tiến bản văn mỗi
80. Tây Hồ cô Thoải ngự vui tức thì.



▪ *Văn phục lục tiếp vãn:*

Xá bắc:

- Tục truyền Lăng Bạc xưa kia  
Có loài cẩu vĩ hồ ly hại người  
Mẫu truyền Cô kíp vâng lời  
Thần thông pháp vũ dẹp loài yêu tinh  
Dẹp xong yêu hiện nguyên hình  
Rõ ràng cẩu vĩ hồ tinh khác thường  
Dẹp loài yêu quái đã tan  
Dậy dân xe chỉ kết làm thủ công  
Chỉ ngũ sắc kết làm vòng
10. Nhớ tết Đoan Ngọ đề phòng yêu ma  
Nhân dân từ trẻ chí già  
Kết quả cầu, quả khế, quạt hoa năm màu  
Kết nhện kết túi tăng sâu  
Khánh vòng quả lựu rượu bầu túi thơ  
Chỉ ngũ sắc trói yêu tà  
Ấy là tục lệ Cô Ba Tây Hồ...!  
Hương thơm hoa ngát lễ nghi  
Kim ngân, só điệp, tiến về các cung  
Lễ riêng một chiếc thuyền rồng
20. Lăng hoa cô quẩy thung dung xa gần  
Tây Hồ, Tú Tổng, Nhật Tân  
Ruộng xanh, hoa ngát, thơm xuân trẻ già  
Bốn phương thiện tín gần xa  
Rủ nhau hội Mẫu tháng Ba tìm về  
Nghe văn cảnh tỉnh sớm khuya  
Tiếng chuông phụ Mẫu vọng về quê hương.

## VĂN CÔ SÁU

Đoàn Đức Giang

*Bản văn này nói về Cô Sáu trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát hầu giá Cô Sáu khi lên đồng*

- Đệ tử con dâng bài văn tấu  
Cung thỉnh mời Cô Sáu Sơn Trang  
Đền thờ lập ở trên ngàn  
Lô xô đá mọc ngổn ngang mấy tầng  
Nước suối chảy rì rầm róc rách  
Cá lượn mình lẩn lách dưới khe  
Đền cây thờ mọc xum xuê  
Lối lên Sông Hóa, lối về Suối Ngang  
Cánh chín tư trên ngàn lộng gió  
10. Lục cung từ thượng đẳng tối linh  
Càng thêm nức tiếng thơm danh  
Trừ tà trị bệnh cứu sinh cho đời  
Tiên Cô Sáu nghe lời Mẫu Thượng  
Hái thuốc tiên độ lượng nơi nơi  
Nón xanh đứng đỉnh trên đồi  
Chân cuốn xà cạp, chiếc gùi trên vai  
Thật ưa ngắm đôi tai vòng bạc  
Thẳng đường ngôi muôn mượt tóc mây  
Da ngà vẻ ngọc hây hây  
20. Môi trầu cắn chỉ vẽ đầy khuôn trắng  
Nở nụ cười hàm răng nhung nhúc  
Má hây hây sục nức hương bay  
Áo lam ngắn vạt rộng tay

- Lung linh đầy nước, tóc mai hoa cài  
Bước khoan thai lên hầu Thánh Thượng  
Sớ trạng dâng kính ngưỡng Tam Tòa  
Mẫu yêu cô Sáu nét na  
Độ cho đệ tử gần xa yên lành  
Tĩnh đàn hanh trên đời có một
30. Kẻ gian tà rất mực không tha  
Thư phù luyện ấn canh ba  
Canh tư đốt thuốc vào ra cửa rừng  
Hú một tiếng khắp vùng im bật  
Đón Mẫu về ngự đất trang châu  
Mẫu sai cô Sáu theo hầu  
Tay cầm cành ngọc, đứng hầu một bên  
Đức Mẫu Thượng chỉ lên đỉnh núi  
Cô vâng lời vượt suối băng ngàn  
Tới đâu cầm thú reo vang
40. Voi quỳ hổ phục bên đàn cô đi  
Tiếng tử quy bên đồi gọi bạn  
Tiếng gà rừng gọi sáng năm canh  
Hái hoa, trái quả trên cành  
Hái tài, hái lộc lấy danh cho đồng  
Mời cô lai giáng điện chung  
Khuông phù đệ tử thiên xuân thọ trường.

## CÔ CHÍN VẦN

*Bản văn này nói về Cô Chín (cô thứ 9 thuộc hàng Cô) trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này dùng để hát hầu giá Cô Chín.*

- Bóng gương nga, soi miền Nam Việt  
Gặp bạn hiền, ai biết rằng ai?  
Có cô Thần nữ đàn đài  
Quần cai chín giếng, nơi ngoài Sông Sơn  
So bề tài sắc ai hơn?  
Hoa ghen mặt ngọc, liễu nhường mày châu  
Cung Quế cô ngự long lâu  
Dạo chơi khắp hết non sông nước nhà  
Động Đình thủy phủ ngao du
10. Khi hồ Ba Bể, khi hồ Đan Dương  
Ngũ hồ thú vị lạ nhường  
Cô đà dạo khắp, bốn phương xa gần  
Phép cô giá vũ đăng vân  
Cứu người ngoài Bắc, hiển thần cõi Nam  
Dấu đông Mẫu để trong am  
Cây si đánh dấu, ngàn năm thành chồi  
Nền son liệt truyện hắc hoi  
Ngũ hành Bát Quái luân hồi Đồ Thư  
Phép hay biến hiện thần cơ
20. Nhờ ơn Quốc Mẫu, đã dư thế thần  
Cô hay cứu trợ người trần  
Ai hay nhủ bảo, biết thân giữ gìn  
Vâng lời Mẫu nhủ cô lên  
Nhờ tay Tạo Hóa, được nên Châu Trần  
Muôn nhờ gặp chốn thanh tân

- Nhường xa bạn học, nhường gần bạn Tiên  
Ba trăng đã ước mười nguyên  
Miếu thờ cô lập, Thạch Bàn cây si  
Sòng Sơn rừng suối đi về
30. Một màu hương lửa, bốn mùa gió trắng  
Thanh tâm lịch sự đâu bằng?  
Lấy cây làm tán, lấy trăng làm đèn  
Thiếu chi cổ thụ cam tuyền  
Một màu hương khói, bốn bên suối rừng  
Đàn thông phách suối vang lừng  
Chim dâng quả cúng, vượn dâng hoa hầu  
Tiếng đồn khắp hết đâu đâu  
Kẻ xin phép nhiệm, người cầu bùa thiêng  
Nén hương bát nước khẩn nguyện
40. Lễ kêu cô Chín, dâng lên Thánh Tòa  
Tàn hương nước thải ban ra  
Uống vào bệnh đỡ, cả nhà bình yên  
Xin cô giáng hạ điện tiền  
Cây si giếng nước là nền dẫu xưa  
Đồng cô hương khói phụng thờ  
Mấy người đã dễ, được nhờ lộc vinh  
Trần gian lễ bạc tâm thành  
Cô lên cô tấu, thiên đình thánh cung  
Tai trừ lộc hưởng thiên chung
50. Bát thiên thu hưởng, thiên xuân thọ trường.

## CÔ CHÍN GIẾNG

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này thờ Cô Chín Giếng (cạnh đền thờ Cô có giếng) trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá này.*

- Gió thu thoáng ngát hương lan  
Trắng soi chín giếng nước vàng long lanh  
Thanh hoa sơn thủy hữu tình  
Có cô Chín Giếng anh linh khác thường  
Sinh thời hầu cận Mẫu vương  
Dọn hàng quán mát âm dương núi Sòng  
Cầm đàn cô luyện năm cung  
Gọi hồn non nước dục lòng thế nhân  
Cung thương gió Sở mây Tần
10. Hồ cầm nguyệt vọng hoa xuân mỉm cười  
Sự lòng cố quốc đầy vui  
Sang thu nước chảy thuyền xuôi ngược dòng  
Xé chiều mây tản tuyết đông  
Cổng hồ tạm biệt tạ lòng quân vương  
Lúu lô chim én gọi đàn  
Ư ơ tiếng gọi nỉ non đêm trường  
Sáng trời gà gáy tan sương  
Còn vang khúc nhạc đêm trường đầy vui  
Tuy rằng theo Mẫu về trời
20. Anh linh xuất hiện núi đồi Thanh Hoa  
Cây sung cô lấy làm nhà  
Cây lan cổ thụ lắm hoa nhiều cành  
Đền thờ sơn thủy hữu tình

- Đôi bên long hổ đua tranh châu vào  
Minh đường tụ thủy hợp giao  
Cây si cô mắc võng đào họa ca  
Tháng hai nô nức gần xa  
Rước vào Ba Dội lại ra Đền Sòng  
Âm dương đôi mạch giao thông
30. Chín mươi chín giếng Công Đồng chảy ra  
Giữa đường chính sứ người qua  
Trắng thanh gió mát hiện ra bán hàng  
Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An  
Kẻ vô cầu tự, người rước chân nhang về thờ  
Lòng người như nước mùa thu  
Thắm nhuận cây cỏ bốn mùa tốt xanh  
Tay tiên tía lá vin cành  
Hoa tươi quả chín để dành đời sau  
Chân người đã bước tới đâu
40. Mở đường nhân nghĩa bắc cầu vinh hoa  
Nón buồn vai quảy lẵng hoa  
Khi vào xứ Huế khi ra Bắc thành  
Bóng hồng đứng đỉnh non xanh  
Trắng in đáy nước long lanh suối vàng  
Gót tiên dong ruổi dặm ngàn  
Hoa phô sắc tía lục lam da trời  
Lòng trần đục lấm ai ơi  
Vô duyên hồ dễ mấy người gặp tiên  
Vì dân đã nặng lời nguyên
50. Bể sâu đã cạn cõi tiên chưa về  
Cô vân ẩm đạm chiều hè  
Muôn dân thành thị thôn quê ơn người  
Anh hùng nữ kiệt ai ơi

- Linh uy quét sạch bầu trời sáng trong  
Hồng dương rực rỡ tây đông  
Trăng sao vàng vặc bể trong muôn đời  
Tắm hương khăn nguyệt Phật trời  
Nôm na kính chúc mấy lời văn ca  
Cô về trác giáng điện tòa
60. Đem nước chín giếng ban cho mọi người  
Lòng trần đã rửa sạch rồi  
Tu nhân tích đức muôn đời hiển vinh.



## CÔ BÉ THƯỢNG

*Bản văn này thờ Cô Bé Thượng Ngàn trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát hầu giá Cô Bé Thượng.*

- Riêng một thú non ngàn Thiếu linh  
Đỉnh non bông một cảnh sơn trang  
Xinh thay một thú trên ngàn  
Bầu trời cảnh Phật phong quang bốn mùa  
Trên bát ngát trăm hoa đua nở  
Cảnh vật bầy bách thú vui chơi  
Chim bay phấp phới một nơi  
Cá theo dòng nước ngược xuôi vẫy vùng  
Trên ngàn từng gió rung lác đác  
10. Dưới sườn non đá chất cheo leo  
Sông Thương nước chảy trong veo  
Kẻ xuôi người ngược hò reo vang lừng  
Núi đá xếp tầng tầng cao ngất  
Ngàn cỏ hoa tằm tấp phát phơ  
Rong chơi ngàn mạn ngàn mơ  
Ngàn giang, ngàn núa trúc tre ngàn vầu  
Niềm thích chí một màu phong cảnh  
Mùi com lam thịt thính tính ưa  
Đồng Đăng ao cá Chợ Bờ  
20. Cao Bằng Thành Lạng Tam Cờ tỉnh Tuyên  
Kìa Chợ Mới nọ miền Cây Thị  
Chùa Tam Thanh nhất nhị vào ra  
Đồng Công, Tuần Quán, Bảo Hà  
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu  
Kìa ngư phủ buông câu thả lưới

- Nợ tiêu phu hái củi bông lau  
 Bốn mùa gió mát trăng thâu  
 Hoa xuân mát mẻ mấy lòng âm êm  
 Thú cảnh vật rừng sim cá lười
30. Săn măng giang, măng nứa, măng tre  
 Bạn tiên đừng đỉnh ra về  
 Nón chiên hải sảo lẳng huê ngọt ngào  
 Sớm Sông Lô tối vào Tuần Hạc  
 Bạn tiên ngồi đàn hát liú lô  
 Rượu tằm hiến đủ ba vò  
 Cơm lam thịt thính khế chua măng vầu  
 Thoi độc mộc đua nhau bẻ lái  
 Vượt muôn trùng thác cái thác con  
 Ấm ầm nước chảy đá mòn
40. Xa nghe tiếng vượn ru con buồn rầu  
 Loài bách thú rủ nhau tìm đến  
 Vượt muôn trùng đem tiến quả hoa  
 Lệnh truyền bạch tượng chín ngà  
 Tiên cô thượng ngự kèn loa sập xình  
 Ngự tính tình đàn thông một khúc  
 Nhịp senh ngô sáo trúc véo von  
 Rừng khuya chim cú gọi hồn  
 Ma thiêng nước độc đầu non hổ gầm  
 Loài diểu thú âm thâm lặng lẽ
50. Tiếng gà rừng thương lệ điểm canh  
 Nửa đêm giờ tý hiện hình  
 Áo chàm khăn trắng đai xanh mỹ miều  
 Dận hải sảo lưng đeo cung tiễn  
 Hú ba quân thẳng tiến rừng sâu  
 Lệnh truyền Mán mọi sơn đầu

- Nghe cô hạ lệnh ở đâu tìm về  
Cho trấn khắp sơn khê rừng cấm  
Các cửa ngàn các động bao xa  
Dù ai mắc bệnh hiểm nghèo
60. Tiên cô phù phép bệnh đều tan không  
Kẻ ngược xuôi dưới sông trên bộ  
Ai dốc lòng tiếp lộc dễ đa  
Cô về trắc dáng dương tào  
Độ trì đệ tử vinh hoa thọ trường.

## CÔ BÉ ĐÔNG CUÔNG

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về Cô Bé (được thờ ở Đông Cuông - Yên Bái)  
trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá này.*

- Nương xanh bát ngát núi đồi hùng vĩ  
Đền Đông Cuông tú khí trung linh  
Sông Thao thác đổ trướng hình  
Đông Cuông cổ tích hữu tình danh lam  
Tiên Cô Bé trên ngàn lưng lẩy  
Đất Đông Cuông đã dậy thần oai  
Trăng in mặt nước ghềnh ngai  
Chênh vênh núi đá suối đôi bao la  
Tiên Cô Bé vào ra hầu cận
10. Việc trong ngoài cần mẫn sớm trưa  
Mẫu ban coi sóc các tòa  
Nhờ tay Cô Bé thông già thêm xanh  
Giữa giờ tý hiện hình bẻ lái  
Vượt lên ghềnh thác cái thác con  
Thác Chèm bắt nhịp hò khoan  
Phố Lu, Trái Hút lại sang Bảo Hà  
Nón tu lơ lửng hoa đủng đỉnh  
Đàn ngũ âm tang tính tình tang  
Đêm thành mắc võng giữa ngàn
20. Bạn tiên hội họp khúc đàn giao ca  
Vòng bạch ngọc tay ngà uốn khúc  
Quạt thanh phong áo lục xuyên ghê  
Đầy ngàn hoa quả xum xuê

- Mão đầu hái quả tiến về Đông Cuông  
Ơn Cô Bé bản mường thịnh thái  
Đền Đông Cuông đặc đại tối linh  
Nhấp nhô cá lượn trước ghềnh  
Giếng trong lâu mát xinh xinh khác thường  
Vượn ru con trên ngàn rầu rĩ
30. Suối gáy đàn vắng vắng êm tai  
Quy thần phục trước ghềnh ngai  
Bầy chim bạch hạc bầy đôi đèn lồng  
Giục canh tác gà rừng báo thức  
Gọi hè về rạo rục tiếng ve  
Mưa ngâu đóm lửa lập lòe  
Tiếng trâu gõ mõ tiến về cô thôn  
Thuyền xuôi ngược giương buồm bẻ lái  
Đội ngư phường sớm tối buông câu  
Trái bao nằng nổ mưa đầu
40. Hoa đào đua nở về châu chúc tiên  
Lệnh tiên nữ ban truyền các tướng  
Cuối trên mình bạch tượng gia quân  
Lệnh truyền các chúng sơn thần  
Sơn trang tám tướng hộ dân trừ tà  
Nghe hiệu lực kèn loa rạo rục  
Nữ yêu thần khiếp phục thần oai  
Ơn trên giáng phúc trừ tai  
Dân nhờ phúc ấy núi đồi nở hoa.

## SÔNG SƠN CẬU QUẬN VĂN

*Bản văn này nói về Thánh Cậu (được thờ ở Sông Sơn) trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng hát khi hầu giá này.*

- Vàng đông mãn bóng dương vôi vọi  
Soi vườn hồng chơi chói nhân gian  
Vốn xưa châu chực đèn vàng  
Vào ra cửa Mẫu sửa sang một hoàng  
Trên ngọc bộ chén vàng tay lỡ  
Xuống trần gian vào cửa dân ngay  
Điều lành hùng mộng khôn thay  
Bào thai đủ tháng mười ngày sinh ra  
Khác người ta long hành hồi bộ
10. Ấn tam đình lơ lơ nở nang  
Dung nghi tính hạnh phi thường  
Ngọc lành vàng tốt yêu đương chẳng rời  
Phút nghe thấy trên trời chiếu chỉ  
Rước hoàng về thượng đế tiên cung  
Xe loan gió lọt bụi hồng  
Cành huyền duy phút mộng xuân rầu rầu  
Chốn hồng lâu trong lòng phỉ ngộ  
Chạnh nghĩ là cậu ở xứ Thanh
20. Sông Sơn thượng đẳng tối linh  
Việt Nam tứ khí địa danh đầu bảng  
Duy nghìn thu tặng phong quốc tế  
Khắp làm tôi bốn bể chín châu  
Chầu rồi cậu lại ngao du  
Đôi Ngang, Phố Cát kinh đô thị thành  
Áo cánh xanh phát phơ lòng đỏ

- Quần hoa hiên vòng cổ vòng tay  
Khăn đào đầu đội xinh thay  
Vai mang túi gấm chân giày rong chơi  
Cậu hoàng vừa bảy tuổi xanh
30. Miệng cười hoa nở mọi hình mọi xinh  
Chân đá cầu đồng trình đánh đáo  
Tay quạt Tàu hảo tố báo tiền  
Cậu quận be bé hạt tiêu  
Bé xinh bé đẹp Vua yêu Mẫu dùng  
Các châu cô khăn hồng áo thắm  
Thấy cậu đi càn ngắm càng say  
Năm ba dất diu dang tay  
Trông cậu quận thực thay hữu tình  
Hát tiếng Kinh lú lo vui vẻ
40. Đẹp như ngàn bé nhỏ thanh tân  
Trẻ già nam nữ xa gần  
Cậu hoàng chơi đó mười phần ngồi xem  
Hoặc phải ai sương thu nắng hạ  
Cậu ban cho nước lã tàn nhang  
Ra tay chuyển bệnh dễ dàng  
Trừ tai tống ác bình an tháng này  
Ai đến đền ban tài tiếp lộc  
Cho trong nhà ngũ phúc lâm môn  
Đền thờ Chúa vị Thánh tôn
50. Anh linh thiên cổ cho con cái nhờ  
Đệ tử tôi phụng sự khói hương  
Vì một lòng sớm tối dăm sai  
Thỉnh cậu giá ngự đền đài  
Phù hộ đệ tử đời đời bình an.

## CẬU QUẬN PHỦ DÂY VẼ

*Bản văn này nói về Thánh Cậu (được thờ ở Phủ Dầy) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hát hầu giá này.*

- Lòng tin tiến một coi trâu  
Dâng bản văn châu thỉnh Cậu về đây  
Cậu xưa vốn ở Phủ Dầy  
Châu chục đêm ngày hầu hạ vào ra  
Tuổi Cậu mới độ lên ba  
Hình dung sắc thái thật là xinh thay  
Đầu đội nón chân đi giày  
Áo xanh khăn đỏ vòng tay quạt Tàu  
Khi châu thượng đế khẩn cầu  
10. Khi trở về châu thánh mẫu thủy cung  
Thấy ai thờ phụng có lòng  
Cậu về giá ngự điện trung chơi bởi  
Cậu thì có sắc có tài  
Khắp hết điện đài đâu chẳng ngự chơi  
Ai mà sạch sẽ tốt tươi  
Sửa sang lịch sự đến nơi tức thì  
Cậu nay tính hạnh nhu mì  
Hình dung nhan sắc mọi bề mọi hay  
Lại xem phong cảnh mọi nơi  
20. Đài kia giá nọ rong chơi phố phường  
Miệng cười hoa nở phi phương  
Khăn hồng áo cánh rõ ràng thực xinh  
Thấy đâu vui tính hữu tình  
Cậu về giá ngự như hình thần tiên  
Vốn xưa Cậu ở giang biên  
Con vua Thủy Tề giáng miền nhân gian.



## CẬU HOÀNG MÚA SƯ TỬ

*Những bản văn dưới đây được dùng để hát hầu giá Cậu khi lên đồng; khi giá Cậu có múa sư tử, đánh cò, đánh bài*

- Trung thu gió mát trăng trong  
Cậu về giỏ ngự đèn rồng vua cha  
Kỳ lân sư tử dâng ra  
Chiêng vàng trống ngọc điểm ba bốn hồi  
Bạn tiên tấp nập khắp nơi  
Xem cậu Hoàng quận múa vui trước nhà  
Giải treo la liệt gần xa  
Đèn rồng quạt phượng khắp hòa hai bên  
Thoạt vào cậu múa điện tiền
10. Xăm xăm gót ngọc ở trên sân rồng  
Côn vàng cậu múa tả đột hữu xung  
Kỳ lân độ sức anh hùng xem sao  
Đôi bên Bắc Đẩu Nam Tào  
Khen thay nghệ thuật anh hào không hay  
Giải lấy xong cậu lại ban tài  
Tạ xong ba lễ phán rồi cậu ngồi nghe văn  
Khúc đàn lưu thủy hành vân  
Nghe như gió giục mây vờn mưa sa
20. Đĩa vàng bát ngọc bày ra.

## TỔ TÔM

Lương Ngọc Tùng

- Cảnh non bằng tiên ông nhàn rồi  
Giáng về đồng ngự hội tổ tôm  
Màn hoa chắn gió đông nổi  
Hiên rồng bóng quế chiều hôm đánh bài  
Bóng tiên ông khoan thai cách điệu  
Trên sập vàng rải chiếu long lân  
Hương xông gấm vóc áo quần  
Dương tay châu báu kim ngân xoay bài  
Tiên tử cố tam khôi nhất kính
10. Tú thập hồng bạch định chi chi  
Tôm lèo bạch thủ gà ly  
Bí tu xuyên lục nước gò hoàng cũng chơi  
Trước điện tiền mua vui vào hội  
Dâng đào tiên đỏ ối điểm tâm  
Xoay bài truyền dờ nhạc âm  
Dùng xênh hạc vũ họa cùng phụng minh  
Lên thiên đình vui cùng tiên nữ  
Về trần gian phụng sự uy linh  
Thần thông biến hóa hiện hình
20. Hộ trì đệ tử hiển vinh muôn đời  
Lệnh truyền điều ống đôi môi  
Thuốc lò Vinh Bảo hút chơi vài tuần  
Khói thơm tỏa khắp xa gần  
Hương bay ngào ngạt hương xuân trẻ già  
Kêu giòn tựa thể pháo hoa  
Thuốc lò Tiên Lãng gần xa tiếng đồn

- Đuộm mùi phong nguyệt nước non  
Đê mê quốc túy quốc hồn xưa nay  
Đố ai hút thuốc không say
30. Cậu Hoàng hút thuốc khói bay rợp trời  
Hoa thơm quả đẹp tốt tươi  
Lộc ban già trẻ mọi người bình an  
Thanh đồng thiện tín mười phương  
Văn hay tiền hết cậu ban khăn hồng  
Lệnh truyền ban giá hoàng cung
36. Ghế đem tiền chuộc khăn hồng dâng lên.

## ĐÁNH XÓC ĐĨA

- Đĩa vàng bát ngọc bày ra  
Bạn tiên giải chiếu bày ra tức thi  
Phàm tâm tả hữu hồ kỳ  
Cậu Hoàng ngồi xóc bốn bề xôn xao  
Tiếng tiền trong đĩa rào rào  
Cậu ba bán chẵn ai nào dám cân  
May ai có phúc có phần  
Mở ra một sấp mười phân vẹn mười  
Một quan giam lại thành hai
10. Ván sau gấp bốn cậu thắng hoài như không  
Người trần gian khát nước tứ tung  
Bảo nhau đánh lẻ khắp trong một bàn  
Tiền tiền bạc bạc dư muôn  
Biết đâu đen đỏ thiệt hơn thế nào  
Con đen như gió thổi ào  
Năm canh cậu trút hết cả vào trần gian  
Những toan xe giá về ngàn
18. Vẳng nghe tiếng hát cậu Hoàng lại ngụ vui.

## BÀI TAM CÚC

Cuộc cờ xóa xóa bày bày  
Ván bài tam cúc xưa nay tức cười  
Được thua ván kết mà thôi  
Khi suy tướng sĩ cũng đi đòi nhà ma  
Khi bình địa lúc phong ba  
Hiếu trung giữ tốt ấy là tài danh

- Pháo kia nổi hiệu lôi oanh  
Tốt không bảo vệ giữ mình được sao  
Người nay đợi lệnh Thiên tào
10. Giữ xe pháo mã điều vào giáp công  
Tốt đều mở hội xung phong  
Bắc cầu sĩ tượng xe hồng tiến ra  
Xưa nay việc nước việc nhà
14. Giữ bền sĩ tốt ấy là thành công.

### **BẢN CUNG ĐÁNH CỜ**

- Anh hùng có một không hai  
Côn quyền kiếm kích gồm tài kinh luân  
Đường đường rạng vẻ đại cân  
Cung đeo kiếm dắt tiến quân vượt ngàn  
Ba quân nghe lệnh truyền lan  
Bốn phương tám hướng quanh ngàn bủa vây  
Cung vàng cựa cầm chắc trên tay  
Tên thần lấp sẵn tên bay nhẹ nhàng  
Chim ưng đã điều đại bàng
10. Cùng loài hổ báo sói lang hại người.

## VĂN CÚNG CÔ HỒN

Nguyễn Du

*Bản văn này là một trong những bản được dùng để cúng cô hồn (những linh hồn không có người cúng tế) vào tiết Vu lan (rằm tháng bảy âm lịch) hay một số nghi lễ của tín ngưỡng Tứ Phủ.*

- Xin Đại Thánh Át nan tôn giá  
Dầu cô hồn sáu ngã chúng sinh  
Muội phương thập loại hữu tình  
Dắt·diu tới sự chứng minh đàn tràng  
Cam lộ hiến hai hàng nam nữ  
Trai soạn bày hương thụ tùy tâm  
Minh ân đại sĩ giáng lâm  
Tiếp lên sinh độ hóa sinh liên đài  
Nay con chọn được ngày giờ tháng tốt
10. Lễ vật dâng gọi chút tiễn đưa  
Nào người thay buổi chiều thu  
Ngân lau nhuộm bạc lá ngô rụng vàng  
Đường bạch dương bóng chiều xơ xác  
Ngọn đường lê lác đác sương sa  
Lòng nào lòng chẳng xót xa  
Cõi dương còn thể hướng là cõi âm  
Trong trường dạ tối tăm trời đất  
Có khôn thiêng phảng phất u minh  
Thương thay thập loại chúng sinh
20. Hồn đơn, phách chiếc, lênh đênh quê người  
Hương khói đã không nơi nương tựa  
Hồn mồ cô lữ lữ truân chuyên  
Còn chi ai khá ai hèn

- Còn chi mà nói ké hèn người ngu  
Nay Phật tử cầu cho giải thoát  
Nước tĩnh bình, sái hạt dương chi  
Muôn nhờ Đức Phật tử bi  
Giải oan tể độ hồn về Tây phương  
Nào những hồn tính dương kiêu hãnh
30. Từ những năm cướp gánh non sông  
Nói chi những buổi tranh hùng  
Tuồng khi thất thế vận cùng mà đau  
Bổng phút đâu mưa lâu ngói bỏ  
Khôn đem mình làm đứa thất phu  
Giàu sang lớn, nặng oán thù  
Máu tươi lai láng, xương khô rã rời  
Đoàn vô tư lạc loài nheo nhóc  
Quý không đầu kêu khóc đêm mưa  
Đã hay thành bại là cơ
40. Mà u hồn biết bao giờ cho tan  
Nào những hồn màn loan trướng huệ  
Những cây mình cung quế hăng nga  
Một phen thay đổi sơn hà  
Tám thân chiếc lá biết là về đâu  
Trên lầu cao dưới cầu nước chảy  
Phận đã đành trâm gãy bình rơi  
Khi nào đông đúc vui cười  
Mà khi nhắm mắt không người nhật xương  
Thảm thiết nhẽ, không hương không khói
50. Hồn vẫn vợ dòng suối ngàn sim  
Thương thay chân yếu tay mềm  
Càng năm càng héo, càng đêm càng rầu  
Nào những hồn mũ cao áo rộng

- Nghen bút son thác sống ở tay  
Kính luân chất một túi đầy  
Đêm đêm Quán Nhạc lại ngày Y Chu  
Thịnh mãn lắm, oán thù càng lắm  
Trăm loài ma mồi nắm xung quanh  
Nghìn vàng khôn đổi lại thân
60. Lầu cao viện hát tan tành còn đâu?  
Kẻ thân thích vắng sau vắng trước  
Biết lấy ai bát nước nén nhang  
Cô hồn thất thiếu lang thang  
Nặng oan khôn nhẽ tìm đường hóa sinh  
Nào những hồn bài binh bố trận  
Tranh nhau vào lấy ấn nguyên hung  
Gió mưa sấm sét đùng đùng  
Phơi thây trăm họ nên công một người  
Khi thất thế tên rời đạn lạc
70. Bãi sa tràng thịt nát máu trôi  
Bơ vơ góc bể chân trời  
Nắm xương vô chủ biết vùi nơi nao?  
Trời xầm xầm mây gào gió thét  
Khí âm u mờ mịt trước sau  
Ngày đêm xương trắng giải dầu  
Còn đâu kẻ tự còn đâu thiên đường  
Nào những hồn tính đường chi phú  
Tự làm mình nhịn ngủ kén ăn  
Ruột rà không kể chí thân
80. Dầu làm nên nửa dành phần cho ai  
Khi nằm xuống không ai nhấn nhủ  
Của phù vân dầu có như không  
Sống thời bạc chảy tiền dòng



- Thác không đem được một đồng nào đi  
Khóc ma muốn thương vì hàng xóm  
Hòm gỗ đa bó đóm đưa đêm  
Ngấn ngơ ruộng mạ đồng chiêm  
Hàn hương giọt nước biết tìm về đâu.  
Nào những hồn muốn cầu chữ quý
90. Lân la vào thành thị quan nha  
Mấy thu lia cửa lia nhà  
Văn chương đã chắc đâu mà tiến thân?  
Dọc hàng quán phải tuần mưa nắng  
Vợ con nào nuôi nắng kiêng khem  
Vội vàng liệm sắp chôn nghiêng  
Anh em thiên hạ lảng giềng người dung  
Bóng tang tử xa gần hương khúc  
Bãi sa tràng kẻ dọc người ngang  
Cô hồn nhờ gửi tha hương
100. Gió trăng hiu hắt, khói hương lạnh lùng.  
Nào những hồn vào sông ra bể  
Cánh bướm giương chạy xé gió đông  
Gặp cơn dông tố giữa dòng  
Đem thân chôn rấp vào dòng kinh nghê.  
Nào những hồn đi về buôn bán  
Đòn gánh tre chín rạn hai vai  
Gặp cơn mưa nắng giữa trời  
Hồn đường phách xá lạc loài nơi nao?  
Nào những hồn mắc vào khoái lĩnh
110. Bỏ việc nhà đi gánh việc quan  
Nước khe com nắm gian nan  
Dãi dầu nghìn dặm, lắm than muôn đời  
Trong chiến trận mạng người như rác

- Thân mệnh dành đạn lạc tên rơi  
Lập lòe ngọn lửa ma trời  
Tiếng oan vắng vắng tối trời càng thương.  
Nào những hồn nhỡ nhàng một kiếp  
Liều tuổi xanh buồn nguyệt bán hoa  
Ngẩn ngơ khi trở về già
120. Ai chồng con tá biết nhờ cậy ai?  
Sống đã chịu một đời phiền não  
Thác lại nhờ hớp cháo lá đa  
Đau đớn thay phận đàn bà  
Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?  
Nào những hồn nằm cầu gối đất  
Suốt tháng ngày hành khát ngược xuôi  
Thương thay cũng một kiếp người  
Sống nhờ hàng xứ, chết vùi đường quan  
Nào những hồn mắc oan tù rạc
130. Gửi mình vào chiếu rách một manh  
Nằm xương chôn rấp bên thành  
Kiếp nào cõi được oan tình ấy đi  
Nào những hồn thiếu nhi tám bé  
Lỡ giờ sinh lìa mẹ lìa cha  
Lấy ai bồng bế xót xa  
U ồ tiếng khóc xót xa não lòng  
Nào những hồn chìm sông lạc suối  
Nào những hồn sẩy cối sa cây  
Nào những hồn leo giếng đứt dây
140. Hồn trôi nước lụt, hồn lây cháy thành  
Hồn thì mắc sơn tinh thủy quái  
Hồn thì phải nanh khải ngà voi  
Nào hồn có để không nuôi

- Nào hồn sa sẩy, nào hồn gian phi  
Gặp phải lúc đường đi lỡ bước  
Cầu Nại Hà kẻ trước người sau  
Mỗi người một nghiệp khác nhau  
Hồn xiêu phách lạc biết đâu bây giờ  
Hoặc là ẩn ven bờ dọc bụi  
150. Hoặc là nương ngọn suối chân mây  
Hoặc là bụi cỏ bóng cây  
Hoặc là cầu nọ quán này chợ vơ  
Hoặc là nương thần tử, Phật tự  
Hoặc là đầu chợ, cuối sông  
Hoặc là trong khoảng đồng không  
Hoặc là gò đồng, hoặc vùng lau tre  
Sống đã chịu nhiều bề thảm thiết  
Ruột héo khô da rét căm căm  
Dãi dầu biết mấy mươi năm  
160. Khóc than dưới đất ăn nằm trong sương  
Nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn  
Lặn mặt trời lặn đặng tìm ra  
Cô hồn nam nữ trẻ già  
Nông, công, thương, sĩ lại mà nghe kinh  
Nhờ Phật lực siêu sinh tịnh độ  
Phóng hào quang cứu khổ độ u,  
Khắp trong tứ đại bộ chu (châu)  
Nào phiền trút sạch, oán thù rửa xong  
Trên chu Phật thần thông quảng đại  
170. Chuyển pháp luân tam giới thập phương  
Dưới nhờ Địa Tạng đại vương  
Ngọc linh dương chiếu dẫn đường độ sinh  
Nhờ pháp Phật uy linh rất mạnh

- Khuya giấc mơ phút tỉnh chiêm bao  
Mười loài là những loài nào?  
Tới đây quy Phật, niệm cầu vãng sinh  
Kiếp phù sinh như hình như ảnh  
Có chữ rằng "vạn cảnh giai không"  
Ai ai lấy Phật làm lòng
180. Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi  
Đàn chẩn tế, vãng lời Phật giáo  
Của có chi bát cháo nén hương  
Gọi là một chút tư lương,  
Giúp cho làm của ăn đường siêu sinh  
Đã đến đây dưới trên ngồi lại  
Của làm duyên chớ ngại bao nhiêu  
Phép thiêng biến ít ra nhiều  
Trên đều tôn giả chia đều chúng sinh  
Phật hữu tình từ bi phá độ
190. Chớ ngại rằng có có không không,  
Nguyện xin Thế Chí Quan Âm  
Cửu lạc giáo chủ, phóng quang tiếp hồi  
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát  
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát  
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát

## VĂN THÍ THỰC (CÚNG CHẢO)

*Là một bản văn dùng để cúng cô hồn (những linh hồn không có người cúng tế) trong nghi lễ Tứ Phủ.*

Hàn lâm sở lý dạ trầm trầm ái ngại cô hồn khổ não tâm nguyện tịch phong trần vô dạm cúng hoa ngâm hạnh thụ, hữu trường ngâm kim chiêu hạnh ngộ bồ đề quả phụ chúng đẳng chúng sinh hoan hỉ tâm chí sinh thiên đường phi viễn lộ oan môg giai thoát xuất hàn lâm.

Nào là các chúng cô hồn nghe thầy thỉnh cầu đâu đâu thời đến.

- Thầy giao khắp Đồ Sơn các huyện  
Cùng Cao Bằng Đồng Mỏ xưa nay  
Khắp trên rừng dưới biển mọi nơi  
Trong bản phủ ngoài thời tứ trấn  
Nào những kẻ đao binh tử trận  
Cùng những người chết đói sa cây  
Kẻ hùm tha tự vẫn đọa đày  
Hồn mất nước phách bay ngọn cỏ  
Trên thầy rao khắp thập nhị hải môn  
Dưới thầy rao khắp thiên hoa lừng lẫy
10. Gần xa thầy thấy già trẻ gái trai  
Đường trong đường ngoài thiên thiên vạn vạn  
Tây Trúc đáng đá tây lương cạnh đồn  
Nhị Hà quan đáng hồn xiêu phách lạc  
Vâng lệnh thầy rao đáng mặt bước vào chẳng được  
Loạn hàng tháo thủ diện khấn quốc vương  
Phật truyền cho phái cú đặt chốn ngôi yên  
Phật phát cho quần trai áo cánh quần hồ  
Phát cho hồn gái khăn đào yếm đỏ

20. Phát cho rõ mặt rõ tên chẳng được ai chiếm  
Lần của ai lĩnh mà vào nghe văn thiết thực  
Thương thay quả phụ cô nhi  
Kẻ thì đói rách người thì khó khăn  
Chẳng ai đơm tể cho ăn  
Dạ đói cật rét tẩm thân cơ hàn  
Bằng người cả cái vô vàn  
Phải con binh cách tội tàn sạch không  
Sa cơ lỗ bước long đong  
Vợ chẳng gặp chồng, cha chẳng gặp con  
Thác đi làm kiếp cô hồn
30. Lênh đênh mặt nước đầu non dải dầu  
Chẳng biết ăn đâu ở đâu  
Ngày sầu nắng hạ, đêm sầu mưa đông  
Phải khi mưa gió bão bùng  
Tìm nơi cây cỏ quán không nương nhờ  
Kìa chùa nọ miếu quanh co  
Tìm nơi cúng cháo nương nhờ kiếm ăn  
Gió xuôi gió ngược sum soãn  
Dạ đói cật rét thiệt thân nhiều bề  
Thương thay những kẻ đề huề
40. Con ằm con dất tối về sớm trưa  
Thương thay những đứa tiểu nhi  
Sẩy cha lạc mẹ lấy gì tựa nương  
Tín chủ nghĩ đến mà thương  
Trâm luân ắt cũng có đường siêu thăng  
Ai ơi cứ ở cho lành  
Kiếp này không gặp để dành kiếp sau  
Nào trời có phụ ai đâu  
Sở nguyện như ý, sở cầu tòng tâm

50. Những mong mong một ngày rằm  
Thường thường thiết thực một mâm giữa trời  
Miếng ăn không quản bằng mời  
Nhiều ít chẳng quản đầy voi chẳng nề  
Ăn rồi lại trở ra về  
Phù hộ tín chủ đồng gia yên lành  
Lập đàn khoa giáo tụng kinh  
Có văn khí thực tập tành mời khuyển  
Hồi các quan chúng sinh ở đâu thời đến  
Dù trai dù gái dù trẻ dù già  
Lũ năm, lũ ba bảo nhau ngồi xuống  
60. Nhiều người ăn ít, ít người ăn nhiều  
Của chẳng bao nhiêu mà chia cho khắp  
Có thơ rằng ăn của người phù hộ cho người  
Tống ách trừ tai gái cùng trai bước lên cõi  
Thọ đều được cộng lạc sinh có vãng lai.

## VĂN CHẦU TỔ

Phạm Văn Khiêm

*Bản văn này nói về các vị chầu tổ tại gia, dùng để hát thờ khi giỗ tết của các gia đình hay dùng để hát khi họ hầu giá chầu tổ tại gia của họ.*

- Chim tung cánh nương nhờ tổ  
Ngắm trần hoàn trăm họ gian lao  
Nhớ cầu bách điều quy sào  
Trăm khe ngàn suối dồn vào một sông  
Ơn tổ tiên vun trồng công đức  
Tự tinh thần vằng vặc ngàn thu  
Nhớ câu âm thủy nguyên xưa  
Ngọn mà không gốc cơ đồ vững sao
10. Cửa họ ta dòng dõi trăm anh  
Xót vì hoa sớm lìa cành  
Cội trời giở sổ thiên đình tiêu dao  
Trăm năm tử cũng như sinh  
Ơn ai vun xới cho cành nở hoa  
Đức đáng dọi sơn hà cấm tú  
Đức sáng cùng vũ trụ bao la  
Nhớ nguồn sáng dọi lòng ta  
Ơn dòng sữa mẹ công cha ai từng  
Thuyền cập bến nhờ tay người lái
20. Ơn mở đường dẫn lối từ xưa  
Gãy cành bời tại phong ba  
Ai xui gió táp cho hoa lìa cành  
Cơ tạo hóa hữu sinh hữu tử  
Máy huyền vi khép mở khôn hay



- Nhớ ơn Bành Tổ cao dày  
Nhớ ơn cô tổ như cây có cành  
Tuy không được trường sinh vĩnh kế  
Cùng mở đường thế hệ mai sau  
Trăm năm một cuộc bể dâu
30. Tóc xanh rồi cũng bạc đầu không xa  
Chim không tổ như nhà không mái  
Tưởng ra đường ruột rồi từng phen  
Hỏi rằng người ở cung tiên  
Hay về thủy phủ nơi miền giang tân  
Cõi u minh hàn lâm xứ sở  
Dọc trăm trăm cơ mộ thu hương  
U hồn liễu cách dương quan  
Tàu tiên giọt nước mưa sương lạnh lùng  
Sầu muôn địa hoa rừng dã thảo
40. Tưởng Phật từ hướng đạo rước lên  
Nay chơi Tây Trúc tòa sen  
Ngựa xin chắc giáng về miền dương gian  
Thăm con cháu thăm làng xóm cũ  
Thăm phố phường dòng họ gần xa  
Nơi ẩn chốn ở trong nhà  
Suy thời phù hộ thịnh đà mừng vui  
Ứng mộ chiêm biết người hiển hiện  
Thiết lộ hương lập điện tại gia  
Có không ở tại lòng ta
50. Không mà vẫn có ấy là phép thân  
Chữ sắc dục bao lần tự ám  
Nước bể Đông vui cạn ai hay  
Có thì có tự mấy may  
Không thì cả thế gian này cũng không

- Dầu bạc chảy tiền dòng cũng hết  
Thác đi rồi còn biết chi đâu  
Muốn nơi ta phải bắc cầu  
Muốn ăn quả ngọt bảo nhau vun trồng  
Nay hóa nhật kỹ công ơn đức
60. Chữ thịnh tình lễ bạc kính dâng  
Giải bày mấy khúc ca vắn  
Nguyện xin tiên tổ lai lâm hộ trình.

## CÔ TỔ VĂN

*Bản văn này thờ Cô tổ (người con gái chết trẻ) trong gia đình, được dùng khi gia chủ hầu giá Cô tổ tại gia đình mình.*

- Nén hương duyên lòng thành bái tổ  
Nguyện xin cô, văn thính lai lâm  
Lính thời sở nguyện tòng tâm  
Cầu chi như ý, chẳng lâm một khi  
Đội ơn Tổ đức xưa kia  
Sinh cô Lan Huệ, tông chi dõi truyền  
Trước Tổ tiên, sinh cô yếu diệu  
Tạ Tiên Dung, tuyệt diệu vô song  
Tóc dài da trắng lưng cong
10. Sinh ra hiển ứng, lạ lùng anh linh  
Tìm ra những chốn sơn tình  
Để mà hóa phép, uy hành bốn phương  
Trải đường trường, Đồi Ngang Phố Cát  
Cung cảnh vui bát ngát lạ thay  
Cô lên chốn ấy dạo chơi  
Thanh nhàn nhất nhật, muôn đời thần tiên  
Dưới dương đình, đầu hơn Bát cảnh  
Học được thầy, đạo thánh thung dung  
Nhàn du vui thú xích tòng
20. Cô lên chốn ấy càng trông càng mầu  
Kìa Sông Châu thực là chốn lạ  
Có Kênh Mèo hang đá rất vui  
Có qua chốn ấy dạo chơi  
Chầu đức Chúa Cả, là nơi cõi nhàn  
Kẻ trần gian ai mà chẳng mộ

- Lòng khẩn cầu, lại hộ phù cho  
Bốn mùa dạo cảnh ngao du  
Động Đào đã trái, Bể Hồ từng quen  
Khi lên châu Chúa Thượng Thiên
30. Cuối mây nương gió, tới miền Linh Tiêu  
Lúc ban chiều dạo chơi vông thắm  
Chốn Thiên Thai thăm thắm hôm mai  
Tiêu thiếu thổi sáo nhịp đôi  
Quyển trầm đàn gảy, gheo người tình nhân  
Kia sông Ngân, cầu Ô lỗ bước  
Khách Hồ Đông, đội ước Hà Tây  
Có khi hóa phép lạ thay  
Cầu bà Chúa Thoải, thừa rày long cung  
Ngự thuyền rồng, dạo chơi thủy đạo
40. Đua tiếng đàn, tiếng sáo tiếng xênh  
Dập dìu tang tính tang tình  
Hoàn mai điểm tuyết, độ sinh am tuyền  
Thuở lâm tuyền Thanh Sơn Bích Động  
Cô lên chơi, đứng đỉnh thánh thơi  
Thiên hương quốc sắc gồm hai  
Vang lòng Nam Bắc trừ tai cứu nạn  
Lưu ân giáng phúc vô vàn  
Phù hộ con cháu, bình an gia đình  
Ra uy sát quỷ trừ tinh
50. Cô lên tấu đối, để đình sắc ban  
Tâu rồi trở gót Tràng An  
Phù hộ cho họ, thọ tràng thiên xuân.

## TRANG LIỆT SỰ TÍCH VĂN

(Thần Mẫu Tam Giang)

Sự tích đền Trang Liệt (*Phần phiên âm*)

- Trước bề rồng mây lồng năm thức  
Đuộm hương trời sục nức hương bay  
Đệ tử tôi phụng bái tâu bày  
Xin vua giáng hạ đền này chứng minh  
Trong miếu đền quyết linh trạc trạc  
Ngoài phương dân đồng đặc vui ca  
Thấy trong Cổ học truyền ra  
Việt Nam nước lớn Thanh Hoa đất lành  
Phủ tỉnh Ninh huyện Nông tổng Xá
10. Trang Liệt từ bảy xã dân cư  
Bái Đông, Bái Thượng, Đồng Lư  
Tổ long cán mạnh khởi từ Na Sơn  
Mạch tả hoàn hồi Cù tỉnh phái  
Nước Hoàng Giang giao lại Lãng Giang  
Mạch thành tinh tú hùng cường  
Tả thời Bạch Hổ hữu thời Thanh Long  
Địa thế ấy càng trông càng hạ  
Sau rùa vàng trước mặt Tam giang.  
Sơn xuyên anh đọc Tú chung
20. Khí thiêng nay lại hợp chung một nhà  
Phú quốc gia sắc phong thượng đẳng  
Chức phong thần cao tổ linh thiêng  
Sinh ra một vị tiên ông  
Tinh nghề cung kiếm gia truyền khang dư  
Lòng thường giữ thi thơ lễ nghĩa

- Lòng chẳng quên tình nghĩa hiếu trung  
Có bà Lê Thị giúp trong  
Một niềm thành kính tấc lòng từ nhân  
Lý cảm ứng mấy lần cũng thấu
30. Mới hay rằng đức hậu lưu quang  
Đêm khuya giấc mộng mơ màng  
Thấy thần tiên đến tổ tường trước sau  
Rằng nhà người bấy lâu tích thiện  
Nên trời đã sai khiến ngũ tinh  
Giáng trần mượn cửa tái sinh  
Hiếu trung một tiết anh linh ngàn đời  
Còn chưa kịp một lời bái tạ  
Nhắc trông lên tiên đã đăng vân  
Bàng hoàng chợt tỉnh giấc nồng
40. Nói ra sau trước Thái công mừng lòng.  
Rằng nhà ta một lòng mộ đạo  
Nên quý thần đến báo cho hay  
Vốn là mộng triệu xưa nay  
Hãy xem báo ứng sau này hãy hay  
Năm Giáp Ngọ tháng Giêng ngày bảy  
Chốn phòng loan hây hẩy gió xuân  
Động đào hé mở cửa thành  
Đầu lòng một gái đỉnh sinh lạ thường  
Vẽ phú phương hương trời sắc nước
50. Ngọc nâng niu vừa kịp ba đông.  
Thái bà thức tỉnh giấc nồng  
Chiêm bao lại thấy tiên ông giáng trần  
Trao tận tay một cành quế đỏ  
Thoạt tay cầm thoát trở hai bông  
Ông bà ngỏ ý mừng lòng

- Rằng điềm ắt hẳn là điềm con trai  
Năm Đinh Dậu mười hai tháng Tám  
Một trời thu nguyệt đượm tinh cao  
Gió đưa hương quế ngọt ngào.
60. Hai nam phút đã đồng bào song sinh  
Ứng điềm lành sinh người tuần tú  
Trán ông anh sinh dấu chữ Vương  
Xích mao lưỡng nhĩ dị thường  
Ông em ẩn tướng đạo đường thất tinh  
Khí anh linh đốt lên tướng lạ  
Bóng thoi đưa tuổi đã lên hai  
Mới hay thiên giáng kỳ tài  
Đều về một cửa phúc lai trùng trùng  
Mạch trâu long nhận bay phượng múa
70. Ứng điềm lành xuất chúa đỉnh sinh  
Ngàn năm lưu tiếng anh hùng  
Cõi trần lại chịu một lần đầu thai  
Năm Kỷ Hợi mừng hai tháng một  
Sinh nữ hài đẹp tốt ai ương  
Da ngà vóc ngọc phi phương  
Thật là kiệt nữ dễ đương ai bì  
Tóc tựa mây lông mày lá liễu  
Cổ hạc cao yếu điệu lưng ong  
Môi son mất phượng má hồng
80. Người tiên mà thấy có trong cõi trần  
Lai đến một tuần tuổi vừa lên sáu  
Trời mùa hạ nắng nấu như nung  
Thái bà ra tắm ghềnh sông  
Bạch xà đã thấy giữa dòng quán quanh  
Chợt thất kinh trở về từ ấy

- Động tâm thần những thấy hoài nhân  
Thấy trong xuân điểm chầm chầm  
Giáp Thìn năm ấy ngày rằm tháng Tư  
Bãi hoa vui mộng hòa gió lặng
90. Sinh một nam thực đáng nam nhi  
Diện phương nhĩ đến thiết bì  
Long đầu hổ giáng uy nghi khác thường  
Tuổi hài nhi mà tư cách lạ  
Khi ăn chơi khác hẳn thường nhân  
Trước sau hoa nở bốn lần  
Vừa đủ ngũ vị tướng trời giáng lâm  
Ông bà thấy bình tâm sở vọng  
Nay mới hay giấc mộng ngày xưa.  
Ra vào lần lửa sớm trưa
100. Ba nam hai nữ thấy đều thánh nhân  
Trên lễ tạ thần tiên ứng nguyện  
Dưới sửa sang một yến vui chung  
Rượu hoa nay rót chén quỳnh  
Đàn ca diu dặt từng bừng nhật khoan  
Dòng cửa tạ chi can ngọc thụ  
Nhà thi thư đủ cả trâm anh  
Gái thời thêu dệt cửu canh  
Đã thông nữ tắc lại nhanh nữ tài  
Khách vãng lai thư đưa nhận cá
110. Ngọc lành còn đợi giá chưa trao  
Nam thì kinh sử lược thao  
Tối thi diều võ ngày vào luyện văn  
Khắp hương lân tiếng đồn lòng lầy  
Ai cũng mừng quốc sĩ vô song  
Những mong gặp hội mây rồng



- Ra tay giúp nước găng công phù đời  
Ai chẳng biết cơ trời biến đổi  
Cần khôn rồi gặp hội chim muông  
Trần triều kỳ hiệu Nguyễn Phong
120. Vua hiền mừng gặp tướng công giúp vì  
Khấp man di quay về tâm phục  
Đồ thổ nghi vàng ngọc tiến dâng  
Ra uy tám cõi lầy lừng  
Kình nghê lạnh ngắt cạp vằn vẩy tanh  
Còn một nước Chiêm Thành bội phản  
Chẳng chịu về nộp cống xưng phiên  
Năm năm quấy nhiễu nam biên  
Ải mù vó ngựa khói tuôn mặt thành  
Xuống phía nam đồn binh lập trại
130. Đem binh uy trừ hại giúp dân  
Mở trường tập luyện võ công  
Bấy lâu nghe tiếng ba ông có tài  
Nghề cung kiếm đó ai dám địch  
Còn lẫn quanh ẩn nấp thôn quê  
Chùa Chiêm trong dạ mừng thăm  
Sai quân đem bức mật thư đến nhà  
Rằng chịu ra đầu hàng - trọng dụng  
Sẽ ban cho chức trọng quyền cao  
Nhược bằng chống trả thế nào?
140. Cả nhà phải chịu - làm sao chu toàn  
Mảng nghe tin đến miền trang kiệt  
Trẻ già đều sợ khiếp lánh xa  
Anh em họp mặt dàn hòa  
Rằng cha ông vốn dòng trung nghĩa  
Nay nữ nào mong giữ lấy thân

- Quân vương hai chữ trên đầu  
Tử sinh phó mặc dải dầu sợ ai  
Nhớ xưa nay những lời tiên bói  
Thù quân thân chẳng đội trời chung
150. Anh em ta quyết một lòng  
Trời đâu phụ kẻ hiếu trung bao giờ  
Âu ta phải tùy cơ chế thắng  
Tìm một nơi rừng vắng ẩn cư  
Trá hình làm kẻ tiểu phu  
Mưu cao rồi sẽ từ từ tính toán  
Đường xuyên sơn lai kinh thuận tiện  
Phải đi tìm bộ kiến chiêu binh  
May ra vua hiếu lòng thành
160. Giao binh phạt tội chính danh rõ ràng  
Thứ đầu hàng cũng không phản trở  
Đã nhà danh mà lại uống công  
Anh em bàn tính cho xong  
Chào cha lạy mẹ thẳng dong lộ trình  
Để tùy thân giao tơ đòn xóc  
Thẳng đường vào cùng cốc thâm sơn  
Tình cò gặp chốn thanh nhàn  
Cổ trùng bóng cả thạch bàn hang sơ  
Mặt trời đà non tây xế bóng  
Anh em vào thạch động nghỉ ngơi
170. Ngày ngày dạo khắp các nơi  
Trá hình tài tướng làm người tiểu phu  
Khi giao du trên muông dưới chợ  
Đức Châu Bà thương nhớ anh em  
Trá hình thay đổi áo xiêm  
Cá kho com vắt lại đem về rừng

- Trái mấy tầng sơn khê lặn lội  
Sáng thì vào tối lại mới ra  
Chẳng ngờ giấc nó tỉnh ma  
Sai người rình rập nó đà tỏ thông
180. Bất mục đồng hỏi tra sau trước  
Rằng mấy ai lội nước trèo non  
Lạ gì tính khí trẻ con  
Sợ nên thua hết con nguồn thấp cao  
Rằng chẳng thấy ông nào qua lại  
Chỉ một người con gái thanh tân  
Sao mà ăn mặc xuềnh xoàng  
Nón tơ xơ xác áo khăn cũ càng  
Sớm qua đường tay làn tay gió  
Chiều ra về nắm cỏ nắm tranh
190. Giấc nghe trẻ nói biết tình  
Tin lời trẻ nói phân minh rõ ràng.  
Quân đón đường tìm nơi mai phục  
Thấy ba người nón lá dao tu  
Ngờ rằng chẳng phải tiểu phu  
Thường dân đâu có khôi ngô dị hình  
Hắn là kẻ trá hình dấu mạo  
Sai quân về truyền báo chư dinh  
Bỗng đâu một lũ man binh  
Kéo ra nó đã bọc quanh ba vòng
200. Phút thấy sự lạ lòng trắc trở  
Hỏi sao mà sinh sự đa đoan  
Chúng tôi hái củi trên ngàn  
Có đâu vàng bạc bắt toan hại người  
Vứt áo toi tay cầm đòn xóc  
Tuốt dao tu tức tốc giao phong

- Ba ông tả đột hữu xung  
Ra tay đánh phá ba vòng một khi  
Lũ phiên tặc hồn bay phách tán  
Đứa võ đầu, sút trán, què chân
210. Giao tranh từ tị đến thân  
Quân Chiêm đã khiếp sức thần còn dư  
Đến chân rừng trời vừa kịp tối  
Lũ Chiêm quân lạc lối khôn theo  
Ba ông thoát khỏi hiểm nghèo  
Nhảy qua khe suối lên đèo Thiết Sơn  
Đến thạch bàn dừng chân tạm nghỉ.  
Nhác trông chừng quân địch đã xa  
Đêm khuya từ bóng trăng tà
220. Muu kia trí nọ đưa ra luận bàn  
Rằng quân man nhiều mưu quỷ quái  
Nó thu quân nó lại thiết quân  
Rằng hay nước đã đến chân  
Án binh bất động liệu chừng đã sao?  
Nghe Ai Lao sẵn nhiều binh mã  
Vội triều đình vốn đã phục tâm  
Ta nay mượn tiếng vương thần  
Tìm lên chốn ấy mượn quân đem về  
Rời ra đến kinh kỳ cùng tiến  
Biển xuất sư xuất phát hữu danh
230. Nói rồi lập tức khởi hành  
Ngó lên đã thấy Chiêm binh đến gần  
Vì nước nó thua quân ngày trước  
Trở về đồn mưu chước lo toan  
Bủa vây phòng giữ khắp ngàn  
Lại sai quân đến Thiết Sơn sưu tầm

- Lũ Chiêm tặc đã tìm thấy chỗ  
Bèn buông tên phóng nổ lao xao  
Ba ông lên đứng núi cao  
Đường ra chẳng thấy lối vào không thông
240. Giặc dưới núi đồng đồng khắp cõi  
Đều khiếp uy dám đến gần đầu  
Nghỉ ngơi gần một ngày lâu  
Bây giờ phải tính thoát mau khỏi vòng  
Rằng ta phải ra tay một trận  
Lúc hoàng hôn đánh lặn mà ra  
Bàn định xong hạ sơn truy sát  
Giết Chiêm binh như phát cỏ lau  
Đứa thì vỡ trán sút đầu  
Quân trước tan tác quân sau toị bởi
250. Thấy giặc tan hai anh tiến trước  
Quân phục binh tên thuốc phóng ra  
Em đương đối địch trận tiền  
Thấy anh lui cũng lui về tìm anh  
Mặt trông mặt tâm tình tha thiết  
Rút tên ra dòng máu chảy ra  
Cùng nhau than thở đôi lời  
Rằng xưa danh tướng thác nơi chiến trường  
Anh nay đã về nơi cõi tĩnh  
Một mình em gồng gánh sao đây?
260. Bốn bề giặc bỏ vòng vây  
Triệt lương vô kế em xoay thế nào?  
Anh những tướng vút cao bay bổng  
Phút sa cơ xuống vũng bùn than  
Tử sinh đâu dám phản nài  
Để gương nghĩa khí trung can sau này

- Trời đất có nhẽ hay chẳng tá  
Bởi vì đâu tạo hóa gây nên  
Quyên sinh một dạ long tuyên  
Hồn hai anh đã lên tiên cười rồing  
270. Em trông thấy đau lòng xót dạ  
Vội để đao tìm đá lấp hang  
Khấn nguyện thiên địa thập phương  
Mong cho anh được yên miền Thiên Thai  
Ra núi sau trùng vây lưới lửa  
Lũ Chiêm binh men đã tới gần  
Ào ào phóng nổ buồng tên  
Khắc nào dê béo để bên miệng hùm  
Nó tìm đến thâm lâm cùng cốc  
Lại tìm nơi khóm trúc chồi mai  
280. Trước sau chẳng thấy một ai  
Còn mình ông đã ra ngoài vòng vây  
Lũ Chiêm tặc đông tây giáp đánh  
Tướng không quân tướng mạnh với ai  
Một mình co cẳng bước dài  
Vừa đi vừa đánh sức tài địch nhân  
Lũ giặc đến thiên quân bách tướng  
Một mình ông tả đột hữu xông  
Khắc nào như Triệu Tử Long  
Đương Dương trận ấy đột xông một mình  
290. Thoắt lên núi Côn Sơn ngồi nghỉ  
Xem địa hình sơn thủy hữu duyên  
Trông ra bốn phía tám miền  
Chắp tay vọng bái hoàng thiên khấn rằng:  
Trời mấy tầng thấu hay chẳng nhẽ  
Xin xét soi cho kẻ trung lương

- Anh em vì việc cần vương  
Bởi đâu xui khiến nên đường biệt ly  
Hai anh đã lâm nguy thụ mệnh  
Còn mình em chiếc ảnh cố thân
300. Dù trời chẳng giúp hiền nhân  
Thì xin thác giữa trung quân cũng liều  
Gương trung liệt còn treo thiên cổ  
Há nài bao nguy hiểm gian nan  
Khẩn rồi quyết chí hạ sơn  
Ra tay một khắc hạ hơn trăm người  
Quân trước lui, quân sau tiến  
Nó bao ngàn như kiến như ong  
Khí thiêng phần lực đường cùng  
Ao tù cạn nước giao long cũng hèn
310. Trái mấy phen lên cao xuống thấp  
Giặc kéo vào đứng nắp cột cây  
Bốn bề tên đạn bởi bởi  
Giữa trời ông đã sa mây bay về  
Lũ chiêm binh nghêu ngao xao xác  
Thắng trận rồi còi báo hồi dinh  
Thấu chẳng ơ hời ông xanh  
Chẳng soi cho kẻ trung thành thác oan  
Ai dám bảo anh hùng không bại  
Tiếng thơm còn để lại về sau
320. Sinh tiền chẳng được phong hầu  
Phong vương còn để về sau dôi truyền  
Việc ba ông đã yên một chuyện  
Còn Chúa Bà trốn tránh tha phương  
Tìm về xứ Nghệ Đô Lương  
Qua Nghi Xuân gặp họ Trương thuyền chài

- Trông thấy kẻ nữ hài lưu lạc  
Hỏi han rồi đón rước vào khoang  
Nghĩ mình gặp bước lỡ làng  
Miễn sao thoát khỏi chiến trường là may
330. Thương huynh đệ đắng cay đòi bữa  
Nhờ nhà thuyền sấm sửa về Thanh  
Giang sơn thủy tiện lộ trình  
Dần rà sẽ tới đầu ghềnh Tam Giang  
Cắm thuyền lại về làng thám thính  
Để xem tình động tĩnh ra sao?  
Từ ngày xảy chuyện binh đao  
Kẻ còn người mất làm sao tỏ tường  
Còn một em thoát vòng khói lửa  
Trở ra về đóng tại Côn Minh
340. Một tay giết sạch Chiêm binh  
Trả xong nợ nước hiển linh về trời  
Thoát nghe lòng dạ bồi hồi  
Ngã lăn ra đất người thời ngất đi  
Bà con thang thuốc một khi  
Tỉnh ra lại khóc khóc rồi lại than  
Trách thợ tạo đa đoan lắm nhẽ  
Chẳng bù trừ cho kẻ thảo ngay  
Anh em là ngọc là vàng  
Vì đâu nên nước non này xót xa
350. Thơ một bức ngân nga vịnh thán  
Thương huynh đệ gặp lúc gian nguy  
Tử sinh nào có ra gì?  
Đồng sinh tử cũng đồng thì mới an  
Quyết một lòng tìm lên lối cũ  
Xem chiến trường thắng bại làm sao?



- Vội vàng bước thấp bước cao  
 Sấm sanh lễ vật tìm vào Côn Minh  
 Hỏi thăm chốn thụ linh ngày trước  
 Lễ đặt bày bát nước tuần hương
360. Cá khô cơm vắt sẵn sàng  
 Lòng thành gọi chút lễ thường bình sinh  
 Sống anh linh chết thời linh sản  
 Linh đền về lâm hưởng chớ lâu  
 Bây giờ chẳng thấy mặt nhau  
 Hãy xin hiển hiện cho hầu được hay  
 Đương khẩn nguyện giải bày sau trước  
 Thấy giữa trời lác đác mưa sa  
 Mịt mù trời đất tối tăm  
 Ba ông đầu đã hiện ra bảo rằng
370. Việc đã xong chẳng nên kể lễ  
 Nền anh linh còn để về sau  
 Nghe rồi ba bái gập đầu  
 Mây mù phút đã ào ào kéo lên  
 Mừng đã được nhân tiên trông thấy  
 Từ từ rồi ra đứng ghềnh sông  
 Trông với trời nước mênh mông  
 Đem mình gieo xuống dưới lòng vực sâu  
 Long hàm châu lại về long hàm  
 Vào giữa ngày mùng tám tháng ba
380. Tự nhiên trời nổi mưa sa  
 Giang là sóng dậy giang là triều dâng  
 Trên Sơn Tinh dưới thần Hà Bá  
 Thiết hương hồn dẫn quá Trùng Giang  
 Mưa tuôn hai giải giang biên  
 Gió đưa sóng rước về miền Tam Giang

- Dân trông thấy những điều kỳ lạ  
Khi trở ra nào thấy chi đâu  
Thấy cơn sóng gió ù ù  
Nước dòng tụ bể trời đầy như sương
390. Một phút lại trời quang mây tạnh  
Thấy bốn bề cây cảnh tốt tươi  
Trên trời thấy một đôi bạch hạc  
Lượn mấy vòng đậu cạnh Nga Ba  
Đây là mạch thuần âm khí vượng  
Kết thành hình bạch tượng lâm giang  
Dành nơi dựng lại miếu đường  
Anh linh muôn thuở tiếng còn ngàn thu  
Lẽ nhiệm màu nào ai có biết
400. Người phân trần nào mấy ai hay  
Bây giờ Chúa mới ra tay  
Phúc ban họa báo phép đầy thần thông  
Khách thập phương một lòng kính tín  
Chúc độ trì phúc đến liền tay  
Những loài bạo nghịch chẳng ngay  
Ra uy chúa trị kịp thời chẳng xong  
Một giải sông những làng trừ phú  
Mấy tháng liền trời giáng tai ương  
Phương dân khắp nổi kinh hoàng  
Đau một đường chữa một đường biết sao.
410. Dân bàn định phải tìm thầy đoán  
Rút quẻ rồi thầy đoán cho hay  
Lục xung hòa hợp tốt thay  
Xung là quẻ tán lục thời bình an  
Vì lộ khí kết làm nhường ấy  
Nào quỷ thần có quấy gì đâu

- Biết đường chạy chữa khẩn cầu  
Còn nhiều phúc thiện về sau muôn đời  
Dân vâng lời vội vàng tự tạ  
Về cùng bàn bản xã thôn hương
420. Lập đàn cúng tế thập phương  
Tâu vua Thượng Đế Ngọc Hoàng chứng minh  
Trên thiên đình Nam Tào Bắc Đẩu  
Dưới âm ty địa phủ chí linh  
Sớ tâu thâu đến cửu trùng  
Ngọc Hoàng chỉ phán phân minh tỏ tường  
Ban Duệ hiệu Tam Giang thần nữ  
Nền khói hương hưởng thụ thiên thu  
Phương dân vâng lệnh khẩn đầu  
Lễ mừng lễ tạ trước sau chu toàn
430. Đả ghi nguyện sớ cầu tât báo  
Dân vội vàng dựng miếu nghiêm trang  
Trong chính tâng ngoài tiền đường  
Hai bên đài vũ, hành lang đặt bày  
Cảnh vui vầy cỏ cây tô sắc  
Mối hay rằng bĩ cực thái lai  
Chúa về giáng ngự trên ngai  
Chuyển họa thành phúc chuyển lai thành thường  
Dân cũng được bình an phú túc  
Vật cũng nhờ thực túc thân đa
440. Một trời mưa thuận gió hòa  
Khang cù lão dương đông ca thái bình  
Kể từ thuở Chiêm Thành phản quốc  
Ngày càng thêm kiệt nhược suy đa  
Hung hăng chuột lũ cáo đàn  
Xâm lăng đất nước định tàn hại dân

- Tờ phi báo chạy qua Kinh Bắc  
Hạ lệnh truyền lập tức tiến binh  
Thuyền Rồng xuất phát hải trình  
Vào sông dò Ghép ngược dòng Tam Giang
450. Bổng phút thấy thuyền Rồng dừng lại  
Thuyền tam quân lưu lại nghỉ ngơi  
Mây mưa mù mịt trên trời  
Hỏa tinh sa xuống giữa trời tự nhiên  
Quanh ngự thuyền hoa bay man mác  
Một giờ lâu bỗng chốc biến đi  
Vua trông thấy sự lạ lòng  
Truyền đòi văn võ tở tường xem sao.  
Bách quan vào quỳ tâu trước bệ  
Rằng ngày xưa Tây Bá Lưỡng Thương
460. Quan quân bái lệnh vừa xong  
Đức vua trông thấy tướng trời gần xa  
Thật là được thiên phù ứng nguyện:  
Hắn là điềm trừ nghịch Thành Chiêm  
Quan đem dịch lý ra xem  
Biết lộ thần nữ ứng vào hỏa tinh  
Về trong lúc khối tinh tưng liệt  
Hắn hương hồn báo ứng chi đây  
Âm dương cách trở đường này  
Hỏi dân mới tỏ sự này đầu đuôi
470. Vua xuống chỉ cho đòi phụ lão  
Rằng đền thờ miếu mạo chi đây  
Dân đem sự tích tâu bày  
Rằng đền thần nữ bấy nay phụng thờ  
Nhờ ân đức dân luôn an lạc  
Thủy cùng nhờ kinh ngạc vắng tanh

- Vua nghe dân tấu mừng thâm  
Truyền quân hộ giá đẳng lâm thỉnh cầu  
Vua ngự trước khán cầu một đảo  
Nhờ thần uy đánh đuổi Chiêm binh
480. Chờ ngày thắng trận khải hoàn  
Thành công rồi sẽ được ban sắc rồng  
Bổng tự nhiên gió lay tàn quạt  
Trước án tiền ngào ngạt hương xông  
Vua quan trông thấy mừng lòng  
Rằng nay đã được cảm thông nhân tiên  
Vua dưới thuyền lòng còn mộng tướng  
Thuyền ngày mai mờ sáng cất binh  
Đêm khuya thuyền đậu bên ghềnh  
Giang thanh thấp thoáng gió thanh ngọt ngào
490. Tựa chiêm bao diêm lành trấn áp  
Thấy bóng người thấp thoáng gần xa  
Giữa dòng xuôi hạc lướt qua  
Ngự tiền đặt gối râu qua tổ bà  
Rằng chúng tôi vâng theo lệnh chỉ  
Hai anh cùng một chị một em  
Đồng lòng ra sức đánh Chiêm  
Một lòng phò nước giúp vua hết mình  
Sa cơ đã thu linh trong trận  
Còn mình tôi lặn dạn về đây
500. Ngọc Hoàng soi xét trước sau  
Giáng thần quản đất bấy chầy đã lâu  
Nay mừng thấy Long châu tiến lại  
Xin ứng tùy bên giá lập công  
Vua bèn chột tỉnh giấc nồng  
Đời quan văn võ bàn cùng cho hay

- Rằng hôm nay thần nhân mộng báo  
Hắn phen này tất thắng Chiêm binh  
Lệnh truyền các tướng chư sinh  
Nhất tề khởi đánh phát binh tức thì
510. Trên hạm tàu gió đưa hây hấy  
Dưới dòng sông nước chảy xôn xao  
Sơn khê trái chốn hiểm nghèo  
Thành Chiêm kíp đã một chiều đến nơi  
Truyền thủy bộ bố vây tiến đánh  
Hồi giặc Chiêm lẩn tránh nửa thôi  
Tự nhiên nổi trận phong lôi  
Mây giăng mù mịt, mưa tuôn ào ào  
Quân trên núi xông vào giữa trận  
Lũ giặc Chiêm tan tác như ong
520. Ngựa người đầy núi đầy sông  
Trong hào ngoài lũy sạch không như tờ  
Quân vương đã thừa cơ cùng tiến  
Bắt quân Chiêm giải đến quân trung  
Gia hình muôn tội vừa xong  
Quân tiền chính pháp chẳng dung giặc loài  
Tịnh giang sơn sai quân trấn ải  
Truyền tam quân khải tấu hoàn dinh  
Vua đòi văn võ triều đình
- Rằng nay nhờ có thần linh phù tri
530. Việc lễ nghi chiếu trong tự điển  
Đề khâm ban đưa đến giang tân  
Sắc phong Thượng Đẳng Giang Thần tối linh  
Lễ tam sinh gia ban quốc tế  
Truyền phương dân tuân lệnh sửa sang  
Sai người tạo tác miếu đường

- Phúc lành tươi khắp muôn phương hưởng đều  
Khí hòa tám cõi gió xuân đầy trời  
Khắp nơi nơi thương, thuyền bể khách  
Đều khẩn cầu vật phẩm tiến dâng
540. Bán buôn mặt biển chân giò  
Người mừng sức khỏe, của thời có dư  
Khi dân muốn cầu mưa, cầu gió  
Hoặc nhà nào cầu thọ, cầu đình  
Cầu tài, cầu lộc, cầu danh  
Cầu gì cũng vậy lòng thành mới thông  
Lý cảm ứng hư không cảm ứng  
Phép nhiệm mầu hiển hiện uy phong  
Phép hay biến hóa thần thông  
Hành văn giá vũ phép không ai bì
550. Khê lên xuống xe mộng ngự giá  
Lúc ra vào tàn quạt phủ che  
Khi chơi Phủ Doãn Thạch Khê  
Khi ra Bồng Các khi về Côn Minh  
Chốn điện tiền nhiều nơi vẽ quý  
Bạn thần tiên nhiều vé ý nhan  
Tuy rằng phát phát uy danh  
Thánh về ngự hương hoa ngào ngạt  
Thánh về ngự tàn quạt bay bay  
Thánh về giá ngự năm mây
560. Hộ dân bảy xã tháng ngày bình khang  
Nhớ lệ thường tháng ba cùng tám  
Muôn ngàn đời chẳng dám đơn sai  
Y như chính nhật, nhật lai  
Điện minh phụng nghệ long ngai xuống thuyền  
Khắp giang biên trống chiêng cờ quạt

- Trong ngụ thuyền đàn hát vui chơi  
Long xuyên bảy xã chèo bơi  
Trống ran mặt nước cờ bay khắp miền  
Tiếng hò khoan ta hò ta huây
570. Sông nước sau ta quấy thuyền ra  
Oì! Oì! Là quân thủy ta  
Tay chèo rầm rập miệng ca vui vầy  
Thuận chiều nước chảy thuyền trôi  
Tam giang bến đá đến nơi ghé thuyền  
Rước vua lên ngai vàng lồng lộng  
Ngự long sàng bảo vệ phương dân  
Trong thời văn vũ châu văn  
Ngoài thời đàn hát giang lân vui vầy  
Lễ thường bày phạn nghi phụng hiến
580. Thuở sinh ra tích lịch thân sang  
Lễ thành vua lại giá hoàn Côn Minh  
Đời thái bình Hà Thanh hải yến  
Vững ngai vàng ức vạn dư niên  
Uy danh lừng lẫy mười phương  
Lịch triều phong tặng di truyền đời sau  
Đệ tử tôi nhất tâm bái thỉnh  
Dòng văn châu thành kính tâu qua  
Thánh về giá ngự điện tòa  
Hộ về dân xã trẻ già bình yên
590. Văn vẫu hưởng khoa tiền trường kế tiến  
Võ công thành tiến quận về vang  
Nông thời giữ việc nông tang  
Người mừng sức khỏe mùa thường phong đăng  
Còn công việc nước mọi đường quy củ  
Việc nước nhà vật túc nghệ tinh



- Thương thời thủy bộ đều hay  
Giang hồ đôi nhẽ hưởng tròn phúc khang  
Đời thái bình người nhiều của đủ  
Thú thanh nhàn canh mục tiêu ngư  
600. Người nhiều của cũng có dư  
Tam đa hợp chúc câu như họa vắn  
Chữ rằng thánh khứ lưu ân  
Thánh đẳng lòng thành thượng lương bái tấu

*Thành Thái Tân Sửu niệm tam nguyệt vọng  
Suy tá cử sĩ thần đệ tử Lê Gia Mậu bái tấu*

**Thành Thái lên ngôi 01-1 Kỷ Sửu  
26-7 Đinh Mùi (Viết năm thứ 13)**

## MỘT SỐ BÀI HÁT VĂN CHÂU Ở HUẾ

### HỘI ĐỒNG VĂN<sup>1</sup>

Cảnh u minh lòng thành mới cảm  
Người trần gian ai dám tâu qua  
Nam mô Đức Phật Di Đà  
Tù bi chiêm chiêm ngự tòa kim liên  
Nén hương thơm khấu đầu vọng bái  
Rủ lòng nhơn phước đẳng hà sa  
Nam mô Đức Phật Thích Ca  
Tháng tư mồng tám xuất gia đạo truyền  
Tu chín kiếp tâm truyền lục trú  
Phép thần thông cứu thế độ dân  
Thay quyền nẩy mực cầm cân  
Đã nên tích đức tu nhân trọn đời  
Niệm nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát  
Cảnh vân sơn gió mát trăng thanh  
Đạo Mẫu chế độ quần sanh  
Một phen bói điệp<sup>2</sup> một càn dương chi<sup>3</sup>

- 
- (1) Từ bài này đến hết là trích từ *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam* của những nhóm tác giả do Nguyễn Hữu Thông chủ biên.
- (2) Bói điệp: lá bói, người xưa thường dùng để chếp kinh.
- (3) Dương chi: *cảnh dương*, nước được rẩy từ càn dương có tác dụng làm thuần khiết, hình ảnh mà chúng ta thường thấy ở hình tượng Bồ Tát Quán Thế Âm (theo *Pháp uyển châu lâm*. Phật dùng bảy phép để chữa bệnh: nhiên hóa - lửa đốt, tịnh thủy - nước trong, tảo đậu - đậu rửa, tô cao - cao rau tô, thuần khô - tro sạch, dương chi - cảnh dương, nội y - áo trong. Dương chi là phép tảo tục - tẩy tục, người *Thiên Trúc* tên *Trùng* giới phép Phật chữa bệnh. *Thạch Lặc* biết tiếng bèn mời đến chữa bệnh cho con ốm nặng, sắp chết. Trùng lấy *cảnh dương* nhúng vào nước trong rẩy lên mình người bệnh và người bệnh đã sống lại).

Trước khấu đầu cộng đồng Tam Phủ  
Trên ngai vàng lồ lộ oai nghi  
Việc trong dương thế hào li chẳng làm<sup>1</sup>  
Kể gian dân cùng người phước thiện  
Quyển bìa xanh chép để tăng trên  
Năm ông Hoàng tử Thượng Thiên  
Mười ông Thủy tể châu lên Tam Tòa  
Đức Thánh Bà sắc phong huê hiệu  
Đệ Nhất cung Hòa Diệu Đại Vương  
Anh linh hiển hách là đường  
Phủ thờ trong chốn Đôi Ngang lạnh lùng  
Đệ Nhị cùng Xích Lân tiên nữ  
Giá duyên lành vào cửa kinh xuyên  
Hay đâu duyên chẳng bằng nguyên  
Chịu oan một tiếng danh truyền ngàn thu  
Vua Ngọc Hoàng ban cho trần thế  
Đệ Tam cung Thánh Quế ba nương  
Phủ Giầy<sup>2</sup> Thiên Bồn quê hương

(1) Dị bản: "Trên ngai vàng lồ lộ oai nghi

Nam Tào Bắc Đẩu chép ghi

Việc trong dương thế hào li chẳng làm".

(*Nam Tào - Bắc Đẩu*: theo truyền thuyết, vốn là hai chòm sao được biến thành hai vị thần giữ sổ sinh và sổ tử của người trần).

(2) Phủ Giầy: là tên gọi chung của quần thể di tích thuộc xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Đây là một trung tâm của tín ngưỡng thờ Mẫu, gắn liền với truyền thuyết về sinh quán của Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Phủ Giầy gồm các đền, phủ và lăng mộ thờ Mẫu Liễu, nay thuộc xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Hà. Nơi đây bao gồm Phủ Tiên Hương còn gọi là Phủ Chính, Phủ Văn Cát, Lăng Bà Chúa Liễu và một số đền, chùa như: Đền Công Đồng, Đền Ông Khổng, Đền thờ Đức Vua Cha Lý Nam Đế, Chùa Long Sơn... Tên gọi Phủ Giầy có từ một truyền thuyết: Vào thời Hậu Lê, nhân một hôm nhà vua đi kinh lý qua vùng Tiên Hương vào nghỉ trong quán xá. Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc, nhà vua thấy đôi giày cũ của mình đã được thay bằng một đôi giày mới rất đẹp. Vua hỏi quan quân thì không một ai hay biết. Thấy vậy, vua sai làm lễ tạ tội, rồi truyền cho lập điện thờ, gọi là Phủ Giầy. (Bùi Đình Thảo (*chủ biên*): *Hát chầu văn*, Sdd tr. 11)

Họ Trần đầu khí thiên hương ngát ngào  
Hội thiên tào các ngôi công chúa  
Dưới hai hàng văn võ khâm sai  
Hoặc truyền cứu bệnh trừ tai  
Lâm khi hỏa tốc gia tài oai linh  
Trên đế đình tiên cang bát bộ  
Dưới thủy tề hà bá bách quan  
Sơn lâm đức chúa Thượng Ngàn  
Danh tuy bé nhỏ phép càng oai linh  
Hiệp ban tiên rừng nho cảnh quế  
Mải vui chơi nước trí non non  
Mười hai thiên tử theo chơn  
Mười ông Hồ tướng sơn thần oai linh.  
Lời khẩn nguyện linh thông Tam Giới  
Hương ngát ngào thấu đến cửu thiên  
Diện tiền phụng hiến hương diên  
Nguyện xin chư vị tọa thiền chứng minh  
Độ cho lòng thành tâm sở nguyện  
Độ cho đồng nức tiếng thơm danh  
Dáng phù, dáng phép, dáng linh  
Phép linh tỏa bóng độ sinh cho đồng  
Hay đâu tiên cũng đáng phàm  
Bồi lòng cảm hứng lấy làm thần thông  
Chẳng ngỡ rằng không không sắc sắc  
Người trần gian tối mắt không hay  
Dầu ai bóng bổ đêm ngày  
Làm cho họa gió tai bay đến mình  
Thuở xưa sách còn ghi chuyện  
Dầu Đồi Ngang, Phố Cát<sup>1</sup> mấy phen

---

(1) Phố Cát: một địa danh ở Thanh Hóa

Mở ra vua chúa đều khen  
Danh thơm cõi Việt dẫu truyền Sùng Sơn  
Mở quyển vàng mà xem tích cũ  
Đạo thánh thần cũng có chẳng không  
Tàn hương giấy trắng nước trong  
Thánh tiên có độ cho đồng mới hay  
Thánh rèm nhơn lúc gió lay  
Cũng là thanh khí xưa nay việc thường  
Đệ tử tôi đền hương khuya sớm  
Dạ đình ninh một tấm lòng tin  
Nương nhờ bóng dáng hồn tiên  
Nổi danh phép đạo có quyền anh linh  
Hương một tuần thung dung giữ áo  
Dưới bá quan độc đạo trùng dương  
Một nguyên nước trị nhà an  
Hai nguyên nổi dẫu ý quan muôn đời  
Ba nguyên chơi đối xuân cõi thọ  
Bốn nguyên đòi quốc phú dân an  
Năm nguyên đạo pháp tăng long  
Sáu nguyên thánh chưa ban công lộc nhiều  
Bảy nguyên nhựt Thuần thiên Nghiêu <sup>1</sup>

(1) Nhựt Thuần thiên Nghiêu (hoặc Nghiêu thiên Thuần nhựt): ý nói ngày đời Thuần, trời đời Nghiêu, tức là có ý cầu mong sự thái bình (Đào Duy Anh: *Hán - Việt tự điển*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1992).

*Nghiêu và Thuần* là hai vị vua thần thoại trong lịch sử cổ đại Trung Quốc, nổi tiếng mẫu mực, đã theo đạo trời mà trị dân. Theo truyền thuyết vua Nghiêu họ Doãn, con vua Đế Hiệu, được phong ở đất Đào nên lấy họ là Đào Đường thị, hiệu Đường Nghiêu; Nghiêu là một người có nhân đức, coi sự đau khổ, đói rét của dân chúng là do chính mình gây ra, nên hết lòng lo chính sự, nhờ thế mà đất nước thái bình yên vui. Vua Thuần họ Diêu, tên Trùng Hoa, cha là Cổ Tấu - một người có mắt như mù, không phân biệt được tốt xấu. Mẹ chết sớm, Cổ Tấu lấy vợ kế sinh ra Tượng - là người kiêu ngạo, nhưng được cha yêu, họ đều muốn giết Thuần nhưng Thuần vẫn giữ trọn đạo hiếu với họ. Thuần cày ruộng ở Lịch Sơn, đánh cá ở Lôi Trạch, nổi tiếng hiền đức, có người tiến cử lên vua Nghiêu, vua Nghiêu chọn làm Phò mã và giao làm việc để thử

Tám nguyên già trẻ thọ yên thiên thần  
Chín nguyên tuổi hạc<sup>1</sup> long dong  
Các nhà đệ tử trường sanh thanh đồng  
Mười nguyên vạn sự hanh thông  
Dân an phát phú vinh phong muôn đời  
Nén hương thơm trời cao lồng lộng  
Cửa pháp môn đạo thống nguy nga  
Hội đồng trong cảnh cao xa  
Dàn văn tiên cúng tâu qua thánh thần  
Văn châu thánh giáng lưu ân  
Đồng chư đệ tử thiên xuân thọ trường.

---

tài đức. Qua hai mươi năm thử thách, nhận thấy Thuần đảm đương được việc nước, bèn nhường ngôi cho Thuần, Thuần lên ngôi hiệu Hữu Ngu, trị vì được mười tám năm, mất ở Thượng Ngô, sau đó vua Vũ nhà Hạ lên ngôi.

- (1) Tuổi hạc: Tuổi thọ (vì tương truyền chim hạc sống lâu đến nghìn năm, lời sơ Kinh thi của Lục Cơ nói: *Hạc thọ thiên tuế*).

## SỰ TÍCH THIÊN Y THÁNH MẪU

Ngàn thu nước biếc non xanh  
Dụng cờ nhà thánh hiển linh nhà thần  
Xưa nay hai chữ tôn thần  
Lọt ra lòng mẹ trước cần đạo con  
Thánh xưa ơn nghĩa vương tròn  
Trời Nam bể Bắc tiếng còn nhu vang  
Gác Lê<sup>1</sup> lần giở quyển vàng  
Quốc văn âm diễn mấy hàng chép ghi  
Cõi Nam thờ Đức Thiên Y  
Dấu thiêng thuở trước truyền bia rành rành  
Phẩm tiên vốn ở thiên đình  
Đại An núi chúa giáng sinh lạ lùng  
Giang sơn riêng ruột tiêu ông<sup>2</sup>  
Ở ăn gốc núi vun trồng ruộng dưa  
Thường ngày bông trái có thừa  
Vị ai ngút trái hái hoa không còn?<sup>3</sup>  
Triều ông đêm lên coi rình  
Hình như bóng nguyệt bồi bồi áng mây<sup>4</sup>  
Người đâu bỗng thấy chốn này<sup>5</sup>  
Phẩm đàn bạc nhất trực tày ngoài mười  
Ôm dưa đương giỡn đương cười  
Tiêu ông gạn hỏi chó người nào đây  
Con ai trạc tuổi thơ ngây

(1) Gác lê: chỉ nơi tra cứu, biên soạn sách (tương truyền sao Thái Ất chống gậy Thanh Lê hiện xuống gác Thiên Lộc - nơi Lưu Hưởng thưởng hiệu đình, chỉnh lý sách cổ).

(2) Dị bản: "Giang sơn riêng một tiêu ông".

(3) Dị bản: "Vị ai ngút trái sưa bông cõi".

(4) Dị bản: "Nhờn như bóng nguyệt bồi bồi ánh mây".

(5) Dị bản: "Người đâu bỗng xuống chốn này".

Nam Mô Di Phật con thầy thầy nuôi  
Tắm lòng yêu dấu chẳng phai  
Trẻ già cây lại lần hồi mai sau  
Ít lâu gặp tiết mưa rào <sup>1</sup>  
Lòng tiên phút nhớ động bào thuở xưa  
Dời hoa xây đá sớm trưa  
Non kia cánh nọ dày xưa mấy tầng  
Tiêu ông ngộ thấy chẳng ưng  
Nổi cơn la giận tung bùng một khi  
Tiên còn đang nghĩ can qua  
Bồng đầu nước lụt cội Kỳ trôi qua  
Trời đưa một chiếc thuyền qua  
Cho người tiên cười đặng qua giữa vời  
Mệnh mông dưới nước trên trời  
Vượt qua bể Bắc gần nơi Thiên Thành  
Tiếng thom đồn dậy xung quanh  
Gần xa điệu đến phụng nghinh thỉnh về  
Tro như đá nặng như chì  
Gần xa xúm kéo tri tri chẳng lay  
Thấy đến ngơ mắt khoanh tay  
Nghĩ trong gỗ ấy chẳng hay có thần  
Đến tai Thái tử phong vân <sup>2</sup>  
Dạo quanh xem thử nguyên nhân thế nào <sup>3</sup>  
Xuống xe vừa đỗ gỗ vào  
Cột Kỳ bật nổi có sao nhẹ nhàng <sup>4</sup>  
Người phi thường bửu phi thường  
Trời kia đã định để nhường cho ai

---

(1) Dị bản: "Bồng đầu gặp tiết mưa rào".

(2) Dị bản: "Đến tai Thái tử nghe tin".

(3) Dị bản: "Dạo quanh xem thử nguyên duyên thế nào".

(4) Dị bản: "Cột Kỳ bật nổi có sao nhẹ nhàng".



Rước về đặt chốn cát dài  
Khi hôm trăng đợi khi mai gió dờn  
Xuân xanh tuổi tác đương thì<sup>1</sup>  
Cầu Ô<sup>2</sup> còn đợi sông Ngân<sup>3</sup> bấy chầy  
Có khi dạo cảnh nhìn cây  
Bóng trăng dấp dớn bóng mây chập chờn  
Hương trời sắc nước nào hơn  
Bồng đầu hóa mất như cơn giạt hèo<sup>4</sup>  
Hương thừa thấp thoáng còn nghe  
Trong khi gặp gỡ ai dè sắc không  
Hôm sau gió mát trăng trong  
Nhìn cây lại thấy trên cung ra vào  
Muội phân cốt cách phong bào  
Mừng thay gặp bạn động đào thiên thai  
Đã lòng đoài đến cát dài  
Nhơn duyên đầu tỏ giải bày thử nghe  
Bây giờ mới rõ niềm tây  
Rừng dưa biển quế vui vầy bấy lâu<sup>5</sup>  
Cung xanh<sup>6</sup> rõ chuyện trước sau  
Vừa mừng vừa sợ vào tâu thêm rỗng  
Vừa nghe nói sự lạ lòng  
Lệnh truyền bói thử cắt trong đường nào  
Khi nên trời cũng khéo chiều  
Bói ra quả tốt ứng vào duyên hay

(1) Dị bản: «Xuân xanh tuổi tác đương xuân».

(2) Cầu Ô (còn gọi là cầu Ô Thước): theo thần thoại Trung Quốc, chim Qua (Ô) và chim Khách (Thước) khuôn đá lấp sông Ngân Hà tạo nên cầu Ô Thước để Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau vào ngày mừng bảy tháng bảy âm lịch hàng năm (ngày thất tịch).

(3) Sông Ngân (còn gọi sông Ngân Hà): dải Ngân Hà với truyền thuyết Ngưu Lang - Chức Nữ.

(4) Dị bản: "Bồng đầu hóa mất như cơn giạt hèo".

(5) Dị bản: "Rừng dưa biển quế đi về bấy lâu".

(6) Cung xanh: cung của Thái tử

Truyền cho sắm lễ chọn ngày  
Bắc cầu Ô Thuốc duyên vầy phụng loan  
Sắt cầm réo rắt thiên đình<sup>1</sup>  
Trước sân mừng thấy Quế Lan sánh tày  
Song song gái sắc trai tài  
Xuân xanh chớm nở một cây đôi cành  
Dấu rằng hà nghĩa xuân xanh  
Quê xưa cảnh cũ chút tình còn vương  
Lạ thay tiên tích như thường<sup>2</sup>  
Trong lòng nhân quả lánh đường phiền ba  
Cội Kỳ sơn có ở nhà  
Dem hai tiên nữ hóa ra ẩn vào  
Sóng dồi gió dạt quán bao  
Bể nam một dãy cù lao mấy trùng  
Nước non non nước một vùng  
Đại An đâu đó xa trông mịt mờ  
Cù Huân thoát đã đến bờ  
Gặp ai già cả đợi chờ hỏi han  
Hỏi làng làng gọi Đại An  
Hỏi tiểu tiểu đã úa tàn bấy lâu  
Vườn dưa man mác đâu đây  
Tưởng lòng ơn nặng nghĩa sâu chưa đền  
Khói hương mây hồi còn nên  
Cảm tình tiểu lão cất đền thờ chung  
Phàm dân buổi ấy đều đông  
Ăn làm lễ lối còn không tỏ tường  
Chúa tiên lại động lòng thương  
Dạy cho xanh lý bảo đường lễ nghi

(1) Dị bản: "Sắt cầm diu đặc tiếng đàn".

(2) Dị bản: "Lạ thay tiên vốn khác thường".

Đất rừng voi cạp thiếu chi  
Đón ngăn đủ phép hộ trì đặng yên  
Đoạn rồi tiên lại về tiên  
Lên non tạc tượng để miền dương gian  
Phút đầu giá hạt xe loan  
Ba ngàn giữa buổi băng ngàn lên mây  
Cõi Nam cảm mến đã dày  
Mưa tuôn bể sắc sâu này không người  
Từ khi trâm gãy bình rơi  
Cung xanh luống tưởng trâm rơi ả Hằng<sup>1</sup>  
Nhớ lời thỏ thẻ dưới trăng  
Quân chèo giục già để chùng vượt sông<sup>2</sup>  
Quân kia nóng nảy bàng hoàng<sup>3</sup>  
Đốt tan mấy xóm mấy làng gần xa  
Lại không kêu đến tượng bà  
Từ bi cho mấy cũng là khó dung  
Nổi cơn sóng gió ùng ùng  
Làm cho thuyền nọ chìm trong một giờ  
Giữa dòng cốt đã khôn vãn  
Dấu thiêng còn đó oai thần còn đây  
Khi đỉnh núi khi chân mây  
Khi lên voi cưỡi khi thời cá bơi  
Núi Cù hòn Yến dạo chơi  
Sấm vang ba tiếng bóng người nữa không  
Anh linh hiển hách lạ lùng  
Gió tiên mưa Phật cảm thông rất mau  
Phàm trần mừng độ ơn sâu

(1) Dị bản: "Cung xanh luống tưởng cung rơi Nga Hằng".

(2) Dị bản: "Quân thuyền giục già để chùng vượt sang".

(3) Dị bản: "Quân kia nóng nảy vội vàng".

Cùng nhau xây tháp dựng lầu nguy nga  
 Giữa xây một tháp thờ Bà  
 Kia bên hữu dựng một tòa thờ Ông  
 Đồi bên bốn tháp đồng đồng  
 Thờ Cô thờ Cậu thờ Ông Mụ Tiều  
 Trước thời bia đá còn niêm  
 Chữ xưa khéo dẫn khôi đền đại suy  
 Bia kỳ mà cảnh cũng kỳ  
 Trái cây ăn được đem đi thì đừng  
 Trông lên sáu tháp lưng lưng<sup>1</sup>  
 Năm hòn lồ nhố như dăng trước tòa  
 Kia Hòn én nọ Hòn Gà  
 Hòn Lớn hòn Bé với là hòn Bông  
 Tả biên có Mũi cây sung  
 Hữu biên có Mũi Núi ông châu vào  
 Ngày đêm sóng vỗ lao xao  
 Đơn ve quẩy gió thanh tao bốn mùa  
 Có viễn kiều có phụng hồ  
 Có lầu ngũ nhật<sup>2</sup> có hồ Bát Tiên<sup>3</sup>  
 Thường năm tứ quý tam nguyên  
 Hương thom đèn sáng dăng lên lễ thường  
 Kiệu ngai tàn quạt rõ ràng  
 Kim đồng ngọc nữ hai hàng hầu trông

(1) Dị bản: "Trông lên sáu tháp rung rung".

(2) Dị bản: "Có núi Ngũ Nhạc có hồ Bát Tiên".

- Ngũ Nhạc: là tên gọi năm ngọn núi lớn ở Trung Quốc, gồm: Đông Nhạc Thái Sơn, Tây Nhạc Hoa Sơn, Nam Nhạc Hành Sơn, Bắc Nhạc Hằng Sơn và Trung Nhạc Tung Sơn. Theo truyền thuyết đây là nơi ở của các thần thánh nên những vị vua của các thời đại thường tưởng nhớ để thờ cúng. Đường Nguyên Tông, Tống Thánh Tông đã từng xưng đế ở đây. Minh Thái Tổ tôn Ngũ Nhạc làm thần.

(3) Bát Tiên: Tám vị thần tiên trong truyền thuyết Trung Hoa (Chung Ly Quyền, Trương Qua Lão, Lữ Đồng Tân, Tào Quốc Cửu, Lý Thiết Quả, Hàn Tương Tử, Lâm Thái Hòa, Hà Tiên Cô).

Nào tên nào cổ nào cung  
Này đồng nữ múa này đồng nam ca  
Tôn thần cũng chẳng người ta  
Thượng cảm hạ thú cũng là đua nhau  
Cọp voi đều cũng cúi đầu  
Cá dăng dưới nước chim châu trên non  
Ngàn năm linh hiển vẫn còn  
Còn trời còn nước còn non còn đời  
Sử xanh chói chói ngàn đời  
Giúp công dẹp giặc ra tài làm mưa  
Bá quan hay nhớ đã lâu<sup>1</sup>  
Trung quân bắt cọp khấn cầu cũng linh  
Có khi ngài đã hiện hình  
Có khi thăm hỏi hiển linh phép mầu  
Khắp Trung Nam Bắc đâu đâu  
Việc gì mà đã khấn cầu cũng nên  
Thần kinh phong cảnh thiên nhiên  
Về làng Huê Cát có đền Huệ Nam  
Quốc sử mới dựng linh am  
Đến năm Minh Mạng thập tam sửa lần  
Đền tam núi chúa thủy cung<sup>2</sup>  
Ngọt ngào hương khói ngàn thu đền thờ  
Hàm Long điện tối linh từ  
Cảnh này in cảnh tiên cư lạ thường  
Nhìn ra trước mặt sông Hương  
Tựa vào Hòn Chén lại càng thanh cao  
Nước trong như suối động đào  
Cảnh xanh như vẽ cù lao thị thành

(1) Dị bản: «Quá quan này nhớ thuở xưa».

(2) Dị bản: «Tiên chúa miếu Thủy thần»

Đêm khuya gió mát trăng thanh  
Thông reo chim hót dưới ghềnh lể ca<sup>1</sup>  
Vực sâu trạnh lớn nổi ra  
Ấy Thần Quy đó hay là cá chẳng  
E khi châu chực thiên đình<sup>2</sup>  
Đem đồ Thủy phủ lên mừng côi tiên  
Vừa năm Đồng Khánh kỷ nguyên  
Sắc rồng ban xuống xây đền sửa cung  
Rõ thấy Ngọc Trản kỳ phong  
Thật là huyền diệu vinh phong muôn đời  
Non cao ra thẳng giữa vời  
Hình như sư tử uống nơi sông Hà  
Nhành dương rười khắp muôn nhà  
Mây tuôn làm phụng mưa sa làm rồng  
Cứu dân độ thế đủ lòng  
Tùy dân hộ quốc để công muôn đời  
Ba tầng minh cảnh cao đài  
Rõ ràng biển ngọc trắng ngời lang đương  
Hoài du đức thấm muôn phương  
Thần linh hiển ứng lạ thường đến nay  
Thần tiên đức sánh cao dày<sup>3</sup>  
Phước tày Nam Hải thọ tày Nam Sơn

(1) Dị bản: "Thông reo chim hót hòa vãn song ca"

(2) Dị bản: "E khi châu chực không chừng".

(3) Dị bản: "Thánh nhân đức sánh cao dày".

## ĐỆ NHẤT NỘI CUNG VĂN

Đệ tử tôi phần hương vọng bái  
Tiến văn châu bà Đệ Nhất nội cung  
Thường thường vui thú gió trăng  
Lỡ sa chén ngọc xuống trần làm dân  
Đêm khuya nhớ bóng chị Hằng  
Cảnh khuya vui thú tướng chùng cung nga  
Rồng vàng châu lụy nhỏ sa  
Mười lăm năm khổ hạnh xót xa nỗi đời  
Đêm ngày cầu khẩn Phật trời  
Thoát nơi trần tục trở về cung tiên  
Hoàng quang sấm dậy đùng đùng  
Lệnh truyền văn võ cung thần vào tâu  
Vua cha phán hỏi đuôi đầu  
Cung tiên Đệ Nhất ở đâu phân tường  
Bá quan bạch tấu kim chương  
Vua cha nhũ bảo mới tường trước sau  
Động lòng xiết nỗi thăm sâu  
Dạy con xuống chốn là nơi xuống trần  
Làm dân đến tội lỗi lầm  
Nguyện vương phụ gia ân hộ trì  
Phụ hoàng đức đại từ bi  
Lệnh truyền văn võ cung phi vào châu  
Vua cha phán trước châu rồng  
Quận nuong đã trả nợ trần mười lăm năm  
Rõ ràng tiên cánh hồng ân  
Bá quan văn võ một lần ra đi  
Nguyện xin đức đại từ bi

Phật bà Nam Hải một khi cứu đời  
Thanh đồng lỏng lẻo lưng trời  
Hồ lô Ngải lưới Thánh Bà về tiên  
Đã phỉ nguyên đền xong tội lỗi  
Bà vào đền tàu với Phụ Vương  
Bấy lâu cách trở đôi đường  
Dương gia tiên cảnh xót xa đêm ngày  
Quận vương cũng tấu đêm ngày  
Mười lăm năm dương thế xót xa nỗi lòng  
Phụ Hoàng động mối tử tâm  
Mừng nay con trẻ thoát vòng gian nan  
Tiếng hò vang cung nga thị nữ  
Đến reo mừng quận chúa về tiên  
Quan quân hết nỗi than phiền  
Quận Vương nay đã lên tiên châu trời  
Vua cha phán hỏi đôi lời  
Quận vương ý muốn vào nơi cung đền  
Quỳ tàu văn võ đôi bên  
Vua cha xuống chiếu bà về nội cung  
Án gia phong bà nội cung Đệ Nhất  
Hiệu phong bà Đệ Nhất Đào Nguyên  
Theo hầu tiên nữ đôi bên  
Lệnh sai bà phải Đèo Ngang theo hầu  
Cô ba hầu quạt hầu hèo  
Cô tư hầu niệm hai ngai ra vào  
Cô năm châu chực vườn đào  
Khi bẻ hoa hái quả đem về tiến dâng  
Khi vui chơi nam bắc cung tần  
Thần thông biến hóa bao lần cứu dân  
Oai danh tiếng nổi xa gần



Linh phù linh phép cứu dân trừ tà  
Ai biết ra đêm ngày khẩn nguyện  
Thiên hạ cầu muôn chuyện xiết bao  
Bà sai đội binh đội đạo  
Binh Mường binh Mọi binh Lào binh Xiêm  
Lệnh truyền tả hữu đôi bên  
Hộ trì đệ tử thiên niên thọ trường.

## ÔNG GIÁM SÁT VĂN

Thông minh chính trực, giúp nước phù đời  
Quyền ông cai, khắp hết mọi nơi  
Vâng ngọc chỉ, giảng lâm Nam Việt  
Anh hùng hào kiệt, độ khắp vạn dân  
Sắc gia ban: Thượng Đẳng tôn thần  
Quyền giám sát, kiêm tri phủ viện  
Nghe văn thỉnh luyện, giá ngự điện trung  
Chữ “Sở cầu hữu cảm tất thông”  
Hộ đệ tử đồng gia phú quý  
Nén hương dâng:  
Đức vua cha chính ngự ngai vàng  
Thỉnh quan giám sát, các quan thủy tề  
Thượng Ngàn tám cõi đồng quy  
Bao nhiêu điện cũng về tay ông  
Sòng Sơn cho chí phủ trung  
Phủ Dầy Văn Cát, quyền ông tiện hành  
Khi qua tỉnh Nghệ, tỉnh Thanh  
Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Ninh  
Tuyên, Cao, Thái, Lạng các thành  
Cao Bằng, Bảo Lạc cảnh Thanh chơi bởi  
Tống Tề Lương Việt mọi nơi  
Trải mười tám nước, vào chơi Nam thành  
Quảng Bình Quảng Trị các doanh  
Thừa Thiên, Thuận Hóa, chơi thành Quảng Nam  
Biên Hòa Bình Thuận dạo sang  
Khánh Yên, Quảng Ngãi ông sang chơi bởi  
Gia Định, Bình Định thánh thời

Thủy Xá Hỏa Xá cùng nơi Chiêm Thành  
Khắp hòa các tỉnh nước danh  
Quyền cai khắp hết Sơn Tinh, Thủy Tề  
Sơn lâm cầm thú hồi quy  
Bây giờ ông xuống Giang Khê chơi bởi  
Thủy binh chọn lấy năm mươi  
Thuyền rồng năm chiếc ra chơi Bắc Hà  
Hải môn mấy cửa Quốc gia  
Khi vào Quảng Trị khi ra Vụng Trò  
Trên thời đá mọc lô xô  
Dưới thời kinh ngạc nhấp nhô châu vào  
Truyền cho đội giáo đội đao  
Đội khiên, đội mộc binh đao sẵn sàng  
Đức ông chính ngự ngai vàng  
Kiêm tri Tam Giới, Ngọc Hoàng sắc phong  
Lệnh truyền gió mũi thuyền rồng  
Chỉ ra Hà Tĩnh, các sông hay là  
Cửa Còn thờ Đức Châu Bà  
Truyền quân đóng lại, xướng ca ba ngày  
Quyền cai sắp hết Đông Tây  
Hồi sinh cải tử, ai rày dám đương?  
Ngự thôi ống xuống hạ sơn  
Đền thờ Tứ Phủ, các quan hội đồng  
Ngoài thì sư tử ngự ông  
Tam đầu cử vĩ, dưới sông khẩu đầu  
Truyền cho thủy bộ các các dinh  
Đều cùng trở mũi cho tàu ông ra  
Thuồng luồng cho đến ba ba  
Thủy tề các xứ bước ra chơi bởi  
Hàn Môn Trạch Khẩu thành thời

Lệnh truyền bắt đủ năm mươi thanh đồng  
Vào châu Tam Vị Thánh Cung  
Truyền sai các bộ bắt đồng cho mau  
Ngự xong ông trở mũi tàu  
Dưới sông trên chợ đâu đâu vui mừng  
Xuôi buồm thuận gió ung dung  
Cò bay phấp phới, súng bằng pháo ran  
Có khi chơi chốn dương gian  
Ra đến quốc tế, bốn phương khẩn cầu  
Cửa Sung, Cửa Bích đâu đâu  
Phủ Đào cảnh cũ, về châu chúa Tiên  
Dạo hòa non nước khắp miền  
Phủ Dầy Thiên Bản, ông lên Vụng Điền  
Ghé qua thăm tỉnh Hưng Yên  
Qua sông Tô Lịch, rẽ lên sông Trùng  
Ba nghìn thế giới láng láng  
Kiêm tri khắp hết, trên rừng dưới sông  
Sắc phong Giám sát Quận Công  
Lịch triều năm đạo sắc Rồng ban ra  
Có khi thăm cảnh Hương Sơn  
Vân Nam bắc quốc luôn sang Miến, Lào  
Thăm rồi ông lại quay vào  
Sòng Sơn, Ba Dội Mẫu trao quyền hành  
Thượng Ngàn non nước trong xanh  
Các cô thế nữ nức danh vui chào  
Có khi sang thăm nước Lào  
Ghé xuống cửa chợ đường nào cũng thông  
Bây giờ ông ngự ra đồng  
Dương gian nhẩn nhục ai không biết gì  
Bệnh thì khi tỉnh khi mê

Cơm ăn chẳng được, nước thì cầm hơi  
Thuốc thời chẳng được uống trôi  
Phép ông uy trời, khôn đối được đầu  
Bây giờ ông lại về châu  
Sắc ban Giám sát đứng đầu bách quan  
Khắp hòa Tứ Phủ vạn linh  
Phép ông hùng cường, vạn mã thiên binh  
Truyền cho các đội, các dinh  
Vào tâu ra dụng, triều đình ai đang  
Khi lên châu vua Ngọc Hoàng  
Nam Tào Bắc Đẩu các quan cũng nhường  
Rồi ông lại xuống Diêm Vương  
Hội đồng Thập điện rõ ràng phân minh  
Con vua Thượng Đế Thiên đình  
Cầm cân sinh tử, quyền hành trong tay  
Có khi cầm sổ cao dày  
Quyền ông Giám Sát, sai nay giữ mình  
Có phen phổ hội Thiên Đình  
Kiêm tri khắp hết Thủy Tinh Thượng Ngàn  
Về đến chức trưởng thánh hoàng  
Kiêm tri các bộ Tiền Nàng dưới trên  
Phép ông lúc trí thần thông  
Xuất thần nhập thánh khắp miền trần gian  
Tà ma bồng thấy chạy tan  
Khu trừ Càn - Thát, Phạm Nhan đẳng tà  
Mười ba cửa bể gần xa  
Ngàn xanh ta, cổ bày ra một mình  
Có phen lên thác xuống ghềnh  
Tám muôn công tử, một mình tay ông  
Vốn xưa ở nước Việt Đông

Nam thành đã trải, Bắc cung đã từng  
Giáng sinh vào cửa đại vương  
Thiên văn địa lý, đã nhường ngôi cao  
Võ ông ví với Đức Quan  
Văn ông so với Mạnh Nhan thay là  
Giáng sinh mỏng một tháng ba  
Trung Thiên chính Ngọ, được giờ xuất thân  
Xuân huyền mừng rõ muôn phần  
Sinh ra là đáng trung thần trượng phu  
Giáng sinh vào cửa họ Chu  
Tinh trung bất nhị, cơ đồ nên trai  
Sắc phong Thượng đẳng linh thần  
Xuống nước Nam Việt, quản cai bách thần  
Xin ông mở rộng lòng nhân  
Phù hộ đệ tử, thiên xuân thọ trường.

## NGŨ VỊ THƯỢNG THIÊN

Bóng kim ô<sup>1</sup> ánh vàng chói chói  
Cảnh trắng già vôi vọi ngất cao  
Trời xanh vằng vặc ánh sao  
Mây tuôn năm sắc đỏ đào bốn phương  
Phóng hòa quang soi toàn thiên hạ  
Văn nguyệt quan chiếu cả trần cung  
Bốn mùa xuân hạ thu đông  
Muôn năm mới biết lẽ công phép trời  
Trên tinh tú ngôi sao sáng rực  
Dưới trăm quan châu chực hôm mai  
Ngọc Hoàng ngự cảnh thiên thai  
Đồng cung cao ngất thượng đài trang nghiêm  
Thánh giáng thể ứng diêm hòa thái  
Bốn phương trời hổ bá long ca  
Tám ngàn tiên nữ hài hoa  
Sớm khuya châu chực vua cha Ngọc Hoàng  
Trên điện đàn khói nhang trầm xa  
Ngoài thanh ba khói tỏa hơi nghiê  
Mây dờn trăm sắc phủ thê  
Thánh hoàng thái hậu tức thì thụ thai  
Năm giáp dần mồng mười tháng tám  
Chính là ngày đản giáng năm ông  
Bách quan văn tấu cửu trùng  
Châu phê giáng bút, sắc phong quận hoàng<sup>2</sup>  
Chuyển bốn phương rộn ràng náo nức  
Tứ Phủ đều hóa tốc tới ngay

(1) Kim ô: chỉ mặt trời. Tương truyền trong mặt trời có con quạ ba chân gọi là kim ô (quạ vàng)

(2) Dị bản: "Châu phê giáng bút, sắc phong Thượng Hoàng".

Tam Tòa tiên thánh ngự mây  
Bách thần ngự giá ra oai khí hùng  
Chuyển đùng đùng phá non rã nước  
Tới điện tiền sau trước mừng vui  
Nhất bào sanh được năm trai  
Năm ông diện mạo đáng tài thần thông  
Chuyên sắc phong chiêu chương bất nhị  
Đáng nên tài quốc sĩ vô song  
Oai ra dũng mãnh vô cùng  
Thượng thiên dám tịch thủy cung ai bì  
Ông Hoàng Cả oai nghi thần thánh  
Trời sanh ông đức tánh tinh anh  
Oai ra dậy khắp thiên đình  
Làm mưa làm gió đổ thành lấp sông  
Khắp nam bắc tây đông đều phục  
Muôn dân đều mến đức ngửa trông  
Ông Hoàng Hai tài trí thần thông  
Xách hòn non tảo lấp sông Nhị Hà<sup>(1)</sup>  
Chuyển trời đất mưa sa chớp dậy  
Nổi cơn giông muôn vật sầu u  
Mưa sa gió thổi sương mù  
Muôn vàn quỷ mị làm cho rung trời  
Tiếng sét vang chuyển trời dậy đất  
Quý cùng tà vĩa bạt hồn bay  
Ông Đệ Tam văn pháp ai tà  
Sông Ngân Ô Thước bể rày vượt qua  
Gỗ chò hoa sai lên ngàn lạy  
Cả chúa ngàn đầu đầy sợ kinh  
Chúa Muồng chúa Mán thần linh  
Mười hai cửa bể phục tùng làm tôi

---

(1) Nhị Hà: sông Hồng



Có phen chơi bông lai tiên cảnh  
 Trở ra về thủ lĩnh thiên thai  
 Thanh nhân bốn bể rong chơi  
 Non Nùng sông Nhị cùng nơi động đào  
 Cánh bướm lan tay chéo hừng dũng  
 Quân ông đi nhu bóng mây ngàn  
 Thỉnh ông Đệ Tứ quận hoàng  
 Tài cao phép lạ tiếng vang cõi trần  
 Tiệc mời các quan Đệ Tứ<sup>1</sup>  
 Vốn con giời giòng tứ cung tiên<sup>2</sup>  
 Tám phương trời đất phật tiên  
 Các vị tinh tú mỗi miền không trung  
 Mời thử chơi chín tầng bát ngát  
 Cửa thiên môn dài cát đế kinh  
 Tam quan Bắc Đẩu ngũ hành  
 Nhị thập bát tú thiên đình hà sa  
 Mới hỏi qua Nam Tào Bắc Đẩu  
 Sổ trường sanh lão ấu chép biên  
 Người nào hiếu thuận thảo hiền  
 Tu nhơn tích đức ông biên thọ trường  
 Những kẻ ác ngang tàng bạo ngược  
 Toan hại người chẳng trước thì sau  
 Lỗi lầm ông sá chi đâu  
 Để cho đệ tử quy đầu làm tội  
 Nức lòng xuân mừng vui khách lạ<sup>3</sup>  
 Thỉnh ông về loan giá phụng nghinh  
 Thỉnh ông Đệ Ngũ Tuần Tranh  
 Ngưỡng nhìn nhan sắc như hình tiên nga

(1) Dị bản: "Tiệc bàn ban mời các quan Đệ Ngũ".

(2) Dị bản: "Vốn con trời trần giữ cung tiên".

(3) Dị bản: "Nức lòng xuân mừng vui khách lạ".

Dáng uy nghi da ngà mắt phượng  
Vẽ râu rồng khí tượng thung dung  
Trong tay vạn phép thần thông  
Đằng vân giá vũ hãi hùng uy nghi  
Mới phát cờ pha sa tẩu thạch  
Khắp chín tầng Tam Phủ thông tri  
Có phen ông xuống độ tri  
Long vàng ngựa bạc trống kỳ quan quân  
Có phen dạo non như nước tú  
Khắp bầu trời sơn thủy cao xanh  
Có khi biến tướng hiện hình  
Hô phong hoán vũ trừ tình trớ trêu  
Bao nhiêu lũ quỷ đông tây  
Ông cho cách đầu đuổi rày liên tan<sup>1</sup>  
Chúng yêu tinh Phạm Nhan truyền kiếp  
Có thác tà thác nghiệt nữ nhi  
Tà tình ám ảnh phu thê  
Đêm ngày quyến luyến cho mê tằm lòng  
Tờ giấy không ông cho về đảo  
Dầu bệnh tâm bệnh não tan không<sup>2</sup>  
Phép ông lở núi ngăn sông  
Phép làm cát đá bay tung ngang trời  
Năm ông đã đáng tài cứu thế  
Sắc rồng ban ngự chế năm nơi  
Phép thiên lệch đất nghiêng trời  
Chỉ sông sông cạn chỉ người người an  
Năm ông giá ngự điện đằng  
Khuôn phò quốc thái dân an thọ trường.

(1) Dị bản: "Ông cho cánh đầu chúng rày chạy xa".

(2) Dị bản: «Dầu ai mắc phải yêu ma».

**ĐỆ NHẤT TRUNG THIÊN THÁNH BÀ**  
**(Quê Ba công chúa)**

Cung Quảng Hàn phát phơ bóng thỏ  
Dưới trần gian ai rõ sự tiên  
Vốn xưa cầu khởi hào duyên  
Khi du nguyệt điện khi lên tiên đài  
Vâng lệnh sai giáng lai trần thế  
Lưới lọng xà ai dễ biết thay  
Họ Trần Thiên Bốn Phủ Dầy  
Cù lao dưỡng dục đêm ngày nâng niu  
Giá cao triều trau vàng ngọc chúc  
Uớc nên tài quốc sắc thiên hương  
Nguyện xin giáng hạ am tường chứng minh  
Xích đề thần nữ anh linh  
Phản hương vọng bái thỉnh nghinh bà về  
Bạch đề thần nữ tiên tri  
Giáng lai điện thượng hiền thì đèn hương<sup>1</sup>  
Hắc đề thần nữ tiên nương  
Thành tâm vọng bái tỏa hương bà về  
Năm bà yếu diệu phương phi  
Mây ba mắt phượng đầu thì tóc mây  
Thanh tân cốt cách ai tày  
Hình dung nhan sắc khác rày thần tiên  
Phụng thờ khắp hết sơn xuyên  
Đâu đâu đều cũng sợ kiêng trong đời  
Lại mời chư vị đến nơi  
Đồng lai chứng giám lễ này phản hương  
Xuân Thu nhị vụ lễ thường

---

(1) Dị bản: "Giáng lai điện thượng chứng thì đèn hương"

Đăng hoa lễ vật nén hương phụng thờ  
Nguyện xin tật bệnh tiêu trừ  
Năm xuân tháng hạn đông đưa hải ngoại  
Lòng thành tin cẩn chẳng sai  
Cầu chi tất ứng phước rày giáng cho  
Hương bay ngào ngạt thơm tho  
Tâm thành cầu đảo bà cho phò tri  
Năm bà quảng đại từ bi  
Năm Tào Bắc Đẩu chép ghi lâu dài  
Thiện nam tín nữ khắp nơi  
Khăn châu áo ngự chẳng rời tắc gang<sup>1</sup>  
Lòng thành kính tin thảo ngay  
Xuân thu sắc vọng ngày rày dám quên  
Phản hương cầu đảo chư tiên  
Nguyện xin trường thọ tự nhiên sang giàu  
Lại nguyện đệ tử dẫu đâu  
Bà cho sức mạnh sống lâu đời đời  
Dẫu ai thành kính thờ Ngài  
Phước tài phước lộc đời đời vinh ba  
Tử tôn miếu duệ đền đa  
Bà cho phú quý cả nhà bình yên  
Chữ rằng thánh giáng lưu quang  
Bà giáng lưu phước thiên xuân thọ trường.

---

(1) Dị bản: "Khăn châu áo ngự chẳng rời hôm mai".

## SỰ TÍCH NĂM BÀ

Kim - Mộc - Thủy - Hỏa - Thổ  
Phân hương chí kính chí thành  
Tấu văn cung thỉnh ngũ hành Tiên nương  
Từ xưa ở cõi Thượng Thiên  
Năm bà tiên nữ giáng mình trần gian  
Đức Đệ Nhất Kim tinh thần nữ  
Giáng cõi trần gìn giữ báu châu  
Bạc vàng chì kẽm đồng thau  
Tiên bà chỉ vẽ đuôi đầu cho dân  
Đức Đệ Nhị Mộc tinh thần nữ  
Giáng cõi trần gìn giữ xanh hoa  
Bốn mùa qua lại lại qua  
Trăm hoa đua nở trái hoa dân dùng  
Cây gì dùng lá dùng bông  
Cây gì ăn trái ra công vẽ bày  
Đức Đệ Tam Thủy tinh thần nữ  
Giáng cõi trần gìn giữ non sông  
Tiên bà công quá dày công  
Vẽ cho dân biết nước đục trong mà dùng  
Đức Đệ Tứ hỏa phong thần nữ  
Giáng cõi trần gìn giữ công lý  
Tiên bà dùng phép lạ kỳ  
Lấy tre cửa lại tức thì lửa ra  
Vẽ dân đem lửa về nhà  
Lấy cây làm củi để mà nấu ăn  
Đức Đệ Ngũ Thổ đức tiên nương  
Khâm sai giáng hạ kiếm đường vẽ dân

Gian nan khăn khó không cần  
Làm nổi làm trách cho dân về dùng  
Nói xong bà lại làm vung  
Lưu truyền vạn cổ mà dùng ngày nay  
Tứ dân cảm đức cao dày  
Đời đời hương khói bốn mùa cúng dâng  
Lệnh triều thánh đế hàn ân  
Sắc phong ngũ vị binh thần biết ơn  
Một bầu nước trí non non  
Tháng ngày dưới Thủy tiên sơn chơi bởi  
Khi vui dạo khắp nơi nơi  
khi về Trung giới khi lên Thiên đình  
Năm bà hiển hách anh linh  
Bốn phương đều cũng phục đình kim chương  
Lễ thường đến biết đoạn đường  
Năm bà dạo khắp năm phương dưới trời  
Nhìn xem phong cảnh nơi nơi  
Kiếm trời thang được cứu người trần gian  
Nhiệm màu phép thánh ai đang  
Giúp dân hồng lạc an lành dưới trên  
Dốc lòng thành kính nào quên  
Đến ngày Đoan Ngọ đắp đền chẳng sai  
Cúi nhớ thượng cổ cao dày  
Chúng lòng thành kính giáng nơi điện này  
Bảo hộ đệ tử gái trai  
Được nhờ đức cả đời đời khang ninh.

## HỎA PHONG THÁNH BÀ

Kính thành ngày tháng một lòng  
Phản hương triệu thỉnh hỏa phong thánh bà  
Bà từ vâng lệnh ba tòa  
Giáng lai dương thế để mà dạy dân  
Bà giáng hạ tung bùng lửa đỏ  
Khói mịt mờ cây cỏ cháy tan  
Muôn dân trông thấy kinh hoàng  
Cùng nhau kết lũ tìm đường lánh xa  
Nỉ non oán trách kêu la  
Cháy cây bà mọc liễu làm sao đây  
Chúng dân lo sợ đêm ngày  
Bỗng đâu hiện thấy trên cây một người  
Da ngà vóc ngọc xinh tươi  
Đôi mày như vẽ miệng cười như hoa  
Tóc mây ba mái la đà  
Khăn vàng áo đỏ lẫn pha màu hương  
Xưng danh hỏa đức tiên nương  
Khâm sai giáng hạ tìm đường cứu dân  
Chúng dân nghe nói ân cần  
Cùng nhau xúm xít đến gần để nghe  
Dạy rằng dân cứ lấy tre  
Hai cây cửa lại lửa bùng cháy ra  
Chia nhau đem lửa về nhà  
Lấy cây làm củi đốt mà nấu ăn  
Chúng dân nghe vậy quá mừng  
Lấy tre cửa thủ lửa bùng cháy ra  
Cùng nhau trai gái trẻ già

Cầu bà ở lại dương gia đòi đời  
Thương dân bà cũng nghe lời  
Tháng ngày giáng khắp nơi nơi cõi trần  
Từ ngày ngũ khí tương phân  
Khắp nơi thị trấn nhỏ phần lửa ra  
Muôn dân mến đức thánh bà  
Nơi nơi lập miếu thờ bà đền ơn  
Lệnh truyền thánh đế ân cần  
Sắc phong thiên thần hỏa đức thiên nương  
Lệnh sai khắp cả bốn phương  
Từ thời bát tiết dâng hương phụng thờ  
Chính bà biến ứng thần cơ  
Trăm họ cậy nhờ kể lại xiết bao  
Cõi trần sớm tối ra vào  
Thương dân bà lại tỏ lòng cứu dân  
Chúng con thiện tín xa gần  
Phản hương trước án ân cần kêu ca  
Cúi nhờ lượng cả thánh bà  
Bảo vệ đệ tử cả nhà khương an.



## NGŨ HỔ VĂN

Đồng tôi vâng lệnh thiên đình  
Khâm sai Ngũ Hổ oai linh đáo dàng  
Hoặc là ở thượng thiên vui thú  
Hay là về đất cũ thanh ba  
Nghe tôi văn hiến gần xa  
Phi phong hỏa tốc theo mà phép ông  
Trần phương đông sai quan Huýnh Hổ  
Trắc một mình lưới phủ ghê thay  
Bạch Hổ sai trần phương tây  
Khử tà kim khí ghê thay lạ thường  
Xích Hổ trấn nam phương bính ngo  
Tróc hỏa tinh lưới phủ ngục trung  
Bắc phương Hắc Hổ oai hùng  
Trừ tà thủy khí hiện hung gia đình  
Phương trung ương sai quan Huýnh Hổ  
Lệnh bài sai bia hổ mộc tinh  
Ngũ phương ngũ hổ oai linh  
Nghe tôi hạ lệnh tùy hành tùy sai  
Theo như lời hiển hiện biến tướng  
Thỉnh bạch ban giáng bính chớ chầy  
Bất ăn tươi nội tà ngoại quý  
Tuân lệnh hành sát quý trừ ma  
Đông vân giá vô ai qua  
Phú thì có khi điều ra gia hình  
Nhãn song tinh hào quang sáng rạng  
Mình nằm dài dũng mạnh ai đương  
Mình tròn mắt thấy rõ ràng

Hai vái thiên quế tà thần cũng kinh  
Vốn xưa tướng ở rừng xanh  
Tôi cùng quan tướng tùy hình tùy sai  
Tướng cùng tôi đồng tâm hiệp lực  
Việc sai làm chẳng dám trì diên  
Tôi nay vâng lệnh thánh tiên  
Nghe một niệm thỉnh tự nhiên đao đàn  
Đao đàn trung oai linh hiển hiện  
Tuân lệnh khủ quý trừ tình.

## NGŨ HÀNH TIÊN NƯƠNG

Thỉnh mời ngũ vị tiên nương  
Cõi mây nương gió năm phương bà về  
Hay là đạo khắp gian thế  
Cầm hoa hái quả đem về tiến dâng  
Hay chơi quán Sở lầu Tần  
Cũng xin giá võ đăng vân ngự về  
Dâng lễ bà cây động đỏ hồng  
Lầu vàng núi bạc châu bông sẵn sàng  
Tình nhờn thế nạp hai hàng  
Thỉnh bà giá ngự về đồng chứng minh  
Tây phương thỉnh đức Kim tinh  
Thần thông biến hóa anh linh làm đầu  
Châu Mộc tấn cõi tây lầu  
Trên nguồn dưới bể vọng cầu cũng ghê  
Châu Thủy tấn cõi nam khe  
Đăng vân giá võ ngự về tòa chương  
Châu hỏa tấn cõi bắc phương  
Bệnh mắc có bà thời vương cõi bà  
Trung ương châu Thổ giữa trời  
Nở lòng nhờn đức cứu người thế gian  
Năm bà năm cõi tòa vàng  
Ngũ phương ngũ hướng phép càng oai linh  
Hành phong hoành vũ oai tinh  
Ai mà lầm lỗi trong mình khác thay  
Biết ra cầu đảo đêm ngày  
Lâu thời bệnh nhiễm về tay năm bà

Có lòng một nén hương hoa  
Không lòng lễ vật kêu mà thấu chi  
Phép bà nương gió cưới mây  
Trên thời hộ quốc dưới thời cứu dân  
Văn châu thánh giáng lưu ân  
Năm bà giáng phúc thiên xuân thọ trường.

## THẬP VỊ HOÀNG TỬ THỦY PHỦ

Hương thơm kính khắp mọi nơi  
Các quan linh ứng ngự chơi Công Đồng  
Kể từ thiên hạ hằng trông  
Các ông giáng hạ thân thông xoay vắn  
Trời cao cũng có phong vân  
Biến hóa vô cùng vạn phép vạn linh  
Vua cha lãnh sắc tặng phong  
Làm vua thủy phủ long cung thủy tề  
Sinh ra mười hoàng phương phi  
Huệ lan đua nở nhiều bề thanh danh  
Sinh ra Hoàng Cả Xích Lân  
Quan hoàng Đệ Nhị quán cai thủy tề  
Hoàng Ba chính trực uy nghi  
Hoàng Năm làm chúa sơn lâm các miền  
Hoàng Bảy giám sát đào tiên  
Cối mây thủy thái huỳnh thần quyền oai  
Hoàng Tám giữ việc trong tòa  
Dung nhan yếu diệu oai hòa mọi nơi  
Hoàng Chín làm phép trên trời  
Đua sức lấy của các nơi quyền hành  
Hoàng Mười xuống độ trần gian  
Ai có bệnh hoạn lập đàn kêu ông  
Giang tay hóa phép thần thông  
Ông lãnh sắc rỗng bệnh lại như không  
Ra vào tận điện đức ông  
Phép ông giá ngự ngã ba Tam Kỳ  
Bán buôn đều có một khi

Các ông hiển hiện tức thì phong lưu  
Thuyền bè tàu đã đi qua  
Ai ai đều cũng tạ qua bàn thờ  
Khấn rằng lạy đức vua cha  
Thuyền bàn có nạn bây giờ khôn thay  
Tự nhiên phảng lạng ngay rày  
Tam sanh làm lễ khi nay khấn cầu  
Ai đau bệnh tật đâu đâu  
Hễ đến đảo cầu thời bệnh bình yên  
Thần thông biến hóa tự nhiên  
Quản cai bốn vế oai quyền gần xa  
Anh linh thánh trị ai qua  
Kiếm mà có nước thật là đại vương  
Bá quan văn võ triều đình  
Công Đồng nghị luận sửa ngay đền rồng  
Khấn rằng trăm lạy đức ông  
Sắp sanh lương thực đền rồng ra đi  
Ai ngò các quan thủy tề  
Tự nhiên biến hóa ra đi đường nào  
Phép linh tự cổ làm cao  
Nửa đêm bắt thỏ đem về sơn lâm  
Hành vân hành vẽ tối tăm  
Gỗ chua ngã xuống như trăm tường đồng  
Tự nhiên tóc úng ai đương  
Thần thông ngã gỗ bốn phương hàng hà  
Tàu bè cò hiệu chỉ ra  
Thuyền đi ba ngày chỗ đến cho ông  
Kể từ nhâm ngọ tháng giêng  
Tháng năm mười một thanh tiêu ngự đồng  
Ngự vừa cò long hiển linh

Long châu hổ phục đôi bên đèn rồng  
Cầu ông lay tạ mừng ông  
Một chén rượu nồng vui vẻ lắm thay  
Ông về giá ngự điện này  
Ban tài ban lộc đến nay cho đồng  
Hộ nhân hộ của hộ công  
Độ các thanh đồng sức khỏe sống lâu  
Chữ rằng thánh giáng lưu ân  
Phò tri đệ tử thiên xuân thọ trường  
Thổ công  
Kỳ an sắm lễ thổ công  
Toàn gia nam nữ đều cùng thọ khương  
Đất lành thịnh vượng cát tường  
Tiền hữu cho trẻ âm dương yển cao  
Đôi bên long hổ châu vào  
Nam thanh nữ tú anh hào tài ba  
Hận hữu huyền võ mạch xa  
Thủy long tinh thủy nước đà hồn quy  
Bốn mùa chẳng thiếu vật chi  
Muôn năm ích tấn ai thì đều khen  
Đông tây nam bắc vẹn toàn  
Gạo lúa bạc tiền đã đổ như muôn  
Bông hoa dư khắp trên bồn  
Toàn gia nam nữ bán buôn thiếu gì  
Lòng thành sắm sửa lễ nghi  
Hương hoa tán cúng để ghi vào lòng  
Một tay sắm tạ bán ông  
Đặng trà hoa quả phẩm hương hoa bạc vàng  
Phò tri tín chủ giàu sang  
Bốn mùa thịnh vượng lại càng sống lâu

Thiện nam tín nữ dẫu dẫu  
Bình an các thánh rể dẫu thêm người  
Đất này quan chuộng dân yêu  
Người người đều cũng dập dìu tới lui  
Nhà nay phú quý trong đời  
Nay dâng lễ tạ tâu mời dâm sai  
Ban cho giữặng lộc tài  
Nhờ ơn tiên thánh thái lai muôn đời  
Nam cho luyện tập chẳng rời  
Nữ nhi thêu dệt mỗi nơi chuyên cần  
Chữ rằng thánh giáng lưu ân  
Ông giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.



## VIII

### MỘT SỐ BÀI THƠ GIÁNG BÚT

Tương truyền Thánh mẫu Liễu Hạnh để lại nhiều bài *thơ giảng bút*. Hiện tượng giảng bút không phải là đặc hữu của đạo Mẫu, mà là nghi thức của nhiều tôn giáo khác, nó thể hiện sự phán truyền của thần linh với con người thông qua tục cầu đồng, những lời Thánh phán được thể hiện bằng chữ do một người cầm kê bút thể hiện. Không ít trường hợp các lời phán của thần linh về ma quỷ nào đang hành hạ con người, cần phải làm gì, dùng thuốc thang nào để trị bệnh. Đối với Liễu Hạnh công chúa, giảng bút thể hiện bằng các bài thơ chữ Hán hay Nôm về thời cuộc, về nhân cách con người, về văn thơ, nhiều bài có giá trị văn chương cao.

Trong quan niệm dân gian, thần, phật, thánh ở nơi nào đó trên trời, nơi con người không nhìn thấy, tuy nhiên, nếu con người thành tâm, mà cầu xin, thì các biểu tượng vô hình đó có thể xuống cõi trần để phán bảo, thông qua các bài văn thơ, ca phú, những lời phán bảo hung cát. Đó chính là hiện tượng giảng bút mà người xưa thường gọi đó là “cầu tiên bầu”, “cầu tiên sọt”.

Cầu thần linh giảng bút được thực hiện trong khuôn khổ của cuộc lên đồng. Sau khi làm nghi thức thấp hương khấn vái, con đồng (tức người lên đồng) ngồi vào giữa hai đệ tử, tay cầm bầu và sọt có cán tre, thay bút viết vào mâm gạo hay mâm cát. Các cụ ngồi xung quanh đọc bài luyện cầu tiên, cầu Thánh Mẫu. Có khi Thánh Mẫu giảng ngay, cũng có khi ngồi cả đêm không giảng. Khi con đồng trùm khăn bắt đầu lắc lư, hay bầu sọt tự nhiên lắc mạnh, báo hiệu Thánh đã giảng. Khi đó các cụ làm nghi lễ xin tước hiệu của Thánh. Để chắc chắn, chứ không phải là sự lừa bịp của con đồng, người chủ lễ còn dâng *thấu vật*. Thấu vật là một vật gì đó bí mật

chỉ có người chủ lễ biết, cho vào đĩa rồi úp bát lên, khăn vái xong trình trước con đồng (đồng chủ). Đồng chủ sẽ đọc một câu thơ ám chỉ vật úp trong bát là gì, lúc đó mới tin. Nếu nói không đúng, tức là giả danh Thánh<sup>1</sup>. Sau đó cuộc giáng bút mới thực sự bắt đầu.

Chúng tôi trích ra đây một số bài giáng bút của Thánh Mẫu răn dạy phụ nữ. Tất nhiên, trong xã hội cổ truyền, những bài răn dạy trên chịu ảnh hưởng Nho giáo đối với phụ nữ mà nay đã lỗi thời, tuy nhiên về cơ bản vẫn còn mang nhiều yếu tố tốt đẹp, tích cực với xã hội hiện nay.

---

(1) Tân Việt. *Giáng bút răn đời*. Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1994

## VĂN VƯƠNG ĐỆ NHẤT

### Thánh mẫu: chính tâm ca

*(Bài ca chính tâm của Văn Vương Đệ nhất Thánh Mẫu)*

Tâm là chúa tể người ta,  
Tâm mà có chính mới ra thân người,  
Nào mừng, giận, nào thương, vui,  
Nào yêu, ghét, muốn, ở đời lăm thay,  
Nếu bằng tâm ở chẳng ngay,  
Khác gì cây yếu gió lay rụng rời.  
Tâm là vua, thân là tôi,  
Ở sao cho chính như ngôi Bắc thần<sup>(1)</sup>  
Nhu mình kính, như bằng luân<sup>(2)</sup>  
Một gương trong sạch, mười phần sáng soi.  
Khuyên người thủ ngấm mà coi,  
Tâm mà chính được sau rồi thân tu.  
Những người tâm độc, tâm thù  
Ắt là tướng mạo như ngu ngày rày.  
Những người ở thẳng ăn ngay  
Ắt là tướng mạo chính tề phương phi.  
Hữu tâm tướng hắc có khi phát ngoài.  
Những người khéo nói, khéo cười.  
Vô tâm hữu tướng kể chi,  
Những người ấy hắc là người bất nhân,  
Những người cát sĩ, cát nhân,  
Những người ấy hắc tâm thần thẳng ngay.

---

(1) Sao Bắc Đẩu

(2) Trong như gương, như bằng

Sa chân tay bởi vì tâm ý.  
Khuyên người ta chính lấy chữ tâm  
Chớ đem vật dục giao xâm<sup>1</sup>  
Chớ đem hình dịch thú cầm thủ thân,  
Khuyến thế nhân: tâm đương tiên chính<sup>2</sup>  
Lấy nhân tâm mà thỉnh mệnh đạo tâm<sup>3</sup>  
Như lý bạc, như lâm thâm<sup>4</sup>  
Đôn đôn, sợ sợ, vững cầm chớ lay.  
Tâm mà chính được ngày ngày,  
Việc gì cũng phải, cũng hay như lòng.  
Hình ở ngoài bởi thực ở trong,  
Như sẵn mà được, như trồng mà thu.  
Dầu thân tu cũng từ tâm ý,  
Mà gia tể, quốc trị cũng do tâm.  
Đoản hành một khúc Nam âm,  
Khuyên người ta phải ca ngâm thường thường.  
Tự nhiên tâm hữu chủ trương,  
Quả nhiên tích thiện dư khương đời đời<sup>5</sup>

---

(1) Mong muốn vật chất xâm lấn

(2) Trước tiên tâm phải chính

(3) Nghe theo mệnh lệnh của tim

(4) Lợi chỗ cạn, phải phòng chỗ sâu

(5) Làm nhiều việc thiện sẽ gặp nhiều điều tốt lành

## QUẾ HOA CÔNG CHÚA CA

*(Mười điều khuyên dạy chị em của Quế Hoa công chúa)*

Nực cười những thói người ta  
Thảo ngay thì ít, chua ngoa thì nhiều  
Điều toa chỉ học lăm điều,  
Chẳng nghe kẻ chính, chỉ theo người tà.  
Đã sinh ra phận đàn bà,  
Ở ăn phải chính, nét na phải hiền  
Một là thờ kính tổ tiên,  
Hai là phải giữ cho chuyên một lòng  
Ba là giữ lấy chữ tông  
Bốn là nữ tắc, nữ công phải cần.  
Năm là giữ việc tảo tần.  
Sáu là sửa túi nâng khăn việc chồng.  
Bảy là tuyết sạch giá trong.  
Tám là kính trọng người trong họ hàng  
Chín là trên dưới yêu thương  
Mười là dạy bảo đạo thường năm luân,  
Khuyên chị em xa gần đâu đấy.  
Cứ mấy lời khuyên dạy mà nghe  
Chớ nghe người thế khen chê,  
Ra lòng Nam, Bắc, Đông, Tây vô thường  
Chữ tam cương phải nên để dạ.  
Mà tam tông giữ cả chung thân  
Mới khen là đáng phu nhân.

## ĐỆ NHỊ THÁNH MẪU CA

(Bài ca dẫn chị em giữ đạo đàn bà của Đệ Nhị Thánh Mẫu)

### ▪ Bài 1:

Trời sinh ra phận đàn bà  
Ở cho đoan chính người ta trông vào,  
Điều toa đừng học lắm điều,  
Sớm khuya canh củi, dệt thêu việc thường.  
Ra vào một mực dịu dàng,  
Thờ cha nuôi mẹ lại càng kính thêm.  
Mọi điều trong ấm ngoài êm  
Họ hàng đẹp ý, chị em bằng lòng.  
Đến khi xuất giá theo chồng,  
Khăng khăng giữ một chữ tông dăm sai.  
Khuyên chồng kinh sử dùi mài,  
Bằng chồng trẻ nãi, liệu lời ngăn can.  
Chớ đem lời nói phũ phàng,  
Vang nhà, ầm cửa, xấu chàng hổ ai?  
Đến kỳ nguyệt mãn có thai,  
Dẹp đường trắng gió, chớ lời quàng xiên.  
Buổi sinh trai gái thảo hiền  
Sung lư khóa tảo miên diên nhà chồng.  
Đến khi thờ cha mẹ chồng.  
Mùa hè quạt mát, mùa đông chăn mền.  
Trước sau một mực thảo hiền  
Bằng chồng mệnh bạc dạ nền sắt son  
Kiên trinh như đá chẳng mòn.  
Thờ chồng khuya sớm, nuôi con tháng ngày.

Gái thời dạy việc vá may,  
Trai thời kinh sử theo thầy dạy khuyên.  
Ngày trưng cửa, tối chong đèn.  
Mong cho trai gái sớm nên thỏa lòng.  
Khăng khăng giữ một chữ tông  
Sá nài truyền bách giữa dòng lệnh đênh.  
Khó nghèo bao quản phận mình.  
Trước sau giữ lấy chữ Trinh đảm rời.  
Đêm thu tổ báo mấy lời.  
Mấy lời khuyên chị em để lòng.

## KHUYẾN HIẾU PHỤ MẪU CA

*(Bài ca khuyên giữ đạo hiếu với cha mẹ của Quỳnh Hoa công chúa)*

Công cha mẹ xem bằng sơn hải  
Nghĩ làm sao cho phải đạo con.  
Nên chăm định tĩnh thần hồn,  
Báo công cúc dục, đền ơn sinh thành.  
Nhớ đến chữ: cha sinh mẹ dưỡng.  
Rút ruột tấm đau đớn đôi khi,  
Tưởng người tóc bạc da chi  
Trăm năm đã để mấy kỳ dương nuôi,  
Nghĩ khuya sớm nào nguôi tác dạ.  
Nhớ cù lao khôn đo tấm lòng.  
Rượu cơm ngày phải đủ dùng.  
Đêm thì áp lạnh quạt nồng dấm sai.  
Hầu dưới trướng dấm rời nửa bước,  
Thờ song thân sau trước một niềm,  
Một nhà trong ấm ngoài êm,  
Vợ con châu chực, anh em khuyên mời,  
Trước cha mẹ để người vui bụng,  
Sau con em không động lòng sầu.  
Là con phải nghĩ trước sau,  
Hiếu nuôi đừng nghĩ nghèo giàu là hơn,  
Nghĩ tư phụ<sup>1</sup> mẫu chi ân

(1) Nên nhớ ơn cha mẹ





## KHUYÊN ĐẠO LÀM VỢ

(Bài ca đạo vợ chồng của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Đạo vợ chồng ngũ luân chi nhất  
Ở sao cho gia thất hài hòa  
Mới hay phải đạo tề gia,  
Chớ hề theo thói nguyệt hoa phong tình.  
Phải nên giữ lấy chữ trinh,  
Phải nên hết đạo phận mình nữ nhi.  
Nực cười thế sự cũng kỳ  
Khi tán khi tụ, thị phi cũng thường,  
Ai hay tỏ đạo cương thường,  
Vợ thì giữ lấy phu cương làm đầu  
Giận trần thế khôn hầu xiết kể  
Đạo vợ chồng không thể thường khinh  
Thấy người tốt đẹp hơn mình  
Ra lòng khế khoát tử sinh nhất thì<sup>(1)</sup>  
Những loài ấy kể làm chi,  
Chạ chung, ly hợp ra gì mà hay  
Khuyên người xem đến bài này  
Trai nên để dạ, gái nay để lòng.  
Ở sao phải đạo vợ chồng

---

(1) Khế khoát: chia rẽ

## PHU PHỤ BẠC ĐÃI ÁC BÁO CA

*(Bài ca khuyên vợ chồng đừng bạc đãi nhau  
của Đệ tam Thánh Mẫu)*

Đạo vợ chồng là duyên là kiếp  
Chữ xương tòng nên thỏa thiếp một lòng.  
Một lòng thuận vợ thuận chồng  
Bể đông cũng cạn hướng trong một nhà,  
Nhớ câu nguyện thất, nguyện gia,  
Đội ơn đạo mẹ đức cha nhiều bề.  
Xin đừng lấy lấy chê chê,  
Đặt đâu ngồi đấy một bề kính theo.  
Dẫu rằng có, dẫu rằng nghèo,  
Bách niên giai lão, thuận theo mệnh trời.  
Tạo đoan phu phụ một lời  
Thánh hiện dạy bảo chẳng lời nào sai.  
Vợ chồng nghĩa nặng tình dài,  
Xin đừng cậy sắc, cậy tài, cậy duyên  
Ngán cho kẻ thuyền quyền tú chiêng,  
Vì tiền tài mà bán tiếng mua danh.  
Chồng chẳng nghĩa, vợ chẳng trinh  
Mặn đường tài sắc, nhạt đường chính chuyên.  
Chồng còn mình bạc, mình tiền  
Quyết lòng gán bó chẳng hiềm xa xôi.  
Công cha nghĩa mẹ dưỡng nuôi.  
Tội trời thì chịu chẳng coi bằng chồng.  
Đến khi tiền bạc tay không,  
Mau mau ngoảnh Bắc, trông Đông tìm đường.

Nào bể Sở, nào sông Thương,  
Nhớ đâu chữ “Bất khả vong” rành rành<sup>(1)</sup>  
Vợ còn tuổi trẻ đầu xanh  
Cố công tin tức, mối manh được người,  
Khi trò chuyện, lúc vui cười.  
Cô này! cô nọ! lời lời yêu đương.  
Đến khi sinh nở nhớ nhàng,  
Gái ba mươi tuổi đã toan về già.  
Nào đắm nguyệt, nào say hoa  
Nhớ gì chữ “Cụ như hà?” đâu đâu<sup>(2)</sup>  
Khuyên người chóng chóng hồi đầu,  
Khuyên rằng chớ cất nhịp cầu đã qua.  
Làm trai lấy bảy lấy ba,  
Ở sao trên thuận dưới hòa mới xong.  
Đàn bà chỉ có một chồng,  
Khăng khăng giữ lấy chữ tòng dám quên.  
Một nhà trong ấm ngoài êm,  
Liệu lời dạy bảo, lạt mềm hơn đan.  
Bảo ban lời lẽ hiền lành,  
Lọ là bẻ tới, bẻ hành nhau chi,  
Hiển vinh nhớ lúc hàn vi  
Giàu ăn, khó chịu, xướng tùy ngô gia.  
Xấu xa cũng thể của nhà,  
Tuy rằng tốt đẹp cũng ra của người,  
Ngán cho thế sự trên đời,  
Đem lòng tình phụ ra người bướm ong,  
Còn tiền, còn vợ, còn chồng,  
Hết tiền muốn những chồng đông vợ đoài,

(1) Bất khả vong: Không thể quên

(2) Cụ như hà? Cũ thì sao?

Chán cho những kẻ vô loài,  
Trong thân chẳng tưởng, tưởng ngoài cái thân.  
Đầy lòng tài, sắc, xuân,  
Biết gì đến đạo nhân luân làm đầu.  
Dụng nên án tiết cho nhau;  
Ăn tàn phá hại khôn hầu bao dung.  
“Phó về” ba chữ là xong,  
Đàn ông như thế khô dung tội này,  
Chồng khi gặp bước không may.  
Chân bùn tay lấm, khô hay vấy vùng  
Téch đi một chỗ là xong,  
Đàn bà như thế khôn dung tội này.  
Núi keo thành lửa ghê thay,  
Vạc dầu, ngục sắt sau này tội thân.  
Mấy người mắc nợ phong trần,  
Tay nghiêng, tay bút, quý thần chép ghi  
Trên đời nhiều nỗi gian nguy,  
Làm cho khốn đốn cùng kỳ mới nghe.  
Đến khi số tận mình về,  
Chiếu theo âm luật nhiều bề khốn thay,  
Rõ ràng bó đuốc trên tay,  
Xét soi thiên hạ mấy may chẳng nhằm  
Mưu thâm thì họa cũng thâm  
Khuyên người chính lấy chữ tâm làm đầu  
Đã chung chẵn gối cùng nhau  
Thế nào cũng chịu, nhớ câu Tấn Tấn  
Chữ rằng: “Tương đãi như tân”<sup>(1)</sup>

---

(1) Ý nói vợ chồng đối đãi với nhau như khách

## **KHUYÊN THÀNH KÍNH PHỤNG THỜ TỔ TIÊN**

*(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)*

Trong nhà phụng sự tổ tiên  
Kính thành hai chữ dám quên tắc lòng.  
Cây có cội, nước có dòng,  
Bốn mùa tám tiết lễ dùng kính dâng.  
Há nê lieu tảo giản tần (rau dưa sơ sài)  
Quý chưng trong sạch mười phần là hay.  
Lọ là mâm lớn cỗ đầy,  
Lọ là thịt béo, rượu cay mới hào.  
Phận bổ bao quản khó nghèo,  
Cứ trong giỗ chạp ít nhiều đem dâng.  
Trước là thờ kính tiên nhân,  
Sau là tiếp đãi kẻ gần người xa.  
Phụng tiên việc nước trị nhà,  
Trước sau thành kính lòng ta dám nhờ.  
Xin đừng nghĩ nổi thiệt hơn.

## KHUYÊN THỜ CHA MẸ CHỒNG

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Khôn trình là phận nữ hiền,  
Phụng thờ cô cậu cho tuyền trước sau<sup>1</sup>  
Nghĩ sao phải đạo làm dâu,  
Việc thường sớm trực khuya hầu dám sai.  
Dưới màn nửa bước không rời,  
Đặt êm chần gối, khuyên mời rượu com.  
Yêu đương cũng phải một niềm,  
Nếu mà ghét bỏ cũng cam một bề.  
Xin đừng vào bủ ra chê,  
Để người tóc bạc ủ ê mặt già.  
Há nê gió táp mưa sa,  
Theo chồng nên phải thờ cha mẹ chồng.  
Sâm Thương dầu lỗi chữ tông,  
Dưỡng thân hai chữ thay chồng dám quên.  
Liễu bỏ bao quán phận hèn,  
Hiếu tuy một thuở, ơn đền cha sinh.  
Cha chồng sánh với cha mình,  
Mẹ chồng sánh với mẹ mình khác đâu.  
Dám khuyên chọn đạo làm dâu.

---

(1) Cô cậu: cha mẹ chồng

## **KHUYÊN MẸ DẠY CON**

*(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)*

Thi đào ngâm chữ nghi gia,  
Dạy con việc ấy đàn bà nên siêng  
Muốn cho trai gái thảo hiền,  
Mọi điều dạy bảo phải chuyên đêm ngày.  
Vả nghe người nói xưa nay,  
Uốn cây nên uốn những ngày còn non.  
Dạy con từ thuở còn con  
Đến khi cả lớn, ắt khôn hơn người.  
Dạy ăn, dạy nói, dạy cười,  
Dạy đi thon thả, dạy ngồi nét na,  
Dạy nên dạy đạo thực thà,  
Nếu mà dạy việc điều toa hay gì  
Trai khôn thì dạy lễ nghi  
Dạy thông tính toán, dạy suy văn bài  
Đường ăn lễ ở vẽ vờ,  
Dạy điều lui tới, dạy lời thảo ngay  
Gái khôn thời dạy vá may,  
Bán buôn nên biết, cấy cày nên siêng  
Khuyên răn vào gửi ra chiêm (trình)  
Trong nhà mọi việc dạy khuyên đến lời,  
Một mai trai gái nên người,  
Một nhà khuôn phép, muôn đời giàu sang,  
Dạy con nên lấy “nghĩa phương”.

## BÀI KHUYÊN CHỌN DÂU RỂ

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Nay mừng trai gái lớn khôn,  
Đàn bà ta phải định con của nhà  
Trúc mai đầm ấm xuân hòa,  
Có dâu có rể là ta vui lòng.  
Trai có vợ, gái có chồng,  
Lâu dài sinh nở, nối dòng về sau  
Trai khôn gầy khúc Phượng cầu,  
Kén dâu kén chốn sang giàu sao nên,  
Cưới xin nào nghĩ bạc tiền,  
Thảo ngay quý được dâu hiền là hay.  
Cho con cầm sắt bén giây,  
Giàu ăn khó chịu rủi may tại trời.  
Cặp kê gái đã đến thời,  
Gả chồng ta phải chọn nơi hiền lành.  
Đồng sàng được rể tài danh,  
Chấn loạn gối phượng con mình đẹp đôi,  
Trăm năm tác hợp bởi trời,  
Cưới xin tổ những tiền tài sao đang.  
Cho con duyên hợp phượng loan,  
Khó hên cũng chịu, giàu sang cũng nhờ.  
Gái trai yên phận của nhà  
Nghĩ gia thế ấy mới là người khôn.  
Muôn đời "Quang hiển gia môn"<sup>1</sup>

---

(1) Ý nói: Làm rạng rỡ nhà cửa



## THÂN TÔN TỘC CA

(Khuyên thân ái với họ hàng của Hạnh Hoa công chúa)

Đàn bà luận đạo nghi gia  
Nên thân chín họ, nên hũu sáu thân.  
Ở sao nhất thể tương thân,  
Họ xa cũng trọng, họ gần chẳng khinh.  
Họ chồng cho đến họ mình,  
Tương thân chớ có nhạt tình tương sơ.  
Cùng người rẽ má dây mơ,  
Mà mình nhạt nhẽo, ơ hờ sao nên.  
Họ hàng kẻ khó người hèn,  
Khó liền cấp đỡ, hèn liền yêu đương.  
Tới lui một kính hai nhường,  
Để cho kẻ kính người thương đến mình.  
Xin đừng bên trọng, bên khinh,  
Xin đừng bạc dạ, nhạt tình như ai.  
Họ hàng mình chẳng đoái hoài,  
Ắt là xa cách không nhiều hỏi han,  
Dù mình giàu có muôn ngàn,  
Ở ăn cũng phải mọi đường hân hoi.  
Dám xin nhớ cội nghi chồi,  
Ở trong thân thích chớ coi làm thường.  
Phải nên thân với họ hàng.

## MỤC HƯƠNG LÂN CA

*(Khuyên ăn ở tử tế với xóm giềng của Cúc Hoa công chúa)*

Đàn bà phải giữ mọi đường,  
Ở cùng trong xóm, ngoài làng tương thân.  
Chữ rằng: Đức tất hữu lân<sup>1</sup>  
Phải nên thân ái kẻ gần người xa.  
Trong làng chớ cậy là ta,  
Xóm giềng cũng phải thuận hòa cùng nhau.  
Khó giàu, ai đã chắc đâu,  
Mà ta khinh khố, cậy giàu sao nên  
Cùng nhau sớm lửa tối đèn  
Chớ nên cậy thế chớ nên khinh người.  
Chớ gièm ai, chớ chê ai,  
Cũng đừng hóng hót chuyện ai thêm rầy.  
Nghèo thời cho thẳng, cho ngay,  
Có thời cho mượn, cho vay ít nhiều,  
Ta mà tử tế mọi điều,  
Trẻ yêu đến cửa, già yêu tới nhà.  
Xin đừng nghe trẻ, nói ngoa,  
Xin đừng vì mắt chó gà rửa nhau.  
Trong nhà quả chuối, trâu cau,  
Ít nhiều lòng thảo cho nhau ăn cùng.  
Ở sao làng xóm được lòng,  
Về sau mới gọi nữ trung anh hiền  
“Mục lân” hai chữ nên khuyên.

---

(1) Có đức ắt có láng giềng

## TUẤT BẦN TIỆN CA

(Khuyên giúp đỡ người nghèo khó của Cúc Hoa công chúa)

Trăm năm trong cõi bể dâu  
Giàu nghèo ai đã chắc đâu mà lường.  
Ở đời chó cậy giàu sang,  
Mà ta bỏ kẻ nhỡ nhàng sao nên,  
Trong nhà có gạo có tiền  
Phải nên khi khó khi hèn giúp nhau  
Chưa ai ba họ cùng giàu,  
Chưa ai nghèo khó đến đâu ba đời.  
Chẳng qua của cũng của trời  
Mà ta chật giống để người gieo neo<sup>1</sup>  
Nên đỡ khó nên giúp người nghèo  
Cho vay kẻ ít người nhiều là hơn.  
Vay nên nợ, đỡ nên ơn,  
Nếu người giả thiếu, nhận quên cũng đành.  
Trước là người được nhờ mình,  
Sau là Phúc Lộc để dành về sau.  
Xin đừng khe khát, cơ cầu,  
Xin đừng bóp cổ, chặn hầu không nên.  
Dám xin thương kẻ khó hèn.

---

(1) Chật giống: ý nói gánh lấy phần nhiều.

## QUỲNH HOA CÔNG CHÚA CA

*(Khuyên chị em dâu hòa thuận của Quỳnh Hoa công chúa)*

Đàn bà phải nghĩ trước sau  
Trong nhà đạo chị em dâu nên hòa  
Cùng nhau chung ở một nhà,  
Kể nhường người kính mới là chị em.  
Mọi đường trong ấm ngoài êm,  
Khi ăn, khi ở một niềm yêu thương.  
Chớ khinh khó, chớ cậy sang,  
Một nhà ấm lạnh nên thương nhau cùng.  
Chớ lạnh nhạt, chớ gắt nồng,  
Điều kia tiếng nọ đem lòng ghét nhau.  
Chớ phân kẻ trước người sau,  
Chớ nghe con ở, con hầu gièm pha.  
Nếu mà quấy rối trong nhà,  
Nay rù, mai rạ, người ta chê cười,  
Khuyên nhau ít tiếng, ít lời,  
Bảo nhau khuya sớm mọi người làm ăn.  
Ra vào chị đỡ em nâng,  
Chớ đùn đẩy việc, chớ thù hằn nhau.  
Ở sao phải chị em dâu.

## KHUYÊN RĂN CHỚ LẮM LỜI

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Con người ta hay lắm hay lỗi,  
Cho nên nhiều chốn duỗi chốn co.  
Sự nhỏ to, sự gì cũng vậy,  
Khuyên nhau rằng chớ lấy làm khinh.  
Người khôn giữ miệng như bình,  
Há rằng người trọng, người khinh to hào.  
Dầu trên dưới người nào cũng vậy,  
Nói dễ ra, không lấy được vào,  
Hỏi rằng vì có làm sao?  
Chỉ vì miệng nói bụng nào nghĩ cho,  
Nói cho hết cay chua mặn chát,  
Sau rồi ra lạnh nhạt như không.  
Miệng mà ở chẳng như lòng,  
Ăn cần nói rõ nào hòng về sau.  
Khuyên ai đấy, ở đâu cũng vậy:  
Cứ nghe lời ta dạy mà theo,  
Một là dạy chớ lắm điều,  
Hai là dạy chớ có nhiều đong đưa.  
Ba là dạy đi trưa về sớm.  
Chớ đàn hòa nên đám thị phi.  
Bốn là dạy khi đi lễ bái,  
Cứ tâm tâm mà khẩn với Phật Trời,  
Chớ hề lắm tiếng nhiều lời,  
Phúc thời chưa thấy, tội thời thấy ngay.  
Năm là dạy từ ngày còn bé,

Ăn nói cho có lễ, có nghi.  
Thờ cha kính mẹ đình vi,  
Mẹ cha có hỏi con thì sẽ thưa.  
Sáu là dạy khi đưa khi đón,  
Bố mẹ chồng niềm nở nhỏ to,  
Chớ hễ khi bán khi mua,  
Rằng nhiều, rằng ít, xem dò, xem khinh.  
Bảy là dạy nghe kinh tụng niệm,  
Cứ chăm chăm khuya sớm chuyên cần.  
Chớ hễ miệng nói lảng nhãng,  
Rồi mà điều được, điều chẳng ích gì.  
Tám là dạy khi đi bè bạn,  
Hễ mau thân thì chóng chán ngay nhau.  
Chớ hễ nói trước nói sau,  
Hỏi thời sẽ nói ai hầu dám khinh  
Chín là dạy tự mình làm trước,  
Ở làm sao cho được như lời.  
Khỏi ai chê, khỏi ai cười  
Mười điều giữ được là mười như Kinh.  
Mười là dạy thất tình hủy nộ,  
Giận, mừng, vui chớ có nói cần.  
Nói nên tội, nói được quan  
Một lời ta nói thực quan hệ nhiều.  
Hễ ai giữ được mười điều,  
Tức là người ấy khá theo thánh hiền.  
Mấy câu ngâm, bức họa tiên  
Nôm na kể hết một thiên truyền đời.

## **KHUYÊN BUÔN BÁN CÔNG BẰNG**

*(Của Liễu Hoa công chúa)*

Trong tứ dân, thương gọi “mại mại”  
Bán mua sao cho phải lẽ công bằng  
Chữ phân minh giữ bề tài thượng,  
Mới gọi là kẻ đại trượng phu.  
Chớ hề khi bán khi mua,  
Mua nặng, bán nhẹ, sai chù, sai ly.  
Dẫu buôn bán đông đi, gặt lại,  
Cứ công bằng theo lẽ phải là hơn.  
Chớ làm ơn nỡ rồi nên oán,  
Vừa thiệt mình lại mất bạn buôn.  
Dẫu một quan cũng như úc vạn,  
Cũng phải cho đủ vốn, đủ lời.  
Dối người há dối được trời  
Làm sai thời lại gặp sai lẽ hằng.  
Dặn những kẻ cầm thăng, cầm dẫu.  
Cứ công bằng con cháu nhờ ơn.  
Chớ rằng ích kỷ là hơn,  
Nhỡ rồi sau lại gian nan cơ bản.  
Dặn những người cầm cân, nẩy mực,  
Cứ công bằng chính trực phân minh.  
Chớ hề khi trọng, khi khinh,  
Thiệt người lấy ích vào mình không đang.  
Chữ “công” đáng giá ngàn vàng  
Có công mới được giàu sang hơn người.  
Khuyên người đập đất đội trời,  
Cứ hai năm, ấy rõ mười phân minh.  
Chữ rằng: “Tu yếu công bình”

## GIỚI DIỆM TRANG

*(Khuyên dùng trang điểm lòe loẹt của Đào Hoa công chúa)*

Người tai mắt đứng trong trời đất,  
Bầu sinh xưa tư chất định rồi.  
Có người mặt mũi tốt tươi,  
Tựa hình hoa mím miệng cười mùa xuân.  
Có người mặt mũi chau nhăn,  
Khác nào như thể cây rừng gió lay.  
Ấy xưa nay hình dung nhan sắc,  
Dẫu khác người, nhưng một mực không sai.  
Chớ như ai tranh hồng đầu diêm,  
Mà trắng hoa ong bướm để người cười.  
Chớ như ai tranh tốt khoe tươi,  
Mà chải chuốt nét cười cho kẻ nói,  
Chớ những thói hồng trang, tử phấn,  
Phải theo lời gia huấn nghĩa phương.  
Sắc hoang, ý hấn bại vong,  
Những người bạc mệnh hồng nhan đã từng,  
Dẫu xấu tốt xin dùng mừng giận,  
Mà ra tuồng son phấn đắm người ta.  
Dẫu là tuyết nguyệt phong hoa,  
Nay tuy sắc đẹp, rồi ra sắc tàn.  
Khuyên người chớ có diêm trang.



## Mục Lục

|                   |   |
|-------------------|---|
| Lời nói đầu ..... | 5 |
|-------------------|---|

### *Phần Thứ Sáu*

#### **MỘT SỐ TƯ LIỆU VĂN BẢN VỀ ĐẠO MẪU VÀ LÊN ĐỒNG**

|                                                                      |     |
|----------------------------------------------------------------------|-----|
| I. VÂN CÁT THẦN NỮ <i>Đoàn Thị Diễm</i> .....                        | 13  |
| II. LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA DIỄN ÂM <i>Nguyễn Công Trứ</i> .....         | 41  |
| III. VÂN CÁT THẦN NỮ CỔ LỤC DIỄN ÂM <i>Tác giả khuyết danh</i> ..... | 49  |
| IV. TIÊN PHẢ DỊCH LỤC <i>Kiều Oánh Mậu</i> .....                     | 58  |
| V. CHIẾN TRANH CHỐNG LIỄU HẠNH <i>Nguyễn Văn Huyền</i> .....         | 91  |
| VI. SỰ TÍCH CÔNG CHÚA LIỄU HẠNH <i>Nguyễn Đồng Chi</i> .....         | 97  |
| VII. MỘT SỐ VĂN BẢN BÀI VĂN CHẦU .....                               | 100 |
| MỘT SỐ BÀI HÁT VĂN CHẦU Ở HUẾ .....                                  | 402 |
| VIII. MỘT SỐ BÀI THƠ GIÁNG BÚT .....                                 | 501 |

# **ĐẠO MẪU VIỆT NAM**

(Tập 2)

**NGÔ ĐỨC THỊNH**

---

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

*Số 4 - Lô 11 Trần Duy Hưng - Q. Cầu Giấy - Hà Nội*

ĐT: 04.35566701 - Fax: (04).35566702

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**NGUYỄN CÔNG OÁNH**

Biên tập : **ĐỖ THỊ QUỲNH**  
Trình bày : **ÁI THU**  
Bìa : **TUẤN HÀO**

**THỰC HIỆN**



**CÔNG TY VĂN HÓA HƯỚNG TRANG**

Nhà Sách **QUANG MINH**

416 Nguyễn Thị Minh Khai - P.5 - Quận 3 - TP.HCM

ĐT: (84.8) 38322386 - 38340990 \* Fax: (84.8) 38342457-38249739

Email: quangminhbooksh@gmail.com.vn

Website: [www.nhasachquangminh.net](http://www.nhasachquangminh.net)







Đạo Mẫu tôn thờ Mẫu (Me) với tư cách là vị thần tối cao, có quyền năng sáng tạo, cai quản, phù trợ cho con người, mang lại sức khỏe, tài lộc trong đời sống trần gian. Đạo Mẫu hướng con người về cõi sống chứ không phải là linh hồn, cõi chết. Đạo Mẫu có từ lâu đời, nhưng phải tới thế kỷ XVI trở đi, trên cơ sở tục thờ Nữ thần, Mẫu thần, nó phát triển thành Mẫu Tam phủ, Tứ phủ với Thánh Mẫu Liễu Hạnh là thần chủ. Trong xã hội hiện tại, với kinh tế thị trường và xã hội đô thị, Đạo Mẫu đổi mới, trẻ hoá, hoà nhập vào dòng chảy đời sống xã hội hiện đại

Đạo mẫu ở VN T2



8935209607007

120,000

**Giá: 120.000đ**